

SUNDAY TIMES BESTSELLER

Tony
Hayden

ONE CHILD

ĐÊM TỐI
& ÁNH SÁNG

Có bé bị cưỡng hiếp từ 6 tuổi, chìm ngập
trong thế giới tâm tối của dân vật,
đau khổ - cho đến khi một nguồn sáng đến...



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

Đêm tối và ánh sáng

Jorey Hayden

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Lời nói đầu](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[LỜI KẾT](#)

"Hayden hoàn toàn có thể trở thành một nhà văn giỏi, nhưng thật may cho chúng ta khi cô đã quyết định trở thành giáo viên của những trẻ em bị rối loạn và khiếm khuyết về mặt tâm thần. Tuy vậy, các mô tả của Torey Hayden về những đứa trẻ này trong các tác phẩm của mình hoàn toàn không nặng tính mô phạm mà chúng chỉ giúp chúng ta hiểu được rằng con người không phải lúc nào cũng đúng như những định kiến và các chẩn đoán đưa ra... Hayden thật tài tình khi miêu tả con người thật sự bên trong của những đứa trẻ này dù cho mỗi cá nhân đều có những tính cách đặc thù. Đó là những nỗi sợ về thế giới bên ngoài, cảm giác không được yêu thương trọn vẹn, cảm giác bất lực trong việc bày tỏ nỗi đau của chính mình."

Theo Washington Post Book World

"Quyển sách này sẽ có một số đoạn khiến bạn tức giận. Một số đoạn khác khiến bạn phải bật khóc. Và sẽ có một số đoạn khiến bạn vui thích, đắm chìm trong thế giới trong sáng của trẻ thơ. Nhưng cho dù phản ứng của bạn là gì đi nữa thì chúng tôi nghĩ bạn sẽ phải thừa nhận với chúng tôi rằng đã từ lâu rồi chúng ta mới đọc được một cuốn sách mang lại cho ta nhiều cung bậc cảm xúc như cuốn **Đêm tối và ánh sáng** này."

Theo New York Times

"Cuốn sách thật sự viết về tất cả trẻ em ở mọi nơi... những đứa trẻ đang cần phép nhiệm màu về tình yêu thương vô điều kiện của cô giáo trẻ này, người sẵn sàng trao tặng tình yêu thương của mình cho chúng. Tôi ước gì các bậc phụ huynh và quý thầy cô đều có cơ hội đọc được cuốn sách này."

Eda LeShan, tác giả của *In Search of Myself - and Other Children*

Tặng con, Sheila R.,

Mọi người đều hỏi cô về bài thơ dán trên bức tường trong phòng làm việc của cô.

Và cô nghĩ là tốt hơn hết nên kể cho họ biết về cô bé đã làm bài thơ đó.

Cô chỉ hy vọng mình có thể viết hay bằng một nửa các nhà văn mà thôi.

Lời nói đầu

Từ lúc trưởng thành, phần lớn thời gian làm việc của tôi đều dành cho những trẻ em bị rối loạn cảm xúc. Mùa thu năm thứ nhất đại học, tôi đã tình nguyện tham gia vào một chương trình dành cho trẻ em chưa đến tuổi đến trường bị rối loạn và khiếm khuyết về mặt tâm thần. Tôi nhanh chóng bị cuốn hút vào những khía cạnh đa dạng của chứng rối loạn tâm thần ở trẻ nhỏ. Từ đó đến nay, tôi đã đạt được ba tấm bằng, dành ra mấy năm làm giáo viên trợ giảng, rồi làm giáo viên, rồi trở thành giáo viên hướng dẫn cho sinh viên đồng thời nghiên cứu về tâm thần. Tôi đã từng sống ở năm tiểu bang khác nhau, làm việc trong những trung tâm chăm sóc sức khỏe tư nhân, trường học công lập, phân khoa thần kinh biệt lập và những học viện của tiểu bang trong khi vẫn luôn theo đuổi một đáp án mơ hồ về những đứa trẻ ấy - một chiếc chìa khóa thần kỳ sẽ khiến chúng cởi mở hơn, giúp tôi có thể hiểu được chúng. Tuy vậy, tận trong sâu thẳm, tôi vẫn luôn biết rằng không hề có chiếc chìa khóa nào tồn tại, và đối với một số trẻ, ngay cả tình yêu cũng không bao giờ đủ. Thế nhưng niềm tin vĩnh hằng trong tâm khảm con người vượt qua tất cả những lý lẽ, vươn xa khỏi tầm với hạn hẹp của những tri thức thông thường.

Mọi người vẫn thường hỏi thăm tôi về công việc tôi đang làm. Và tôi thường nghe những câu hỏi đại loại như "Có chán lắm không?", "Có thấy nản không khi ngày ngày phải đối mặt với tình trạng bạo hành, những cảnh thiếu thốn, tình trạng nghiện ngập, rượu chè, lạm dụng thể xác, sự thiếu quan tâm chăm sóc và cả kỳ thị chủng tộc?". Một giáo viên từng hỏi tôi: "Cô có thấy nản lòng không khi phải làm việc cật lực mà chẳng nhận được gì?". Một số người thân thì lại hỏi: "Cô có thấy nản lòng không khi biết rằng dù mình có cố gắng thế nào đi nữa thì những đứa trẻ đó cũng đã bị xã hội nhìn nhận là sẽ phải sống một cuộc đời - mà theo tiêu chuẩn của chúng ta - không bao giờ mang lại lợi ích và đóng góp cho xã hội, hay thậm chí chỉ là một cuộc sống bình thường? Có thấy nản lòng không?".

Không. Hoàn toàn không. Chúng chỉ là những đứa trẻ, đôi lúc cũng khiến mình cảm thấy bực bội như bao đứa trẻ khác, nhưng chúng cũng có lòng trắc ẩn và sự tinh tế như mọi người. Vấn đề là dường như mọi người chỉ nhận thấy những cơn nổi loạn điên cuồng của chúng mà thôi, và thế là họ cứ cho rằng bọn trẻ chỉ biết có vậy.

Nhưng thật ra những đứa trẻ ấy đâu phải hoàn toàn như thế. Chúng rất can đảm. Nhưng không may, lòng dũng cảm của chúng lại bị những sự kiện bên ngoài khác làm cho lu mờ. Một số trẻ sống với những cơn ác mộng ám ảnh thường trực đến nỗi bất kỳ hành động nào của chúng cũng hàm chứa nỗi kinh hoàng mơ hồ. Có trẻ sống trong bạo lực và hoàn cảnh éo le không thể tả thành lời. Số khác bị đối xử còn thua cả súc vật. Một số sống không có tình thương, số khác sống không hy vọng. Nhưng chúng vẫn chịu đựng và chấp nhận, bởi chúng không còn cách nào khác.

Cuốn sách này chỉ nói về một đứa trẻ. Cuốn sách không dùng để kêu gọi lòng thương hại; cũng không có ý định ca ngợi một cô giáo. Cũng không chỉ trích những người sống thần nhiên không để tâm đến những gì xảy ra xung quanh. Thật ra, đây chỉ là một đáp án cho câu hỏi liệu người ta có chán ngán không khi cứ phải tiếp xúc và làm việc với các bệnh nhân tâm thần. Đây là một bài ca về nhân tâm, bởi đứa trẻ này cũng như con cái chúng ta, như tất cả chúng ta - Cô bé là một con người.

CHƯƠNG 1

Lẽ ra tôi phải biết.

Mẫu tin được đưa rất ngắn gọn, chỉ vài đoạn ngắn nằm lọt trong trang sáu, bên dưới mấy mẫu tranh hoạt hình. Mẫu tin viết về một bé gái sáu tuổi đã bắt cóc một đứa bé hàng xóm. Vào một buổi chiều tháng Mười một se lạnh, con bé bắt cóc một bé trai ba tuổi, cột vào gốc cây trong một sân chứa củi gần đó và thiêu cậu bé. Cậu bé đang phải nằm trong bệnh viện địa phương trong tình trạng rất nguy kịch, còn con bé đã bị đưa đi giám hộ.

Tôi đọc mẫu tin một cách bình thản như khi đọc các mục còn lại của tờ báo và cảm thấy cái thế-giới-chẳng-biết-đang-đi-về-đâu này thật đáng chán. Thế rồi một buổi chiều nọ, tôi chợt nhớ lại chuyện đó trong lúc đang rửa bát đĩa. Tôi tự hỏi không biết cảnh sát đã làm gì với đứa bé gái. Liệu người ta có thể tống một đứa bé sáu tuổi vào tù không? Thỉnh thoảng tôi lại hình dung ra khung cảnh tuyệt vọng đáng sợ của nó khi bơ vơ trong trại giam bẩn thỉu cũ kỹ của thành phố. Tôi chỉ nghĩ đến chuyện đó một cách băng quơ, hết sức tình cờ. Nhưng lẽ ra tôi phải biết.

Lẽ ra tôi phải biết rằng sẽ không một giáo viên nào muốn có một đứa bé sáu tuổi với lý lịch như vậy xuất hiện trong lớp của mình. Không một bậc phụ huynh nào lại muốn một đứa trẻ như thế cùng đến trường với con em mình. Không ai muốn buông tha cho đứa trẻ ấy. Lẽ ra tôi phải biết cuối cùng con bé sẽ đến với lớp học của tôi.

Tôi đang dạy một lớp mà trường tôi vẫn gọi một cách trìu mến là "lớp cá biệt". Đó là năm cuối cùng trước khi chương trình hội nhập vào cộng đồng dành cho những trẻ em đặc biệt được khởi động, là năm cuối cùng để xóa bỏ những lớp học dành cho trẻ bất thường. Có những lớp dành riêng cho trẻ bị rối loạn cảm xúc, khiếm khuyết thân thể, rối loạn hành vi, thiếu năng trí tuệ, và cuối cùng là lớp tôi. Lớp tôi nhận tám đứa bé còn lại - tám đứa không thể phân loại được. Lớp tôi là nơi dừng chân cuối cùng của các em trước khi các em bị đưa vào viện. Đó là lớp học dành cho những sinh linh nhỏ bé bị chối bỏ.

Đầu năm ngoái, tôi từng dạy với tư cách là một giáo viên dự phòng, hỗ trợ những trẻ bị rối loạn cảm xúc và tìm hiểu những trẻ khuyết tật học nửa buổi trong các lớp bình thường. Tôi đã đến đây một thời gian và đảm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên tôi không hề ngạc nhiên khi một ngày tháng Năm, thầy Ed Somers, Trưởng ban Giáo dục đặc biệt, tìm đến tôi và hỏi tôi có muốn nhận dạy lớp cá biệt vào mùa thu tới không. Ông biết tôi đã có nhiều kinh nghiệm với những trẻ em bị rối loạn nghiêm trọng, rất yêu thích trẻ nhỏ, và cũng thích thử thách nữa. Ông mỉm cười gượng gạo sau khi nói ra điều đó vì biết sự tâng bốc ấy nghe rất giả tạo, nhưng ông đã tuyệt vọng đến nỗi bất chấp tất cả để thử đề nghị với tôi.

Tôi đã trả lời đồng ý, nhưng vẫn không khỏi e dè. Tuy vậy, thật tâm tôi vẫn khao khát được đứng lớp dạy những đứa trẻ của riêng mình. Tôi cũng muốn thoát khỏi vị hiệu trưởng hà khắc một cách vô tâm của mình. Ông là một người tốt bụng, nhưng quan điểm của chúng tôi rất khác nhau. Ông khó chịu trước trang phục hàng ngày của tôi, với lớp học bừa bộn của tôi, với cách bọn trẻ gọi tôi bằng tên⁽¹⁾. Đó chỉ là những chuyện vụn vặt, nhưng cũng như tất cả những điều vụn vặt khác, chúng dần dần trở thành những xung đột lớn. Tôi biết rằng nếu nhận lời dạy lớp này cho thầy Ed, tôi sẽ có thể mặc quần jeans, tha hồ bừa bộn và thân mật với bọn trẻ. Thế là tôi nhận lời, hoàn toàn tự tin mình sẽ có thể vượt qua mọi trở ngại.

Sự tự tin của tôi bị lung lay đáng kể chỉ trong thời gian từ sau khi ký hợp đồng đến hết ngày khai trường. Cú sốc đầu tiên là khi tôi biết mình sẽ được bố trí trở lại vào đúng ngôi trường cũ tôi từng dạy, với chính vị hiệu trưởng cũ. Giờ đây ông không chỉ phải lo ngại về tôi mà còn phải lo tám đứa trẻ lập dị. Ngay lập tức, chúng tôi được bố trí vào một căn phòng trong dãy nhà phụ,

kế bên chẳng có gì khác ngoài phòng thể thao. Chúng tôi hoàn toàn biệt lập với toàn thể ngôi trường. Lớp học của tôi hẳn sẽ đủ rộng nếu bọn trẻ lớn hơn một chút và biết tự chủ hơn. Nhưng với tám đứa nhỏ và hai người lớn, thêm mười cái bàn học sinh, ba cái bàn, bốn kệ sách và hàng đồng ghế, căn phòng chật chội đến ngột ngạt. Thế là cái bàn giáo viên, hai kệ sách và một tủ hồ sơ ra đi, chỉ chừa lại chín cái ghế nhỏ và toàn bộ số bàn học sinh. Chưa hết, căn phòng dài và hẹp mà chỉ có một cửa sổ ở cuối phòng. Vốn dĩ nó được thiết kế để làm phòng nghiên cứu và hội ý nên tường được ép ván và sàn có lót thảm. Tôi rất sẵn lòng đổi tất cả những phần hào nhoáng ấy lấy một căn phòng không cần thắp đèn suốt ngày hay một căn phòng lót vải sơn chống thấm, vốn chịu được nước đổ và vết ố tốt hơn.

Luật tiểu bang quy định rằng tôi phải có một trợ tá làm việc toàn thời gian vì số trẻ em bị rối loạn nghiêm trọng tôi phải chăm sóc đã đạt đến mức tối đa. Tôi đã rất hy vọng được cộng tác với một trong hai cô trợ tá rất thạo việc mà năm trước tôi đã cùng làm việc; nhưng không, tôi chỉ nhận được một người mới vào nghề. Ở chỗ chúng tôi, vốn nằm khá gần với bệnh viện tiểu bang, trại giam tiểu bang và một khu trại rộng lớn của dân nhập cư, danh sách những người nhận trợ cấp xã hội luôn dài dằng dặc. Hệ quả là những công việc chân tay thường được dành cho những người thất nghiệp trong danh sách của Ủy ban Xã hội. Mặc dù tôi không nghĩ vị trí trợ tá của mình là một công việc chân tay, nhưng ủy ban trợ cấp lại nghĩ vậy và ngay ngày khai giảng, tôi tiếp nhận một anh chàng cao to, bặm trợn mang hai dòng máu Mexico-Mỹ, nói tiếng Tây Ban Nha nhiều hơn tiếng Anh. Anton hai mươi chín tuổi và chưa tốt nghiệp trung học. Anh thú nhận anh chưa bao giờ làm công việc tiếp xúc với trẻ nhỏ và cũng không đặc biệt yêu thích việc đó. Rồi anh giải thích - nhưng cô biết đấy, cô phải nhận công việc họ giao cho, nếu không cô sẽ mất phúc lợi. Anh vừa thả thân hình to lớn xuống một chiếc ghế nhỏ xíu dành cho trẻ mẫu giáo, vừa nói rằng nếu công việc này diễn ra suôn sẻ, đây sẽ là lần đầu tiên anh ở lại phương Bắc suốt mùa đông thay vì theo những công nhân nhập cư khác di chuyển xuống California. Vậy là chúng tôi có hai người. Sau đó, khi năm học bắt đầu, tôi tìm được thêm một học sinh trung học mười bốn tuổi đồng ý dành hai tiếng mỗi ngày để đến hỗ trợ tôi. Với bấy nhiêu thứ, tôi đón lũ trẻ.

Tôi không có kỳ vọng đặc biệt nào đối với tám đứa nhỏ này. Kinh nghiệm trong nghề đã khiến tôi không còn quá ngây thơ. Từ lâu tôi đã học được rằng ngay cả khi tôi sùng sốt hay thậm chí bị sốc thì cách tự vệ tốt nhất là không thể hiện điều đó ra ngoài. Như vậy an toàn hơn.

Đứa đầu tiên đến lớp vào buổi sáng tháng Tám ấy là Peter. Peter là một cậu bé tám tuổi có mái tóc đen bù xù như rễ tre, vóc người to khỏe hoàn toàn trái ngược với hệ thần kinh bất ổn khiến cậu bé bị co giật nghiêm trọng và thường xuyên có những hành vi bạo lực. Peter hùng hổ lao vào phòng, luôn miệng la hét và chửi rủa. Thằng bé ghét trường học, ghét tôi, ghét lớp học này và có lẽ nó sẽ không ở lại căn phòng bẩn thỉu này lâu, và tôi cũng sẽ không thể giữ nó.

Kế đến là Tyler, đứa khiến tôi giật mình khi biết đó là một bé gái. Con bé có mái tóc xoăn sẫm màu, khế nép vào sau lưng mẹ, đầu cúi gằm. Tyler cũng tám tuổi và đã hai lần tự sát. Lần vừa rồi, sổ thuốc chống ầm mà con bé uống vào đã hủy mất một phần thực quản của nó. Lúc này con bé đang phải mang một ống dẫn nhân tạo ở cổ và rất nhiều vết sẹo do phẫu thuật còn ửng đỏ như một bằng chứng hùng hồn về thành tích của mình.

Max và Freddie đều la hét khi bị lôi vào lớp. Max là một bé trai sáu tuổi tóc vàng mạnh khỏe, mặc chứng tự kỷ bẩm sinh. Thằng bé la khóc và vừa kêu quàng quạc, vừa vỗ tay lượn vòng khắp phòng. Mẹ cậu cho biết cậu luôn phản ứng hết sức bất ngờ và kỳ lạ trước những thay đổi. Bà nhìn tôi mệt mỏi, nhưng sự nhẹ nhõm khi được giải thoát khỏi thằng con quái gở trong vài giờ thể hiện rất rõ qua ánh mắt bà. Freddie bảy tuổi và nặng hơn 40kg. Quần áo cậu bé bó sát người, để lộ những ngấn mỡ. Khi được thả xuống sàn, cậu bé bắt đầu bứt khóc, bứt la hét, trên thực tế là ngồi một đồng bất động. Một báo cáo cho biết cậu bé cũng bị tự kỷ. Một báo cáo khác thừa nhận không rõ nguyên nhân.

Còn Sarah năm nay bảy tuổi, và tôi đã biết con bé từ ba năm trước. Tôi đã chăm sóc Sarah

từ năm nó học mẫu giáo. Sarah là nạn nhân của nạn lạm dụng thể xác. Con bé tỏ ra ương bướng và nóng nảy. Năm học trước, khi được đưa vào lớp Một đặc biệt ở một ngôi trường khác, nó đã im lặng suốt năm học. Con bé tuyệt đối không trò chuyện với bất kỳ ai ngoài mẹ và chị gái. Chúng tôi mỉm cười khi gặp lại nhau, cả hai đều cảm thấy may mắn được gặp lại gương mặt quen thuộc.

Một phụ nữ trung niên ăn mặc tinh tươm đưa một đứa nhỏ xinh xắn như búp bê vào. Trông cô bé xinh như những hình ảnh trên trang bìa tạp chí thời trang trẻ em, mái tóc vàng óng được chải chuốt cẩn thận, chiếc đầm xinh xắn sạch sẽ tươm tất. Con bé tên Susannah Joy, sáu tuổi và đây là lần đầu tiên bé đến trường. Tim tôi thất lại. Được xếp vào lớp tôi khi lần đầu đặt chân đến trường không phải là một dấu hiệu tốt. Các bác sĩ nói với gia đình rằng bé Susannah sẽ không bao giờ cư xử như người bình thường, con bé bị tâm thần phân liệt từ nhỏ. Con bé có những ảo giác hết sức rõ ràng cả về thị giác và thính giác. Nó ủ rũ suốt ngày, hầu như chỉ ngồi đơng đưa tới lui. Con bé hiếm khi lên tiếng và ngay cả khi nói thì những gì nó nói cũng chẳng mấy khi có ý nghĩa. Ánh mắt bà mẹ như thể van nài tôi thực hiện một nghi thức thần bí cần thiết nào đó để đưa con bà trở lại bình thường. Tim tôi nhói đau khi bắt gặp ánh mắt đau thương ấy. Nó thể hiện nỗi niềm không muốn tin vào sự thật. Tôi hiểu rõ nỗi đau đớn và xót xa đang chờ đón cha mẹ bé khi họ hiểu ra rằng không ai trong chúng tôi có được phép màu để giúp Susannah của họ.

Cuối cùng là William và Guillermo. Cả hai đều chín tuổi. William là một cậu bé cao gầy, xanh xao bị ám ảnh bởi nỗi sợ nước và bóng tối và xe ô tô và máy hút bụi và cả bụi dưới gầm giường. Để tự bảo vệ mình, William tập trung vào những nghi thức tỉ mỉ, lúc nào cũng cẩn thận phủ thân thể mình hay lầm bầm những câu thần chú. Guillermo là dân nhập cư gốc Mexico - một cộng đồng đông đảo cư dân làm việc trên những cánh đồng nước Mỹ. Cậu bé khá nóng tính nhưng chưa đến mức không thể kiểm soát. Không may, cậu lại bị khiếm thị nữa. Lúc đầu tôi rất bối rối khi cậu được đưa vào lớp tôi, nhưng họ nói với tôi rằng lớp dành cho trẻ khiếm thị không thể đối phó với những hành vi hung hăng của cậu. Ôi, tôi nghĩ thầm, thế thì tôi cũng có khác gì; tôi cũng không biết cách đối phó với tình trạng khiếm thị của thằng bé.

Thế đấy, vậy là chúng tôi có mười người, và nếu thêm cả Whitney, cô học trò cấp hai tình nguyện đến giúp, chúng tôi có tất cả mười một người. Khi tôi lướt qua đám trẻ con hỗn tạp và nhìn lại nhóm giáo viên cũng hỗn tạp không kém, tôi cảm thấy tuyệt vọng nào nê. Làm sao chúng tôi có thể trở thành một lớp học được? Làm sao tôi có thể dạy chúng làm toán hay đạt được những kỳ công khác chỉ trong chín tháng? Ba đứa không biết đi vệ sinh đúng chỗ, hai đứa phải đối mặt với tai biến. Ba đứa không biết nói, một đứa không thèm nói. Hai đứa không thể giữ yên lặng. Một đứa không thấy đường. Rõ ràng đây là một thử thách vượt hơn cả dự đoán của tôi.

Nhưng chúng tôi cũng cố thu xếp. Anton học cách thay tã lót. Whitney học cách tẩy sạch nước tiểu trên thảm. Còn tôi học chữ nổi Braille⁽²⁾. Còn thầy hiệu trưởng Collins học được một điều: không nên ghé qua dãy nhà phụ. Thầy Ed Somers cũng học được cách lánh mặt. Chúng tôi đã trở thành một lớp học như thế đấy.

Đến kỳ nghỉ Giáng sinh, chúng tôi đã rất gắn bó với nhau và tôi bắt đầu hào hứng đón chờ từng ngày mới. Sarah bắt đầu trò chuyện thường xuyên hơn, Max học đánh vần, Tyler thỉnh thoảng mỉm cười, Peter không còn đột nhiên nổi nóng thường xuyên như trước, William đã có thể đi ngang qua tất cả những công tắc đèn trong hội trường để đến phòng ăn mà không tự yểm bùa để bảo vệ mình nữa, còn Guillermo đã hăm hở học chữ Braille. Vậy còn Susannah Joy và Freddie thì sao? À, chúng tôi vẫn đang phải nỗ lực với chúng.

Tôi đã đọc mẩu tin đăng trên báo hồi cuối tháng Mười một và đã quên bẵng đi. Nhưng lẽ ra tôi không nên quên. Lẽ ra tôi phải biết rằng không sớm thì muộn, chúng tôi sẽ thành mười hai người.

Ngày khi trường học mở cửa trở lại sau kỳ nghỉ Giáng sinh, thầy Ed Somers xuất hiện trong lớp tôi. Ông đến rất sớm, gương mặt hiền lành lộ vẻ áy náy khiến tôi bắt đầu lơ mơ nhận ra mình sắp gặp rắc rối. Đó là một nét mặt gắn liền với những chuyện như không tìm được người hướng dẫn đặc biệt cho riêng Guillermo, hay một báo cáo vô vọng khác từ vị bác sĩ mới nhất mà cha mẹ Susannah đã tìm đến. Ed muốn mọi việc khác đi, tôi hoàn toàn tin điều đó, và đó cũng chính là nguyên nhân khiến tôi không thể nổi nóng với ông được.

Ông lên tiếng:

- Lớp cô sắp nhận thêm một em nữa. - Gương mặt ông thể hiện rõ sự ngập ngừng.

Tôi nhìn ông chăm chăm một lúc lâu, bối rối không hiểu. Tôi đã nhận số học sinh tối đa mà tiểu bang cho phép và không hề lường trước sẽ đón nhận thêm một học sinh nữa.

- Thầy Ed, tôi đã có tám đứa rồi!

- Tôi biết, Torey ạ. Nhưng đây là một trường hợp đặc biệt. Chúng tôi không có chỗ nào khác cho con bé. Lớp của cô là lựa chọn duy nhất của chúng tôi.

Tôi vẫn lăm bắm:

- Nhưng tôi đã có tám đứa rồi. Tôi chỉ có thể lo được bấy nhiêu thôi.

Trông thầy Ed rất đau khổ. Ông là một người vạm vỡ, cao lớn và cơ bắp rắn chắc như một cầu thủ bóng bầu dục nhưng đã điểm thêm những nét mềm mại của tuổi trung niên. Tóc ông đã rụng gần hết, số còn lại được ông cẩn thận chải ngược lên mái đầu bóng láng. Nhưng trên tất cả, thầy Ed rất tốt bụng, và đó là lý do tôi không khỏi mềm lòng khi nhìn ông phải khổ tâm đến thế.

Tôi ngập ngừng hỏi:

- Đứa bé này có gì đặc biệt vậy?

- Đây chính là đứa nhỏ đã thiêu cậu bé hàng xóm hồi tháng Mười một. Họ đuổi con bé khỏi trường và thu xếp để đưa nó đến bệnh viện tiểu bang. Nhưng ở đó lại chưa có khoa nhi. Cho nên con bé đã ở nhà một tháng nay và gặp đủ thứ rắc rối. Bây giờ các nhân viên xã hội lại hỏi tại sao chúng ta không làm gì cho con bé.

Tôi hỏi:

- Họ không thể để con bé ở nhà sao?

Nhiều học trò của tôi từng phải học tại gia, tức là được một giáo viên đến nhà dạy khi trẻ không thể đến trường vì một lý do nào đó. Thông thường, một đứa trẻ bị rối loạn nghiêm trọng sẽ được xử lý theo cách này cho đến khi họ tìm được một nơi phù hợp cho trẻ.

Thầy Ed cúi mặt chau mày:

- Không ai muốn dạy đứa bé.

Tôi thốt lên ngạc nhiên:

- Nó chỉ sáu tuổi thôi mà! Họ sợ một đứa bé sáu tuổi ư?

Ông nhún vai. Thật lạ là sự im lặng của ông khiến tôi hiểu về trường hợp này nhiều hơn bất kỳ lời nói nào.

- Nhưng tôi đang phải xoay xở với tám đứa rồi, đó là số lượng tối đa rồi còn gì?

- Vậy cô hãy chọn một đứa để chuyển đi. Torey, chúng ta phải đưa đứa trẻ này đến đây. Chỉ là tạm thời thôi. Cho đến khi bệnh viện tiểu bang mở ra một khoa phù hợp. Nhưng bây giờ chúng ta phải đưa nó đến đây. Đây là nơi duy nhất có thể thu xếp được cho con bé. Đây là nơi duy nhất thích hợp với nó.

- Ý thầy là chỉ mình tôi đủ ngu ngốc để nhận nó! - Cô có thể chọn đứa nào cô muốn chuyển đi.

- Khi nào con bé đến? - Ngày 8.

Ngay lúc đó bọn trẻ đến lớp và tôi phải chuẩn bị cho ngày đầu tiên trở lại trường sau kỳ nghỉ lễ. Thầy Ed cũng cảm thấy tôi cần quay lại với công việc, nên ông gật đầu chào và quay đi. Ông biết rằng nếu cho tôi thời gian, tôi sẽ chấp nhận lời yêu cầu của ông. Thầy Ed biết rằng dù rất gan góc nhưng tôi cũng rất dễ bị thuyết phục.

Sau khi cho Anton biết tin, tôi quay sang đám trẻ. Suốt ngày hôm đó, tôi luôn tự hỏi nên chuyển đứa nào đi. Guillermo là lựa chọn rõ ràng nhất, đơn giản vì tôi không đủ khả năng dạy cậu bé nhất. Nhưng còn Freddie và Susannah Joy thì sao? Không đứa nào có tiến bộ đáng kể cả. Ai cũng có thể kéo tai chúng đi vòng quanh và lột quần chúng. Hay có lẽ là Tyler. Giờ đây con bé không còn khuynh hướng tự sát nữa, nó rất ít khi nhắc đến việc tự sát, và con bé cũng thôi không còn vẽ những bức tranh bằng màu đen nữa. Chỉ cần một giáo viên khéo xoay xở một chút cũng có thể lo được cho con bé khá tốt. Tôi nhìn từng đứa một, băn khoăn không biết chúng sẽ đi về đâu và sẽ ra sao. Và lớp học của chúng tôi sẽ ra sao nếu thiếu chúng. Từ trong sâu thẳm, tôi biết rằng không đứa nào chịu nổi sự khắc nghiệt của bất kỳ một lớp học nào nếu chúng không thể coi nơi đó là nơi ẩn náu của mình. Chưa đứa nào sẵn sàng cho việc đó. Mà tôi cũng chưa sẵn sàng đưa chúng đi, hay từ bỏ chúng.

Tôi cảm ớn nghe chặt hơn vì nó cứ trơn tuột trong lòng bàn tay dầm mồ hôi:

- Thầy Ed ạ? Tôi không muốn chuyển đứa nào đi cả. Chúng tôi hợp tác với nhau rất tốt. Tôi không thể chọn được đứa nào cả.

- Torey, tôi đã nói với cô rằng chúng ta phải nhận bé gái đó. Tôi thật sự rất tiếc. Tôi rất ghét phải làm thế này với cô, nhưng không có chỗ nào khác cả.

Tôi rầu rĩ nhìn tấm bảng thông báo bên cạnh cái điện thoại với chi chít thông tin về các sự kiện mà học trò tôi không bao giờ có thể tham dự. Tôi cảm thấy mình bị lợi dụng.

- Tôi có thể nhận cả chín đứa được không?

- Cô nhận cả chín đứa?

- Làm vậy là trái luật. Tôi có được thêm một trợ tá không?

- Chúng tôi sẽ xem xét.

- Vậy tức là được hả?

- Tôi hy vọng là được. Nhưng chúng tôi phải xem đã. Cô có cần thêm bàn không?

- Tôi chỉ cần thêm một giáo viên nữa, hoặc là một cái phòng khác cũng được.

- Nhưng cô cần thêm bàn không?

- Không! Tôi không cần thêm bàn. Phòng đã không đủ chỗ cho tám đứa đầu tiên rồi. Chúng tôi chỉ toàn ngồi trên thảm hay trên bàn dài thôi. Tôi không cần thêm bàn. Thầy cứ đưa đứa bé ấy đến đây.

CHƯƠNG 2

Ngày tám tháng Giêng, con bé xuất hiện. Từ lúc tôi đồng ý nhận con bé cho đến buổi sáng con bé đến lớp, tôi không hề nghe tin tức gì, không nhận được hồ sơ nào, cũng không có được thông tin cơ bản nào. Tất cả những gì tôi biết được là những điều tôi đã đọc trong mẫu tin ngắn chỉ có 2 đoạn nằm dưới mục tranh vẽ trên trang sáu từ một tháng rưỡi trước. Nhưng tôi nghĩ điều đó không quan trọng, vì dù sao thì tôi cũng không thể chuẩn bị đầy đủ để đón nhận những gì sắp xảy đến.

Thầy Ed Somers đưa con bé đến. Thầy nắm chặt cổ tay con bé và kéo nó đi theo sau. Thầy Collins cũng đến đây nhà phụ cùng thầy Ed. Thầy

Ed nói với con bé:

- Đây là cô giáo mới của con. Và đây sẽ là lớp học mới của con.

Chúng tôi nhìn nhau. Tên con bé là Sheila. Con bé gần được sáu tuổi rưỡi, một bé gái nhỏ nhắn với mái tóc rối bù, ánh mắt thù địch và cơ thể bốc mùi kinh khủng. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy nó quá nhỏ. Tôi cứ nghĩ con bé phải lớn hơn. Có lẽ nó chỉ cao bằng một đứa bé ba tuổi. Con bé mặc chiếc quần yếm bằng vải bông cũ sòn và một chiếc áo thun sọc dành cho bé trai đã bạc màu, trông hệt như mấy đứa bé xuất hiện trong những chương trình tuyên truyền Hãy cứu lấy trẻ em.

- Chào con, cô tên là Torey.

Tôi nói bằng giọng thân thiện nhất và đưa tay nắm lấy tay con bé. Nhưng con bé không phản ứng gì cả. Cuối cùng tôi đành đón lấy cánh tay buông thõng của nó từ Ed.

- Đây là chị Sarah. Chị là người tiếp đón học sinh của lớp mình. Chị ấy sẽ chỉ con mọi thứ chung quanh.

Sarah đưa tay ra nhưng Sheila vẫn đứng đờ đẫn bất động, ánh mắt nhìn thẳng vào từng người chúng tôi. Sarah nắm lấy cổ tay con bé:

- Lại đây nào, nhóc.

Tôi lên tiếng:

- Cô bé tên Sheila.

Nhưng Sheila phản ứng đầy giận dữ trước những cử chỉ thân mật ấy và giật mạnh tay lại, bước lùi ra sau. Con bé xoay người bỏ chạy nhưng thật may mắn, thầy Collins đang đứng ngay cửa ra vào và con bé lao thẳng vào người ông. Tôi tóm lấy cánh tay và lôi con bé trở lại phòng học.

Thầy Ed nói với vẻ lấy làm tiếc:

- Chúng tôi sẽ để cho cô trò làm quen với nhau. Tôi đã để hồ sơ của con bé trong văn phòng cho cô.

Ngay khi thầy Ed và thầy Collins đi khỏi, Anton lập tức đóng cửa lại và khóa trái. Tôi lôi Sheila đến chỗ ngồi của tôi, nơi chúng tôi vẫn tụ tập cùng nhau để trò chuyện mỗi buổi sáng rồi đặt con bé xuống sàn nhà ngay phía trước tôi. Mấy đứa khác thận trọng tiến về phía chúng tôi. Giờ đây chúng tôi có mười hai người.

Chúng tôi luôn bắt đầu buổi sáng với màn "trò chuyện". Thường chúng tôi thường tổ chức tuyên thệ trước cờ và hát quốc ca trước giờ học, nhưng tôi cảm thấy chủ nghĩa yêu nước không phải là một chủ đề thích hợp với những đứa trẻ thậm chí không thể bộc lộ những nhu cầu cơ bản của mình. Thế nên tôi đã thu xếp và tổ chức những buổi trò chuyện gần gũi hơn. Bọn trẻ đều xuất thân từ những gia đình phức tạp và bị tan vỡ nên mỗi buổi sáng chúng tôi cần làm gì đó để hòa hợp với nhau để dành hơn sau một đêm chia cách. Tôi cũng muốn làm gì đó để khuyến khích sự trao đổi và phát triển kỹ năng nghe hiểu của chúng. Trước tiên chúng tôi tiến hành tuyên thệ và tôi tận dụng điều đó rất hiệu quả bằng cách cho một đứa chịu trách nhiệm dẫn đầu, nghĩa là buộc cậu nhóc phải học thuộc lòng tuyên thệ. Ngay cả việc học thuộc này cũng rất có ích vì nó sắp xếp từ ngữ theo một trật tự nhất định và có nghĩa. Sau đó tôi bắt đầu trò chuyện theo một "chủ đề". Chúng tôi thường thảo luận về những chủ đề có liên quan đến cảm xúc, chẳng hạn như nói về những điều khiến chúng ta vui vẻ, thoải mái, hay những chủ đề giúp bọn trẻ cùng nhau trao đổi cách giải quyết một vấn đề nào đó, chẳng hạn như ta sẽ làm gì khi thấy một người tự làm mình tổn thương. Những chủ đề gần gũi như vậy khiến mọi người dễ dàng tham gia vào câu chuyện hơn. Lúc đầu, tôi phải đưa ra chủ đề nhưng sau một hai tháng, bọn trẻ bắt đầu đề nghị những chủ đề chúng thích và lâu lắm rồi tôi không còn phải mở đầu buổi trò chuyện nữa.

Sau khi trò chuyện theo chủ đề, tôi dành cho mỗi đứa một khoảng thời gian để kể về những gì xảy ra với chúng sau giờ tan học vào ngày hôm trước. Hai cách thảo luận này vào buổi trò chuyện mỗi sáng ngày càng sống động hơn, ngay đến Susannah thỉnh thoảng cũng nói những câu có nghĩa. Bọn trẻ đều có rất nhiều điều muốn nói và nhiều hôm tôi phải khó khăn lắm mới chấm dứt được hoạt động này. Sau đó, tôi vạch ra một thời gian biểu trong ngày và chúng tôi kết thúc bằng một bài hát. Tôi có một kho những bài hát vui nhộn có thể hát ngẫu hứng chứ không cần thuộc giai điệu và tôi thường kéo tụi nhóc nhảy nhót theo tôi. Bọn trẻ rất thích như vậy và khi kết thúc, tất cả chúng tôi đều cười lăn ra, ngay cả trong những ngày chúng tôi không mấy vui vẻ khi đến lớp.

Sáng hôm nay, tôi cũng tập hợp bọn trẻ lại:

- Các con, đây là bạn Sheila, bạn ấy sẽ vào học lớp chúng ta.

Peter ngò vức:

- Vậy là sao? Cô đâu có nói chúng ta sẽ có thêm một bạn gái đâu.

- Có mà Peter. Con có nhớ thứ Sáu tuần trước chúng ta đã chuẩn bị những gì sẽ giới thiệu với Sheila để bạn ấy biết chúng ta rất vui khi có bạn ấy tham gia vào lớp học không? Con có nhớ chúng ta đã làm gì không?

Peter trả lời:

- Con không vui khi bạn ấy tham gia vào lớp học. Con chỉ thích lớp chúng ta như bây giờ thôi.

Rồi cậu bé đưa tay lên bịt tai để không nghe tôi nói và bắt đầu lắc lư thân người.

Tôi khẽ vỗ nhẹ vai Sheila, con bé giật mạnh vai tránh đi.

- Cô nghĩ là các con cần phải làm quen. Nào, ai có chủ đề gì nào?

Tất cả ngồi vây quanh tôi trên sàn nhà. Không đứa nào lên tiếng.

- Không ai có chủ đề nào cả? Nếu vậy, cô có một chủ đề này: các con sẽ cảm thấy như thế nào khi các con vừa vào lớp và các con không biết ai, hay khi các con muốn tham gia vào một

nhóm mà không ai muốn con tham gia? Việc đó sẽ mang lại cảm giác như thế nào?

Guillermo trả lời:

- Tệ lắm. Có lần con đã bị như vậy và con cảm thấy rất tệ.

Tôi gắng hỏi:

- Con có thể kể cho mọi người nghe không?

Đột nhiên Peter đứng bật dậy:

- Cô ơi, bạn ấy hơi quá. Cậu bé lùi ra xa Sheila.

- Bạn ấy hơi khủng khiếp và con không muốn bạn ấy ngồi chung với chúng ta. Bạn ấy sẽ làm con hồi rình cho xem.

Sheila lườm cậu bé nhưng không hề lên tiếng hay nhúc nhích. Con bé co người lại, ngồi thành một đống nhỏ, đôi tay quấn chặt quanh đầu gối.

Sarah cũng đứng lên tiến lại chỗ Peter mới ngồi xuống.

- Cô Torey, nó hơi thật. Nghe như mùi nước tiểu ấy.

Cư xử lịch thiệp chắc chắn không phải là sở trường của chúng tôi. Tôi không hề ngạc nhiên vì sự thiếu tế nhị ấy, nhưng cũng như mọi khi, tôi cảm thấy xuống tinh thần ghê gớm. Không thể buộc chúng không được nói ra những nhận xét hết sức ngây thơ về thế giới chung quanh. Mỗi khi tiến thêm một bước trong việc dạy chúng cách cư xử lịch sự, tôi phải lùi lại hai bước và lệch đi sáu bước.

- Peter, con sẽ cảm thấy thế nào nếu có người nói con hồi rình?

Peter trả đũa:

- Nhưng mà bạn ấy hơi thật mà!

- Cô không hỏi chuyện đó. Cô hỏi con cảm thấy thế nào nếu có ai nói con như vậy?

- Chắc chắn là con không muốn mọi người phải bỏ chạy ra khỏi lớp vì con hơi quá.

- Đó cũng không phải điều cô hỏi con.

Tyler nhanh nhẩu quỳ lên:

- Con sẽ cảm thấy bị tổn thương.

Bất kỳ dấu hiệu của sự giận dữ hay bất đồng ý kiến nào cũng khiến Tyler sợ chết khiếp và khiến con bé trở nên hết sức nhún nhường, hòa hoãn, hành động ra vẻ rất già dặn so với tuổi lên tám và tỏ vẻ ủi an những ai đang bất đồng ý kiến.

Tôi hỏi Sarah:

- Còn con thì sao, Sarah? Con sẽ cảm thấy thế nào?

Sarah nhìn xuống mấy đầu ngón tay của mình, e dè không nhìn thẳng vào tôi.

- Con sẽ cảm thấy không tốt lắm.

- Cô nghĩ sẽ không ai cảm thấy thích như thế. Vậy có cách nào khác để giải quyết vấn đề này không nào?

William đề nghị:

- Cô có thể nói riêng với bạn ấy rằng bạn ấy hơi quá. Như vậy bạn ấy sẽ không bị xấu hổ.

Guillermo thêm vào:

- Cô có thể nói bạn ấy không cần phải xấu hổ.

Peter nói:

- Tất cả chúng ta có thể bịt mũi lại.

Cậu bé không hoàn toàn chấp nhận rằng cư xử như vừa rồi là không phải phép.

William nói:

- Làm vậy không được đâu Peter. Lúc đó cậu không thể thở được.

- Được chứ. Cậu có thể thở bằng miệng mà!

Tôi bật cười:

- Nào, mọi người hãy thử làm theo đề nghị của Peter xem. Peter, con cũng làm đi.

Tất cả bọn trẻ ngoại trừ Sheila đều bịt mũi lại và thở bằng miệng. Tôi giục Sheila làm theo, nhưng con bé kiên quyết không nhúc nhích. Đến một lúc, tất cả chúng tôi - kể cả Freddie và Max - đều bật cười vì vẻ mặt ngộ nghĩnh của mọi người. Tất cả, ngoại trừ Sheila. Tôi bắt đầu lo rằng con bé sẽ xem việc này như một trò cười nhắm vào mình và vội vã giải thích rằng không phải như thế. Con bé làm ngơ tôi, thậm chí không nhìn tôi. Tôi nói với con bé rằng đây là cách chúng ta giải quyết vấn đề.

Cuối cùng tôi hỏi con bé:

- Con cảm thấy việc này thế nào?

Một khoảng yên lặng kéo dài chứa đựng sự chờ đợi của tất cả chúng tôi. Mấy đứa trẻ khác bắt đầu cảm thấy mất kiên nhẫn.

Guillermo hỏi:

- Bạn ấy không nói chuyện à?

Sarah gợi ý:

- Lúc trước tớ cũng không nói chuyện, nhớ không? Hỏi tớ lên cơn giận dữ, tớ cũng không nói chuyện với ai cả.

Rồi con bé nhìn sang Sheila:

- Sheila này, tớ cũng từng không nói chuyện. Thế nên tớ rất hiểu cảm giác đó.

- Nào các con, cô nghĩ là chúng ta tập trung vào Sheila bấy nhiêu là đủ rồi. Chúng ta hãy dành cho bạn ấy một chút thời gian để làm quen, được không nào?

Chúng tôi lại tiếp tục buổi trò chuyện sáng đang dở dang và kết thúc bằng giai điệu sôi nổi của bài "You are my sunshine". Freddie vỗ tay đầy hoan hỉ, Guillermo giơ tay bắt nhịp cho mọi người, Peter cố gắng hát to hết sức mình còn tôi điều khiển Tyler như điều khiển một con búp bê. Nhưng Sheila chỉ ngồi đó, gương mặt lạnh băng, cơ thể nhỏ bé ngồi một đống ngay giữa những người đang nhảy múa.

Sau buổi trò chuyện, chúng tôi tản ra để làm bài tập toán. Anton đưa bọn trẻ về góc nhà còn tôi dắt Sheila đi nhìn quanh căn phòng. Nói cho đúng ra, tôi không giới thiệu gì với con bé cả. Tôi phải bế con bé lên và bồng đi khắp phòng vì nó chẳng thèm nhúc nhích lấy một chút. Tôi cảm thấy thật may mắn khi không dạy lớp dành cho thanh thiếu niên. Đến khi tôi bồng con bé đến nơi tôi muốn nó xem, con bé lại lấy tay che mặt lại, không chịu nhìn. Mặc kệ, tôi vẫn cứ kéo con bé đi vòng quanh, buộc con bé phải trở thành một thành viên của lớp. Tôi chỉ con bé chỗ dành riêng cho nó và nơi nó treo áo. Tôi giới thiệu con bé với chú kỳ đà Charles, chú rắn Benny và chú thỏ Onions. Tôi còn nói là thỏ Onions sẽ cắn nếu con bé làm phiền nó quá. Tôi chỉ con bé những cây con mà chúng tôi đã trồng trước lễ Giáng sinh - tôi đã phải đến trường trong những ngày nghỉ để tưới nước cho chúng, những quyển truyện mà chúng tôi sẽ đọc trước giờ ăn trưa hàng ngày và cả đồng bát đĩa chúng tôi vẫn dùng vào những buổi nấu ăn chiều thứ Tư. Tôi chỉ con bé xem hồ cá và đồ chơi của chúng tôi. Tôi bồng con bé cao lên để ngắm nhìn phong cảnh bên ngoài từ ô cửa sổ duy nhất trong phòng. Để hoàn thành tất cả những việc đó, tôi phải kéo lê con bé khắp nơi và liến thoắng chuyện trò như thể con bé rất thích thú lắng nghe những điều tôi nói. Nhưng dù con bé có thích chẳng nữa, nó cũng không thể hiện cho tôi biết. Con bé vẫn chỉ là một khối nặng bất động trong tay tôi, co quắp và căng thẳng tựa vào người tôi. Và con bé hôi như một cái nhà xí bốc mùi vào một chiều tháng Bảy oi nồng.

Cuối cùng, tôi đặt Sheila vào chiếc ghế cạnh bàn và lấy bài tập toán ra. Việc này đánh thức phản ứng đầu tiên của con bé. Con bé tóm lấy tờ giấy, vo tròn lại rồi ném về phía tôi. Tôi lấy ra một tờ khác. Con bé lại tóm lấy, vo tròn, ném về phía tôi. Tôi lại lấy một tờ nữa. Tờ giấy lại bay vào mặt tôi. Tôi biết tôi sẽ hết giấy trước khi con bé mệt mỏi hay chán ngấy trò này. Thế là tôi bồng nó đặt vào lòng mình, một tay ôm quanh thân hình mảnh dẻ của nó để nó không thể vói tay ra. Tôi lại đặt một bài tập toán xuống. Chỉ là phép cộng đơn giản: hai cộng một, một cộng bốn, chẳng có gì quá khó. Tôi dùng tay còn lại lấy một khay đầy những khối vuông đổ ra bàn.

Tôi giảng giải:

- Được rồi, giờ chúng ta làm toán nào. Trước tiên: hai cộng một.

Tôi đưa con bé hai khối vuông và thêm vào một khối thứ ba.

- Vậy là bao nhiêu? Chúng ta đếm xem nào.

Con bé quay mặt sang chỗ khác, người căng cứng lại trong lòng tôi.

- Con biết đếm không, Sheila? Không có phản ứng.

- Nào, để cô giúp con nhé! Một, hai, ba... Hai cộng một là ba.

Tôi cầm viết chì lên:

- Đây này, chúng ta sẽ điền vào giấy.

Mỗi cử động là một cuộc đấu tranh. Tôi phải lôi một tay con bé ra, duỗi mấy ngón tay nó ra rồi đặt viết chì vào đó. Nhưng rồi những ngón tay đang nắm rất chặt ấy đột nhiên mất hết sức

lực, buông lỏng và cây viết chì tuột ra, rơi xuống sàn. Ngay lúc tôi cúi xuống để nhặt cây viết chì thì con bé đã dùng một tay còn tự do để tóm lấy hai khối vuông ném đi thật mạnh. Tôi tóm lấy bàn tay, nhét cây viết chì vào đó lần nữa và cố gắng nắm tay con bé lại quanh cây viết, đồng thời vẫn giữ nó trong tay tôi để con bé không thả cây viết rớt xuống lần nữa. Tuy nhiên con bé đã đẩy tôi vào tình thế rất bất lợi: tôi thuận tay trái và đã buộc phải dùng tay đó để giữ chặt con bé trong lòng mình. Khi phải dùng tay không thuận để thực hiện những cử động phức tạp kia, tôi không thể làm nhanh. Thậm chí có lẽ ngay cả tay trái của tôi cũng sẽ không đủ nhanh. Con bé rất giỏi trong cuộc chiến nhỏ nhỏ này và cây viết chì lại rơi xuống. Sau một hồi cố gắng nữa, tôi đành bỏ cuộc.

- Rõ ràng con chưa muốn học toán. Được rồi, con có thể ngồi đây. Cô muốn con biết rằng mọi người ở đây đều phải làm việc của mình và phải cố hết sức. Nhưng chúng ta sẽ không ép buộc gì cả. Nếu con muốn ngồi, con cứ ngồi.

Tôi lôi con bé vào góc phòng, nơi tôi vẫn thường cách ly bọn trẻ khi chúng quá phấn khích và cần lấy lại tự chủ hay khi chúng tỏ ra thật thê thảm để đòi hỏi được chú ý đến. Tôi kéo ghế lại và đặt Sheila vào đó. Rồi tôi quay lại với mấy đứa khác.

Một lúc sau, tôi nhìn lên:

- Sheila, nếu con muốn tham gia cùng các bạn, con có thể qua đây.

Con bé ngồi yên, mặt quay vào tường và không hề nhúc nhích. Tôi cứ để con bé ngồi đó. Một lát sau, tôi lại hỏi dò lần nữa. Rồi lát sau lại hỏi nữa. Rõ ràng con bé không muốn làm theo những gì tôi nói. Tôi bước đến, nghiêng chiếc ghế đặt vào giữa phòng. Rồi tôi lại quay lại với mấy đứa khác. Nếu con bé muốn ngồi, cứ ngồi. Tuy vậy, tôi sẽ không để con bé tự cô lập mình. Nếu con bé muốn ngồi, nó sẽ ngồi ngay giữa chúng tôi.

Buổi sáng của chúng tôi vẫn diễn ra như lệ thường. Sheila không tham gia vào bất cứ hoạt động nào. Khi đã ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế gỗ nhỏ xíu ấy, con bé không hề nhúc nhích mà chỉ co người, gập đầu gối lại đến tận cằm rồi vòng tay quanh đó. Có một lần con bé leo xuống ghế để đi vệ sinh nhưng nhanh chóng quay lại chỗ ngồi của mình và lại tiếp tục ngồi co ro như thế. Ngay cả trong giờ giải lao con bé cũng ngồi như thế, chỉ khác là ngồi trên sàn xi măng lạnh ngắt. Tôi chưa từng gặp một đứa bé nào bất động đến mức đó. Thế nhưng đôi mắt con bé lại luôn dõi theo tôi. Ánh mắt đong đầy những ứ ề, giận dữ và cay đắng dường như không bao giờ rời khỏi tôi.

Đến giờ ăn, Anton giúp bọn trẻ chuẩn bị di chuyển qua dãy nhà phụ để đến căng tin. Sheila cũng bị lôi vào hàng nhưng tôi đã đến bên con bé, nắm lấy cánh tay mảnh khảnh của nó và kéo ra khỏi hàng. Chúng tôi chờ cho đến khi mọi người đi khỏi. Tôi nhìn con bé, và nó cũng ngược mắt nhìn tôi. Tôi tin rằng trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi đã thấy những cảm xúc không phải thù ghét thoáng qua đôi mắt ấy, một cảm xúc không phải giận dữ. Sợ hãi chăng?

- Lại đây với cô nào.

Tôi lôi con bé đến bàn và đặt nó ngồi trên ghế đối diện với tôi.

- Cô trò mình cần nói chuyện thẳng thắn với nhau.

Con bé trừng mắt nhìn tôi, đôi vai nhỏ xíu co lại dưới lớp áo cũ sòn.

- Trong căn phòng này, chúng ta không có nhiều quy định lắm. Thật ra chỉ có hai quy định, ngoại trừ những quy định đặc biệt vào những thời điểm nhất định. Nhưng nói chung chỉ có hai quy định thôi. Một là con không được làm tổn thương ai ở đây. Bất kỳ ai. Và kể cả chính con nữa. Hai là con phải luôn cố gắng hết sức làm tốt nhiệm vụ của mình. Đó là quy định mà cô nghĩ

là con chưa hiểu rõ.

Con bé khẽ cúi đầu nhưng vẫn nhìn chăm chăm vào tôi. Đôi chân con bé co lại, và một lần nữa, con bé lại bắt đầu ngồi co rúm người.

- Con biết không, một trong những việc con phải làm ở đây là trò chuyện. Cô biết là khi con không quen làm việc đó, nó sẽ rất khó khăn. Nhưng ở đây con phải trò chuyện, đó là một phần nhiệm vụ con cần phải làm thật tốt. Lần đầu tiên luôn là lần khó khăn nhất, thậm chí đôi khi nó khiến con muốn khóc. Không sao, việc đó là bình thường ở đây. Nhưng con phải nói chuyện. Không sớm thì muộn rồi con cũng phải nói. Nếu con chịu nói chuyện sớm thì tốt hơn.

Tôi nhìn con bé, cố giữ ánh mắt thản nhiên như nó.

- Con hiểu cô nói gì không?

Mặt con bé đánh lại giận dữ. Tôi cảm thấy lo sợ về những gì có thể xảy ra nếu những hận thù chất chứa trong con bé bộc phát ra, nhưng tôi cố gắng ghìm nỗi sợ đó lại, không để nó hiện lên trong mắt tôi. Con bé có năng khiếu đọc ánh mắt rất giỏi.

Tôi luôn cảm thấy việc đặt ra những kỳ vọng cho học trò của mình là một việc hết sức cần thiết. Một số đồng nghiệp tỏ ra nghi ngờ sự thẳng thắn mà tôi đối với học trò của mình. Họ muốn bảo vệ cái tôi yếu đuối của chúng. Tôi không đồng ý. Mặc dù tất cả chúng đều là những sinh linh nhỏ bé bị chà đạp nhưng không đứa nào yếu đuối. Hoàn toàn ngược lại là khác. Thực tế là chúng đã sống sót đến ngày hôm nay sau những gì đã phải trải qua chính là minh chứng cho sức mạnh của chúng. Tuy vậy, bọn trẻ đều có cuộc đời sóng gió và chính sự rối loạn của chúng mang đến rắc rối cho người khác. Tôi cảm thấy mình không có quyền khiến mọi thứ thêm phức tạp bằng cách bắt bọn trẻ phải đoán xem tôi mong muốn điều gì ở chúng. Tôi nhận thấy việc thiết lập lộ trình là một phương pháp hữu dụng và hiệu quả với tất cả các em vì nó xóa bỏ sự mơ hồ trong mối quan hệ của chúng tôi. Rõ ràng bọn trẻ đã cho thấy là mình không thể xoay xở tốt nếu không được giúp đỡ, nếu không chúng đã không phải vào lớp tôi. Ngay khi bọn trẻ có thể tự xoay xở, tôi sẽ bắt đầu quá trình truyền sức mạnh cho chúng. Nhưng trong giai đoạn đầu, tôi muốn bọn trẻ hiểu rõ tôi mong đợi điều gì ở chúng.

Tôi và Sheila ngồi im lặng bất động trong khi con bé sắp xếp lại những thông tin vừa nghe. Tôi không đủ nhẫn nại để cứ ngồi nhìn con bé mãi, mà thật ra tôi cũng cảm thấy không cần thiết phải làm thế. Thế là một lúc sau, tôi đứng lên và đi lấy xấp bài tập toán.

Bỗng con bé lên tiếng:

- Cô không thể bắt con nói.

Tôi vẫn tiếp tục lục lọi trong mớ bài tập để tìm cây viết đỏ. Ba phần tư bí quyết của một giáo viên giỏi là canh đúng thời điểm.

- Con vừa nói là cô không thể bắt con nói.

Không thể, không cách nào cô làm được vậy.

Tôi nhìn con bé.

- Cô không thể bắt con nói.

Tôi mỉm cười:

- Đúng vậy, cô không thể. Nhưng con sẽ nói.

Đó là một trong những nhiệm vụ của con ở đây.

- Con không thích cô.
- Con không cần phải thích cô.
- Con ghét cô.

Tôi không trả lời. Đó là một trong những câu nói mà tôi thấy tốt nhất là không nên trả lời. Thế là tôi tiếp tục tìm cây viết, thầm thắc mắc không biết lần này đứa nào đã cầm đi mất.

- Cô không thể bắt con làm bất cứ điều gì ở đây hết! Cô không thể bắt con nói.
- Có lẽ là không.

Tôi đặt mấy tờ bài tập trở lại vào rổ bài và bước đến bên con bé:

- Chúng ta đi ăn trưa chứ?

Tôi giờ tay ra cho con bé. Dường như một phần giận dữ trong con bé đã tan biến, thay vào đó là một cảm xúc rất khó nhận ra. Tôi không cần giục thêm lần nào nữa, con bé leo xuống ghế và đi theo tôi, cẩn thận tránh không chạm vào tôi.

CHƯƠNG 3

Sau khi đưa Sheila đến phòng ăn, tôi về văn phòng nghỉ ngơi và xem hồ sơ của con bé. Tôi muốn biết người ta đã làm gì với đứa bé khó hiểu này. Khi quan sát con bé, rõ ràng nó không bị khiếm khuyết hay rối loạn lạ lùng nào như Max và Susannah. Ngược lại, con bé có thể kiểm soát hành vi của mình hết sức giỏi, giỏi hơn hầu hết những học trò trong lớp tôi. Ẩn sâu trong đôi mắt đầy thù hằn ấy, tôi nhìn thấy một cô bé tinh tế và có vẻ rất thông minh. Con bé đã phải loay hoay trong thế giới này bằng một nỗ lực hoàn toàn có ý thức. Và tôi muốn biết người ta đã từng thử những cách nào với nó.

Dù đã trải qua một hành trình dài trước khi đến tay tôi, nhưng xấp hồ sơ của con bé mỏng đến đáng ngạc nhiên. Hầu hết học sinh của tôi đều có những tập hồ sơ dày, đầy giấy tờ và những ý kiến dài dòng của hàng chục bác sĩ và chuyên gia rồi thẩm phán cùng nhân viên xã hội... Mỗi khi đọc một hồ sơ như thế, tôi lại nhận thấy rất rõ rằng họ chưa từng chăm sóc một đứa trẻ nào trong vài tiếng đồng hồ liền, chứ đừng nói là trong vài ngày. Ngôn từ trong đó rất uyên thâm mạch lạc, nhưng nó không giúp một giáo viên tuyệt vọng hay một phụ huynh đang lo sợ biết phải làm gì. Tôi chẳng tin tưởng những người đã viết ra những lời đó. Trong thực tế, mỗi một đứa trẻ đều rất khác nhau và phát triển theo một cách không thể đoán trước. Sẽ không một cuốn sách hay khóa học nào được thiết kế riêng cho trường hợp của Max hay của William hay của Peter.

Thế nhưng hồ sơ của Sheila lại rất mỏng, chỉ có vài mảnh giấy: một tờ tiểu sử gia đình, kết quả xét nghiệm và mẫu đơn của Sở Phúc lợi Đặc biệt. Tôi lướt qua báo cáo của Sở Lao động Xã hội về gia đình con bé. Cũng như nhiều học sinh khác trong lớp tôi, báo cáo này chứa đầy những chi tiết khủng khiếp đến nỗi dù đã có nhiều kinh nghiệm nhưng tôi gần như không thể hiểu hết. Sheila sống một mình với cha trong một lán trại tạm bợ ở khu trại của dân nhập cư. Trong nhà không có lò sưởi, không điện nước. Mẹ con bé đã bỏ rơi nó hai năm trước nhưng lại mang theo đứa em trai. Báo cáo cho biết hiện giờ mẹ con bé đang sống ở California mặc dù không ai biết chính xác nơi ở của cô. Người mẹ chỉ mười bốn tuổi khi Sheila chào đời, hai tháng sau một vụ cưỡng hôn, trong khi cha con bé lại đến ba mươi tuổi. Tôi khế lắc đầu không thể tin nổi. Đến nay người mẹ chắc cũng chỉ hai mươi tuổi, gần như chính cô vẫn còn là một đứa trẻ.

Trong những năm đầu đời của Sheila, phần lớn thời gian cha con bé phải ngồi tù vì tội hành hung người khác. Từ sau khi được thả ra vào hai năm rưỡi trước, ông lại phải nằm trong bệnh viện tiểu bang vì nghiện rượu và ma túy. Sheila được họ hàng và bạn bè của gia đình, hầu hết là từ bên mẹ con bé, thay nhau chăm sóc trước khi bị bỏ rơi bên đường, nơi người ta tìm thấy con bé đang bám vào dải phân cách trên xa lộ. Sheila, khi đó vừa lên bốn, được đưa đến trung tâm thanh thiếu niên và người ta thấy con bé bị xây xước khắp người; ngoài ra còn có nhiều chỗ xương gãy đã lành, hậu quả của việc bị hành hạ. Con bé được đưa về cho cha chăm sóc và một nhân viên bảo vệ trẻ em được giao nhiệm vụ theo dõi trường hợp của em.

Phán quyết của tòa án kèm trong hồ sơ nói rằng vị thẩm phán thấy tốt nhất là trả em về với gia đình thật sự của mình. Một bác sĩ được chỉ định của hạt ghi chú bên dưới rằng vóc người nhỏ bé của em có lẽ là hệ quả của tình trạng thiếu dinh dưỡng, ngoài ra con bé hoàn toàn là một bé gái da trắng khỏe mạnh có nhiều vết sẹo và xương gãy đã lành lặn. Bên dưới bản đánh giá đó còn có ghi chú của một chuyên gia tâm thần học đang làm cố vấn của hạt, phần ghi chú chỉ có vồn vện một dòng: lệch lạc mãn tính thời niên thiếu. Tôi không nén được cười. Gã này đã đưa ra một kết luận thật là khôn khéo làm sao. Có ích cho chúng tôi làm sao. Phản ứng bình thường duy nhất đối với một tuổi thơ như của Sheila hẳn nhiên phải là lệch lạc mãn tính. Nếu ai có thể thích nghi với một cuộc sống tệ hại như thế, thì hẳn là người đó bị thần kinh.

Kết quả xét nghiệm thậm chí còn mù mờ hơn. Bên cạnh mỗi mục trong phần bạo hành chỉ

là một chữ in đậm khiến người đọc nản lòng: bị từ chối. Phần nhận xét chung chỉ ghi rằng họ không thể kiểm tra con bé được và gạch dưới chi tiết đó đến hai lần.

Bảng câu hỏi của Sở Phúc lợi Đặc biệt chỉ có phần lý lịch nhân thân. Cha con bé đã điền phần nội dung vào nhưng ông lại ở tù trong suốt những năm tháng cay nghiệt đó. Con bé chào đời hoàn toàn bình thường tại một bệnh viện địa phương. Không có thông tin gì về sự phát triển giai đoạn đầu đời của con bé. Con bé đã chuyển đến ba ngôi trường khác nhau trong con đường học tập ngắn ngủi của mình, không tính đến ngôi trường hiện nay. Tất cả những lần chuyển trường đều là hệ quả của những hành vi thiếu kiểm soát của con bé. Báo cáo cho biết ở nhà con bé ăn ngủ bình thường, nhưng đêm nào con bé cũng tè dầm và luôn mút ngón tay. Con bé không chơi với ai trong đám trẻ là con của những lao động nhập cư ở khu trại, cũng không có quan hệ rõ ràng với một người lớn nào. Cha con bé ghi rằng nó thích một mình, luôn chống đối và thiếu thân thiện ngay cả với ông. Ở nhà thỉnh thoảng con bé cũng có lên tiếng, thường là khi nó giận dữ. Con bé không bao giờ khóc. Tôi dừng lại và đọc lại câu đó. Con bé không bao giờ khóc? Tôi không thể tin nổi một đứa bé sáu tuổi lại không khóc. Hẳn là ông muốn nói nó hiếm khi khóc. Chắc hẳn đó là sự nhầm lẫn.

Tôi đọc tiếp. Cha con bé cho rằng nó rất bướng bỉnh vì thế ông ta thường phải nghiêm khắc với nó, chủ yếu là bằng đòn roi hoặc bắt phạt. Ngoài vụ thiêu người kể trên, con bé còn bị khiển trách vì đốt lửa trong khu trại của dân nhập cư và bôi phân khắp nhà vệ sinh của một trạm xe buýt. Chỉ mới sáu tuổi rưỡi, Sheila đã phải đối mặt với cảnh sát ba lần.

Tôi nhìn chằm chằm vào xấp hồ sơ và những thông tin rời rạc trong đó. Con bé thường tỏ ra khó gần. Nó cũng không phải là một đứa dễ dạy dỗ. Nhưng như thế không có nghĩa là không thể tiếp cận nó. Trái với vẻ bề ngoài, thật ra Sheila có vẻ dễ tiếp cận hơn Susannah Joy hay Freddie bởi vì em không có dấu hiệu rối loạn chức năng nào như chậm phát triển hay thiếu năng trí tuệ hay những bí ẩn nào khác của trí óc. Từ những gì tôi thu thập được, Sheila là một đứa bé hoàn toàn bình thường trên phương diện đó. Điều đó càng khiến cho trận chiến trước mắt tôi trở nên gian nan hơn vì tôi biết nó hoàn toàn phụ thuộc vào chúng tôi. Chúng tôi không có những lời lẽ văn hoa bóng bẩy, cũng không thể viện ra những lý do tưởng chừng rất chính đáng như bệnh tâm thần hay tự kỷ hay tổn thương thần kinh nếu chúng tôi thất bại với trường hợp của Sheila. Chỉ có chính chúng tôi. Sâu thẳm bên trong đôi mắt thù hằn ấy là một bé gái bé bỏng đã học được rằng cuộc sống không phải là một cuộc vui cho bất kỳ ai và cách tốt nhất để không bị hắt hủi là tự biến mình thành càng khó ưa càng tốt. Khi đó con bé sẽ không bao giờ phải bất ngờ khi nhận ra mình không được yêu thương. Một sự thật quá rõ ràng.

Khi tôi đang xem hồ sơ thì Anton đến. Anh kéo ghế lại cạnh tôi và cầm lên đọc những hồ sơ tôi đã xem xong. Mặc dù khởi đầu của chúng tôi rất tệ nhưng tôi và Anton đã trở thành một nhóm rất ăn ý. Đối với bọn trẻ, anh chăm sóc rất chu đáo. Từ trước đến nay, Anton đã sống cả cuộc đời trên nông trường và hiện giờ vẫn sống với vợ và hai con trai trong một ngôi lều nhỏ ở khu trại của dân nhập cư nên anh hiểu rõ về thế giới mà bọn trẻ sinh sống hơn tôi nhiều. Tôi được đào tạo, có kinh nghiệm và kiến thức nhưng Anton lại có bản năng và sự từng trải. Có những khía cạnh trong cuộc sống của bọn trẻ mà có lẽ tôi không bao giờ hiểu được vì suốt cuộc đời mình, tôi chỉ sống trong những ngôi nhà ẩm cúng và hoàn toàn không biết đến bạo lực, đói khát và côn trùng. Tôi không còn mong gì hơn thế. Là một người trưởng thành, tôi đã hiểu ra rằng có những người sống rất khác và sự khác biệt trong lối sống đó cũng là bình thường đối với họ. Tôi chấp nhận thực tế đó nhưng vẫn không thể hiểu rõ nó. Tôi không tin một người chưa từng trải qua cuộc sống thực tế như thế lại có thể hiểu được, nếu có ai khẳng định hiểu biết của mình kiểu đó thì hoặc anh ta đang tự lừa dối mình hoặc anh ta chỉ ba hoa khoác lác mà thôi. Nhưng Anton lại bổ khuyết cho điểm yếu của tôi và chúng tôi đã cùng nhau xây dựng mối quan hệ hỗ trợ khăng khít. Anh biết khi nào, đứa nào và cần làm gì để giúp đỡ bọn trẻ mà không cần tôi lên tiếng. Một điều hữu ích khác là Anton nói tiếng Tây Ban Nha, việc tôi không thể làm được. Nhờ đó, anh đã cứu tôi không biết bao nhiêu lần khi Guillermo thiếu hụt ngôn từ tiếng Anh vốn đã có hạn của nó. Lúc này Anton ngồi cạnh tôi, lặng im đọc hồ sơ của Sheila.

- Con bé dùng bữa trưa thế nào?

Anh gật đầu, mắt không rời xấp giấy tờ.

- Tốt. Con bé ăn như chưa bao giờ được thấy thức ăn. Mà có lẽ vậy thật. Và - ôi thôi - tác phong rất tẻ! Nhưng con bé ngồi chung với bọn trẻ và không làm ồn.

- Anh có biết cha con bé ngoài khu trại không? - Không. Họ ở bên kia khu trại, nơi người da trắng sống. Bọn nghiện ngập đều tụ tập ở đó. Chúng tôi không bao giờ đến đó.

Whitney bước vào và tựa người vào bàn. Cô là một thiếu nữ xinh xắn theo một cách rất khó mô tả: cao, mảnh khảnh, cổ đôi mắt màu hạt dẻ và mái tóc dài suôn mượt vàng óng ả. Dù Whitney là một học sinh ưu tú của ngôi trường cấp hai mà cô đang theo học, có xuất thân từ một trong những gia đình danh giá nhất trong cộng đồng nhưng cô lại vô cùng cả thẹn. Từ khi cô tham gia cùng chúng tôi vào mùa thu, cô luôn thực hiện tất cả công việc một cách hết sức lẳng lẽ, không bao giờ nhìn vào mắt tôi, luôn cười gượng ngay cả khi mọi việc đang rối tung. Việc duy nhất khi cô mở miệng là để chê trách kết quả công việc của mình, để hạ thấp bản thân hay để xin lỗi vì đã làm hỏng mọi thứ. Không may là thời gian đầu, tất cả những điều đó dường như đều đúng. Whitney phạm mọi lỗi lầm kinh điển trong sách vở. Cô làm đổ gần hai lít sơn màu xanh vừa pha xong xuống sàn phòng tập. Cô bỏ quên Freddie trong nhà vệ sinh nam ở chợ. Cô để cửa phòng học khép hờ sau một buổi chiều tan học và thế là chú rắn Benny thoát ra và ghé thăm cô Anderson, một giáo viên lớp một. Đối với tôi, có thêm Whitney cũng như phải giám sát thêm một đứa trẻ nữa vậy. Nếu như tôi không quá khó khăn vào những tháng đầu tiên và rất cần có thêm người hỗ trợ, có lẽ tôi đã không đủ kiên nhẫn với cô. Vào những tuần đầu tiên ấy tôi luôn phải giải thích lại, luôn phải dọn dẹp, luôn mồm "không sao đâu, em đừng bận tâm" trong khi tôi không thật sự nghĩ vậy. Còn Whitney cứ khóc luôn.

Nhưng cũng như Anton, Whitney rất quan tâm đến bọn trẻ. Whitney đã cống hiến hết mình cho chúng tôi. Tôi biết cô bé thỉnh thoảng cúp học để ở lại với chúng tôi lâu hơn và thường ghé qua vào giờ cơm trưa hay sau khi tan học để giúp tôi. Cô mang những đồ chơi lúc nhỏ của mình đến cho bọn trẻ. Cô mang đến cho tôi những ý tưởng mà cô đọc thấy trong các tạp chí giáo dục cô thường đọc khi rảnh rỗi với ánh mắt khao khát, đầu đầu mong chờ nhận thấy sự hài lòng của tôi. Whitney rất hiếm khi nói về cuộc sống riêng của mình. Tuy thế, trái với sự giàu có và danh tiếng của gia đình mình, Whitney - theo tôi nghĩ - không hơn gì các học trò của tôi trên một số phương diện. Vì vậy tôi cố chịu đựng sự vụng về hậu đậu của cô bé và cố gắng khiến cô cảm thấy mình là một phần quan trọng trong nhóm chúng tôi. Mà sự thật là vậy.

Whitney nhoài người trên bàn khiến tóc cô rũ lên trang giấy tôi đang đọc và hỏi:

- Chị đã đón cô bé mới đến chưa ạ?

- Rồi em.

Tôi trả lời và kể lại ngắn gọn những gì đã xảy ra vào buổi sáng. Ngay khi đó, tôi nghe thấy tiếng thét.

Tôi biết đó là học trò của mình. Không một đứa trẻ bình thường nào có thể có tiếng thét chất chứa nỗi tuyệt vọng bao trùm như thế. Tôi nhìn sang Anton, thầm hỏi anh chuyện gì đang xảy ra. Whitney chạy lại nhìn ra ngoài cửa văn phòng.

Tyler khóc lóc ầm ĩ lao vào. Con bé chỉ ra ngoài cửa nhưng lời nói bị tắc nghẹn bởi tiếng nấc. Rồi con bé xoay người lại chạy vụt đi.

Cả ba chúng tôi vội đuổi theo con bé về phía cánh cửa dẫn đến dãy nhà phụ. Thường thường, vào giờ trưa, những cô bảo mẫu sẽ chịu trách nhiệm về đám trẻ. Vào những tháng trời

lạnh, toàn bộ bọn trẻ đều chơi trong phòng và các cô bảo mẫu chỉ cần đi lại trong phòng để giữ trật tự. Tôi vẫn luôn nói với họ rằng mấy đứa học trò của tôi phải luôn được chú ý theo dõi mọi lúc mọi nơi nhưng mấy cô bảo mẫu rất ghét phải trông nom phòng tôi và né tránh việc đó bằng cách tụ tập với nhau bên ngoài dãy nhà phụ và chỉ thỉnh thoảng đồng tai theo dõi tình hình. Học trò của tôi dùng bữa trưa sau cùng, nghĩa là trên thực tế mấy cô bảo mẫu chỉ cần trông chừng chúng thêm khoảng hai mươi phút mà thôi. Nhưng họ vẫn không chịu và từ chối không ở lại trong phòng với bọn trẻ. Thường thì tôi vẫn mặc kệ mấy cô bảo mẫu vì tôi cũng đã cố hết sức để bọn trẻ hiểu rõ cách tự sinh hoạt khi không có tôi. Giờ ăn trưa chỉ là một bài kiểm tra hàng ngày những kỹ năng này mà thôi. Hơn nữa, cả tôi và Anton đều rất cần nửa giờ giải lao ấy. Tuy vậy đôi khi mọi việc cũng diễn ra ngoài ý muốn.

Vừa chạy, Tyler vừa thút thít kể với chúng tôi điều gì đó có liên quan đến cặp mắt và cô bạn mới đến. Tôi lao vào căn phòng hỗn loạn.

Sheila đang ngổ ngáo đứng trên một chiếc ghế cạnh hồ cá. Hình như con bé bắt từng con cá vàng lên và dùng bút chì chọc vào mắt chúng. Bảy tám con cá nằm giãy đành đạch dưới sàn nhà quanh chỗ chiếc ghế, cặp mắt đã bị phá hỏng. Sheila tóm chặt một con trong bàn tay phải và tay kia cầm cây viết chì đứng lăm lè đầy đe dọa. Một cô bảo mẫu đứng gần con bé, loay hoay quanh đó một cách căng thẳng nhưng sợ chết khiếp không dám thử vô hiệu hóa Sheila. Sarah khóc ré lên, Max lại bay lượn vòng vòng trong phòng, đôi tay vồ loạn xạ và hét lên thất thanh.

- Bỏ nó xuống!

Tôi hét lên bằng ngữ điệu quyền uy nhất của mình. Sheila lườm tôi và khẽ lắc lư cây viết chì đầy ngụ ý. Tôi không hề nghi ngờ con bé sẽ đâm xuống nếu bị kích động. Ánh mắt con bé ánh lên vẻ hoang dại của một con thú bị dồn vào đường cùng. Mấy con cá vẩy đuôi trong tuyệt vọng, để lại những đốm máu li ti trên sàn ở những nơi mà hốc mắt trống rỗng của chúng va phải. Max nghiền nát một con trong lúc bay vòng vòng khắp phòng.

Bỗng nhiên một tiếng thét chói tai ré lên. Susannah vừa bước vào phòng. Con bé bị một dạng thần kinh là rất sợ máu, sợ bất kỳ chất lỏng màu đỏ nào và con bé sẽ la hét điên cuồng trong khi lao đầu chạy hoảng loạn nếu con bé nghĩ rằng mình thấy máu hay thậm chí chỉ cần bị ảo giác về máu. Lúc này đây, nhìn mấy con cá, con bé lao vọt ngang qua căn phòng. Anton vội đuổi theo con bé còn tôi nắm lấy khoảnh khắc bất ngờ ấy để tước vũ khí của Sheila - con bé không hề mất cảnh giác như tôi tưởng. Em đâm thẳng cây viết chì vào cánh tay tôi thật mạnh khiến nó ghim vào tay, đừng đưa một lúc trước khi rơi xuống sàn. Tâm trí tôi đã bắn loạn quá mức đến nỗi không thật sự cảm thấy đau.

Freddie đã tham gia lượn vòng quanh phòng cùng Max. Tyler đang ré lên, Guillermo núp dưới gầm bàn, William đứng khóc trong một góc phòng. Whitney đang đuổi theo tóm lấy Max và Freddie khi chúng vừa loạng choạng đảo quanh phòng vừa la hét. Sự ồn ào thật không thể chịu nổi.

Chợt tiếng khóc của William vang lên:

- Cô Torey! Peter đang bị lên cơn co giật kìa!

Tôi quay sang và thấy Peter đang nằm co quắp trên sàn nhà. Chuyển vội Sheila cho Whitney, tôi lao về phía Peter.

Sheila đá thật mạnh vào cẳng chân Whitney, vang lên một tiếng rõ to và con bé thoát được. Chỉ trong vài giây con bé đã lao ra khỏi cửa. Tôi nhào người xuống sàn bên cạnh Peter, thằng bé vẫn còn quằn quại trong cơn co giật. Tôi có thể cảm nhận rất rõ áp lực về mọi việc đang xảy ra đè nặng lên mình. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng vài phút. Tất cả mọi người đều mất đi khả năng kiểm soát mong manh mà chúng tôi đã chiến đấu rất vất vả để có được. Tất cả bọn trẻ

ngoại trừ Peter đều đang khóc. Sarah, Tyler và William ngồi túm tụm lại với nhau khóc thét trước thảm họa đang diễn ra. Guillermo sụt sùi khóc trong nơi ẩn náu dưới gầm bàn. Cậu bé giơ tay ôm đầu và khóc lóc đòi mẹ bằng tiếng Tây Ban Nha. Susannah vùng vẫy cuồng loạn trong tay Anton. Max và Freddie vẫn bay điên cuồng quanh phòng, lao cả vào đồ nội thất và những đứa khác rồi lại đứng lên tiếp tục bay. Peter nằm gục trong tay tôi. Tôi nhìn quanh. Whitney đã đuổi theo Sheila. Cô bảo mẫu đã bỏ đi từ đời nào. Chúng tôi rất lúng túng. Sau bao nhiêu tháng trời đằng đẳng tỉ mỉ nỗ lực, mọi thứ đang sụp đổ trước mắt chúng tôi.

Thầy Collins và thư ký trường xuất hiện trước cửa phòng. Nếu như bình thường có lẽ tôi đã sợ run lên khi để ông thấy cảnh tượng tan hoang trong lớp mình. Nhưng giờ đây mọi việc đã vượt quá tầm kiểm soát và tôi cần được giúp đỡ. Tôi phải thừa nhận điều đó. Sau tất cả những năm tháng làm việc cùng ông, tôi đã xoay xở rất tốt với những học trò ngớ ngẩn của mình và chúng tôi chưa bao giờ sơ sẩy. Nhưng giờ đây tôi đã thất bại. Đúng như ông vẫn luôn dự báo. Cuối cùng thì những học trò điên khùng của tôi cũng sống chuồng. Tôi biết chắc ông đang tạ ơn Chúa vì đã đưa chúng tôi vào đây nhà phụ, nơi không ai khác có thể thấy được.

Cô thư ký đưa Peter đến phòng y tế để đưa thằng bé về nhà vì nó luôn cần được ngủ sau một cơn động kinh mạnh. Thầy Collins giúp tôi tóm Freddie và Max lại và buộc chúng ngồi trên ghế. Tôi lôi Guillermo tội nghiệp ra khỏi gầm bàn và ôm chầm lấy thằng bé. Đối với một đứa không được tận mắt chứng kiến như thằng bé, thì những việc này nghe sẽ thế nào nhỉ Anton vẫn đang cố xoa dịu Susannah Joy. Khi chúng tôi có thể kiểm soát lại được tình huống chút ít, Tyler và Sarah đã chịu ngồi vào góc trò chuyện và an ủi lẫn nhau. Nhưng William vẫn còn dính chặt ở chỗ cũ, run rẩy khóc thút thít. Thầy Collins đã cố gắng xoa dịu em, nhưng thầy không thể nào đến gần để ôm lấy thằng bé được. Chúng tôi cứ đập phải và trượt chân trên xác mấy con cá vàng, khiến cho mấy cái vảy vàng vàng vương vãi khắp thảm. Cuối cùng tôi cũng gom được bọn trẻ lại với nhau và tiếng khóc đã chấm dứt. Whitney và Sheila vẫn chưa về nhưng tôi không cho phép mình nhớ đến điều đó trong giây phút hải hùng ấy.

Thầy Collins tỏ ra rất lịch thiệp khi không hỏi xem chuyện gì đã xảy ra. Ông chỉ làm những gì tôi nhờ, gương mặt không biểu lộ chút gì. Khi tôi đã ổn định bọn trẻ lại, tôi ra cửa cảm ơn ông đã giúp đỡ và hỏi ông có thể đưa Mary - một cô bảo mẫu của trường từng là trợ thủ đắc lực của tôi năm trước - đến giúp tôi hay không. Tôi giải thích là mình vẫn còn thiếu một người và rằng buổi chiều sẽ rất vất vả. Thêm một người lớn nữa, tôi sẽ có thể chăm nom từng đứa nhiều hơn và cố gắng làm mọi việc ổn thỏa trở lại.

Khi Mary đến, cô đọc truyện cho chúng nghe, còn tôi đi tìm Sheila. Hiển nhiên khi con bé lao đi, nó đã bối rối trước vô số cửa và hành lang dẫn từ nơi chúng tôi sang tòa nhà chính của trường học. Whitney đã kịp khóa cửa ngoài trước khi Sheila tìm được đường ra và con bé bị kẹt, buộc phải chạy vào phòng thể dục. Whitney đứng trước cửa căn phòng rộng lớn với nhiều cửa thông còn Sheila ở tít đầu bên kia.

Whitney đứng giữ vị trí mà nước mắt rùng rùng. Tim tôi thắt lại khi trông thấy cô. Điều này quá sức chịu đựng của một cô bé mười bốn tuổi. Lẽ ra tôi không nên đặt cô vào tình huống này. Tuy vậy, tôi không còn biết bám víu vào bất kỳ phép màu nào khác. Chỉ có hai người lớn, không đủ để xoay xở với quá nhiều trẻ bị rối loạn như thế này. Tôi đã tồn tại được đến nay nhờ may mắn, và giờ đây sự may mắn đó đã kết thúc.

Tôi bước vào phòng thể dục, khẽ vỗ vai động viên Whitney rồi tiến đến phía Sheila. Rõ ràng con bé không hề có ý định để bị bắt lại. Ánh mắt con bé hoang dại, gương mặt đau đớn nét kinh hoàng. Mỗi lần tôi tiến lại gần hơn, con bé lại lao đi một hướng khác. Tôi diu dàng lên tiếng, cố lấy giọng điệu nhẹ nhàng vỗ về nhưng nó vẫn run run vì cơn giận của chính tôi. Tôi chậm chậm tiến từng bước lại gần. Không ăn thua. Con bé có thể tránh tôi mãi trong phòng tập thể dục rộng lớn này.

Tôi dừng lại, nhìn quanh, vắt óc tìm cách. Tôi phải bắt con bé lại. Đôi mắt con bé thể hiện sự

hoảng loạn không thể kiểm soát nổi. Con bé không còn khả năng nhận thức được về tình hình hiện tại, và giờ đây nó chỉ phản ứng theo bản năng của thú vật. Đến mức này, con bé trở nên nguy hiểm đối với chính mình và đối với mọi người hơn rất nhiều so với lúc trong lớp học với mấy con cá.

Tôi không thể nghĩ được mình phải làm gì. Đầu tôi căng ra. Cánh tay tôi, chỗ bị cây viết chì cắm vào, đập từng nhịp nhúc nhút. Máu thấm ướt cánh tay áo tôi. Nếu tôi huy động nhiều người cùng tiến lại con bé, chắc chắn sẽ càng khiến con bé hoảng loạn hơn. Nếu tôi dồn con bé vào góc, nó sẽ khiếp sợ. Con bé phải được giải tỏa và giành lại tự chủ. Như thế này quá nguy hiểm. Dù con bé nhỏ tuổi và thân hình bé choắt, nhưng kinh nghiệm cho tôi biết trong tình hình này, con bé đang là mối đe dọa rất lớn, nếu không phải đối với tôi thì cũng là đối với chính nó.

Tôi quay lại chỗ Whitney và bảo cô bé trở lại lớp học, nói với Anton cố gắng hết sức hợp tác với Mary để thu xếp bên đó. Sau đó tôi đóng cửa lối vào phòng thể dục lại. Tôi kéo tấm ngăn nặng nề chia phòng thể dục ra làm hai. Tôi không thể để Sheila chạy thoát lần nữa. Sau đó, chỉ còn lại hai chúng tôi ở nửa trong của phòng thể dục, tôi tiến gần con bé hơn một chút rồi ngồi xuống.

Chúng tôi phán đoán suy nghĩ của nhau. Nỗi sợ hãi cùng cực ẩn sâu trong mắt con bé. Tôi có thể thấy nó đang run rẩy.

- Cô sẽ không làm con đau đâu, Sheila. Cô sẽ không làm con đau. Cô chỉ muốn chờ đến khi con không sợ hãi nữa và khi đó chúng ta sẽ lại trở về lớp học. Cô không giận đâu. Và cô sẽ không làm con đau.

Nhiều phút trôi qua. Tôi len lén tiến tới, vẫn không đứng lên. Con bé nhìn tôi chăm chăm. Toàn thân con bé run lẩy bẩy và tôi có thể thấy đôi vai gầy nhẳng của nó run mạnh. Nhưng nó không hề nhúc nhích.

Tôi đã nổi giận với nó. Ôi Chúa toàn năng, tôi đã nổi giận. Khi thấy mấy con cá đáng yêu giãy giụa trên sàn, mắt bị moi ra, tôi đã giận tím gan. Tôi không chịu nổi sự thô bạo với súc vật. Nhưng lúc này cơn giận đã qua đi và khi tôi nhìn con bé, trong lòng tôi dâng lên một niềm thương vô bờ. Con bé đã hết sức ngoan cường. Sợ hãi, mệt mỏi và không thoải mái, con bé vẫn không đầu hàng. Hẳn nhiên thể giới của con bé rất không đáng tin và con bé đã đương đầu với nó theo cách duy nhất mà nó biết. Chúng tôi không biết nhau, không có gì đảm bảo tôi sẽ không làm đau con bé. Chẳng có lý do nào khiến con bé nên tin tưởng tôi và rõ ràng nó sẽ không làm vậy. Thật là một sinh linh bé nhỏ ngoan cường dám đối diện với tất cả chúng tôi, những người to lớn và mạnh khỏe, quyền uy hơn rất nhiều, nhìn thẳng vào chúng tôi mà không hề nao núng sợ hãi, không hề thốt ra một lời hay rơi một giọt nước mắt.

Tôi tiến lại gần hơn từng chút một. Chúng tôi đã ngồi trong tư thế đề phòng nhau như thế ít nhất là nửa tiếng. Lúc này tôi chỉ còn cách con bé không quá ba mét và con bé bắt đầu quan sát nhất cử nhất động của tôi một cách ngờ vực. Tôi ngừng di chuyển. Từ đầu đến cuối tôi vẫn luôn nói nhỏ nhẹ, vỗ về an ủi con bé rằng tôi sẽ không làm gì tổn hại đến nó, rằng chúng tôi sẽ cùng trở lại lớp học, sẽ không có chuyện gì xảy ra. Tôi cũng nói đến những việc khác, những thứ bọn trẻ thích làm trong lớp chúng tôi, những thứ nó sẽ làm cùng chúng tôi.

Những giây phút chậm chạp tưởng chừng như vô tận cứ thế trôi qua. Tôi bắt đầu cảm thấy nhúc nhúi vì phải ngồi bất động quá lâu. Đôi chân con bé cũng run rẩy vì đứng quá lâu mà không thay đổi tư thế. Tình huống này trở thành cuộc thi sức chịu đựng. Thời gian vô tận như đang trải ra trên khoảng cách ba mét giữa hai chúng tôi.

Chúng tôi chờ đợi. Cơn cuồng nộ đã tan dần trong mắt em. Sự mệt mỏi đang xâm chiếm dần. Tôi tự hỏi không biết đã mấy giờ nhưng không dám đưa tay lên xem đồng hồ. Chúng tôi

vẫn chờ đợi.

Phần trước chiếc quần yếm của con bé bỗng sẫm màu lại và một vũng nước tiểu lan dần dưới chân em. Con bé cúi xuống nhìn, lần đầu tiên rời mắt khỏi tôi. Con bé khẽ cắn nhẹ môi. Khi con bé ngẩng lên, nỗi sợ hãi về việc vừa xảy ra hiện ra rất rõ ràng.

Tôi lên tiếng:

- Sự cố vẫn thường xảy ra mà. Vì nãy giờ con không được đi vệ sinh đó, nên đây thật sự không phải là lỗi của con đâu.

Điều khiến tôi ngạc nhiên là sau thảm họa mà con bé đã gây ra trong lớp học, hành động này lại khiến em cảm thấy có lỗi.

Tôi thử đề nghị:

- Chúng ta có thể lau sạch chỗ đó. Cô có giẻ lau trong lớp để phòng khi những việc thế này xảy ra.

Con bé nhìn xuống lần nữa rồi lại nhìn tôi. Tôi vẫn im lặng. Con bé thận trọng lùi lại một bước để đánh giá tình hình tốt hơn. Rồi em cất giọng khàn khàn:

- Cô có phạt roi con không?

- Không, cô không phạt roi trẻ em. Trán con bé khẽ chau lại.

- Cô sẽ giúp con lau sạch chỗ này. Chúng ta sẽ không cho ai biết. Việc này sẽ là bí mật của riêng chúng ta, vì cô biết rằng đây chỉ là một tai nạn mà thôi.

- Con không cố tình.

- Cô biết.

- Cô sẽ phạt roi con phải không?

Tôi bực bội trả lời:

- Không, Sheila, cô không phạt roi trẻ con. Cô đã nói với con rồi.

Con bé nhìn xuống chiếc quần yếm:

- Ba con, ông luôn phạt roi rất ghê mỗi khi thấy con làm thế này.

Suốt thời gian trò chuyện, tôi vẫn giữ tư thế bất động tại chỗ, không dám nhúc nhích vì sợ phá vỡ mối liên kết mong manh này.

- Không sao đâu, con đừng sợ, chúng ta sẽ lo chuyện đó. Mình vẫn còn thời gian trước khi ra về mà. Khi đó quần con đã khô rồi.

Con bé xoa mũi, nhìn vũng nước, rồi lại ngược nhìn tôi. Lần đầu tiên kể từ lúc đến đây, con bé tỏ ra phân vân. Tôi đứng lên thật chậm rãi. Con bé bước lùi một bước. Tôi giơ tay ra:

- Lại đây nào, chúng ta sẽ đi lấy đồ lau sạch chỗ đó. Con đừng lo.

Con bé phán đoán một lúc lâu rồi thận trọng tiến về phía tôi. Con bé làm ngơ cánh tay đang giơ ra của tôi nhưng chịu đi bên tôi hướng về phía lớp học.

Trong phòng, mọi thứ đã yên tĩnh trở lại. Anton và bọn trẻ đang cùng nhau hát. Whitney đang ôm Susannah và Mary đang dỗ dành Max. Mấy con cá chết đã được dọn đi. Tất cả mọi ánh mắt trong phòng đều quay lại nhìn chúng tôi nhưng tôi ra hiệu cho Anton cứ tiếp tục ca hát với bọn trẻ. Sheila đón lấy mấy cái giẻ lau và cái chậu từ tay tôi và chúng tôi quay lại phòng tập thể dục, lau sạch sàn nhà mà không nói tiếng nào. Sau đó con bé theo tôi quay về lớp học.

Thật ngạc nhiên, thời gian còn lại của buổi chiều trôi qua rất yên tĩnh. Dường như cảm xúc của bọn trẻ đã dịu lại. Sheila lại lui về chiếc ghế mà con bé đã gãi bó suốt buổi sáng, ngồi co ro một mình và mút ngón tay. Con bé không hề nhúc nhích suốt thời gian còn lại của buổi chiều. Dù vậy, nó có dõi theo chúng tôi. Tôi không thể đọc được điều gì trong ánh mắt con bé. Tôi lần lượt đến với từng đứa trẻ, bồng chúng lên vỗ về, trò chuyện với chúng, cố gắng xoa dịu những cảm xúc không thể diễn đạt thành lời. Cuối cùng tôi mới đến bên Sheila.

Tôi ngồi xuống sàn nhà bên cạnh chiếc ghế con bé đang ngồi và nhìn lên con bé. Con bé thận trọng dò xét tôi, miệng vẫn ngậm ngón tay. Dư âm của những gì đã xảy ra thể hiện rất rõ qua ánh mắt con bé. Anton đang tiếp tục những bài hát cuối cùng trước khi ra về và không ai chú ý đến chúng tôi. Tôi không muốn làm con bé lo sợ bằng cách tỏ ra quá thân mật nhưng lại muốn nó biết tôi quan tâm đến nó.

Tôi lên tiếng:

- Thật là một buổi chiều khó khăn, phải không con?

Con bé không có phản ứng nào ngoại trừ nhìn tôi chăm chăm. Từ vị trí này, tôi được hưởng toàn bộ mùi hương từ con bé.

- Cô tin rằng ngày mai sẽ tốt hơn. Ngày đầu tiên bao giờ cũng rất khó khăn mà.

Tôi cố gắng đọc ánh mắt con bé để tìm hiểu những gì đang diễn ra trong đầu nó. Thái độ thù địch đã biến mất, ít ra là trong lúc này. Nhưng ngoài ra tôi không nhìn thấy điều gì khác nữa.

- Quần của con khô chưa?

Con bé duỗi người đứng dậy, kiểm tra lại quần mình. Chúng gần như đã khô, dấu vết chỗ ẩm gần như không phân biệt được với những vết bẩn khác. Con bé khẽ gật đầu.

- Như vậy đã đủ để con không gặp rắc rối chưa?

Lại một cái gật đầu rất khẽ, gần như không thể nhận ra.

- Cô cũng mong là vậy. Mọi người ai cũng bị sự cố mà. Mà việc này cũng không hẳn là lỗi của con. Chỉ vì con không được đi vệ sinh mà.

Tôi có mấy bộ quần áo để sẵn trong phòng vì những việc như thế này rất thường xảy ra trong lớp tôi. Tôi không nói điều đó vì sợ sẽ làm con bé hoảng sợ với sự thân mật quá mức, nhưng tôi muốn con bé hiểu những vấn đề như thế vẫn được chấp nhận ở đây.

Ngón tay con bé nhúc nhích trong miệng và nó quay đầu sang dõi theo Anton. Tôi ở bên con bé cho đến lúc tan trường.

Sau khi bọn trẻ ra về hết, tôi và Anton dọn dẹp căn phòng trong yên lặng. Không ai trong chúng tôi nhắc đến những gì đã xảy ra. Không ai nói tiếng nào. Dĩ nhiên đây không phải là một ngày tươi đẹp của chúng tôi. Khi về đến nhà, tôi rửa sạch vết thương do cây viết chì đâm vào và dán một miếng băng dính Band-Aid lên. Sau đó tôi lên giường nằm khóc.

CHƯƠNG 4

Dù tôi có muốn thừa nhận hay không thì cuộc sống diễn ra trong lớp học của tôi vẫn là một trận chiến không ngưng nghỉ. Một cuộc chiến không chỉ đối với bọn trẻ mà còn đối với chính tôi. Để có thể đối mặt với bọn trẻ mỗi ngày, tôi đã khóa chặt mọi cảm xúc của mình trên nhiều mặt vì tôi nhận ra rằng nếu không làm vậy, tôi trở nên thiếu can đảm, dễ dàng hoảng và liên tục nản lòng đến nỗi không thể làm việc hiệu quả được. Ngày ngày tôi phải xua nỗi sợ hãi của chính mình vào những xó xỉnh nhỏ bé, nơi chúng vẫn lẩn khuất. Thường thì cách làm này cũng tỏ ra hiệu quả, nhưng thỉnh thoảng khi một đứa bé xuất hiện thì những bình an trong tôi lại dậy sóng. Hậu quả là tất cả những phân vân, giận dữ và lo âu được kìm nén bấy lâu trong tôi lại bùng nổ và tôi cảm nhận rất rõ cảm giác thất bại.

Mặc dù vậy, về cơ bản, tôi vẫn là người hay mơ mộng. Bất chấp những hành vi không thể hiểu nổi của bọn trẻ và sự yếu đuối của chính tôi, bất chấp những cảm giác nản lòng và nghi ngờ bản thân, một ước mơ - nói thật là hiếm khi được nhận ra - vẫn chấp cánh bay cao, ước mơ rằng một ngày nào đó mọi thứ sẽ đổi thay. Là một người mơ mộng, giấc mơ đó của tôi rất khó tan biến.

Lần này cũng không phải ngoại lệ. Nước mắt chỉ chảy một lúc rồi thôi, tôi thiếp đi. Sau đó, tôi bình thần ngồi dậy ăn bánh mì kẹp với cá ngừ và xem bộ phim Star Trek⁽³⁾. Tôi chưa bao giờ xem ti vi nhiều đến thế và cũng chưa từng xem Star Trek kể từ lần đầu tiên nó xuất hiện trên màn ảnh nhỏ. Nhưng giờ đây, nhiều năm sau lần phát sóng đầu tiên, nó được chiếu lại trên nhiều đài cùng một lúc vào sáu giờ hàng ngày. Hồi đầu năm học, khi khả năng thích nghi của bọn trẻ tiến triển rất chậm và nỗi chán nản của tôi dâng cao, tôi bắt đầu xem chương trình chiếu phim này trong khi ăn tối và dần dần nó trở thành một thói quen. Nó như dấu mốc chia một ngày của tôi tách bạch thành thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi. Khoảng thời gian một tiếng ấy chính là thời gian phục hồi của tôi khi tôi tạm gác lại mọi khó khăn và giận dữ đã xảy ra ở trường. Ngài Spock vô cảm tuyệt đối trở thành chỗ dựa tinh thần cho tôi sau giờ làm việc.

Nhờ đó mà khi Chad ghé qua lúc bảy giờ, tôi đã kịp cân bằng trở lại. Tôi và Chad vẫn thường xuyên gặp nhau suốt mười tám tháng nay. Lúc đầu nó giống như một kiểu hẹn hò kinh điển: những buổi ăn tối, xem phim, khiêu vũ và trò chuyện vô tư không dứt. Tuy nhiên, không ai trong chúng tôi thích hợp với kiểu hẹn hò như thế. Thế là chúng tôi chuyển sang mối quan hệ bạn bè thân thiết, thoải mái. Chad là một thành viên mới vào nghề trong một công ty luật ở khu trung tâm và dành phần lớn thời gian làm luật sư do tòa chỉ định để bào chữa cho những kẻ đua xe và những kẻ chằng-bao-giờ- làm-gì-tốt bị bắt giữ. Kết quả là lý lịch về quá trình làm việc của anh không có gì nổi bật vì ít khi nào anh thắng kiện. Thế là chúng tôi thường dành những buổi chiều bên nhau để chia sẻ sự xót thương của mình dành cho học sinh của tôi và thân chủ của anh. Cũng có một hai lần chúng tôi nhắc đến hôn nhân nhưng chỉ dừng lại ở đó. Cả hai chúng tôi đều là những người thích độc thân và hài lòng với tình trạng hiện tại.

Chad đến mang theo một lít kem sô-cô-la Baskin-Robbins. Trong lúc trộn kem với nước trái cây, tôi kể anh nghe về Sheila. Tôi khẳng định chắc chắn với Chad là tôi đã gặp đối thủ rồi. Đứa nhóc đó là một con thú hoang và tôi không nghĩ mình là người có thể thuần hóa được con bé. Tôi mong bệnh viện hãy đi vào hoạt động càng sớm càng tốt.

Chad cười nhả nhả và gợi ý tôi thử gọi điện cho giáo viên trước đây của con bé xem sao. Sau cuộc vui cuồng nhiệt với mấy ly kem, khi tôi đã cảm thấy no đủ và sáng suốt hơn một chút về mọi việc, tôi dò danh bạ điện thoại để tìm số điện thoại cô Barthuly.

- Ôi lạy Chúa! - Cô Barthuly thốt lên khi tôi tự giới thiệu mình là ai và tại sao tôi gọi đến. - Tôi tưởng họ đã tống con bé vào tù vĩnh viễn luôn rồi chứ.

Tôi giải thích rằng bệnh viện tiểu bang chưa đi vào hoạt động và hỏi xem cô đã xoay xở thế nào khi Sheila còn học với cô. Tôi nghe thấy cô khẽ đắng hắng, nhưng âm thanh khe khẽ đó thể hiện nỗi bất lực mơ hồ.

- Tôi chưa từng gặp đứa nhỏ nào như thế. Tàn phá, ôi lạy Chúa, mỗi lần tôi rời mắt khỏi con bé là nó lại phá hủy một thứ gì đó. Bài tập của nó, của các bạn, bảng thông báo, bảng dán hình, bất kỳ thứ gì. Có lần con bé lấy tất cả áo khoác của các bạn và nhét vào bồn cầu trong nhà vệ sinh nữ. Ngập cả một tầng hầm.

Cô thở hắt ra.

- Tôi đã thử mọi cách để chặn con bé lại. Con bé luôn tiêu hủy bài tập của nó trước khi cô kịp nhìn qua nó. Tôi đã bọc nhựa vở bài tập lại để con bé không thể xé bỏ được. Cô biết nó làm gì không? Nó nhét cuốn tập vào hệ thống làm mát và làm nghẽn máy điều hòa. Và thế là chúng tôi phải trải qua ba ngày không có máy thông gió khi nhiệt độ ở mức 340C.

Cô Barthuly bắt đầu kể hết chuyện này đến chuyện khác. Lúc đầu cô nói rất nhanh như thể cô chưa từng có cơ hội nào tốt đến thế để kể về những huyền não và hỗn loạn mà cô đã gặp trong ba tháng đầu năm học. Nhưng sau đó giọng cô trầm xuống, thể hiện rõ sự mệt mỏi. Bất chấp tất cả, cô đã từng yêu thương Sheila, từng bị thu hút bởi sức hút khó hiểu cũng đã hấp dẫn tôi. Con bé trông có vẻ rất mỏng manh nhưng cũng rất gai góc. Cô đã từng muốn làm điều gì đó đúng đắn cho Sheila. Nhưng cô làm gì cũng không thể giúp được. Sheila không chịu nói chuyện với cô. Con bé không muốn ai đụng chạm, cũng chẳng muốn được giúp đỡ hay yêu thương. Ngay từ đầu cô Barthuly đã cố cư xử tốt với con bé. Cô cố gắng tạo ảnh hưởng đến đứa trẻ khó ưa này, cho con bé tham gia vào những hoạt động đặc biệt, chú ý quan tâm đến em nhiều hơn. Các chuyên gia tâm thần học của trường đã đặt ra những chương trình quản lý hành vi để thưởng cho những hành vi tốt của Sheila. Nhưng có vẻ như Sheila vui thích với việc chống lại những gì họ muốn em làm. Cô Barthuly tin rằng Sheila đã chủ ý phá hoại chương trình, bằng chứng là con bé đã cố tình không làm cả những việc mà trước đó nó vẫn làm rất tốt, chỉ vì những việc đó được liệt kê trong danh sách những việc làm được thưởng.

Kể đến, cô Barthuly cố gắng khống chế những hành vi tiêu cực lạ lùng của con bé. Cô tước bỏ một số quyền lợi của con bé, phạt con bé trong góc và cuối cùng phải đưa Sheila đến phòng hiệu trưởng vì tội nghịch nước. Dù vậy, Sheila vẫn tiếp tục khủng bố lớp học, tấn công các bạn khác, phá hủy mọi thứ và nhất quyết không chịu học. Cuối cùng, cô Barthuly đành bỏ cuộc. Đứa trẻ này làm mất quá nhiều thời gian của những đứa khác. Thế là Sheila bị bỏ mặc và dấu hiệu yên bình lần đầu tiên xuất hiện trong lớp. Được làm những gì mình thích, Sheila dành cả ngày lang thang quanh lớp học hay lật xem mấy trang tạp chí. Nếu bị ngăn cản, Sheila sẽ hét lên và xé nát tờ tạp chí để trả đũa hay phá hủy bất kỳ thứ gì trong tầm tay. Tuy vậy, khi được hoàn toàn ở một mình, con bé khá dễ chịu và sẽ không làm phiền mọi người nếu họ cũng đừng dấn động gì đến nó. Con bé vẫn không bao giờ lên tiếng, không làm bài tập, cũng không tham gia vào hoạt động nào trong lớp. Sau đó thì sự kiện tháng Mười một xảy ra và con bé được đưa khỏi trường ngay lập tức để trấn an những lo sợ của các bậc phụ huynh.

Giọng nói bên kia đầu dây nghe ảo não và bi quan. Cô Barthuly rất tiếc vì chẳng làm được gì nhiều. Không ai biết liệu Sheila có biết bảng chữ cái và mấy con số cơ bản nhất hay không. Không ai có thể hiểu chút gì về việc học cũng như cảm xúc của con bé. Cô Barthuly thừa nhận, con bé gần như là đứa bất trị nhất mà cô từng gặp. Những gì có thể làm cho Sheila đều vượt quá khả năng kiên nhẫn, năng lực và thời gian của cô. Cô chúc tôi may mắn và nói thêm rằng cô hy vọng bệnh viện tiểu bang sẽ sớm mở cửa tiếp nhận con bé. Rồi cô cúp máy.

Những thông tin ấy lại đẩy lên nỗi muộn phiền trong tôi vì tôi không biết rồi đây mình có thể làm gì với con bé. Với nhóm học trò của mình, tôi biết tôi sẽ không có cơ hội để dành nhiều thời gian quan tâm đến con bé hơn như cô Barthuly đã làm. Tôi trao đổi vấn đề ấy với Chad và thấy rằng tôi không thể làm gì khác ngoài việc cứ chờ xem sao.

Sáng hôm sau, trước giờ vào học, tôi và Anton ngồi bàn kế hoạch cho những hoạt động trong ngày. Rõ ràng là không thể để những việc xảy ra ngày hôm trước lặp lại. Mấy đứa trẻ khác sẽ không thể chịu nổi những trải nghiệm như thế. Một vài sự cố cũng tốt cho lớp học vì chúng dạy bọn trẻ cách phản ứng khi mọi việc diễn ra không như mong đợi, tuy nhiên chúng tôi không thể để cho những chuyện tương tự như vậy xảy ra mãi được.

Mười lăm phút trước khi giờ học bắt đầu, cô nhân viên xã hội đến, kéo theo Sheila phía sau. Cô giải thích rằng tuyến xe buýt duy nhất họ có thể đón để đến nhà Sheila là chuyến xe của trường trung học. Vì vậy, hàng ngày Sheila sẽ đến trường sớm hơn nửa tiếng và buổi chiều sau khi tan trường, con bé phải ở lại đợi hai tiếng mới có chuyến xe buýt về nhà. Tôi hoảng hồn. Trước hết, tôi cảm thấy Sheila không thích hợp đi xe buýt với một đám học sinh trung học. Tôi nghĩ con bé không thể đi trên bất kỳ chuyến xe buýt nào cho yên lành. Kế đến, tôi phải làm gì với con bé trong hai giờ sau khi tan học? Chỉ riêng ý nghĩ đó cũng khiến tôi nôn nao khó chịu.

Cô nhân viên xã hội mỉm cười băng quơ. Chúng tôi sẽ phải làm như thế vì không có bất kỳ chế độ đặc biệt nào cho trường hợp này. Cách đơn giản nhất là thu xếp cho con bé ở lại trường. Những tuyến xe buýt về ngoại ô khác cũng đến trễ tương đương và những học sinh khác cũng phải chờ đầu đó trong trường. Sheila có thể cùng chờ với chúng. Cô giao lại cánh tay buông thõng của Sheila cho tôi rồi quay đi.

Tôi nhìn xuống Sheila và cảm thấy tất cả những lo âu từ ngày hôm trước ùa về. Con bé đang xem xét tôi, đôi mắt mở to cảnh giác, thái độ thù ghét ẩn đi bớt so với hôm trước. Tôi mỉm cười yếu ớt:

- Chào con, Sheila. Cô rất vui khi hôm nay con lại đến với lớp mình.

Chỉ còn lại vài phút ngắn ngủi trước khi bọn trẻ đến đông đủ, tôi đưa Sheila đến một chiếc bàn và kéo ghế cho con bé. Con bé đi theo tôi từ cửa lớp mà không hề kháng cự. Tôi ngồi xuống bên con bé và nói:

- Con nè, chúng ta hãy trao đổi một chút về những gì sẽ diễn ra hôm nay để không phải trải qua một ngày như hôm qua nữa nhé! Cô thấy hôm qua không vui lắm, mà cô nghĩ là con cũng cảm thấy vậy.

Đôi mày con bé nhíu lại trong một biểu hiện thắc mắc như thể nó không hiểu tôi đang định làm gì.

- Cô không biết khi học ở những ngôi trường khác thì con thế nào, nhưng cô muốn con biết những gì sẽ diễn ra ở đây. Hôm qua, cô nghĩ là các cô đã làm con sợ một chút vì con không biết ai trong các cô và có thể những gì các cô muốn không được rõ ràng. Cho nên giờ cô sẽ nói cho con biết.

Con bé lại bắt đầu ngồi thu lu trên ghế, gối co đến tận cằm và tay vòng ôm chặt hai chân. Tôi nhận thấy con bé vẫn mặc chiếc quần yếm cũ sờn và chiếc áo thun cũ. Cả áo và quần đều chưa được giặt và con bé vẫn bốc cái mùi khủng khiếp ấy.

- Cô sẽ không làm con đau. Cô không làm đau đứa trẻ nào ở đây. Cả chú Anton hay chị Whitney hay bất kỳ ai cũng vậy. Con không phải sợ ai trong các cô chú.

Con bé ngậm ngón tay cái vào miệng. Trông nó có vẻ sợ tôi. Và lúc này đây tôi thấy nó thật nhỏ bé, mong manh, yếu ớt; điều này khiến tôi cảm thấy hết sức khó khăn khi nhớ lại hình ảnh của nó ngày hôm qua. Vẻ bạo dạn mạnh mẽ đã biến mất, ít ra là tạm thời. Nhưng ánh mắt con bé vẫn không chút e dè khi dõi theo tôi.

- Con có muốn ngồi vào lòng cô khi cô nói chuyện với con không?

Con bé lắc đầu rất khẽ, rất khó nhận thấy.

- Được thôi, vậy thì kế hoạch là thế này. Khi lớp chúng ta làm gì, cô muốn con tham gia cùng cô và các bạn. Tất cả những gì con phải làm chỉ là ngồi với cô và các bạn. Chú Anton hay chị Whitney hoặc cô sẽ giúp con hiểu những gì đang diễn ra đến khi nào con làm quen với những việc đó.

Tôi tiến tới giải thích thời gian biểu trong ngày cho con bé. Tôi nói con bé không cần phải tham gia nếu nó không muốn hay chưa muốn. Nhưng rồi nó sẽ phải tham gia cùng các bạn và không có lựa chọn nào khác. Hoặc con bé tự làm hoặc một người trong chúng tôi sẽ giúp nó.

Cuối cùng, tôi nói thêm:

- Và thỉnh thoảng, nếu mọi việc xảy ra ngoài tầm kiểm soát, cô sẽ đưa con đến góc phòng yên tĩnh đằng kia.

Tôi chỉ tay về phía chiếc ghế trong góc phòng. - Con đến đó và ngồi cho đến khi nào cô trò mình cảm thấy con đã có thể tự chủ trở lại. Con chỉ cần ngồi thôi. Con hiểu rõ không?

Cho dù hiểu, con bé cũng không cho tôi biết. Ngay lúc đó những đứa trẻ khác đến. Tôi đứng dậy và vỗ nhẹ vào lưng con bé trước khi ra đón mấy đứa kia. Con bé không né tránh sự đụng chạm của tôi nhưng sau đó con bé cũng phớt lờ, xem như tôi chưa từng chạm vào nó.

Đến giờ trò chuyện buổi sáng, Sheila vẫn ngồi trên ghế. Tôi chỉ xuống sàn nhà cạnh tôi:

- Sheila, qua đây nào, chúng ta phải trò chuyện buổi sáng đây.

Con bé không nhúc nhích. Tôi lặp lại lần nữa. Con bé vẫn ngồi bất động thu mình trên ghế. Tôi có thể cảm thấy ngực mình thắt lại vì lo. Con bé dò xét tôi, ngón tay ngậm trong miệng, mắt mở to. Tôi nhìn sang Anton, anh đang ổn định chỗ ngồi cho Freddie.

- Anton, anh giúp Sheila cùng tham gia với chúng ta được không?

Khi Anton tiến về phía Sheila, con bé như bừng tỉnh và phóng ào khỏi ghế. Con bé điên cuồng lao như bay ra phía cửa, va mạnh vào đó khi chốt cửa không bật ra.

Peter thốt lên lo lắng:

- Cô Torey, cô bảo bạn ấy dừng lại đi.

Khi Anton đuổi theo con bé, mấy đứa khác cứ giương mắt nhìn theo. Ánh mắt con bé lại dài dại như con thú hoang bị dồn vào đường cùng và nó cứ lao đi điên cuồng để tránh không bị bắt lại. Nhưng căn phòng quá nhỏ nên mọi nỗ lực của con bé đều không đem lại hiệu quả. Con bé cố ngăn cản Anton bằng cách hất đồ sách khỏi kệ nhưng chỉ giây lát sau anh đã dồn con bé vào góc xa của một chiếc bàn. Họ nhur qua nhur lại, rồi đột nhiên Anton đẩy chiếc bàn về phía con bé, ép con bé vào tường vừa đủ lâu và bất ngờ phóng đến để tóm lấy cánh tay nó.

Lần đầu tiên con bé gây ra tiếng động. Nó phát ra một tiếng thét làm kinh động tất cả chúng tôi. Susannah bắt đầu khóc còn những đứa khác chỉ im lặng nép mình vào nhau, khuôn mặt lộ rõ sự khiếp hãi khi nhìn Anton đánh vật với Sheila và lôi em trở ra giữa phòng. Tôi vẫn ngồi yên và chỉ tay về phía chỗ ngồi mà trước đó tôi đã ra dấu cho Anton. Tôi đón lấy cánh tay con bé và đặt nó ngồi vào vị trí. Con bé vẫn tiếp tục thét to, một tiếng thét khàn cả giọng, không kèm theo nước mắt, nhưng lúc này con bé đã ngồi yên, không còn vùng vẫy nữa.

Tôi lên tiếng với sự hào hứng giả tạo:

- Nào, ai có chủ đề nào?

William lên tiếng, cố gắng để tiếng nói của mình không bị tiếng thét của Sheila át đi.

- Dạ con có. Lớp mình sẽ lúc nào cũng như thế này ạ? Bạn ấy sẽ luôn như vậy sao?

Đôi mắt đen của thằng bé ngân ngấn nỗi sợ hãi. Những đứa khác cũng dõi theo tôi lo lắng. Và đây không phải là lần đầu tiên tôi nhận ra công việc đòi hỏi tôi phải biết lừa bịp như thế nào, vì thành thật mà nói tôi cũng hoảng sợ không kém gì các em. Chúng tôi đã ở bên nhau được bốn tháng, đã tìm hiểu được những khác biệt, những khó khăn của nhau. Tôi biết Sheila sẽ trở thành hiểm họa đối với chúng tôi, ngay cả khi con bé im lặng và tỏ ra hợp tác, đơn giản vì con bé là người mới đến và luôn thách thức khả năng giữ nề nếp vốn mong manh của chúng tôi.

Thế là chủ đề của chúng tôi ngày hôm đó là về Sheila. Tôi cố hết sức giải thích rằng Sheila vẫn đang thích nghi và cũng như tất cả chúng tôi, em đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Con bé chỉ cần chúng tôi kiên nhẫn và thông cảm.

Sheila không hoàn toàn làm ngơ khi chúng tôi trao đổi về nó. Tiếng thét của nó giảm dần thành tiếng la ròi rạc, chỉ vang lên khi chúng tôi dừng trò chuyện quá lâu hay khi có ai nhìn sang nó và bị nó bắt gặp. Ngoài ra, con bé hoàn toàn im lặng. Tôi để bọn trẻ đặt câu hỏi và thể hiện nỗi sợ hãi của chúng. Rồi tôi cố gắng trả lời chúng thật chân thành. Ngoài trừ Peter, mấy đứa còn lại đều tinh ý không chỉ trích quá gay gắt khi có mặt Sheila. Peter thì ngược lại. Cũng như hôm trước khi than phiền về mùi của con bé, hôm nay thằng bé giận dữ tuyên bố rằng nó muốn cô bạn gái này ra khỏi lớp. Con bé làm hỏng mọi thứ. Tôi không cố bảo vệ Sheila khỏi những lời nhận xét của Peter vì tôi biết đằng nào thì sau đó thằng bé cũng sẽ lại nói thế về cô bạn của mình. Đó là tất cả vấn đề của Peter, và vì thế tôi muốn có mặt mỗi khi thằng bé đưa ra bất kỳ lời nhận xét nào.

Chúng tôi chuyển sang bàn về những phương cách khác nhau để xử lý những bất tiện mà mình gặp phải, trong khi đó thì Sheila có vẻ đang dần thích nghi với những gì đang diễn ra. Tyler gợi ý đưa con bé sang góc phòng để bảo vệ cho lỗ tai chúng tôi. Sarah chọn cách nghỉ giải lao mỗi khi Sheila gây náo động. Còn Guillermo, đứa có vẻ đặc biệt cao thượng, nghĩ bọn trẻ nên thay phiên ngồi bên Sheila và làm bạn với con bé mỗi khi con bé hét lên để nó không phải cô đơn. Tôi ngờ rằng cậu bé đang phản ánh cảm xúc của chính mình hơn là của Sheila.

Cuối cùng chúng tôi quyết định rằng mỗi khi Sheila hét lên hay làm bất kỳ điều gì khiến Anton hay tôi phải chú ý và ảnh hưởng đến lớp học, những đứa khác sẽ chăm chú làm việc của mình và những đứa có trách nhiệm sẽ chú ý trông chừng Max, Freddie và Susannah. Tôi thông báo với cả lớp là đến cuối tuần cả lớp sẽ được thưởng nếu mọi người hợp tác tốt. Sau khi trao đổi ngắn gọn, chúng tôi quyết định sẽ làm kem vào thứ Sáu nếu mọi việc tốt đẹp. Quả thật bọn trẻ có rất nhiều ý tưởng.

Tyler gợi ý:

- Nếu cô bạn với Sheila và Freddie bắt đầu khóc, con sẽ đọc truyện cho bạn ấy nghe.

- Chúng ta có thể tự hát lên. - Guillermo nói thêm. - Con sẽ nắm tay bạn Susannah lại để bạn ấy không bỏ chạy và làm tổn thương mình.

Tôi mỉm cười:

- Các con ai cũng có những ý tưởng rất hay. Cô biết chắc là mọi việc sẽ diễn ra ổn thỏa thôi. Vậy nên các con hãy nghĩ xem các con muốn ăn loại kem nào vào thứ Sáu nhé!

Tôi nhìn xuống Sheila, con bé vẫn đang gầm gừ giận dữ. Tay tôi vẫn đang nắm lấy quai đeo chiếc quần yếm của con bé, còn nó thì vẫn ngồi im, tỏ ra bình thản.

- Con có thích ăn kem không? Con bé khẽ nheo mắt lại.

- Cô nghĩ là con sẽ thích, phải không? Con có thích ăn kem không?

Con bé thận trọng gật đầu.

Sheila đã hợp tác hơn khi chịu di chuyển đến chỗ ngồi trong giờ học toán. Con bé leo lên một chiếc ghế và thu mình lại, dõi theo tôi ngờ vực khi thấy tôi đến bên từng đưa một. Thời gian còn lại của buổi sáng trôi qua mà không có sự kiện nào đặc biệt.

Tôi không dám để bữa trưa diễn ra như hôm qua nữa, không chỉ vì tôi không muốn lặp lại một buổi chiều thảm khốc mà còn vì mấy cô bảo mẫu nói rằng họ dứt khoát không trông con bé đến khi nào nó trở nên bình thường hơn. Cho nên tôi lấy phần cơm trưa của mình và ăn cùng bọn trẻ.

Tôi ngồi kế bên Sheila, con bé ngồi cách tôi một khoảng nhỏ trên chiếc ghế dài trong nhà ăn. Khi Anton đến và ngồi xuống phía bên kia, con bé liền nhích lại gần phía tôi. Con bé nuốt gọn bữa trưa chỉ trong vài phút bằng cách tọng hết chỗ thức ăn vào mồm và nhai lấy nhai để. Tác phong của con bé hết sức tẻ, nhưng nó biết cách sử dụng nĩa, tốt hơn nhiều so với khả năng xoay xở của vài đứa khác.

Sau bữa trưa, tôi hộ tống con bé trở về phòng học. Tôi về bàn ngồi và chấm bài trong khi bọn trẻ chơi đùa. Sheila trở về chỗ ngồi của mình trên ghế, lại đưa ngón tay lên mót và nhìn tôi không chớp mắt.

Suốt buổi chiều hôm đó, con bé di chuyển theo đúng yêu cầu, mặc dù nếu được lựa chọn thì con bé sẽ luôn quay về chiếc ghế bên bàn và ngồi thu lu ở đó. Có vẻ như con bé đã ngoan ngoãn đáng kể so với hôm trước. Trông nó thật ủ rũ nhưng tôi cũng không cố gắng tìm hiểu. Đường như con bé sợ tôi quá mức, tôi cũng không hiểu tại sao nên tôi cũng không muốn tăng thêm nỗi sợ của nó bằng cách buộc nó chấp nhận tôi.

Đường như bọn trẻ hơi thất vọng vì không có chuyện gì gay go xảy ra. Sau khi làm bài tập cuối ngày xong, Peter đến bên tôi và hỏi liệu chúng tôi có còn được ăn kem không nếu Sheila không cư xử kỳ lạ nữa. Tôi bật cười và đảm bảo với thằng bé rằng từ giờ đến thứ Sáu nếu không có vấn đề gì phát sinh, chắc chắn sẽ có kem.

Buổi chiều, bọn trẻ lục đục ra về, chỉ còn Sheila, Anton và tôi ở lại. Thông thường, thời gian hai tiếng sau khi tan học là khoảng thời gian tôi chuẩn bị cho buổi học ngày hôm sau, nhưng tôi nghĩ ít ra trong vài ngày đầu, tôi nên dùng thời gian đó để có thể quen hơn với Sheila. Con bé vẫn ngồi thu lu trên ghế, thậm chí không hề nhúc nhích khi mấy đứa khác mặc áo khoác vào và chuẩn bị ra về.

Tôi đến bên bàn và ngồi xuống đối diện với con bé. Con bé nhìn tôi dò xét, đôi mắt cảnh giác.

- Hôm nay con rất ngoan, nhóc tì ạ. Cô rất thích như thế.

Con bé quay mặt đi.

Tôi nhìn con bé. Đằng sau lớp bụi bặm và nhếch nhác là một đứa bé xinh xắn. Thân hình con bé thẳng và cân đối. Tôi muốn được ôm con bé vào lòng, ôm ấp để xoa dịu phần nào nỗi đau hiện rõ trong đôi mắt nó. Nhưng chúng tôi vẫn ngồi cách nhau một cái bàn, khoảng cách gần

như cả một vũ trụ. Khi tôi ngồi gần như thế, con bé thậm chí không dám nhìn vào mắt tôi.

Tôi nhẹ nhàng hỏi:

- Cô có làm con sợ không, Sheila? Nếu có thì không phải cô muốn vậy đâu. Chắc là con sợ lắm khi phải đến một ngôi trường mới, với những người mà con không hề quen biết. Cô biết như thế rất đáng sợ. Điều đó cũng làm cô sợ nữa.

Con bé đưa bàn tay lên che một bên má như để tôi không thấy được nó nữa.

- Con có muốn cô đọc truyện cho con nghe hay làm gì đó trong khi chúng ta chờ xe buýt không?

Con bé lắc đầu.

- Được thôi. À, giờ cô sẽ qua bàn bên kia để lên kế hoạch cho ngày mai. Nếu con đổi ý, cô sẽ rất vui khi đọc truyện cho con nghe. Hay con có thể chơi đồ chơi hay làm bất cứ việc gì con thích.

Tôi đứng dậy rời khỏi bàn.

Ngay khi tôi vừa ngồi xuống bàn bên kia, con bé bỏ tay xuống và quay sang nhìn tôi chăm chú, theo dõi tôi trong khi tôi viết. Đôi lần tôi ngước lên nhưng không thấy chút phản ứng nào từ cái nhìn bất động ấy.

CHƯƠNG 5

Ngày hôm sau, tôi quyết định đã đến lúc Sheila phải tham gia cùng chúng tôi. Xe buýt thả con bé xuống một trường trung học cách đó hai dãy nhà nên Anton phải đến đón và đưa con bé về trường tôi. Khi vừa vào lớp, Sheila cởi áo khoác và tiến thẳng đến ghế của mình. Tôi đến ngồi xuống cạnh con bé và nói rằng hôm nay tôi sẽ yêu cầu nó làm một số việc. Tôi điểm qua thời gian biểu trong ngày với con bé và nói rằng tôi muốn nó tham gia vào các hoạt động như hôm qua, và rằng tôi còn muốn nó làm vài bài tập toán với tôi trong giờ toán. Ngoài ra vào mỗi chiều thứ Tư chúng tôi còn có tiết mục cùng nhau làm thức ăn nên tôi muốn nó giúp chúng tôi làm món chuối nhúng sô-cô-la. Đó là hai việc con bé cần phải làm.

Trong khi tôi nói, con bé dõi theo nhất cử nhất động của tôi, ánh mắt phủ đầy vẻ ngờ vực hệt như ngày hôm trước. Tôi hỏi con bé có hiểu những gì tôi nói không, nó không trả lời.

Trong thời gian trò chuyện buổi sáng, Sheila tham gia cùng chúng tôi mỗi khi tôi yêu cầu nó bằng một ánh nhìn nghiêm khắc. Nếu không thì con bé chỉ ngồi bất động dưới chân tôi. Giờ toán lại là một chuyện khác. Tôi dự định cho con bé làm vài bài tập đơn giản. Thế là tôi mang mấy khối vuông ra và gọi con bé đến. Con bé vẫn ngồi yên một chỗ.

Tôi chỉ vào một chiếc ghế. Đó là chiếc ghế con bé rất thích.

- Sheila, lại đây nào, ngoan nào.

Con bé không nhúc nhích. Anton bắt đầu thận trọng di chuyển để tóm con bé trong trường hợp nó lại bỏ chạy khi tôi đến gần. Ngay lập tức con bé nhận ra kế hoạch của chúng tôi, mặt nó sầm lại khiếp đảm. Đứa trẻ này bị ám ảnh với việc bị đuổi bắt. Con bé hét to, mắt lông lên hoang dại, lao vút đi, xô ngã mấy đứa khác và hất tung tập vở. Nhưng Anton đã dự trù được tình huống nên đã kịp thời chặn con bé lại. Tôi đến đón lấy con bé từ tay anh.

- Cục cưng à, cô chú sẽ không làm gì con khi cô chú đến gần con đâu. Con không hiểu điều đó sao?

Tôi ngồi xuống và ôm con bé thật chặt trong khi nó vẫn vùng vẫy và thở hổn hển vì sợ.

- Bình tĩnh lại nào, mèo con.

Peter lớn tiếng đầy phấn khích:

- Đây, mọi người, bình tĩnh nhé.

Những mái đầu nhỏ hào hứng cúi xuống làm việc của mình còn Tyler lo lắng đứng dậy kiểm tra tình hình của Susannah và Max.

Sheila lại hét lớn, gương mặt đỏ lên. Nhưng con bé không khóc. Tôi vừa ôm con bé trong lòng vừa đổ mấy khối vuông tập đếm ra. Tôi xếp chúng lại ngay ngắn trong khi chờ con bé bình tĩnh lại.

- Đây nè, cô muốn con đếm mấy khối vuông cho cô.

Con bé càng hét to hơn.

- Nào, đếm đến ba cho cô nhé. Con bé vùng vẫy để thoát ra.

- Để cô giúp con nhé.

Tôi điều khiển bàn tay co quắp của con bé về phía mấy khối vuông.

- Một, hai, ba. Ba. Bây giờ đến lượt con nào.

Bất ngờ con bé tóm lấy một khối vuông và ném mạnh vào tường. Trong tích tắc con bé lại ném thêm một khối nữa, và lần này đập thẳng vào trán Tyler. Tyler khóc thét lên.

Tôi tóm lấy tay Sheila giữ sát vào người con bé và đứng dậy, lôi con bé về góc phòng.

- Ở đây chúng ta không được làm như thế. Không được làm ai ở đây đau cả. Cô muốn con ngồi xuống ghế cho đến khi nào con im lặng trở lại và có thể tiếp tục làm bài tập.

Tôi ngoắc Anton lại gần.

- Anh hãy giữ con bé ngồi yên trên ghế nếu con bé muốn vậy.

Tôi quay lại với bọn trẻ, xoa chỗ sưng của Tyler và khen ngợi mọi người đã chú tâm làm việc. Sau khi đánh dấu lên bảng để ghi lại quá trình tiến tới phần kem ngày thứ Sáu, tôi ngồi xuống bên Freddie để giúp nó xây nhà bằng khối vuông. Ở góc phòng, cả địa ngục đang bùng nổ. Sheila la hét điên cuồng, đá vào tường với đôi giày thể thao và nhấp nhồm trên ghế. Anton im lặng một cách đáng sợ và cứ thế giữ chặt con bé trong chỗ ngồi.

Suốt giờ toán Sheila vẫn tiếp tục gây náo động. Nửa giờ sau, khi đến giờ chơi tự do, có vẻ như con bé đã mệt mỏi với việc đâm đá và vùng vẫy. Tôi đến gần.

- Con đã sẵn sàng đến làm toán với cô chưa?

Tôi hỏi nhỏ. Con bé ngược nhìn tôi và hét không thành tiếng trong cơn giận dữ. Anton không giữ lấy con bé nữa mà chỉ giữ chặt lấy ghế. Tôi ra hiệu cho anh hãy để ý trông chừng mấy đứa trẻ.

- Khi nào sẵn sàng làm toán, con có thể qua đây. Còn từ giờ đến lúc đó, cô muốn con ngồi yên trên ghế.

Nói rồi tôi quay người bỏ đi.

Việc hoàn toàn bị bỏ mặc khiến con bé hoảng hốt một lúc và ngưng la hét. Khi nhận thức rõ ràng rằng cả tôi và Anton đều không còn đứng gần để giữ mình, con bé liền đứng lên.

- Con đã sẵn sàng làm toán chưa?

Tôi vừa giúp Peter xây nhà bằng mấy khối vuông vừa hỏi vọng sang chỗ con bé.

Nghe tôi hỏi, mặt con bé tối sầm lại.

- Không! Không! Không! Không!

- Vậy thì con ngồi xuống lại đi.

Con bé rít lên giận dữ, sự thay đổi cường độ âm thanh đột ngột của nó khiến mọi người chột dưng cả lại. Nhưng con bé vẫn đứng im bên ghế.

- Sheila, cô bảo con ngồi xuống. Con không được đứng lên cho đến khi con sẵn sàng làm toán.

Trong một khoảnh khắc tưởng như vô tận, con bé giận dữ gào thét âm ỉ đến nỗi tôi cảm

thấy đầu mình nhúc tưng tưng. Rồi bỗng nhiên mọi thứ trở nên im ắng và con bé trừng trừng nhìn tôi. Ánh mắt nó hằn lên sự thù ghét rõ ràng đến mức một chút sự tự tin còn sót lại trong tôi bỗng chốc cũng tan biến.

- Sheila, ngồi xuống ghế đi nào.

Con bé ngồi phịch xuống. Nó xoay ghế lại để dõi theo tôi dễ dàng hơn. Nhưng nó vẫn tiếp tục la hét. Tôi kín đáo thở phào nhẹ nhõm.

Peter nhìn tôi:

- Cô Torey ơi, con nghĩ là lần này mình nên tính hai điểm cho hành vi tốt. Thật là khó mà làm ơn bạn ấy được.

Tôi cười tươi:

- Ừ, cô nghĩ là con nói đúng đó Peter. Lần này xứng đáng được hai điểm.

Sheila la hét suốt giờ chơi tự do. Tính đến lúc đó, sự ầm ĩ đã kéo dài hơn một tiếng rưỡi. Con bé dậm mạnh chân, ngồi nhấp nhồm và cứ lắc lư trên ghế. Con bé cấu xé quần áo và vung vẩy nắm đấm, nhưng vẫn ngồi trên ghế.

Đến giờ ăn nhẹ, con bé đã khản cả giọng và suốt buổi chỉ ngồi trong góc phòng thều thào. Nhưng cơn giận của con bé chưa qua đi và tiếng hỗn hển vẫn tiếp tục vang lên đầy giận dữ. Giờ giải lao, Anton đưa bọn trẻ ra ngoài còn tôi ở lại trong phòng. Điều này càng khiến Sheila bị kích động và con bé cố hết sức hét lên một lúc nửa trước khi kiệt sức hoàn toàn. Đến cuối giờ giải lao thì không còn tiếng động nào vang lên ở góc phòng nữa, và đó cũng là lúc đầu tôi bắt đầu giật tung tưng.

Tôi không hề nhắc lại điều kiện để nó được rời khỏi góc phòng. Tôi tin rằng đến lúc đó con bé đã đủ thông minh để hiểu và tôi cũng không muốn mấy đứa khác quá chú ý đến nó. Hết giờ chơi, bọn trẻ trở vào, người phủ đầy bông tuyết và má đỏ ửng lên sau khi chạy nhảy ngoài trời, ríu rít không ngớt về trò trốn tìm trong tuyết với Anton, người lần nào cũng bị bọn trẻ bắt được. Giờ tập đọc bắt đầu suôn sẻ, tất cả chúng tôi ngồi làm việc của mình như thể hình hài nhỏ bé đang thu lu trên chiếc ghế trong góc kia không hề tồn tại.

Khi giờ tập đọc gần kết thúc, trong lúc đang chăm sóc cho Max, tôi cảm thấy một cái khều nhẹ phớt qua vai mình. Tôi quay lại và bắt gặp Sheila đang đứng phía sau, ánh mắt thể hiện sự lo lắng và căng thẳng thường thấy.

- Con đã sẵn sàng làm toán chưa?

Con bé bậm môi lại một lúc rồi từ từ gật đầu.

- Tốt lắm. Để cô gọi Sarah đến giúp Max. Con sang bên kia nhặt lấy những khối vuông mà khi nãy con đã ném đi và lấy những khối còn lại trong hộp tủ bên cạnh bồn rửa mặt lại đây.

Tôi nói với vẻ tự nhiên thoải mái như thể việc con bé sẽ nghe lời tôi là bình thường, nhưng trống ngực tôi lại đập dồn dập vì chẳng biết con bé sẽ phản ứng thế nào. Con bé cẩn thận quan sát tôi nhưng rồi vẫn làm như tôi yêu cầu.

Chúng tôi cùng nhau ngồi xuống sàn nhà và tôi đổ mấy khối vuông ra.

- Chỉ cho cô ba khối nào.

Con bé thận trọng nhặt ra ba khối.

- Cho cô mười khối nào.

Một lần nữa, mười khối vuông xếp thẳng hàng trên tấm thảm trước mặt tôi.

- Con giỏi lắm. Con biết đếm số rồi phải không?

Con bé nhìn lên đầy lo lắng.

- Cô sẽ ra đề khó hơn nhé. Con đếm cho cô hai mươi bảy nào.

Chỉ trong vài giây, hai mươi bảy khối vuông đã hiện ra.

- Con biết làm toán cộng không? Con bé không trả lời.

- Vậy hai khối cộng thêm hai khối là mấy nào? Bốn khối vuông lập tức hiện ra. Tôi nhìn con bé đắn đo một lúc.

- Thử ba cộng năm xem nào.

Con bé đưa ra tám khối vuông.

Tôi không biết chắc liệu con bé đã biết trước đáp án hay vẫn đang tính trong khi nhặt khối vuông, nhưng rõ ràng nó hiểu rõ cách làm toán cộng. Tôi đắn đo khi phải lấy giấy và viết chì ra vì biết rõ xu hướng xé giấy của con bé. Tôi chẳng muốn phá vỡ mối liên kết mong manh vừa giành được này. Tuy nhiên tôi thật sự muốn biết làm thế nào con bé giải được bài toán. Thế là tôi đổi sang toán trừ để biết rõ hơn.

- Cho cô ba khối trừ một khối nào.

Sheila lập tức đưa ra hai khối. Tôi mỉm cười. Rõ ràng con bé biết cách làm toán mà không cần đưa ra ba khối rồi bỏ đi một.

- Giờ thì sáu trừ đi bốn nào.

Lần này là hai khối vuông.

- Ồ, con thông minh thật đấy. Nhưng cô còn một bài nữa cho con. Lần này con sẽ thua cho mà xem. Cho cô mười hai trừ bảy nào.

Con bé ngược lên nhìn tôi và một nét cười khế thoáng qua ánh mắt nó mặc dù đôi môi nó không thể hiện gì cả. Con bé chất một, hai, ba, bốn, năm khối vuông chồng lên nhau. Con bé thực hiện mà thậm chí không cần nhìn xuống mấy khối vuông. Tôi nghĩ thầm: "Đồ quý nhỏ!". Dù cho thời gian qua con bé đã ở đâu và làm gì, nhưng tôi nghĩ nó vẫn luôn học hỏi. Khả năng của con bé khá hơn cả một đứa bé bình thường ở độ tuổi ấy. Con bé không có chút chần chừ nào trước khi đưa những khối vuông ra. Tim tôi run lên vì khả năng có được một đứa trẻ thông minh đằng sau lớp vỏ thù địch và lem luốc ấy.

Con bé tiếp tục giải mấy bài toán nữa trước khi tôi nói đủ rồi và bảo nó có thể đi cất mấy khối vuông đi. Bây giờ đang là giờ tập đọc và từ sáng tôi đã bảo với con bé rằng nó không cần phải tham gia vào việc này. Tôi đứng lên kiểm tra mấy đứa khác và Sheila cũng đứng lên. Con bé vẫn cầm chiếc hộp đựng mấy khối vuông và lẻo đẻo theo sau tôi.

Tôi quay lại nói với con bé:

- Cung à, con có thể cất cái này đi nếu con muốn. Con không cần phải mang nó đi lòng vòng đâu!

Nhưng chắc là Sheila đã nảy ra ý định gì đó.

Sau khi loay hoay một lúc tôi nhìn lại thì thấy con bé đang ngồi trên chiếc ghế yêu thích của mình phía bên kia bàn với mấy khối vuông nằm lăn lóc trước mặt. Con bé đang chú tâm làm gì đó với chúng nhưng tôi không biết chắc là cái gì.

Đến giờ ăn trưa, con bé lại trở về trạng thái cố hữu của mình và tiếp tục thu mình trên ghế. Nhưng đến giờ nấu ăn, tôi dễ dàng dụ được nó với một cái que có xiên một quả chuối.

Vào mỗi thứ Tư, chúng tôi lại làm một món gì đó. Tôi làm việc này vì nhiều lý do. Với những đứa trẻ tự chủ tốt hơn, đây là một bài tập toán và tập đọc rất tốt. Đối với tất cả bọn trẻ, việc này khuyến khích chúng tham gia hoạt động tập thể, chia sẻ, trò chuyện và làm việc cùng nhau. Hơn nữa, nấu ăn rất vui. Mỗi tháng một lần chúng tôi lại làm món ưa thích nhất mà bọn trẻ chọn ra và chiều hôm nay là món chuối bọc sô-cô-la, một món lộn xộn gồm có một quả chuối xiên qua một cái que nhúng vào sô-cô-la, rắc lớp cốt phủ bên ngoài rồi cho đông lạnh. Tôi quyết định không làm món mới vào ngày đầu tiên Sheila tham gia nấu ăn để mọi việc đơn giản hơn. Hầu hết bọn trẻ đều có thể tự làm tất cả công việc. Ngay cả Susannah cũng có thể làm được gần hết, chỉ còn lại Max và Freddie là cần được giám sát cẩn thận. Dĩ nhiên, sô-cô-la sẽ vương vãi khắp nơi và phần lớn cốt phủ ngoài sẽ hết trước khi kịp bám vào trái chuối nhưng chúng tôi vẫn có khoảng thời gian tuyệt diệu.

Sheila ngần ngừ không muốn tham gia, tay nắm chặt trái chuối và đứng ngoài quan sát trong khi mấy đứa khác hớn hờ trò chuyện với nhau. Tuy vậy, con bé không kháng cự và Whitney dụ nó đến hũ sô-cô-la sau khi mấy đứa khác đã làm xong. Khi Sheila bắt tay vào làm, nó hoàn toàn bị thu hút vào công việc và bắt đầu thử rắc tất cả bốn loại cốt phủ ngoài khác nhau lên quả chuối dinh dính của mình. Tôi đứng bên kia bàn quan sát. Con bé không nói tiếng nào nhưng rõ ràng nó có một ý niệm rõ ràng về việc tại sao lớp cốt lại dính vào chuối khi nó lại nhúng quả chuối vào hũ sô-cô-la lần nữa sau mỗi lần rắc một loại cốt phủ ngoài xong. Mấy đứa trẻ khác bắt đầu dừng tay, quan sát Sheila trong lúc con bé thử nghiệm ý tưởng của mình. Tiếng thì thầm vang lên khi chúng không nhìn nổi tò mò. Con bé lăn quả chuối to tướng của mình lên đĩa cốt cuối cùng rồi cẩn thận nhắc nó lên. Con bé ngược lên nhìn tôi, nhoẻn miệng cười, một nụ cười tươi rạng rỡ khoe cả khoảng trống nơi chiếc răng dưới của nó bị sún.

Cuối giờ học mỗi ngày chúng tôi đều có một số bài tập nhỏ. Những bài tập này cũng giống như các chủ đề trong buổi trò chuyện mỗi sáng, chúng giúp chúng tôi gắn kết với nhau hơn đồng thời chuẩn bị cho một ngày mới sau khoảng thời gian buổi tối chúng tôi không gặp nhau. Một trong những hoạt động đó là Chiếc hộp của con ma tinh nghịch. Tôi rất thích nghĩ ra những câu chuyện để kể cho bọn trẻ. Hồi đầu năm học, có lần tôi đã kể với bọn trẻ rằng những con ma tinh nghịch cũng giống như những nàng tiên thôi nhưng chúng sống trong nhà mọi người và dõi theo họ để giữ an toàn khi họ ngủ. Peter đã nghĩ rằng có thể có một con ma tinh nghịch sống trong phòng chúng tôi để giữ gìn mọi thứ và làm bạn với con Benny, Charles và Onions khi đêm đến. Việc này làm nảy sinh vô số câu chuyện về con ma tinh nghịch của chúng tôi. Thế là một hôm tôi mang đến một chiếc hộp gỗ lớn và bảo bọn trẻ rằng đây là nơi con ma tinh nghịch sẽ để lại lời nhắn. Tôi nói rằng bạn ma luôn quan sát chúng tôi làm việc và rất hài lòng vì mọi người trong phòng đang trở thành những người tốt bụng và chín chắn. Vì vậy, mỗi khi bạn ma thấy một hành động tốt, bạn ấy sẽ để lại lời nhắn trong chiếc hộp. Từ đó, trong giờ bài tập trước khi ra về, tôi lại đọc những mẫu giấy trong Chiếc hộp của con ma tinh nghịch lên. Vài ngày sau, tôi nói với bọn trẻ rằng bạn ma viết mỗi tay quá, cần có người giúp đỡ vì có quá nhiều người làm việc tốt trong phòng. Tôi bảo bọn trẻ quan sát và ghi nhận khi thấy các bạn làm việc tốt và viết ra giấy rồi đặt vào chiếc hộp, hoặc nếu đứa nào không biết viết thì nói với tôi, tôi sẽ viết ra cho chúng. Vậy là một trong những bài tập thường xuyên và hiệu quả nhất của tôi ra đời. Mỗi ngày có khoảng ba mươi nhận xét của bọn trẻ viết cho nhau khi chúng nhận thấy hành vi tốt. Việc này không chỉ khuyến khích bọn trẻ quan sát những hành vi tốt của các bạn mà còn khiến chúng muốn mình sẽ tốt hơn nữa để tên chúng sẽ được xuất hiện trong chiếc hộp vào cuối ngày. Một số ghi chú rất bình thường nhưng cũng có những cái đặc biệt

khen ngợi một hành động nhỏ nhưng có ý nghĩa, đôi khi là những việc mà chính tôi cũng không nhận ra. Ví dụ, có hôm Sarah được khen ngợi vì không dùng đến câu nói tục thường ngày trong một lần cãi nhau, còn Freddie được khen vì đã tìm khăn giấy thay vì xì mũi vào áo. Tôi rất thích mở chiếc hộp đó hàng ngày vì đôi khi tôi cũng tham gia vào đó để mỗi người đều nhận được ít nhất một lời khen. Cảm giác nhìn thấy những gì bọn trẻ cảm nhận thật khiến tôi phấn khích làm sao. Thêm nữa, tôi cũng vui khi thấy một mẫu giấy cho chính mình trong đó.

Bài tập cuối ngày sau buổi nấu ăn chiều thứ Tư hết sức vui vẻ khi lần đầu tiên tên Sheila xuất hiện dưới một nét bút khác không phải của tôi. Sheila vẫn ngồi xa chúng tôi, không hề ngẩng lên khi bọn trẻ vỗ tay hoan hô những mẫu giấy viết về con bé. Nhưng khi tôi đưa mấy mẫu giấy cho con bé, nó cũng đưa tay ra đón lấy.

Sau khi giờ học kết thúc, Anton đưa mấy đĩa khác ra xe buýt. Tôi ngồi ở bàn để chấm bài tập và cập nhật biểu đồ cách cư xử của một vài đứa tôi đang theo dõi. Sheila đã vào phòng vệ sinh để rửa nốt miếng chuối nhúng sô-cô-la cuối cùng còn lem trên mặt. Con bé đã vào đó được một lúc và tôi thì vẫn đang chú tâm đến công việc của mình. Tôi nghe tiếng xả bồn cầu và con bé đi ra. Tôi không nhìn lên vì tôi đang hoàn tất một biểu đồ bằng bút mực và không muốn bị lỗi. Sheila đến bên bàn và nhìn tôi một lúc. Rồi con bé tiến đến gần hơn, đặt khuỷu tay lên bàn và rướn người về phía trước khiến chúng tôi chỉ còn cách nhau vài phân. Tôi nhướn mắt nhìn con bé. Con bé quan sát gương mặt tôi đầy suy tư.

- Tại sao các bạn khác không dùng bồn vệ sinh trong phòng tắm?

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao con?

- Con nói là, tại sao họ, các bạn khác, các bạn lớn hơn, lại đi trong quần mà không vào nhà vệ sinh?

- À, đó là những điều các bạn chưa học được.

- Sao vậy? Họ đúng là to mà. To hơn con.

- À, chỉ là các bạn chưa được học thôi. Nhưng chúng ta đang xử lý chuyện đó. Mọi người đều đang cố gắng.

Con bé nhìn xuống biểu đồ tôi đang vẽ.

- Lẽ ra bây giờ họ phải biết cái đó rồi. Ba con, ông phạt roi rất dữ nếu con làm vậy.

- Mỗi người đều khác nhau và ở đây không ai bị phạt roi cả.

Con bé trầm ngâm một lúc lâu. Ngón tay con bé di di vẽ một vòng tròn nhỏ trên mặt bàn.

- Đây là một lớp học điên khùng phải không cô?

- Không hẳn vậy đâu Sheila.

- Ba con, ông nói vậy. Ông nói con thì điên khùng và họ cho con vào một lớp dành cho những đứa điên khùng. Ông nói đây thì là một lớp học cho nhiều những đứa điên khùng.

- Không hẳn vậy.

Con bé cau mày một chút.

- Con không quan tâm lắm. Ở đây tốt cũng giống như những chỗ khác con đã qua. Ở đây cũng tốt giống mọi chỗ. Con không quan tâm lắm nếu đây là một lớp điên khùng.

Tôi không biết nói gì nữa, không biết làm thế nào để phủ nhận điều quá rõ ràng. Tôi chưa từng nghĩ mình sẽ dính vào một cuộc trò chuyện kiểu này với học trò mình. Hầu hết chúng không đủ nhận thức để nhận xét sâu sắc đến thế, hoặc là chúng sẽ không đủ can đảm để nói ra điều đó.

Sheila gãi đầu nhìn tôi thật suy tư:

- Cô thì có điên khùng không? Tôi bật cười.

- Cô hy vọng là không. - Sao cô lại làm cái này?

- Làm cái gì? Làm việc ở đây hả? Vì cô rất yêu quý trẻ con và cô nghĩ rằng dạy học rất vui.

- Sao cô lại ở với bọn trẻ điên khùng?

- Cô thích như vậy. Điên khùng không phải là xấu. Chỉ là hơi khác biệt, vậy thôi.

Con bé lắc đầu đứng lên, không hề cười.

- Con nghĩ cô thì cũng là người điên khùng luôn.

CHƯƠNG 6

- Sheila, lại đây nào. Cô có cái này cho con làm nè.

Tôi chỉ một chiếc ghế gần chỗ tôi đang ngồi. Sheila đang ngồi bên kia phòng, trên chiếc ghế yêu thích của mình. Đến lúc này, buổi sáng đã trôi qua rất suôn sẻ. Cũng như hai ngày trước, tôi dùng khoảng thời gian trước giờ học để cho con bé biết những gì sẽ diễn ra ngày hôm đó. Con bé đã rất hợp tác, tham gia trò chuyện buổi sáng cùng chúng tôi mà không cần đợi nhắc, rồi cùng làm toán. Mặc dù con bé vẫn không lên tiếng nhưng trông nó đã có vẻ thoải mái hơn nhiều khi ở trong lớp. Lúc này con bé đang ngồi trên ghế quan sát tôi.

- Lại đây nào, cưng. Cô muốn con cùng làm cái này với cô.

Tôi vẫy tay. Con bé ngáp ngừng nhúc nhích. Tôi đã mượn được Bài Kiểm Tra Từ Vựng Bằng Hình của một chuyên viên tâm thần trong trường. Mặc dù tôi chẳng quan tâm mấy đến bài kiểm tra này, nhưng dù sao nó cũng có thể cho biết đại khái mức độ phát triển chức năng ngôn ngữ của trẻ mà không cần đưa trẻ phải lên tiếng. Sau lần chứng kiến vụ mấy khối vuông trong môn toán hôm trước, tôi rất hào hứng muốn biết mức độ phát triển chức năng ngôn ngữ của con bé. Khi bị rối loạn nghiêm trọng như những gì Sheila thể hiện, thì trí tuệ con bé có bị chậm phát triển cũng là điều bình thường. Đơn giản là hầu hết những đứa trẻ bị rối loạn nặng thì đương nhiên không còn đủ năng lượng để học hỏi nữa. Vì vậy khi con bé chứng minh khả năng toán học bình thường, tôi cảm thấy rất tò mò. Tôi cũng cảm thấy hứng thú khi nghĩ rằng có thể con bé thông minh trên mức trung bình. Tôi bắt đầu thích thú nghĩ đến việc thu xếp cho con bé ở lại với lớp mình mà không đưa nó vào bệnh viện tiểu bang nữa. Trong tất cả những thứ con bé cần lúc này, tôi nhận ra bệnh viện không nằm trong danh sách đó.

Tôi phải đứng dậy bằng con bé đến bên bàn mình.

- Cô và con sẽ cùng làm cái này. Nào, ngồi xuống đây nhé. Bây giờ cô sẽ cho con xem mấy bức hình và nói một từ. Sau đó cô muốn con chỉ vào hình vẽ thể hiện đúng ý nghĩa của từ đó nhất, được không? Con có hiểu không?

Con bé gật đầu. Tôi đưa ra bộ bốn tấm hình đầu tiên và yêu cầu con bé chỉ "cái roi". Con bé quan sát bốn bức vẽ, ngược lên nhìn tôi rồi thận trọng chỉ một hình.

Tôi mỉm cười:

- Con giỏi lắm. Hình đó hoàn toàn chính xác. Con chỉ "cái lưới" xem.

Khi tôi đọc từng từ lên, Sheila lại chỉ vào một hình, lúc đầu còn do dự, quan sát thật kỹ từng tấm hình nhưng sau đó đã thoải mái hơn. Sau sáu bảy bộ hình, một nụ cười hiện ra trên gương mặt con bé. Nó ngược lên nhìn tôi:

- Cái này thì dễ.

Con bé nhỏ giọng thầm thì để người khác không nghe thấy.

Con bé sai một từ - "cái bình thủy" - một vật mà có lẽ nó chưa từng gặp trong quãng đời ngắn ngủi và cơ cực của mình. Nhưng hình tiếp theo con bé chỉ đúng. Thông thường, một đứa trẻ phải sai sáu trong số tám hình thì mới dùng bài kiểm tra lại, nhưng con bé không có vẻ gì sẽ sai đến mức đó. Chúng tôi tiếp tục. Từ bắt đầu khó hơn và con bé mất nhiều thời gian hơn để cân nhắc giữa các hình vẽ. thỉnh thoảng con bé lại sai một, hay có khi hai từ. Tôi có thể nhận ra vẻ lo lắng trong mắt con bé. Nó biết khi nào nó làm sai, ngay cả khi tôi không nhận xét gì.

Khi đổ con bé mấy từ cuối, tôi thôi không nhận xét nữa. Tôi đã nghĩ rằng con bé là đứa thông minh trên mức trung bình, thậm chí có thể là đứa sáng dạ, nhưng sự thật con bé còn vượt qua cả mức mong đợi của tôi. Chúng tôi đã bước vào phần bài kiểm tra mà tôi chưa từng ra bao giờ vì chưa đứa học trò nào của tôi từng làm đến đó. Chúng tôi đang làm những từ như "sự chiếu sáng" hay "đồng tâm". Sheila bắt đầu sai thường xuyên hơn, nhưng chưa bao giờ sai đến sáu trong số tám hình. Chúng tôi trở nên căng thẳng. Rõ ràng con bé đang rất nỗ lực để không phạm sai lầm và tôi rất cảm động trước sự tập trung của nó. Nhưng chúng tôi đã làm đến phần bài dành cho thanh thiếu niên, gồm những từ mà không một đứa trẻ sáu tuổi bình thường nào có thể biết. Con bé khẽ cắn môi, vẫn không ngừng nỗ lực. Tôi có thể thấy con bé đang dẫn đo khi em liên tục vận hai tay.

Tôi lên tiếng:

- Bé con à, con giỏi lắm.

Tôi chưa từng hy vọng con bé sẽ thực hiện bài kiểm tra này nghiêm túc và hết mình như thế, với sự nỗ lực quá sức và kéo dài lâu thế này. Tôi thật sự không thể tin nổi con bé lại biết những từ này.

Con bé ngược lên nhìn tôi. Đôi mắt nó mở to, làn da mỏng dưới cổ giật giật vì căng thẳng.

- Con hồng làm đúng hết.

- Ồ, không sao đâu bé con. Con không cần phải làm đúng hết. Những từ này dành cho những anh chị rất lớn và con không cần phải biết hết. Cái này chỉ để xem thử con biết những từ nào thôi, nếu con làm sai vài từ cũng không sao. Cô rất tự hào vì con đã cố gắng đến như thế.

Con bé nhăn mặt lại và trông như sắp khóc.

- Bây giờ mấy chữ này thì khó dữ lắm. Con bé nhìn xuống tay mình.

- Lúc đầu chúng thì dễ, nhưng mấy chữ này thì khó kinh khủng. Con không biết hết chúng.

Tất cả, từ giọng nói nhỏ xíu, đến sự cố gắng tối đa để giữ bình tĩnh, đến đôi vai bé nhỏ co ro dưới chiếc áo sò cũ... tất cả như xé nát tim tôi. Con bé thật ngây ngô. Tất cả chúng đều chỉ là những đứa trẻ bé bỏng.

Tôi đưa một tay ra.

- Lại đây nào, Sheila.

Con bé ngược lên nhìn tôi và tôi cúi xuống kéo con bé vào lòng. Trong vòng tay tôi, cơ thể nhỏ bé của nó căng cứng ra, mùi nước tiểu lâu ngày phảng phất quanh chúng tôi.

- Mèo con ạ, cô biết là con đã cố gắng hết sức mà. Chỉ cần như vậy thôi. Cô không quan tâm những từ nào con làm đúng hay sai, cái đó không quan trọng. Tại sao, tại vì đó thật sự là những từ rất khó. Cô cá là không ai trong lớp có thể làm giỏi hơn con đâu.

Tôi ôm chặt con bé, vuốt lại mái tóc lòa xòa trước mặt nó. Trong khi chờ con bé bình tĩnh lại, tôi nhìn vào bảng ghi điểm bài kiểm tra, nhắm tính trừ ra những chỗ sai. Tôi cho rằng con bé đã gần đạt đến ngưỡng năng lực của mình trong bài kiểm tra này. Con bé đã phạm ba hay bốn lỗi một lúc. Nhưng ngay cả như vậy, con bé cũng đã vượt qua tất cả những đứa trẻ tôi từng kiểm tra trước đó.

Không kiểm được tò mò, tôi hỏi con bé:

- Sao con biết được mấy chữ này?

Con bé nhún vai:

- Con hồng biết.

- Có những từ dành cho những anh chị lớn. Cô chỉ không biết con nghe những chữ đó ở đâu thôi.

- Cô giáo kia, cô cho con mấy cuốn tạp chí. Có khi con đọc chữ trong đó.

Tôi nhìn xuống con bé. Cơ thể nó vẫn cứng ngắc trong lòng tôi và nhẹ như một chú chim non.

- Con biết đọc không Sheila? Con bé gật đầu.

- Con học điều đó ở đâu?

- Con hồng biết. Lúc nào con cũng đọc.

Tôi lắc đầu vì kinh ngạc. Chúng tôi đang phải đối đầu với thử thách kiểu gì thế này? Lúc đầu tôi bị kích động với suy nghĩ mình có một đứa học trò thông minh trong lớp, vì hầu hết những đứa trẻ như Sheila rất chậm tiếp thu và hầu như không có khả năng tiến bộ. Một số đứa như Sarah và Peter đạt mức trung bình nhưng hiếm khi tôi gặp một đứa trên mức trung bình. Đúng là ý nghĩ đó đã làm tôi thích thú, nhưng rõ ràng Sheila không chỉ trên trung bình. Khả năng tiếp thu và sự thông minh của con bé vượt xa suy nghĩ và mong đợi của tôi. Nhưng tôi đang sợ rằng điều đó không hề khiến công việc của mình trở nên dễ dàng hơn.

Không có thang đo nào có thể tính được điểm số của Sheila trong Bài Kiểm Tra Từ Vựng Bằng Hình. Đối với nhóm tuổi của con bé, thang đo dừng ở mức 99, tương đương với 170 điểm IQ. Sheila đã ghi được 102 điểm. Tôi nhìn không chớp vào bài kiểm tra. Chúng tôi không lường đến mức độ thông minh cỡ này. Thống kê cho thấy có chưa đến một trong mười nghìn đứa trẻ đạt đến mức độ ấy. Nhưng việc này là sao? Đây là một số điểm quái dị, một sự bất thường trong xã hội tôn sùng sự đồng nhất. Điều này sẽ khiến con bé bị tách biệt khỏi mọi người, cũng giống như nó đã cô lập vì sự rối loạn của mình.

Tôi nhìn sang bên kia phòng, nơi Sheila đang ngồi. Lúc này đang là giờ chơi tự do và Sheila đã quay về với chiếc ghế yêu thích của mình. Tôi nhìn con bé đang ngồi, ngón tay ngâm trong miệng, tay chân co ro như đang thủ thế để bảo vệ chính mình. Con bé đang quan sát Tyler và Sarah, chúng đang chơi búp bê trong góc phòng với đồng đồ chơi xây nhà. Tôi bắn khoảnh. Dưới mái tóc dài bết lại ấy, đằng sau đôi mắt cảnh giác ấy, là một đứa bé như thế nào? Ngay lúc này đây tôi cảm thấy lo lắng hơn bao giờ hết vì tôi linh cảm nếu tình hình có chuyển biến chẳng nữa thì cũng chỉ theo hướng phức tạp hơn mà thôi.

Sau bữa trưa tôi đưa bài kiểm tra cho Anton xem. Anh lắc đầu không tin nổi. Anh lầm bầm:

- Không thể nào. Con bé học những chữ đó ở đâu chứ? Tôi nghĩ con bé chỉ đoán mò và may mắn trúng thôi. Không đứa nào ở khu trại dành cho dân nhập cư có thể biết mấy từ kiểu này đâu.

Chính tôi cũng không tin nổi điều đó. Do đó tôi gọi điện cho Allan, bác sĩ tâm lý của trường. Allan không có ở văn phòng nhưng tôi đã để lại lời nhắn với cô thư ký rằng tôi có một đứa học trò cần được kiểm tra.

Còn một chuyện nữa khiến tôi đau đầu. Trong lúc làm bài kiểm tra, khi Sheila nói chuyện với tôi nhiều hơn, càng lúc tôi càng thấy rõ rằng con bé dùng từ ngữ mang một phong cách rất

riêng. Tôi chưa nghe con bé nói nhiều lắm nên không đủ để nhận ra chính xác những điểm dị thường, nhưng cú pháp văn phạm rất lạ. Hầu hết bọn trẻ trong khu trại của dân nhập cư xuất thân từ những gia đình nói tiếng Tây Ban Nha thường có vốn từ vựng tiếng Anh ít hơn mức trung bình so với độ tuổi nhưng vẫn trong giới hạn văn phạm thông thường. Trong vùng lân cận cũng không có ngôn ngữ lạ nào khác phổ biến. Sheila không xuất thân từ gia đình nói tiếng Tây Ban Nha, bài kiểm tra IQ cũng chứng minh rằng vấn đề từ vựng của con bé không có gì bất thường. Tôi không thể lý giải tại sao con bé nói kỳ lạ như vậy. Theo tôi thấy cách nói của con bé nghe có vẻ giống những chàng da đen ở phố thị mà tôi từng làm việc chung ở Cleveland. Nhưng Sheila lại không phải người da đen và cộng đồng nông dân nhỏ bé ở Iowa chúng tôi nằm rất xa phố thị Cleveland. Có lẽ đó là nền tảng ngôn ngữ từ gia đình. Tôi dự định sẽ tìm hiểu cho ra vì sự kỳ lạ này khiến tôi rất bối rối.

Thời gian còn lại trong ngày trôi qua không có sự kiện gì đặc biệt. Tôi vẫn không đặt ra quá nhiều yêu cầu đối với Sheila. Tôi muốn dành cho con bé khoảng thời gian thoải mái để hòa nhập với chúng tôi mà không khiến mấy đứa còn lại quá mệt mỏi. Sau những ngày đầu tiên đầy náo động, sự bình lặng này thật cần thiết. Con bé sẵn lòng tham gia cùng chúng tôi nhưng không thường xuyên trừ khi được dỗ ngọt. Con bé không nói chuyện với đứa nào khác, cả với Whitney. Thường thì con bé cũng không nói chuyện với tôi hay Anton trừ khi chỉ có một mình chúng tôi với nhau. Tuy nhiên, con bé có vẻ đã điềm tĩnh hơn; khi được phép nó sẽ ngồi ngay vào chiếc ghế yêu thích và quan sát chúng tôi với niềm thích thú dè dặt.

Việc quan trọng kế tiếp cần phải tiến hành đối với Sheila liên quan đến vấn đề vệ sinh của con bé. Hàng ngày nó vẫn đến lớp trong cùng một chiếc quần yếm bằng vải bông và chiếc áo thun của con trai. Hiển nhiên bộ quần áo đó chưa từng được giặt qua kể từ lần mặc đầu tiên và người con bé bốc mùi nước tiểu nồng nặc. Tôi dám cá rằng sáng nào con bé cũng làm ướt giường và quần áo mà không hề tắm rửa hay giặt giũ gì cả. Và hậu quả tất yếu là việc ở gần bên con bé trở thành một điều cực kỳ khó chịu dù chỉ trong khoảng thời gian ngắn. Cả tôi và Anton đều đã quen với những chiếc quần không thay bốc mùi khủng khiếp vì cả Max, Freddie và Susannah đều chưa được tập đi vệ sinh, nhưng Sheila thậm chí còn bốc mùi hơn cả những gì chúng tôi đã từng cố gắng làm quên. Không chỉ vậy, những vết lấm lem hàng ngày vẫn đóng đầy trên mặt và tay con bé. Hôm nấu ăn, khi tôi đưa con bé vào nhà vệ sinh để rửa sạch vết sô-cô-la, trên cánh tay nó hiện rõ những lằn ngang phân biệt vùng da sạch và bẩn. Những lằn đó vẫn hiện rõ đến nay. Mái tóc dài của con bé buông xuống nửa lưng, bết lại từng đám lớn. Ngay từ bữa đầu tiên tôi đã kiểm tra xem em có chí rận gì không. Chúng tôi đã hai lần vất vả đối phó với chí và tôi không có hứng thú đụng độ thêm lần nào nữa. Tôi từng bị lây chí và phải mất một thời gian khá lâu mới trị dứt hẳn. Nhưng có vẻ như Sheila không bị chí rận gì, chỉ có điều con bé bị lở quanh miệng và tôi hy vọng những đứa khác sẽ không bị lây.

Mỗi tuần, cô y tá của trường lại ghé qua lớp tôi một lần vào buổi chiều thứ Năm. Tôi đã thử giao mấy đứa học trò của mình cho cô. Hầu hết chúng đều bị lở, bị chuột cắn hay bị những căn bệnh do sống trong hoàn cảnh nghèo khó khác. Nhưng cuối cùng thì cô chỉ đưa tôi thuốc mỡ và dầu gội Kwell rồi tôi cũng phải tự chăm sóc lấy bọn trẻ, đơn giản là chỉ một buổi chiều thứ Năm mỗi tuần thì không đủ để xử lý tất cả những vấn đề của bọn trẻ.

Sau giờ tan học, tôi đợi mấy đứa khác về hết để giải quyết vấn đề vệ sinh của Sheila. Con bé vẫn ngồi trong ghế trong khi những đứa khác chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng ra về. Tôi đến mở tủ lấy mấy chiếc lược và cọ ra. Tối hôm trước tôi đã ghé qua tiệm tạp hóa để mua một bọc kẹp tóc nhỏ.

Tôi gọi:

- Sheila, lại đây nào. Cô có cái này cho con.

Con bé đứng lên đi đến chỗ tôi. Đôi mày con bé nhíu lại vừa ngờ vực vừa tò mò. Tôi đưa một gói nhỏ cho con bé. Con bé cứ cầm cái gói trong tay một lúc lâu và nhìn tôi bối rối. Tôi giục con

bé mở ra và nó nghe theo. Con bé lấy mấy cái kẹp ra, nhìn chúng, rồi nhìn tôi. Trán con bé vẫn nhăn lại vì bối rối.

- Cái này dành cho con đó, bé con ạ. Cô nghĩ chúng ta có thể chải tóc cho con thật đẹp rồi kẹp lên. Giống như cô vậy nè.

Tôi vừa nói vừa xoay lại cho con bé thấy mái tóc của mình.

Con bé tỉ mỉ mân mê mấy cái kẹp qua lớp bọc nhựa. Con bé nhú mồm nhìn tôi chăm chú.

- Sao cô lại làm vậy?

- Làm gì?

- Làm tốt với con?

Tôi nhìn con bé, không thể tin nổi nó có thể nghĩ và nói ra điều đó.

- Vì cô thương con.

- Sao vậy? Con thì một đứa trẻ điên khùng. Con làm đau cá của cô. Sao cô thì lại tốt với con?

Tôi cười để khóa lấp sự lúng túng của mình:

- Chỉ là cô thích vậy thôi, Sheila. Chỉ vậy thôi. Cô nghĩ là con sẽ thích có một thứ đẹp đẹp gắn lên tóc.

Con bé tiếp tục sờ nắn mấy cái kẹp qua lớp giấy bọc, cảm nhận lớp nhựa thay đổi hình dạng dưới ngón tay mình.

- Trước giờ chẳng ai cho con không cái gì cả. Chẳng ai thật sự đối xử tốt với con cả.

Tôi hoang mang đứng đó nhìn con bé. Tôi chưa từng trải qua chuyện gì tương tự như vậy. Tôi chỉ có thể nói với con bé:

- À, mọi thứ ở đây đều khác cả, nhóc tì ạ.

Tôi cẩn thận chải mớ tóc rối bù của con bé. Việc đó mất nhiều thời gian hơn tôi nghĩ vì tôi không muốn làm đau con bé dù chỉ một chút. Tôi rất sợ sẽ vô tình phá hoại mối quan hệ mỏng manh đang hình thành giữa chúng tôi vì chúng tôi đến từ những thế giới quá khác biệt. Con bé ngồi yên rất kiên nhẫn, tay vẫn nắm chặt mấy cái kẹp nhưng không hề mở chúng ra khỏi bao. Nó cứ mân mê vuốt ve chúng mãi nhưng vẫn không chịu mở ra. Tóc con bé rất đẹp, mềm và thẳng không thể tưởng, và thật may mắn không có chỗ nào quá rối. Khi chải ra hết, tóc nó buông thành một lớp dày và dài quá nửa lưng. Tôi cũng không quên chải phần tóc mái cho em. Chúng dài quá, phủ xuống cả mắt. Con bé là một bé gái kháu khỉnh với những đường nét thanh mảnh, đáng yêu. Con bé sẽ còn dễ thương hơn nữa sau khi được tắm gội sạch sẽ.

- Rồi đó con. Nào, đưa cô mấy cái kẹp để cô kẹp lên tóc cho con.

Con bé thu mấy cái kẹp về ôm trong ngực.

- Nào, mình cài nó lên tóc con nhé. Con bé lắc đầu.

- Con không thích kẹp lên hả?

- Cha con, ông sẽ lấy mất của con.

- Cha con sẽ không làm vậy đâu. Con chỉ cần nói với cha là cô tặng chúng cho con.

- Ông sẽ nói con ăn cắp chúng. Trước đây không ai cho con không cái gì cả.

Con bé nắm chặt lấy mấy cái kẹp, ngấm nghĩa mấy chú chim sơn ca và vịt bằng nhựa qua lớp giấy bọc.

- Vậy bây giờ mình có thể để mấy cái kẹp ở trường đến khi cô gặp cha con và nói là cô tặng chúng cho con. Vậy được không?

- Cô có sửa tóc con lại đẹp đẹp nữa không?

Tôi gật đầu:

- Sáng mai khi con đến lớp cô sẽ lại chải tóc đẹp cho con.

Con bé ngấm mấy cái kẹp một lúc lâu rồi ngập ngừng đưa trả chúng cho tôi.

- Nè, cô giữ cho con nha.

Tim tôi đập mạnh trong lồng ngực khi tôi nhận lại mấy cái kẹp. Rõ ràng con bé thấy hết sức khó khăn khi phải đưa trả chúng lại cho tôi. Ngay lúc đó, Anton vào phòng, nhắc tôi đã gần đến lúc anh phải đưa Sheila qua trường trung học để đón xe buýt về nhà. Tôi rất ngạc nhiên vì thời gian trôi qua quá nhanh. Thậm chí chúng tôi chưa kịp rửa ráy gì cả và con bé vẫn bốc mùi khinh khủng.

Tôi hỏi:

- Sheila nè, ở nhà có khi nào con tự tắm rửa không?

Con bé lắc đầu:

- Nhà con không có bồn tắm.

- Con có rửa mặt không?

- Cũng không có cái gì để rửa mặt luôn. Cha con, ông lấy một thùng nước cho hai cha con ở trạm xăng.

Con bé ngập ngừng nhìn xuống sàn nhà:

- Cái đó chỉ để uống hết thôi. Ông sẽ giận con kinh khủng nếu con làm bẩn chúng.

- Con có bộ quần áo nào khác không? Con bé lắc đầu.

- Ừm, để mai cô xem thử mình có thể làm gì không, được không bé con?

Con bé gật đầu rồi đi đến chỗ treo áo tìm chiếc áo khoác mỏng dính của mình. Tôi thở dài nhìn theo con bé. Còn quá nhiều việc phải làm, tôi thầm nghĩ. Còn quá nhiều thứ phải thay đổi.

- Tạm biệt con, Sheila. Chúc con buổi tối tốt đẹp. Sáng mai cô trò mình lại gặp nhau nhé.

Anton nắm tay con bé và mở cửa bước ra vùng tối âm u của tháng Giêng lộng gió. Ngay khi Anton chuẩn bị đóng cửa lại, Sheila chững lại, nhìn qua cánh tay anh về phía tôi. Con bé khẽ mỉm cười:

- Tạm biệt cô, cô giáo.

CHƯƠNG 7

Ngày hôm sau tôi đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ. Tôi mang theo ba chiếc khăn tắm, một bánh xà phòng, dầu gội và một chai kem dưỡng da cho em bé. Trước tiên tôi đi kiểm tra thùng đồ từ thiện trong văn phòng. Trong đó chỉ có đồ lót. Phần lớn những thứ trong đó quá to so với cô bé Sheila nhỏ nhắn. Khi tìm được một chiếc quần nhung và một chiếc áo thun khác, tôi trở về phòng.

Ngay khi Sheila đến, tôi mở nước xả vào chiếc bồn rửa mặt nằm ở phía sau lớp học. Chiếc bồn rửa mặt cỡ lớn, rộng rãi và tôi đoán mình có thể ngâm con bé vào. Chúng tôi còn đang rất thiếu thốn cơ sở vật chất. Ngay khi vừa nhìn thấy tôi, con bé vội cởi bung áo khoác và lon ton chạy tới. Đó là lần đầu tiên tôi thấy con bé di chuyển nhanh như vậy. Đôi mắt con bé mở to hào hứng khi cúi người nhìn xem tôi đang làm gì.

- Cô sẽ gắn kẹp lên tóc con ngay bây giờ chứ? - Dĩ nhiên rồi. Nhưng trước tiên chúng ta phải cho con qua một quy trình làm đẹp đầy đủ đã. Chúng ta sẽ tắm gội cho con từ đầu đến chân. Vậy được không?

- Có đau không cô?

Tôi phì cười:

- Không, gốc ạ. Không đau đâu con.

Con bé cầm chai kem dưỡng da cho em bé tôi để trong giỏ lên và mở nắp.

- Cái này thì để làm gì cô? Có ăn được không?

Tôi ngạc nhiên nhìn con bé:

- Không, đây là kem dưỡng da. Con thoa nó lên người.

Gương mặt con bé bỗng trở nên thư giãn.

- Cái này thì thơm, cô giáo ơi. Cô ngửi đi. Nó thơm và cô thoa nó lên người để ngửi cô thơm.

Ánh mắt con bé thật phấn khích.

- Giờ đưa con trai kia, anh sẽ không nói con hôi nữa hả?

Tôi mỉm cười với con bé:

- Không đâu, cô nghĩ là anh sẽ không nói vậy nữa. Nhìn đây này, cô đã tìm được mấy bộ đồ cho con mặc nè. Rồi chiều nay khi chị Whitney đến chị sẽ mang đồ của con qua tiệm giặt ủi nha.

Sheila quan sát chiếc quần nhung, thận trọng cầm lên.

- Cha con ông sẽ không cho con giữ nó đâu. Cha không cho con lấy đồ cứu trợ.

- Ừ, cô hiểu rồi. Vậy con chỉ mặc chúng đến khi nào bộ kia khô thôi. Được không?

Tôi bỗng Sheila đặt lên kệ cạnh bên bồn rửa mặt và cởi giày vớ con bé ra. Trong lúc đó, con bé quan sát tôi cẩn thận. Tôi cảm thấy áp lực về thời gian đè nặng vì mấy đứa khác sẽ đến lớp trong vòng chưa đến nửa tiếng nữa, và mặc dù chúng vẫn thường tắm và nhìn những đứa khác

tắm trong bồn, tôi vẫn e Sheila sẽ không chịu được khi có người khác quan sát. Tôi hỏi con bé chuyện đó và em nói không sao, nhưng tôi vẫn cảm thấy tốt hơn hết mình nên xong việc trước khi mấy đứa khác đến.

Con bé ồm nhom ồm nhách, gầy gơ cả xương sườn. Tôi để ý thấy mấy vết sẹo trên mình con bé.

- Cái này bị gì vậy?

Tôi hỏi khi đang rửa một cánh tay cho con bé. Vết sẹo dài năm phân chạy dọc theo bên trong cánh tay.

- Đó là chỗ con đã làm gãy tay.

- Sao con lại bị như vậy?

- Chơi té ngã. Bác sĩ bó bột lại.

- Con té ngã khi đang chơi hả?

Con bé gật đầu quả quyết, mắt dõi theo vết sẹo.

- Con ngã lên vỉa hè. Cha con, ông nói con thì một đứa hậu đậu tồi tệ. Con hay tự làm mình bị thương lắm.

Một câu hỏi xẹt ngang đầu tôi, câu hỏi đáng sợ mà tôi đã học cách phải hỏi học trò mình. Tôi cất tiếng:

- Cha con có từng làm gì khiến con bị mấy vết sẹo như thế này không? Ví dụ như đánh con thật mạnh hay gì đó?

Con bé nhìn tôi, đôi mắt tối sầm lại. Con bé im lặng cảnh giác tôi một lúc lâu khiến tôi ước giá như mình đừng đặt ra câu hỏi ấy. Đó là một câu hỏi riêng tư và có lẽ tôi chưa tạo ra được mối quan hệ đủ vững chắc để thân mật quá như thế.

- Cha con ông không làm vậy. Ông sẽ không làm con đau. Ông yêu thương con. Ông chỉ đánh con một chút để dạy con tốt hơn thôi. Đôi khi phải làm vậy với con nít. Nhưng mà cha con, ông yêu thương con. Chỉ là con thì một đứa hậu đậu nên bị nhiều sẹo thôi.

Giọng con bé chứa đầy sự phản kháng.

Tôi gật đầu và bế con bé ra khỏi bồn rửa mặt để lau khô. Con bé thôi không còn trò chuyện với tôi nữa. Tôi đang đặt con bé trong lòng và lau chân nó cho khô thì nó quay lại nhìn vào mắt tôi.

- Cô có biết mẹ con làm gì không?

- Không.

- Nè, để con chỉ cô xem.

Con bé giơ chân kia lên và chỉ vào một vết sẹo.

- Mẹ con mang con ra đường và bỏ con ở đó. Bả đẩy con khỏi xe và con té xuống làm một cục đá cắt vào chân con ngay chỗ này nè. Cô coi nè.

Con bé chỉ vào một vết trắng.

- Cha con, ông yêu thương con. Ông không bỏ con không trên đường. Đáng lẽ không được làm vậy với em bé nhỏ.

- Ừ, lẽ ra không được làm vậy.

- Mẹ con, bà không yêu thương con thật tốt.

Tôi bắt đầu chải tóc cho con bé trong im lặng. Tôi thật sự không muốn nghe thêm, vì nghe con bé kể thật đau lòng. Giọng con bé thật bình thản và hết sức sự-thật-nó-như-thế khiến tôi thấy như lẽ ra mình không nên nghe những điều đó. Việc đó giống như thể bạn đọc nhật ký của ai đó, sự yên bình thanh thản của con chữ khiến từ ngữ thêm phần thể lương.

- Mẹ con, bà mang Jimmie đi California. Họ thì đang sống ở đó, Jimmie là em trai của con và được bốn tuổi, tức là chỉ hai tuổi khi mẹ con bà bỏ đi. Suốt hai năm rồi con không được gặp Jimmie.

Con bé im lặng trầm ngâm.

- Con hơi nhớ Jimmie. Con ước gì có thể gặp lại em. Em thì một bé trai rất dễ thương.

Một lần nữa con bé quay lại để nhìn tôi.

- Cô sẽ thích Jimmie. Em là một bé trai dễ thương và không la khóc hay hư hỏng hay gì cả. Em sẽ là một bé trai dễ thương trong lớp học cho những các đứa trẻ điên khùng này. Mà con không nghĩ em thì điên khùng như con. Cô thích Jimmie. Mẹ con cũng thích. Bà thích Jimmie hơn con nên mang em đi và bỏ con lại. Cô nên có Jimmie trong lớp này. Em không làm những điều xấu như con làm.

Tôi ôm con bé vào lòng.

- Mèo con ạ, con chính là đứa cô muốn có. Không phải Jimmie. Một ngày nào đó em ấy sẽ có giáo viên riêng của mình. Cô không quan tâm những gì trẻ con làm, cô chỉ thích trẻ con, vậy thôi.

Con bé ngồi xuống và nhìn tôi, nét mặt hiện lên vẻ sững sờ:

- Cô thì đúng là một cô giáo kỳ lạ. Con nghĩ cô cũng điên khùng như mấy đứa trẻ chúng con.

Thứ Sáu hôm đó, cũng là ngày thứ năm con bé đến trường, con bé vẫn không trò chuyện với những đứa trẻ khác dù khi được người lớn hỏi đích danh thì em vẫn sẵn sàng trả lời. Đến cuối ngày, sau khi mọi người đã dùng kem và hoàn tất bài tập trước khi ra về, chúng tôi đứng xếp hàng chờ xe buýt đến để đón những đứa trẻ khác. Chúng tôi kết thúc hơi sớm và mọi người phải đứng chờ trong bộ đồ chống lạnh nên tôi đề nghị hát một bài. Max la to bài mình thích "Nếu bạn vui thì hãy vỗ tay", một trong số rất ít những bài thẳng bé chịu hát cùng chúng tôi. Đó là một bài hát cần làm động tác đơn giản, chỉ cần bọn trẻ vỗ tay rồi dậm chân rồi gật đầu. Tôi nhìn sang chỗ Sheila đang đứng phía ngoài đám đông, con bé không hát nhưng rất chú ý quan sát. Khi chúng tôi kết thúc những động tác, xe buýt vẫn chưa đến nên tôi lại hỏi bọn trẻ về những động tác mới. Tyler nêu lên "Nếu bạn vui thì hãy nhảy tung tung". Thế là chúng tôi hát và làm theo động tác của Tyler. Nhảy tung tung. Tôi lại yêu cầu những động tác mới nữa. Sheila rụt rè giơ tay lên. Tôi hiểu lớp học của mình, hiểu những khó khăn của bọn trẻ, và vì cũng có ít học trò nên tôi không bao giờ yêu cầu chúng phải đưa tay lên như thế trừ khi chúng tôi đang trong lúc lộn xộn quá. Nhìn thấy đứa trẻ ấy - đứa cho đến lúc này vẫn không hề trò chuyện với bạn nào, đứa có một tiểu sử bất hợp tác - đứng giơ tay lên quả là một khoảnh khắc khiến tim

tôi ngừng đập.

- Sheila, con có ý kiến gì hả?

Con bé rụt rè lên tiếng:

- Quay vòng?

Thế là chúng tôi vừa hát bài hát vừa quay vòng. Tuần đầu tiên trôi qua trong ngọn lửa chiến thắng.

Suốt tuần sau, Sheila dần trở nên hoạt bát hơn trong lớp học. Con bé bắt đầu trò chuyện, lúc đầu còn dè dặt, sau đó không còn nữa. Sheila suy nghĩ về mọi thứ và nói rất rõ ràng ý của mình khi có cơ hội. Tôi rất vui thích vì có một đứa học trò liền thoắt trong lớp mình. Những đứa trẻ khác cũng đón nhận Sheila và tôi rất thích thú vì con bé kể tôi nghe rất nhiều thứ.

Sheila không bao giờ đề cập đến sự việc thiêu cậu bé hồi tháng Mười một, từ lúc chúng tôi bắt đầu mối quan hệ, đến khi thân quen hơn, không bao giờ. Hầu hết những đứa khá tỉnh táo trong lớp đều nhận thức được một vài lý do tại sao chúng lại được đưa vào đây. Chúng tôi vẫn thường nói về những lý do đó vào những khoảng thời gian chúng tôi định trước hàng tuần, đôi khi là trong thời gian trò chuyện buổi sáng hoặc vào những lúc thân mật hơn: trong sân chơi khi chúng tôi đứng núp trong chỗ khuất gió mà run cầm cập, mãi mê trò chuyện mà quên không vào lớp, trong bữa trưa hay giờ học vẽ hoặc giờ nấu ăn, nằm riêng với nhau bên gối trong góc tách biệt đặt mấy chiếc lông thú. Dường như trong mỗi đứa trẻ đều có một nhu cầu mạnh mẽ được nói về những điều đó.

Những mẫu đối thoại rất tự nhiên và thường không quá sôi nổi. Tôi đã tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm để có thể trò chuyện về những chủ đề như tự sát hay thiêu sống những con mèo một cách tự nhiên như thể tôi vẫn thường lập danh sách đồ cần giặt ủi hay hỏi tỉ số một trận bóng chày vậy. Bọn trẻ không cần biết những hành vi đó là sai trái hay mình đã khiến các bạn cùng lớp sợ hãi hoặc làm cho mọi người khó chịu - chúng đã biết điều đó. Nếu không thì ngay từ đầu chúng đã không phải vào lớp tôi. Thay vào đó, chúng cần khám phá và hiểu rõ bản chất của những hành động đó, cảm giác của chúng khi làm thế và vô số những chi tiết vô nghĩa liên quan đến chuyện đó. Hầu hết tôi chỉ lắng nghe, đặt ra một hai câu hỏi nếu có gì không rõ, ừ ừ để chúng biết tôi vẫn đang lắng nghe. Trong lúc đó tôi vẫn giữ cho chúng tôi bận rộn bằng hàng đống việc không cần suy nghĩ như tô màu hay làm giấy bồi để chúng tôi có thể trò chuyện mà không phải nhìn nhau, không nhận thức được mình đang trò chuyện.

Sheila biết rõ tại sao con bé ở đây. Bắt đầu từ ngày thứ hai đến lớp, con bé vẫn gọi chúng tôi một cách rất trù mến là "lớp học điên khùng". Còn con bé là một đứa điên khùng làm toàn những điều xấu. Con bé vẫn thường tham gia trò chuyện cùng chúng tôi. Nhưng sự kiện ấy không bao giờ được nhắc đến. Không nói với bọn trẻ. Không nói với tôi hay người lớn nào khác. Không bao giờ. Tôi cũng không gọi câu chuyện ấy ra. Mặc dù ít khi tôi lảng tránh vấn đề gì, nhưng bản năng tôi cho biết mình nên để yên chuyện này vì một lý do duy nhất là tôi biết mình nên làm vậy. Vì vậy chúng tôi không bao giờ nói đến chuyện đó. Tôi không bao giờ biết được những gì diễn ra trong đầu Sheila vào buổi tối tháng Mười một giá rét ấy.

Tôi vẫn bối rối về cách diễn đạt của con bé. Con bé càng trò chuyện nhiều, sự khác biệt giữa cách nói của nó và cách tất cả chúng tôi nói càng thể hiện rõ ràng. Không có ghi nhận nào về việc cha con bé nói một loại phương ngữ nào khác. Khác biệt rõ nhất là con bé thường thêm từ khi nói, đặc biệt là "thì" và "làm", ngoài ra con bé cũng không dùng thì quá khứ. "Làm" được con bé sử dụng như một trợ động từ và em thêm vào câu bất cứ lúc nào em thích. Thay vì chia động từ theo chủ ngữ, con bé chỉ dùng đơn giản từ "thì". Đối với Sheila, thì quá khứ dường như không tồn tại trừ một số rất ít ngoại lệ. Mọi điều con bé nói dường như đều trong hiện tại hoặc tương lai. Điều này làm tôi bối rối mờ mịt vì con bé có thể diễn đạt chính xác những thì rất khó

như câu điều kiện với "nên" và "sẽ", cũng như khả năng liên kết những câu phức tạp vượt xa hầu hết những đứa bé sáu tuổi. Tôi ghi âm lại những mẫu đối thoại của con bé và gửi cho các chuyên gia để phân tích. Trong khi chờ đợi, tôi để con bé trò chuyện theo cách nó muốn.

Thầy Allan, bác sĩ tâm lý của trường, đã cho Sheila làm kiểm tra IQ và khả năng đọc. Sheila vượt qua bài kiểm tra IQ với số điểm cao nhất trong giới hạn của bài kiểm tra. Thầy Allan vô cùng kinh ngạc trước chuyện này. Thầy chưa từng gặp đứa trẻ nào làm được như thế trong bài kiểm tra của mình và dĩ nhiên không hề mong đợi điều đó từ một đứa được đưa vào lớp học của tôi. Sheila đọc và hiểu tương đương trình độ lớp năm dù thực tế chưa ai từng dạy con bé đọc cả. Hôm ấy thầy Allan ra về, hứa hẹn sẽ tìm một bài kiểm tra khác đủ đánh giá chỉ số IQ của Sheila.

Mỗi buổi sáng trước khi giờ học bắt đầu, tôi lại làm vệ sinh cho Sheila. Tôi mua một cái xô nhựa ở cửa hàng giảm giá và cất lược, lược ống, đồ sạch, khăn tắm, xà phòng, kem dưỡng da và bàn chải đánh răng trong đó. Hầu như ngày nào Sheila cũng sẵn sàng tắm rửa và đánh răng nếu tôi đồng ý chải tóc cho con bé. Con bé rất thích mấy cái kẹp tóc. Tôi mua thêm một bộ giống loại tôi đang xài và Sheila canh giữ chúng như kho báu quốc gia. Mỗi buổi sáng con bé lại lấy ra kiểm tra, đếm đủ số và chọn cái nào sẽ dùng. Mỗi buổi chiều con bé lại gỡ kẹp ra khỏi tóc, đặt cẩn thận trong nếp gấp của chiếc khăn tắm. Rồi con bé đếm lại lần nữa để chắc là không ai lấy đi cái nào của mình. Quần áo của con bé lại là một vấn đề khó khăn khác. Tôi giữ sẵn mấy cái quần còn sạch ở trường và bắt con bé phải thay mỗi sáng. Chúng tôi không bao giờ nhắc đến vấn đề này vì sau ngày đầu tiên tôi đã nhận ra đây là một chủ đề nhạy cảm. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn con bé thay đổi. Cứ mỗi thứ Hai hàng tuần, Whitney lại mang đồ của Sheila đến tiệm giặt ủi tự động nằm cuối góc đường gần trường. Đó không phải là giải pháp tốt nhất nhưng ít ra Sheila không còn quá bốc mùi như trước. Dù sao đi nữa, giờ đây con bé cũng đã trở thành một bé gái khá khảnh và sạch sẽ. Con bé có mái tóc dài vàng óng, dày và điều khiến tất cả chúng tôi yêu thích là đôi mắt lấp lánh và nụ cười thường trực khoe ba khoảng trống của mấy cái răng sún ở hàm dưới.

Thật nhẹ cả người vì một vấn đề mà tôi rất lo ngại nhưng đến nay vẫn chưa xảy ra đó là cách cư xử của con bé khi nó đi xe buýt một mình từ khu trại của dân nhập cư đến trường và ngược lại. Với một tiểu sử kinh hoàng về sự mất kiểm soát hành vi như thế, tôi không thể tin nổi là Sheila sẽ hành xử tốt trên xe buýt khi không có người giám sát. Tuy nhiên, nỗi lo sợ của tôi đã được chứng minh là vô căn cứ. Có lẽ việc nhét Sheila vào chung với bốn mươi học sinh trung học cũng đủ làm cho con bé sợ hãi.

Nhưng có một lần một việc đã xảy ra vào hồi cuối tháng Giêng, lúc đó con bé đã sử dụng tuyến xe buýt ấy được một thời gian. Chiều hôm đó, tôi đưa con bé ra trạm xe buýt như thường lệ. Sau khi chào tôi, nó đi thẳng xuống hàng ghế sau cùng. Tuy nhiên, khi xe về đến khu trại của dân di cư và các học sinh trung học đã xuống xe hết thì không thấy Sheila đâu. Bác tài nhìn xuống hàng ghế phía sau xe nhưng vẫn không thấy con bé. Vì chuyến xe chỉ ghé lại hai trạm trước khi về đến khu trại và bác tài hoàn toàn không thấy Sheila xuống xe nên rất lo ngại và đã gọi cho tôi để chắc rằng con bé có lên xe. Tôi khẳng định là có. Tôi cứ phập phồng lo lắng chẳng biết chuyện gì đã xảy ra với con bé. Sau đó thì bác tài gọi lại và báo đã tìm thấy Sheila. Thì ra Sheila đã nằm bẹp dưới sàn xe gần chỗ bánh sau, nơi có hơi ấm tỏa ra và cuộn mình ngủ thiếp đi. Sau lần đó, bác tài luôn kiểm tra kỹ để chắc rằng con bé đã thức dậy và xuống xe. Mấy cậu học sinh trung học lúc đầu chỉ cố chịu đựng sự hiện diện của con bé, giờ đã nhường cho nó một chỗ gần máy sưởi, cho nó mượn cặp hoặc áo khoác để gói đầu và đưa con bé về tận nhà vào những đêm con bé quá buồn ngủ.

Một vấn đề vẫn chưa được giải quyết là chuyện về cha của Sheila. Tôi đã rất cố gắng tìm ông để trao đổi. Ông không có điện thoại nên tôi gửi một giấy mời nhờ Sheila mang về nhà mời ông đến trường. Không có hồi âm. Tôi lại gửi thêm giấy mời thứ hai. Vẫn không có hồi âm. Thế là tôi gửi một bức thư ngắn nói rằng tôi sẽ đến thăm nhà ông. Khi tôi và Anton đến chiều hôm ấy, nhà không có ai. Tôi hơi có cảm giác rằng ông không muốn gặp tôi. Cuối cùng tôi liên hệ với cô

nhân viên xã hội phụ trách Sheila. Chúng tôi cùng nhau đến nhà ông một lần nữa, nhưng chỉ có Sheila ra đón chúng tôi. Cha con bé đi vắng.

Tôi rất muốn gặp ông. Trước hết tôi muốn thu xếp để Sheila được mặc quần áo tử tế. Tôi đã đề cập việc này với cô nhân viên xã hội. Mặc dù Sheila chỉ có một bộ đồ duy nhất, nhưng tôi lại quan tâm đến áo ấm của con bé nhiều hơn. Con bé chỉ có một chiếc áo khoác bằng cotton mỏng dành cho con trai, hơi giống áo khoác của đội bóng chày Windbreaker. Con bé không có găng tay, không nón, không ủng. Mà lúc đó lại là tháng Giêng. Hầu như ngày nào nhiệt độ cũng chỉ quanh 20 độ, thậm chí có lúc xuống dưới 0. Có những hôm Sheila đến trường mặt mày tím tái vì phải đi bộ từ trường trung học cách đó hai dãy nhà. Tình hình cấp bách đến nỗi vào những ngày tệ nhất tôi phải mang xe hơi đến đón em. Vào giờ giải lao, tôi còn mặc thêm cho em vài cái áo. Một lần, tôi đánh bạo gửi mấy bộ đồ để con bé mang về nhà thì ngày ngày hôm sau, em mang tất cả trả lại trong một cái túi giấy. Sheila xấu hổ nói rằng con bé đã bị đánh đòn vì dám nhận "của bố thí". Cô nhân viên xã hội cho biết họ đã nhiều lần cảnh cáo cha con bé về điều này và có lần còn buộc ông phải vào thị trấn để mua quần áo cho Sheila bằng tiền trợ cấp của mình. Nhưng có lẽ sau đó ông đã trả quần áo để lấy tiền lại. Không thể ép buộc ông ta được, cô nhún vai nói. Cô không muốn gây nguy hiểm cho Sheila khi tìm cách giải quyết vấn đề triệt để vì rõ ràng là ông ta sẽ trút giận lên đứa trẻ. Tôi đã hỏi rằng đó chẳng phải là ngược đãi trẻ em hay sao, nhưng câu trả lời là về mặt pháp lý thì không, vì chẳng có chút biểu hiện bị ngược đãi nào ở con bé cả. Sau khi cô nhân viên xã hội ra về, tôi đã giận dữ đóng sầm cửa lại. Không có chút biểu hiện nào ở con bé là sao? Vậy thì con bé làm cái quái gì trong lớp tôi? Nếu đó không phải là ảnh hưởng để lại thì tôi cũng chẳng biết đó là gì nữa.

Trong suốt thời gian ở lớp, tôi luôn cố hết sức mang đến cho con bé những điều mà nó đã bị tước đi do sự rối loạn và hoàn cảnh sống của mình. Con bé ngày càng trở nên sôi nổi. Từng giây từng phút trong ngày đều tràn ngập những khám phá và tiếng trò chuyện rôm rả. Trong những tuần đầu, con bé quanh quẩn bên tôi suốt ngày. Dù tôi đi đến đâu, khi quay lại đều thấy con bé đứng sau lưng, tay ôm một cuốn sách hay những khối vuông để học toán. Mỗi khi bắt gặp ánh mắt của tôi, con bé lại nở một nụ cười ngây thơ, trong sáng và lon ton chạy đến bên tôi. Tất nhiên tôi vẫn chia đều thời gian dành cho những đứa khác, nhưng điều đó cũng không làm con bé phiền lòng. Con bé kiên nhẫn đứng sau lưng đợi đến khi tôi xong việc. Thỉnh thoảng tôi còn cảm thấy một bàn tay ngập ngừng nắm lấy lưng quần mình khi con bé dạn dĩ hơn và muốn tiếp xúc gần gũi hơn. Anton luôn trêu chọc tôi rằng tôi trông giống một đầu tàu, bởi khi tôi di chuyển quanh phòng để giúp đỡ những đứa khác, Sheila luôn theo sau tôi, tay tóm chặt lưng quần tôi như hành khách đi xe buýt nắm lấy quai treo trên trần xe.

Suốt những tuần đầu tiên ấy, tôi vừa cảm thấy may mắn vừa cảm thấy không may về hai tiếng đồng hồ chúng tôi ở lại riêng với nhau sau giờ học. Thời gian chuẩn bị giáo án của tôi bị rút ngắn. Ngoài ra, tôi phải mang công việc về nhà và làm thêm vào buổi tối. Điều này khiến Chad cảm thấy như anh bị bỏ rơi. Anton thì cần nhẫn vì không thể trao đổi với tôi những vấn đề về công việc nữa trừ khi cả hai chúng tôi đều đến trường lúc bảy giờ rưỡi sáng. Nhưng đối với Sheila, khoảng thời gian ấy thật lý tưởng. Con bé cần sự quan tâm không san sẻ.

Suốt sáu năm trong đời mình con bé luôn bị xa lánh, ghẻ lạnh, thờ ơ. Bị tống khỏi xe, bị hất văng khỏi cuộc sống của mọi người. Giờ đây có người ôm con bé, trò chuyện với nó, vỗ về nó. Sheila đón nhận tất cả những cử chỉ yêu thương nhỏ nhất mà tôi có thể dành cho nó. Dù cũng hơi bất tiện khi mất đi hai tiếng dành để soạn giáo án, nhưng tôi cảm thấy bớt lo lắng hơn khi để con bé lò tò đi theo tôi, bám vào thắt lưng tôi khi tôi chưa thể chú ý đến nó vì phải dành thời gian cho những đứa trẻ khác, bởi vì sau giờ học tôi lại dành toàn bộ thời gian của mình cho riêng nó.

Cũng như Anton và tôi, mấy đứa trẻ khác cũng rất vui thích khi thấy Sheila trở nên tràn đầy sức sống. Chiếc hộp của con ma tinh nghịch ngập tràn các mẫu giấy nhỏ với những nét chữ ngộ nghĩnh nhận xét về chuyển biến tích cực này. Hầu hết bọn trẻ đều cảm thấy nhẹ nhõm vì con bé không còn nặng mùi như trước nữa. Không chỉ vậy, chúng còn đón nhận bất kỳ nỗ lực nào của

Sheila, dù là nhỏ nhất.

Rõ ràng Sheila không có nhiều cơ hội để học phép lịch sự hay cách cư xử chừng mực với người khác. Con bé luôn phải cố gắng để tồn tại và lòng vị tha là một khái niệm xa lạ. Hậu quả là con bé đã quen với việc phải tranh đấu để giành được thứ mình muốn. Khi ai đó bước vào chỗ xếp hàng mà con bé đã chọn, con bé liền đẩy người đó một phát thật mạnh để giành lại chỗ đó. Nếu đứa trẻ nào có món đồ chơi con bé thích, con bé liền tóm lấy, giắt khỏi tay đứa kia và ôm món đồ chơi chạy vụt đi chỗ khác, rít lên giận dữ đe dọa bất kỳ ai muốn lấy lại món đồ. Xét trên nhiều mặt, những phản ứng trực diện như thế của con bé còn thô bạo và kinh khủng hơn cả Peter, nhưng thái độ đó hoàn toàn do bản năng, không một chút ác ý.

Tôi hiểu rằng sau sáu năm con bé hành xử theo thói quen đó, thì giờ đây việc giảng giải cho em hiểu nên ứng xử khác đi là cả một vấn đề. Những lời quở trách, cảnh cáo và cả phạt con bé đứng ở góc phòng không có ảnh hưởng đáng kể đến thái độ của nó. Vậy mà Chiếc hộp của con ma tinh nghịch lại làm được điều đó.

Mỗi buổi chiều, Sheila lại chăm chú lắng nghe khi tôi đọc những mẫu giấy và khen ngợi những đứa trẻ nào được nhắc đến. Mỗi lần như vậy, con bé đều hào hứng đếm những lời khen dành cho mình và nếu có thể liền đếm luôn cả lời khen dành cho những đứa khác để so sánh xem mình được nhiều hay ít hơn. Tôi đã cố ngăn hành động đó. Những đứa khác không hề ganh đua và không cảm thấy cần thiết phải đánh giá giá trị của mình bằng số lượng lời khen chúng nhận được. Tôi không muốn chúng như vậy. Nhưng Sheila không thể cưỡng lại điều đó. Cái tôi nhỏ bé của con bé không thể ngồi yên. Hết lần này đến lần khác, con bé luôn muốn chứng tỏ mình là đứa ngoan nhất trong lớp, thông minh nhất, chăm chỉ nhất, được tôi yêu thương nhất. Khi tôi nhất quyết không thừa nhận điều đó, con bé đặt ra mục tiêu sẽ chứng minh bằng những mẫu giấy trong Chiếc hộp của con ma tinh nghịch. Nhưng việc đó thật sự vượt quá khả năng của con bé. Con bé có thể chứng minh với tôi mình đọc giỏi đến mức nào. Rất đơn giản, chỉ cần mang một cuốn sách ra. Con bé có thể chứng minh với tôi mình giỏi toán đến mức nào. Việc đó cũng rất đơn giản. Nhưng con bé không biết làm thế nào để trở nên ngoan ngoãn, lịch sự hay ý tứ trước mọi người để giành được nhiều lời khen.

Một chiều sau giờ học, con bé rụt rè đến bên bàn nơi tôi đang phân tích một thí nghiệm khoa học và hỏi:

- Sao Tyler lại có nhiều mẫu giấy khen vậy cô?

Chị ấy có nhiều hơn tất cả những người khác. Cô viết cho chị ấy phải không?

- Không, con biết rõ điều đó mà. Mọi người viết giấy khen đấy chứ.

Con bé nghiêng đầu:

- Vậy sao chị ấy lại có nhiều hơn? Chị ấy làm thế nào? Sao mọi người lại thích chị ấy nhiều vậy?

Tôi im lặng cân nhắc một lúc:

- À, chắc là vì chị lịch sự. Khi chị muốn cái gì, chị hỏi xin và hầu như lúc nào cũng nói "vui lòng". Và "cảm ơn" nữa. Việc đó khiến người khác sẵn sàng giúp đỡ chị và ở bên chị vì chị khiến mình cảm thấy dễ chịu.

Sheila chau mày, nhìn xuống đôi tay mình. Sau khi im lặng một lúc lâu, con bé nhìn tôi trách móc:

- Sao cô không bao giờ nói với con là cô muốn con nói vui lòng và cảm ơn? Con không biết

cô thích như vậy. Sao cô lại nói với Tyler mà không nói với con?

Tôi giấu người ra nhìn con bé.

- Sheila ơi, cô không hề nói với chị Tyler. Đó là điều mọi người vẫn làm mà. Mọi người luôn thích người khác lịch sự mà.

Con bé hồn dỗi:

- Con không biết chuyện đó. Chưa ai từng nói với con điều đó. Con không biết cô muốn con làm vậy.

Nghĩ kỹ lại, tôi thấy con bé nói đúng. Có lẽ tôi chưa bao giờ nói thế với con bé. Đó là một trong những điều mà tôi tin chắc đứa trẻ nào cũng biết, nhất là với một đứa thông minh như Sheila. Tôi đã mặc nhiên xem như con bé biết điều đó. Nhưng giờ đây tôi đã nhận ra sai lầm trong giả định của mình. Có lẽ trong cuộc đời mình, Sheila chưa từng được nghe những từ đó. Hoặc trước đây đối với em những từ đó chẳng mang ý nghĩa gì.

- Cô xin lỗi Sheila nhé, cô tưởng con biết rồi.

- Con không biết. Con có thể nói những từ đó nếu con biết cô muốn con làm vậy.

Tôi gật đầu:

- Ừ, cô rất muốn con làm vậy. Đó là những từ rất tích cực vì nó khiến mọi người cảm thấy dễ chịu. Điều đó rất quan trọng. Việc đó sẽ làm mọi người thích con hơn.

- Liệu họ có nói với con con là một bé ngoan không?

- Việc đó sẽ giúp họ nhận ra con là bé ngoan. Thế là từng chút từng chút một, con bé bắt đầu đổi theo cách mọi người làm thế nào để trở nên ngoan ngoãn và thân thiện hơn. Khi con bé không hiểu, nó sẽ hỏi. Nếu tôi nhận thấy con bé chưa biết điều gì, tôi sẽ nói với nó vào những lúc chúng tôi ở riêng với nhau.

CHƯƠNG 8

Rủi thay, mọi chuyện không phải lúc nào cũng tốt đẹp; cũng như trong Vườn Địa Đàng vẫn luôn có những con rắn chực chờ. Trong tháng đầu tiên ấy có hai vấn đề nảy sinh mà chúng tôi gần như không thể vượt qua nổi.

Vấn đề đầu tiên có lẽ không quan trọng như tôi nghĩ. Tuy tiến bộ hơn rất nhiều so với những ngày đầu, nhưng Sheila vẫn nhất quyết không chịu làm bài tập. Để tôi đưa một mảnh giấy cho con bé thì nó sẽ xé nát ngay lập tức. Thỉnh thoảng khi bị tôi hay Anton nghiêm khắc dọa phạt, con bé sẽ không xé giấy ngay mà giả vờ như đang làm bài. Thế nhưng sau đó thì tôi cũng chẳng thấy bài tập của con bé đâu. Con bé sẽ xé nó thành từng mảnh, hoặc viết ngoằn ngoèo, hoặc vo lại một cục nhét dưới lò sưởi hay ném vào chuồng chó cho chó ăn.

Tôi đã thử rất nhiều cách khác nhau để cải thiện tình hình. Tôi dán tờ giấy xuống bàn để con bé không thể cầm lên. Khi đó con bé liền viết nguệch ngoạc lên đó cho đến khi tờ giấy rách ra.

Tôi đặt giấy bài làm vào bì nhựa, con bé sẽ ngồi nhìn và cương quyết không chịu cầm viết chì màu lên. Thậm chí có một lần con bé còn ăn luôn cả cây viết màu. Tôi thử dùng đến sổ tay nhưng chúng đắt tiền hơn và tôi càng tức giận hơn khi chúng bị tiêu hủy ngay trong lần đầu tiên. Tôi thử áp dụng cách của cô Barthuly là bọc nhựa vở bài tập lại, và may mắn là chúng tôi không có máy điều hòa không khí. Đó là một giải pháp khá tốn kém và mất nhiều thời gian hơn, nhưng khi mang đến cho con bé, Sheila chỉ ngồi yên, không chịu làm gì cả. Tôi viết bài tập của con bé lên bảng, con bé sẽ lén xóa nó đi khi tôi không chú ý. Không có cách nào tôi nghĩ ra mà con bé không phá được.

Tuy vậy, con bé không phải là không muốn làm bài tập. Bởi nếu bài tập đòi hỏi phải viết một câu trả lời, con bé sẽ không dùng đến, bất kể là môn nào; nhưng con bé không từ chối trả lời miệng để Anton, Whitney và tôi điền câu trả lời vào giấy cho nó. Bắt nó tự làm thì tuyệt nhiên không.

Chẳng cần phải nói cũng biết việc này gây ra nhiều xung đột giữa chúng tôi. Tôi đã dùng tất cả những kỹ xảo của mình. Tôi phạt con bé trong góc phòng. Nhưng con bé chỉ ngồi bất động và im lặng thật lâu khiến tôi cảm thấy cách này không giải quyết được vấn đề. Tôi không muốn con bé bỏ lỡ quá nhiều việc chỉ để ngồi trên ghế. Không như tuần đầu tiên khi góc phòng là một phương tiện để khống chế hành vi của con bé, việc này hoàn toàn khác. Góc phòng đó vốn không được sử dụng như một hình phạt, vì vậy tôi không quan tâm khi bọn trẻ ngồi đó khóc lóc hay giãy nảy. Đơn giản là chúng mất khả năng kiểm soát và tôi muốn chúng ngồi ở đó để bình tĩnh trở lại. Nhưng khi một đứa đi đến đó, ngồi bất động, thì bỗng nhiên nó trở thành một hình phạt. Đôi khi phạt một vài phút có thể chấp nhận được, nhưng mỗi lần như thế thường không kéo dài quá lâu. Thế nên khi tôi phạt con bé trong góc và con bé đến đó, vẫn không chịu làm bài tập sau khi ngồi khoảng hai mươi phút, tôi liền thôi. Nếu tôi có chiến thắng trong cuộc đọ sức này thì việc đó cũng không quan trọng bằng việc giữ cho con bé hoạt bát và tham gia vào các hoạt động trong lớp. Hơn nữa, tôi e rằng có điều gì đó ẩn sau hành động dứt khoát không làm bài tập của con bé, bởi trừ khi đang nổi giận, ít khi Sheila từ chối làm điều đúng. Từ lâu chúng tôi đã thống nhất ai là người nắm quyền trong lớp học, và tôi không hề thấy con bé gây khó dễ gì về điều này. Ngoài trừ chuyện dứt khoát không làm bài tập ra, những việc khác con bé đều nỗ lực một cách kỳ lạ để làm tôi hài lòng, thế nên tôi càng không hiểu tại sao con bé lại phản ứng như vậy khi tôi giao bài tập.

Đến cuối tuần thứ ba, tôi bị chuyện đó ám ảnh đến nỗi sau giờ học, tôi đã lao vào phòng nghỉ của giáo viên và trút giận lên những giáo viên khác. Đến tối anh Chad lại phải hứng chịu cơn giận dữ của tôi. Cuối cùng đến một ngày, tôi cố nỗ lực một lần cuối, ra cùng một bài tập viết sẵn lên hết một ram giấy. Đến giờ toán, tôi thận trọng gọi Sheila đến. Tôi đã quyết tâm là

nếu chúng tôi có phải ngồi đó đến tận lễ Tình nhân và làm hết 500 tờ bài tập thì chúng tôi cũng phải làm.

- Sheila, hôm nay chúng ta sẽ làm mấy bài toán này. Cô chỉ cần con làm một tờ này thôi và những bài tập ở đây rất dễ.

Con bé nhìn tôi ngờ vực: - Con không muốn làm.

- À, hôm nay con không có quyền lựa chọn. Tôi dần mạnh tờ giấy xuống bàn. - Nào, chúng ta bắt đầu.

Con bé ngồi nhìn tôi chăm chăm. Tôi có thể nhận ra con bé đang toan tính điều gì đó. Tôi chưa bao giờ ép buộc nó một cách trực tiếp như thế này và dường như con bé không đoán biết được tôi sẽ làm gì. Con nóng giận trong tôi cứ sôi sùng sục khiến tôi quặn cả người. Ruột gan tôi như thắt lại, tim đập mạnh. Trong một khoảnh khắc, tôi đã muốn bỏ cuộc nhưng sự giận dữ tích tụ suốt mấy tuần qua đã khiến tôi không thể kiềm lại.

- Làm đi!

Tôi có thể nghe thấy giọng mình lớn hơn và mang tính đe dọa hơn tôi muốn. Tôi khom người nhặt một cây viết chì lên, đặt vào tay con bé.

- Cô bảo làm bài đi. Làm ngay nào, Sheila.

Con bé vo tờ giấy đầu tiên lại ngay. Tôi cẩn thận vuốt nó thẳng ra và đặt lại xuống bàn. Con bé dùng bút chì đâm thủng nó. Chúng tôi đấu tranh với nhau một cách căng thẳng, tôi cứ đặt những tờ bài tập mới xuống, Sheila lại xé bỏ. Giờ toán đã kết thúc và đóng giấy bài tập bị vo cục hoặc xé nát cứ mỗi lúc một cao dần quanh chỗ chúng tôi ngồi. Những đứa khác đã đứng dậy chơi đùa. Sheila liếc mắt nhìn quanh lo lắng. Giờ chơi tự do là khoảng thời gian con bé thích nhất, hơn nữa, nó đã nhìn thấy Tyler đang lấy mấy con búp bê đồ chơi nó rất thích ra.

- Làm xong tờ bài tập này đi rồi con có thể đi chơi.

Tôi vừa tuyên bố vừa đặt một tờ bài tập mới xuống. Tôi đã nguôi giận nhưng vẫn còn một chút cáu tiết khiến mạch tôi tiếp tục đập nhanh.

Sheila đã mất kiên nhẫn với tôi. Hơi thở nặng nhọc của em bắt đầu mang những tiếng gầm gừ khe khẽ. Chúng tôi lại tiếp tục với khoảng chục tờ giấy bài tập nữa. Tôi kéo ghế lại gần em hơn, ghì em ngồi sát vào bàn. Sau đó tôi đặt một tờ giấy mới xuống. Một tay tôi nắm lấy tay em, tay kia giữ chặt tay còn lại.

Tôi ngang ngạnh lên tiếng:

- Sheila, nếu con không thể tự làm một mình thì cô sẽ giúp con.

Tôi có thể cảm thấy mồ hôi mình thấm ra ướt đầm lưng áo.

Sheila bắt đầu mất kiểm soát. Con bé thét lên với một tiếng hét chói tai. May mắn là con bé thuận tay trái giống tôi nên tôi có thể chủ động di chuyển tay con bé dễ dàng hơn. Tôi hỏi con bé đáp án cho câu hỏi đầu tiên. Lúc đầu con bé không chịu nói nhưng sau đó giận dữ hét to đáp án. Tôi đè tay nó xuống tờ giấy, nhúc nhích ghi ra số 3. Sheila cố sức vẩy vùng thật mạnh, cố thoát khỏi sự kìm giữ của tôi, cố gắng cắn tôi. Giờ đến câu hỏi thứ hai. Một lần nữa tôi lại moi được câu trả lời của con bé và cưỡng bức nó ghi ra.

Chúng tôi vùng vằng với nhau suốt giờ chơi tự do và hoàn tất tờ bài tập trong tiếng la hét phản kháng của con bé và sự ép buộc của tôi. Ngay khi tôi buông tay, con bé quờ quạng tóm

vội lấy tờ giấy và xé ngay trước khi tôi kịp bắt lấy tay em. Con bé giận dữ ném tờ giấy vào mặt tôi và vùng vẫy thoát khỏi tay tôi, xô ngã chiếc ghế. Con bé chạy vụt qua phía bên kia lớp học rồi quay lại trừng mắt nhìn tôi.

- CON GHÉT CÔ!

Con bé lấy hết sức hét lên. Những đứa khác sắp ăn xong bữa ăn nhẹ và chuẩn bị ra chơi nhưng chúng chợt dừng lại quan sát chúng tôi.

- Con ghét cô! Con ghét cô! Con ghét cô!

Dường như cơn cuồng nộ trong em đã vượt quá ngưỡng chịu đựng của nó, nên con bé cứ đứng đó, trong góc phía sau mấy cái chuồng thú hét không thành lời.

Anton lừa mấy đứa khác ra ngoài nghỉ giải lao còn tôi vẫn ngồi lại bên bàn. Tôi nghĩ con bé đang nổi điên và sẽ lao vào phá hoại nên chuẩn bị tư thế sẵn sàng tóm lấy nó. Nhưng con bé không làm thế. Một lúc sau nó lấy lại bình tĩnh và thôi la hét. Tuy vậy, nó vẫn đứng bên kia phòng nhìn tôi đầy thù ghét. Trông con bé như sắp khóc, môi trề ra, cằm run run. Tôi bắt đầu cảm thấy mình là kẻ đệ nhất đệ tiện. Sự thất vọng vì cách hành xử quá thù địch của tôi hiển hiện trong mắt con bé. Khi nhìn nó, tôi nhận ra mình đã làm sai. Tôi đã quá tuyệt vọng, bản năng sư phạm cần phải hoàn tất bài tập đã lấn át lý trí tôi. Lẽ ra tôi không nên để điều đó xảy ra. Như thế là sai trái. Tôi giận mình đã để cho một việc chẳng mấy quan trọng như thế khổng chế.

Tôi nhìn con bé chăm chú. Những cảm giác tồi tệ xâm chiếm lấy tôi, tôi tự buộc tội mình, nghi ngờ bản thân mình. Phải chăng tôi đã phá hủy mối quan hệ tốt đẹp mới được hình thành giữa chúng tôi? Trong ba tuần kể từ khi con bé đến lớp, mối quan hệ của chúng tôi đã tiến triển rất tốt. Phải chăng tôi đã phá hỏng tất cả những điều đó chỉ trong một buổi sáng? Con bé vẫn nhìn tôi. Trong một khoảnh khắc tưởng chừng như bất tận, chúng tôi im lặng nhìn nhau.

Rồi Sheila từ từ tiến về phía tôi. Đôi mắt em vẫn luôn nhìn tôi, đôi mắt to tròn mang đầy sự cảnh giác, buộc tội. Con bé đến bên bàn tôi. Nó quan sát ngón tay mình đang di di vẽ một đường ngoằn ngoèo trên mặt bàn nhẵn thín trước khi nhìn lại tôi.

Giọng con bé chứa đầy cảm xúc. - Cô thì không tốt với con.

- Ừ, cô nghĩ là cô không tốt, phải không con? Tôi cảm nhận sự yên lặng đáng sợ.

- Cô xin lỗi nhé Sheila. Lẽ ra cô không nên làm thế. - Lẽ ra cô thì không nên ích kỷ với con. Con thì là một học trò của cô mà.

- Cô xin lỗi. Chỉ là cô rất buồn vì con không bao giờ chịu làm bài tập. Cô chỉ muốn con làm bài tập như mọi người vẫn làm. Việc con không chịu làm bài khiến cô nổi giận vì điều đó đối với cô rất quan trọng. Cô đã giận quá.

Con bé thận trọng quan sát tôi. Môi dưới con bé trề ra và đôi mắt nó trông hết sức đau lòng nhưng nó vẫn rụt rè tiến đến gần tôi hơn.

- Cô vẫn thương con chứ?

- Dĩ nhiên là cô vẫn thương con chứ.

- Nhưng cô thì giận con và la con.

- Đôi khi người ta vẫn nổi giận. Thậm chí đối với những người họ rất yêu thương. Điều đó không có nghĩa là họ không yêu thương người đó nữa. Chỉ là họ giận quá thôi. Một lúc sau khi

con giận qua đi họ vẫn yêu thương nhau. Cô vẫn thương con như từ trước đến nay mà.

Con bé mím môi.

- Con không ghét cô thật sự.

- Cô biết rồi. Con cũng chỉ giận giống cô thôi. - Cô la mắng con. Con không thích cô la con như vậy. Tai con đau lắm.

- Mèo con ơi, cô đã làm sai. Cô xin lỗi. Cô xin lỗi con. Ngay lúc này chúng ta sẽ không nhắc đến bài tập nữa. Lúc nào khác khi con cảm thấy thích có thể chúng ta sẽ làm sau.

- Con sẽ không bao giờ cảm thấy thích làm chuyện đó.

Vai tôi chùn xuống chán nản.

- Ừ, vậy thì có thể chúng ta không bao giờ làm nữa.

Con bé nhìn tôi băn khoăn:

- Nhưng phải có bài tập mà.

Tôi thở hắt ra mệt mỏi:

- Cô nghĩ cũng không cần lắm. Có những thứ còn quan trọng hơn. Hơn nữa có thể một ngày nào đó con sẽ thấy thích. Khi đó chúng ta sẽ làm.

Và thế là tôi bỏ qua cuộc chiến về bài tập. Hay ít ra là trận này.

Tôi không thể hiểu nổi vì sao con người lại muốn người khác phải lưu tâm đến những vấn đề nhỏ nhặt và nghĩ cả thế giới sẽ sụp đổ nếu mọi việc không diễn ra như ý họ muốn. Khi tôi đã loại bỏ vấn đề đó ra khỏi tư tưởng của mình, có lẽ tôi không thể nào hiểu được tại sao nó đã từng quá quan trọng với tôi như thế. Nhưng trong những tuần đầu tiên ấy, nó đã như thế.

Vấn đề thứ hai mà Sheila mang đến nghiêm trọng hơn và khó giải quyết hơn nhiều. Con bé đã hình thành một khả năng báo thù mạnh mẽ không biết đến giới hạn. Khi bị đối xử không tốt hay bị chiếm tiện nghi, Sheila trả đũa bằng một sức mạnh kinh hoàng. Sự thông minh của con bé khiến điều đó càng đáng sợ hơn vì con bé có thể nhanh chóng nhận ra những gì người khác quý trọng và đó là thứ con bé sẽ đánh vào để trả mối thù. Khi Sarah đá một đám tuyết vào con bé trong giờ giải lao, Sheila phá hủy một cách có hệ thống tất cả những tranh vẽ của Sarah treo trong phòng. Với một đũa thích vẽ như Sarah, đó thật là một đòn nặng nề. Có một hôm, Anton nổi giận vì Sheila chạy nhảy trong phòng trong giờ cơm trưa, thế là sau đó con bé đáp trả bằng cách bóp chết tất cả số chuột nhảy con mà Anton đã mượn của con trai mình mang đến trường sáng hôm ấy. Sự lạnh lùng, sáng suốt của con bé khi xác định điểm yếu của mọi người khiến tôi rùng mình.

Nhưng mọi việc không chỉ dừng lại ở chuyện xé bỏ tranh vẽ hay bóp chết mấy chú chuột con. Sự trả thù của con bé đầy toan tính và dai dẳng. Sheila cần được giám sát mọi lúc. Thế nhưng ngay cả khi chúng tôi tin rằng mình đã giám sát con bé rất cẩn thận, con bé vẫn tìm được cách thoát khỏi chúng tôi.

Giờ cơm trưa là khoảng thời gian nguy hiểm nhất trong ngày. Cả tôi lẫn Anton đều không muốn mất đi khoảng thời gian nghỉ ngơi duy nhất chỉ để giám sát Sheila. Mấy cô bảo mẫu rõ ràng vẫn còn sợ con bé dù họ đã miễn cưỡng chấp nhận chăm sóc con bé trở lại.

Một hôm trong khi tôi và Anton đang ở trong phòng nghỉ của giáo viên dùng nốt phần cơm

trưa, một cô bảo mẫu vừa la hét vừa chạy vào, hỗn hển gọi tên Sheila. Con ác mộng về ngày đầu tiên của Sheila sẽ lặp lại luôn ám ảnh chúng tôi nên chúng tôi vội vã đuổi theo.

Sheila đã vào được phòng học của một giáo viên khác. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, khoảng mười hay mười lăm phút, con bé đã phá hủy hoàn toàn căn phòng. Tất cả bàn học sinh đều bị xô ngã và móp méo, đồ dùng cá nhân vương vãi trên sàn nhà. Màn cửa sổ bị lôi xuống, sách rơi khỏi kệ, màn hình của một chiếc máy dạy học bị đập vỡ tan. Tôi không thể tưởng tượng được chỉ trong một khoảng thời gian ngắn như thế mà mọi thứ lại bị phá hoại khủng khiếp đến vậy.

Tôi kéo mạnh cửa:

- Sheila!

Con bé quay người lại, ánh mắt tối sầm thật ghê sợ. Con bé cầm chặt cây chỉ bản đồ trong tay.

- Bỏ nó xuống!

Con bé nhìn chòng chọc vào tôi một lúc lâu nhưng rồi vẫn buông cây chỉ bản đồ xuống. Con bé đã ở với chúng tôi ba tuần. Đến lúc này con bé đã biết khi nào tôi thật sự nghiêm túc. Tôi biết nếu tôi có thể khiến con bé dừng những gì đang làm lại và đến bên tôi, thì tôi có thể đưa con bé ra ngoài trong yên ổn. Tôi biết tốt hơn mình không nên làm con bé sợ hãi đến nỗi bỏ chạy. Khi bỏ trốn, con bé sẽ trở nên nguy hiểm hơn và sợ hãi quá độ đến mức không nghe lời nữa. Lúc này ánh mắt con bé sọc lên tia nhìn hoang dại thật đáng sợ và tôi nhận ra nỗ lực kiềm chế của nó mong manh đến dường nào.

Tôi liếc mắt nhìn quanh phòng để quan sát thảm họa ấy, tôi không thể tưởng tượng nổi chúng tôi sẽ làm gì. Trong tôi ngập lên nỗi chán nản ê chề khi trước mắt tôi bày ra một sự thật rằng chính con bé đã gây ra những chuyện kinh khủng này và chính tôi đã để cho mọi chuyện xảy ra. Hình phạt ngồi trong góc phòng chẳng thể tương xứng với tổn thất hàng trăm đô-la thế này. Mà đây lại không phải lớp tôi nữa. Căn phòng này thuộc về một giáo viên khác. Tôi biết vấn đề đã vượt ngoài khả năng kiểm soát của mình.

Đến lúc tôi đỡ ngọt được Sheila đến cửa, thầy Collins và cô Holmes, giáo viên phụ trách lớp học này, đã đứng sau lưng tôi. Ngay khi tôi tóm được tay Sheila, thầy Collins bắt đầu giận dữ gầm lên.

Tôi cho là ông có lý do rất chính đáng để nổi giận. Nhưng tôi cũng biết cách phản ứng này của ông sẽ đẩy mọi chuyện đi xa như thế nào. Thầy Collins thuộc tuýp người cố hủ tin rằng tất cả những vi phạm sẽ chấm dứt, hay ít ra là giảm bớt, nếu can thiệp bằng roi vọt. Thế là ông tóm lấy cánh tay Sheila, nhưng tôi cũng đã kịp bấu chặt lấy hai dây đeo áo của con bé và nhất định không buông ra.

Chúng tôi lờm nhau, không ai nói tiếng nào. Sheila bị chúng tôi kéo căng ra.

Tôi không thể để ông mang Sheila đi được. Thời gian qua tôi đã luôn miệt mài về con bé rằng ở đây con bé sẽ không bao giờ bị đau. Quá khứ của con bé đã có quá nhiều roi vọt rồi. Và quá nhiều người đã phá vỡ lời hứa với nó. Tôi không thể để điều đó xảy ra.

Thầy hiệu trưởng và tôi vẫn không nói lời nào. Tuy nhiên, điều đó không hề làm giảm cường độ căng thẳng của cuộc đối đầu. Những ngón tay tôi bấu chặt lấy đôi vai của Sheila và tôi có thể cảm thấy cơ bắp của Sheila dường như đã căng cứng hết cỡ.

Cuối cùng, thầy Collins lên tiếng. Giọng ông nghe khàn khàn rít qua hai hàm răng nghiến

chặt. Ông nói rõ rằng không chỉ Sheila phải xuống văn phòng chịu phạt mà tôi cũng phải đi theo làm nhân chứng.

Ôi trời đất! - Tôi thầm than. Tất cả những gì tôi muốn làm lúc đó là cãi lại ông trong khi Sheila vẫn đang bị giằng co giữa chúng tôi, hết như cảnh hai con chó tranh nhau một khúc xương vậy. Nhưng tôi không có nhiều lựa chọn. Tôi không thể đồng ý với ông. Và dĩ nhiên tôi không muốn Sheila nghĩ là tôi đồng ý.

Chúng tôi rít qua rít lại với nhau, hầu hết chỉ là những câu trả lời một hai từ. Ông đang mất dần kiên nhẫn với tôi.

- Lạy Chúa, cô Hayden, cô đi với tôi ngay nếu không cô sẽ thất nghiệp ngay hôm nay. Tôi không chùn tay trước điều gì đâu. Cô hiểu không?

Tôi nhìn ông chăm chăm. Trong đầu tôi hiện lên đủ mọi thứ. Tôi có hợp đồng. Tôi thuộc công đoàn. Ông không có quyền đuổi tôi. Tất cả những điều đó hiện lên trong đầu tôi nhưng chỉ ở mức độ lý thuyết mà thôi. Điều thật sự mạnh mẽ là sợ hãi. Tôi sẽ ra sao nếu bị đuổi việc? Liệu tôi có thể tìm được một vị trí giảng dạy khác trong thị trấn không? Ai sẽ tiếp quản lớp tôi? Tôi vốn hay hành động vội vã và thiếu suy nghĩ. Lần này phải chăng cũng như vậy? Vì cái gì? Vì một đứa trẻ lẽ ra phải vào viện? Ngay lúc này đây tôi sắp mất việc vì một đứa nhóc tôi chỉ vừa biết được ba tuần, đứa mà dù không sớm thì muộn cũng sẽ phải chuyển đi đâu đó khác và đứa chẳng là gì đáng kể với bất kỳ ai trên mọi mặt. Mọi người sẽ nghĩ sao nếu tôi mất việc làm? Liệu anh Chad có còn đến bên tôi? Tôi biết giải thích với mẹ như thế nào đây? Mọi người sẽ nghĩ gì? Vì một nguyên do tôi tệ nhất, tôi buông chiếc dây quần yếm ra.

Thầy Collins xoay người kéo Sheila đi dọc hành lang. Tôi theo sau cách một khoảng, cảm thấy mình giống như Benedict Arnold^[4]. Nhưng có thể họ đã đúng. Tôi đã không thể kiểm soát đứa trẻ này trong hai sự kiện lớn trong vòng ba tuần. Có thể con bé thật sự cần được đưa vào bệnh viện tiểu bang. Tôi không biết nữa. Mọi việc diễn ra vượt quá khả năng xoay xở của tôi.

Tôi thả người vào một chiếc ghế trong văn phòng thầy Collins. Sheila rất bình tĩnh. Bình tĩnh hơn tôi nhiều. Con bé đi bên thầy Collins vào phòng và đứng ung dung, không buồn nhìn tôi hay phát ra một âm thanh nào. Thầy Collins đóng cửa lại. Ông mở hộc bàn lấy ra một cây roi dài. Sheila không hề chớp mắt khi ông dứ dứ cây roi về phía nó.

Dù tâm trí tôi đang rất hỗn loạn, tôi vẫn chợt nhận ra và xúc động mạnh trước sự can đảm rất ngây ngô của Sheila. Con bé liếc qua tôi thật nhanh rồi nhìn lại thầy Collins. Ngay khoảnh khắc đó trông con bé rất giống với mọi đứa trẻ sáu tuổi khác. Đôi môi nó hé mở để lộ khoảng trống của mấy cái răng sữa. Đôi mắt nó to tròn, nỗi sợ hãi được che đậy rất kín khiến cho một người không hiểu em sẽ không nhận ra đó là gì. Tôi quan sát mấy chiếc kẹp tóc hình con vịt màu trắng và cam cài trên tóc con bé và nghĩ nó thật sự rất thích chúng. Đó là mấy cái con bé thích nhất, mấy cái kẹp may mắn của nó - có hôm con bé đã nói với tôi như vậy. Tôi thầm nghĩ "lần này thì vận may của con kết thúc rồi, nhóc". Mấy chiếc kẹp tóc hình con vịt trông thật lạc lõng trong căn phòng này.

Dáng đứng con bé trông rất vững chãi, không một đứa bé sáu tuổi nào có thể làm thế trong hoàn cảnh này. Tôi không biết con bé thường xuyên bị đòn đến mức nào. Thế nhưng sự ương bướng của nó thật ngây ngô. Con bé đứng đó với chiếc kẹp tóc con vịt, mái tóc dài suôn thả thành bím lớn, bộ quần yếm cũ kỹ nhàu nát. Tôi như muốn khóc. Nhưng nước mắt đó nên dành cho tôi vì tôi nhận ra mình không có sức mạnh như con bé.

Ruột gan tôi quặn thắt. Điều này không nên xảy ra.

Nhưng chính thầy Collins đã tuyên bố thẳng thừng là ông phải làm vậy. Liệu con bé có biết mình đã làm gì không? Không có câu trả lời. Ông còn nói có thể con bé sẽ bị đuổi học nữa. Tôi

biết lời quở trách dành cho tôi cũng nặng nề như dành cho Sheila. Hai chúng tôi đều đang bị phạt. Thầy bảo với Sheila là em sẽ bị ba roi. Con bé bặm môi lại. Nó nhìn ông không hề chớp mắt.

- Cúi xuống nắm lấy mắt cá chân.

Con bé nhìn chằm chằm không nhúc nhích.

- Sheila, cúi người xuống và nắm lấy mắt cá chân!

Sheila không nhúc nhích.

- Nếu tôi phải nhắc lại một lần nữa, tôi sẽ tăng thêm một roi. Nào, mau cúi xuống.

Tôi lên tiếng:

- Sheila, làm ơn đi con. Làm theo lời thầy đi.

Vẫn không có phản ứng. Đôi mắt em khẽ liếc về phía tôi.

Thầy Collins thô bạo đè con bé xuống và chiếc roi kêu vút lên khi quất xuống người em. Con bé sụm hai đầu gối xuống sau roi đầu tiên nhưng nét mặt vẫn không thay đổi. Thầy Collins lôi con bé đứng dậy. Một roi nữa lại giáng xuống. Một lần nữa con bé lại sụm xuống. Hai roi sau con bé vẫn đứng vững và không ngã xuống nữa. Con bé không phát ra một tiếng nào, cũng không nhỏ một giọt nước mắt nào. Tôi biết điều này khiến thầy Collins tức điên lên.

Tôi câm lặng ngồi nhìn. Sau tất cả những lời vổ về cam đoan của tôi, sự việc lại đến nước này. Tôi đã rất nỗ lực, cố hết sức mình đối với đứa trẻ này. Thông thường tôi không cho phép mình để ý đến những công sức mình đã bỏ ra cho bọn trẻ, đồng thời tôi cũng ép mình phải loại ra khỏi tâm trí những nỗi sợ hãi và nản lòng mà tôi phải đối mặt mỗi ngày. Tôi cũng không muốn nghĩ đến sự thật rằng bọn trẻ có ý nghĩa thế nào với mình. Bởi vì tôi biết rằng nếu tôi nhận thức điều đó, tôi sẽ càng thêm đau lòng khi học trò mình vấp ngã, hoặc khi tôi thất bại. Một trong những điều khiến nhiều người từng theo đuổi công việc như tôi phải bỏ cuộc đó chính là khi họ nhận ra mình quá yêu thương bọn trẻ. Càng yêu thương, càng gắn bó, càng đau lòng và khắc khoải. Vì thế tôi phải cố gắng để không thừa nhận điều đó. Trước giờ tôi vẫn là người hay mơ mộng, nhưng tôi nhận ra những mơ ước của mình quá xa vời. Xa vời đối với tất cả chúng tôi.

Thầy Collins yêu cầu tôi ký tên chứng nhận rằng tôi đã có mặt khi ông đánh con bé. Sau đó tôi chán nản nắm lấy tay Sheila bước ra hành lang.

Tôi không biết tiếp theo phải làm gì nữa. Đầu tôi quay mòng mòng. Khi tôi về đến cửa lớp, tôi lên nhìn qua cửa sổ. Anton đã bắt đầu những hoạt động buổi chiều và Whitney đã đến. Mọi thứ trông vẫn bình ổn. Tôi nhìn xuống Sheila.

- Chúng ta cần nói chuyện một chút, nhóc tì ạ. Tôi gõ cửa và chờ Anton ra mở. Khi Anton ra, tôi nói rằng tôi muốn ở riêng với Sheila một lúc, rằng quá nhiều việc xảy ra và tôi cần giải quyết thẳng thắn một số việc. Tôi hỏi liệu anh và Whitney có thể xoay xở một lúc trong khi tôi vắng mặt không. Anh mỉm cười gật đầu. Thế là tôi để họ, một chàng di dân không học hành và một đứa trẻ mười bốn tuổi, phụ trách tám đứa trẻ tâm thần. Tình huống thật trớ trêu khiến tôi suýt bật cười. Nhưng lúc đó tôi không có tâm trạng để cười nổi.

Cuối cùng tôi dắt Sheila đến phòng chứa sách vì tôi không tìm được nơi nào khác chúng tôi có thể ở riêng với nhau mà không bị quấy rầy. Tôi lôi hai cái ghế bé tí ra, mở đèn và ngồi xuống, đóng cửa phòng lại. Chúng tôi nhìn nhau một lúc lâu.

- Tại sao con lại làm ra những việc như thế chứ?

Tôi cất tiếng hỏi, sự ê chề hiện rõ trong giọng nói.

- Cô đừng có bắt con nói.

- Ôi trời, thôi đi Sheila. Cô không đùa với con đâu. Đừng làm vậy với cô.

Tôi không biết con bé có giận hay không nữa.

Thật lòng, tôi muốn xin lỗi con bé vì tôi đã bỏ cuộc và để thầy Collins mang nó đi. Nhưng tôi không làm thế. Nhu cầu của tôi lớn hơn. Tôi muốn được tha thứ.

Chúng tôi quan sát nhau, không nói một lời và sự im lặng dường như kéo dài vô tận. Cuối cùng tôi lắc đầu, thở dài một cái:

- Rốt cuộc thì mọi chuyện đều chẳng ra sao cả. Cô rất tiếc.

Vẫn im lặng. Con bé không nói chuyện với tôi. Cái nhìn của con bé kiên định và tôi phải quay đi chỗ khác. Bên ngoài cánh cửa phòng chứa sách, tôi có thể nghe thấy các lớp đang chuẩn bị cho giờ giải lao, ồn ã và huyên náo, như thể tiếng ồn đập thẳng vào cửa vậy. Bên trong phòng lại im lặng đến nỗi không ai có thể biết chúng tôi đang ngồi đây.

Tôi nhìn con bé. Nhìn ra chỗ khác. Lại nhìn con bé. Con bé vẫn nhìn tôi chăm chăm.

- Ôi Chúa lòng lành! Sheila, con muốn gì ở cô nào?

Đồng tử trong mắt em mở to:

- Cô giận con hả?

- Con đoán đúng rồi, cô giận. Ngay lúc này đây cô hơi giận mọi người.

- Cô có đánh con không? Đôi vai tôi xuôi xị.

- Không, như cô vẫn nói với con hàng triệu lần rồi, cô không đánh trẻ con.

- Sao vậy?

Tôi nhìn con bé một cách buồn thảm:

- Sao cô lại đánh con? Điều đó chẳng có ích cho ai hết, đúng không?

- Có ích cho con.

- Thật không? Thật không Sheila? Những gì thầy Collins vừa làm với con thật sự có ích cho con sao?

Con bé nhỏ giọng:

- Cha con, ông nói đó thì cách duy nhất để đưa con vào nề nếp. Ông đánh đòn con và con phải ngoan tốt hơn, vì ông không bao giờ bỏ con trên đường cao tốc như mẹ con làm.

Tim tôi thắt lại. Hẳn nhiên tôi không hề mong đợi điều đó. Tôi đã quá điên tiết với con bé vì tất cả những rắc rối nó gây ra. Nhưng tim tôi siết lại khi nghe nó nói. Tôi nghĩ thầm, Chúa ơi, đứa nhỏ này trông chờ người khác làm gì đây. Tôi đưa tay về phía con bé.

- Lại đây nào, Sheila, để cô ôm con nào.

Con bé bằng lòng bước tới, vụng về leo lên lòng tôi như một đứa trẻ mới lững chững tập đi. Con bé vòng tay quanh eo tôi và ôm tôi thật chặt. Tôi siết lấy con bé. Tôi làm như thế vì bản thân mình nhiều hơn là vì con bé, vì tôi không biết phải làm gì nữa. Ôi Chúa toàn năng, tôi đang hết sức đau lòng.

Chúng tôi sẽ phải làm gì đây? Con bé phải chấm dứt những trò tàn phá kiểu này đi, đó là điều chắc chắn. Nhưng bằng cách nào đây? Nếu họ tống con bé khỏi trường, đuổi học nó, nó sẽ không thể trở lại. Tôi đã làm nghề này đủ lâu để hiểu rõ điều đó. Không sớm thì muộn, con bé sẽ vào bệnh viện tiểu bang như kế hoạch. Rồi sao nữa? Một đứa bé sáu tuổi có cơ may nào rời khỏi bệnh viện tiểu bang để trở về cuộc sống bình thường không? Tôi ngờ rằng đó là việc chưa từng có. Chúng tôi sẽ mất con bé như thể nó chưa từng tồn tại. Bé gái nhỏ nhắn thông minh, sáng tạo chưa từng có một cơ hội trong đời này sẽ không bao giờ có được một cơ may nào cả. Một đồng bàn ghế đồ nát có đáng giá đến vậy không?

Tôi nhẹ nhàng đu đưa con bé trong lòng và hỏi: - Giờ chúng ta làm sao đây, Sheila? Con không thể cứ làm những việc như thế này và cô không biết làm sao để ngăn con lại.

- Con sẽ không làm thế nữa.

- Cô ước gì như thế. Nhưng lúc này chúng ta đừng hứa gì cả, được không? Cô chỉ muốn bắt đầu bằng cách con kể với cô tại sao con lại làm thế. Cô phải hiểu rõ chuyện đó.

- Con hồng biết. Con thì rất ghét cô ấy kinh khủng. Cô la con lúc ăn trưa mà đó không phải lỗi của con. Đó là lỗi của Susannah mà cổ lại la con. Con điên lên.

Giọng con bé run run:

- Có phải họ sẽ mang con đi không?

- Cô không biết nữa cưng ời.

- Con không muốn họ làm vậy.

Giọng con bé chột cao lên thành một tiếng the thé, để lộ ra con bé gần khóc.

- Con sẽ không bao giờ làm thế nữa. Con muốn ở lại. Con muốn ở lại trong trường này. Con sẽ không bao giờ làm thế nữa, con hứa mà.

Con bé dúi mặt vào người tôi.

Tôi khẽ vuốt tóc nó, nhận thấy mấy chiếc kẹp tóc con vệt dưới ngón tay mình. Tôi hỏi:

- Sheila, cô không bao giờ thấy con khóc. Con không bao giờ thấy muốn khóc sao?

- Con không bao giờ khóc.

- Tại sao vậy?

- Không ai có thể làm con tổn thương như vậy. Tôi nhìn xuống con bé. Sự bình tĩnh lạnh lùng trong lời tuyên bố của nó thật đáng sợ.

- Ý con là gì?

- Không ai có thể làm con tổn thương. Họ không biết con tổn thương nếu con không khóc. Vì

vậy họ sẽ không thể tổn thương con. Cũng không ai có thể làm con khóc. Ngay cả cha con khi ông đánh roi con. Ngay cả thầy Collins. Cô thấy rồi đó. Con không khóc khi thầy đánh con bằng roi. Cô thấy mà phải không?

- Ừ, cô thấy. Nhưng con không muốn khóc sao? Có đau lắm không?

Con bé im lặng một lúc lâu. Rồi con bé dùng cả hai tay nắm lấy tay tôi.

- Hơi đau.

Con bé nhìn lên, đôi mắt không thể hiện rõ điều gì cả.

- Cũng có khi con khóc một chút, nhiều khi vào ban đêm. Cha con, nhiều khi ông không về nhà đến khi thật khuya và con phải ở một mình và con sợ. Đôi khi con khóc một chút, nó hơi ướt ngay chỗ này trong mắt con nè. Nhưng con lau nó đi liền. Khóc thì không tốt gì hết, mà nó lại khiến con nhớ Jimmie và mẹ con nếu con khóc. Nó khiến con nhớ họ lắm.

- Đôi khi khóc cũng tốt.

- Nó không bao giờ tốt cho con. Con sẽ không bao giờ khóc. Không bao giờ.

Con bé đã quay người lại ngồi lên chân tôi và đối diện với tôi. Tôi vòng tay sau lưng em. Con bé vừa mân mê mấy cái cúc áo của tôi vừa hỏi:

- Cô có bao giờ khóc không?

Tôi gật đầu:

- Thỉnh thoảng. Hầu hết những khi cô thấy buồn, cô khóc. Cô không thể ngăn được. Cô cứ khóc thôi. Nhưng việc đó khiến cô khuây khỏa hơn. Thỉnh thoảng khóc cũng tốt. Nó xoa dịu nỗi đau, nếu con cho nó cơ hội.

Con bé nhún vai.

- Con không làm vậy.

- Sheila này, chúng ta sẽ làm gì để chuộc lại những gì con đã làm trong phòng cô Holmes?

Con bé lại nhún vai. Con bé giả vờ chăm chú xoay xoay cái cúc áo tôi.

- Cô muốn biết ý kiến của con. Cô sẽ không đánh đòn con và cô cũng không nghĩ rằng đuổi học con là tốt. Nhưng mình phải làm gì đó. Cô muốn biết ý kiến của con.

- Cô có thể bắt con ngồi phạt trong góc đến hết ngày và cô có thể cất hết hàng đồ chơi của con trong một tuần hay gì đó. Hay cô có thể cất đồ chơi búp bê của con đi.

- Cô không muốn trừng phạt con. Thầy Collins đã làm việc đó rồi. Cô muốn khiến cô Holmes cảm thấy dễ chịu hơn. Cô muốn chuộc lại những gì đã xảy ra trong đó.

Một sự im lặng.

- Con có thể nhặt nó lên.

- Cô nghĩ đó là một ý hay. Nhưng còn việc xin lỗi thì sao? Con có thể nói xin lỗi không?

Con bé giật giật cái cúc áo.

- Con không biết.
- Con có cảm thấy hối hận không? Con bé khẽ gật đầu.
- Con thì rất tiếc chuyện xảy ra ở đây.

- Xin lỗi là một điều con nên học cách làm. Việc đó khiến mọi người cảm thấy tốt hơn về con. Hay là chúng ta cùng nhau tập nói xin lỗi và đề nghị dựng bàn ghế lên, như thế sẽ dễ hơn? Cô sẽ làm cô Holmes và chúng ta sẽ tập.

Sheila nặng nề đổ xuống người tôi, cúi mặt vào ngực tôi.

- Con muốn cô ôm con một lúc trước. Mông con thì thật đau ghê lắm và con muốn chờ nó đỡ hơn. Giờ con không muốn suy nghĩ nữa.

Tôi mỉm cười ôm con bé vào lòng và chúng tôi ngồi trong ánh sáng mờ ảo của phòng chứa sách, chờ đợi - con bé đợi bớt đau ở mông và lấy can đảm cho những gì sắp diễn ra, tôi chờ thế giới thay đổi.

CHƯƠNG 9

Việc giải quyết vấn đề đó hóa ra lại chẳng hề đơn giản tí nào. Sheila và tôi đã sang lớp của cô Holmes, và Sheila đã xin lỗi đồng thời mong cô cho phép được chuộc lại lỗi lầm. Đúng như hy vọng của tôi, sự ngây thơ hồn nhiên của Sheila, vóc dáng nhỏ nhắn của con bé, nét đẹp tự nhiên của nó - tất cả đều khơi dậy tình mẫu tử nơi cô Holmes. Cô sẵn sàng chấp nhận những nỗ lực chuộc lỗi của Sheila.

Nhưng mọi việc không dễ dàng như thế với thầy Collins. Đối với thầy thì đó là giọt nước làm tràn ly, không chỉ với Sheila, mà với cả lớp của tôi nữa. Mọi vấn đề trong quá khứ đều được lôi ra - bao gồm cả những điều mà thậm chí chẳng liên quan gì đến mấy trò phá hoại của Sheila cả. Hai người chúng tôi đơn giản là có những hệ giá trị khác nhau, và cả hai đều cho rằng mình đúng còn người kia sai. Tất cả đều bùng nổ thành một cuộc chiến thực sự sau rắc rối do Sheila gây ra, để rồi cuối cùng Ed Somers phải xuất hiện và làm trung gian hòa giải. Rõ ràng là thầy Collins muốn Sheila ra khỏi trường. Theo lời thầy thì đứa trẻ này thật bạo lực, không được kiểm soát, vô cùng nguy hiểm và rất phá phách. Nó làm những đứa trẻ khác, cũng như các giáo viên và nhân viên trong trường sợ chết khiếp bằng những hành động của mình. Chỉ tính trong lớp của cô Holmes thôi thì con bé đã làm thiệt hại đến 700 đô-la. Cần lưu ý rằng xã hội có quyền tự bảo vệ mình khỏi những mối đe dọa, thầy nói thêm. Một mối đe dọa đã được xác định như đứa trẻ này không được phép đi loăng quăng trong một ngôi trường công. Con bé thuộc về bệnh viện liên bang. Tại sao người ta không tống nó vào đó?

Tôi cố gắng giải thích những tiến triển tích cực của Sheila trong lớp học của tôi. Tôi giải thích rằng chỉ mất có ba ngày để làm cho đứa trẻ này hiểu ra vấn đề, học tập và sinh hoạt hiệu quả như tôi muốn. Tôi nói về chỉ số IQ của con bé, về cái quá khứ bị ngược đãi và bỏ rơi của nó. Tôi cầu khẩn Ed cho tôi giữ con bé lại. Đây chỉ là một sự cố nhỏ, tôi nói thế. Tôi sẽ để mắt đến con bé cẩn thận hơn sau chuyện này. Nếu phải hy sinh giờ ăn trưa của mình, tôi cũng sẵn sàng chấp nhận. Nhưng hãy cho tôi một cơ hội nữa, tôi đề nghị. Hãy để tôi thử lại một lần nữa. Tôi sẽ không bất cẩn như trước nữa đâu.

Thái độ của ông ta vẫn không hề lay chuyển. Ed giải thích với tôi rằng họ đã phải gánh chịu một áp lực vô cùng nặng nề từ những bậc phụ huynh quan tâm đến chuyện này. Khi chuyện này lọt ra ngoài, thông qua những học sinh trong lớp của cô Holmes, thì cha mẹ chúng đã gọi điện tới trường. Và tòa cũng đã có những quyết định riêng trước khi chúng tôi nhúng tay vào việc này. Lớp của tôi là một lớp cá biệt. Tôi không nên để mình dẫn sâu vào rắc rối như thế, Ed nói với tôi điều này một cách lịch sự nhưng kiên quyết. Nó đang làm ảnh hưởng đến óc suy xét mọi chuyện của tôi. Ông ấy mỉm cười buồn bã. Thật tốt khi con bé đang có những tiến bộ nhất định, nhưng đó không phải là lý do mà con bé được giao đến cho tôi. Con bé được đưa đến đây để chờ khi nào bệnh viện có chỗ trống thì vào. Thế thôi.

Khi nghe những lời ông ta nói, tôi cảm thấy cổ họng mình nghẹn đắng lại, và khóe mắt cay xè. Tôi không muốn khóc trước mặt bọn họ. Tôi không muốn họ biết rằng họ đã ảnh hưởng tới tôi nhiều đến thế. Nhưng tôi có thể cảm thấy nước mắt chực trào ra. Lý trí cứ không ngừng thúc giục tôi phải bình tĩnh. Họ không cố ý cư xử một cách tàn nhẫn như thế. Mà thực ra, có thể họ chẳng hề tàn nhẫn một chút nào cả. Nhưng tôi có cảm giác như thế. Khốn kiếp thật, họ đã làm gì tôi thế này? Tôi là một giáo viên. Công việc của tôi là giảng dạy. Tôi không phải là một viên cai ngục. Hay đó là tất cả những gì mà Ed muốn khi ông ta cho thành lập lớp của tôi? Trong đầu tôi đầy rẫy những lời cáo buộc. Họ nghĩ họ đã trao cho tôi cái gì kia chứ? Nó chỉ là một đứa bé gái - một đứa bé gái hoảng sợ, tổn thương và bị đối xử tàn tệ. Ở con bé có điều gì khiến nó trở nên đáng sợ như thế? Giờ họ lại bảo tôi rằng tôi không phải lo cho nó nữa; nó chỉ ở bên cạnh tôi trong thời gian chờ vào bệnh viện thôi. Nó có thể ngồi trong cái ghế ấy của mình, dù có phải qua bao nhiêu tháng trời đi chẳng nữa, để đợi đến khi bệnh viện có một chỗ trống dành cho nó, và sau đó nó có thể ra đi. Rõ ràng là tôi đã hiểu nhầm mọi việc. Tôi đã nghĩ

rằng tôi là giáo viên của nó.

Ed chồm người tới trước, hai khuỷu tay chống xuống mặt bàn. Ông cố gắng trấn an tôi, bảo tôi đừng buồn bã làm gì. Ông ta cảm thấy bối rối vì tôi đã khóc, và trong một khoảnh khắc tôi đã hài lòng khi thấy ông ta như thế. Tôi muốn mọi người ai ai cũng phải cảm thấy bất hạnh như tôi vậy. Nhưng rồi khoảnh khắc ấy cũng trôi qua, và bóng tối lại bao trùm lên tất cả bọn tôi.

Tôi rời khỏi phòng, vẫn chưa thôi khóc. Tôi đi thẳng đến chỗ đậu xe và lái xe về nhà. Lòng tràn ngập cảm giác cay đắng và thù ghét, tôi sợ rằng bộ phim Star Trek tối hôm đó cũng chẳng thể làm tôi nguôi ngoai. Cái chủ nghĩa lý tưởng của tôi đã phải hứng chịu một cú đòn trời giáng. Tôi đã hiểu được rằng có những con người thậm chí còn không đáng giá tới 700 đô-la.

Như thường lệ, Chad vẫn luôn là chốn yên bình để tôi tìm về giữa cơn cuồng phong bão tố. Vừa lắng nghe cơn thịnh nộ của tôi, anh vừa lắc đầu một cách đôn hậu. Anh nhẹ nhàng trấn an tôi rằng có thể mọi chuyện sẽ không đến nỗi quá tồi tệ như tôi nghĩ, rằng dẫu tôi đang cảm thấy tồi tệ thế nào thì tôi cũng không phải đơn thương độc mã chống lại tất cả mọi chuyện. Và rồi mọi chuyện sẽ lại đâu vào đấy, chuyện gì cũng thế mà thôi. Vì đang trong tâm trạng không tốt, cũng chẳng muốn được vỗ về nên tôi tự nhốt mình trong phòng tắm và khóc nức nở trong đó suốt bốn mươi lăm phút. Lúc tôi bước ra, Chad vẫn đang ngồi ở phòng khách chơi đùa với chú mèo cưng của chúng tôi. Chad mỉm cười. Và rồi tôi mỉm cười. Lúc này đây, tôi không cảm thấy hạnh phúc, nhưng tôi đã sẵn sàng chấp nhận.

Hóa ra mọi việc không đến nỗi tồi tệ như tôi hình dung. Đứa trẻ nào cũng cần được giáo dục, và khi đó thì tôi là sự giáo dục duy nhất của Sheila. Để thỏa hiệp, Ed nói với thầy Collins rằng ông sẽ điều thêm một nhân viên nữa làm việc trong giờ ăn trưa để giám sát lớp của tôi, và rằng Sheila sẽ không bao giờ được phép rời khỏi lớp trừ khi con bé chịu sự giám sát trực tiếp của tôi. Ít nhất thì vấn đề này cũng đã tạm thời được giải quyết ổn thỏa.

Bất chấp những tranh cãi quyết liệt về chuyện Sheila được tiếp tục ở lại lớp tôi, mọi chuyện sau đó vẫn diễn ra rất suôn sẻ. Lớp tôi tiếp tục là một nhóm gắn bó, và đã kịp thích nghi lại với sự có mặt của Sheila. Tháng Hai về, tiết trời lạnh và khô, báo hiệu mùa đông sẽ kéo dài thêm sáu tuần nữa. Sheila đang hòa nhập tốt với lớp, và chúng tôi là một nhóm mười hai người khá hạnh phúc. Tôi rất trân trọng những ngày tháng yên bình ngoài mong đợi đó, vì chúng rất hiếm khi xảy ra trong lớp tôi.

Về mặt học hành, Sheila đang tiến bộ rất nhanh. Phải khó khăn lắm tôi mới giữ được đầu óc lạnh lợi của con bé luôn bận rộn. Tôi đã thôi không còn ép con bé làm bài tập nữa, đành thừa nhận nó là người chiến thắng, mặc dù thú thực rằng tôi vẫn luôn suy nghĩ về chuyện đó. Whitney, Anton và tôi kiểm tra vấn đáp với con bé và trao đổi với nó về những điều nó đang làm. Con bé đọc rất tốt, nó ngón sách còn nhanh hơn tôi tìm sách. Tôi rất vui mừng trước mối quan tâm mới này của con bé, vì nếu không có vụ làm bài tập - phần việc chiếm phần lớn thời gian của con bé - thì con bé luôn hoàn tất phần công việc được giao rất nhanh.

Về các mối quan hệ xung quanh thì Sheila tiến triển chậm hơn, nhưng vững chắc. Con bé và Sarah đã trở thành bạn của nhau, đã bắt đầu chia sẻ những niềm vui thường thấy trong tình bạn giữa các cô bé. Tôi cũng giao cho Sheila nhiệm vụ dạy Susannah Joy học phân biệt màu sắc. Việc này có nhiều tác dụng: tôi có thêm một trợ thủ đắc lực, nó khiến Sheila có việc để làm trong những lúc rảnh rỗi, và giúp con bé trở nên có trách nhiệm hơn; đồng thời nó cũng làm Sheila hiểu được những điều tốt đẹp của một mối quan hệ giữa người với người. Một lợi ích khác của việc này là giúp Sheila có thêm sự tự tin. Con bé rất phấn khởi khi được là một người cho đi và có ai đó cần đến nó. Có những buổi chiều sau giờ học, con bé lại lúi cuí làm những dụng cụ hỗ trợ cần thiết và bàn bạc thật hăng say với Anton hay tôi về những điều mà nó có thể làm với Susannah để giúp con bé học tốt hơn. Nhìn nó, tôi luôn muốn bật cười, tự hỏi không biết nếu có người nào đó đang quan sát tôi trong lúc tôi làm việc, thì liệu trông tôi có giống như vậy không. Nhưng con bé làm việc này với một sự nghiêm túc ngây ngô đến nỗi tôi

buộc phải tìm mình lại.

Sheila bắt đầu không còn cảm thấy cần thiết phải lò tò đi theo tôi suốt ngày nữa. Con bé vẫn thường quan sát tôi, và đương nhiên sẽ đến ngồi gần tôi nếu có quyền lựa chọn, nhưng nó đã cảm thấy không còn cần phải đung đực vào tôi mới yên tâm như trước nữa. Vào những ngày không mấy suôn sẻ, khi con bé gặp vài chuyện tồi tệ ở nhà, khi mấy đứa trẻ khác làm nó không vui, hay khi tôi la rầy nó, con bé lại miết tay ngang eo tôi, và lại lẻo đẻo theo tôi vòng vòng quanh lớp trong lúc tôi làm việc. Tôi không ngăn cản nó làm điều này; tôi muốn con bé cảm thấy an toàn và biết chắc rằng tôi sẽ không bỏ rơi nó. Có một ranh giới rất rõ ràng giữa sự phụ thuộc và quá phụ thuộc đến mức dựa dẫm, nhưng tôi nhận thấy rằng hầu hết những học sinh của tôi đều phải trải qua giai đoạn ban đầu vô cùng căng thẳng và cứ bám lấy tôi như thế. Đường như đây là giai đoạn hoàn toàn tự nhiên, và nếu mọi thứ diễn ra bình thường, thì đứa trẻ sẽ vượt qua được giai đoạn này, nó sẽ có niềm tin hơn vào các mối quan hệ của mình và không cần bằng chứng cụ thể chứng tỏ chúng vẫn đang được quan tâm nữa. Với Sheila cũng vậy.

Ít nhất thì cũng có một điều tốt đẹp đã xảy đến từ sau sự cố xảy ra ở lớp cô Holmes. Tôi đã lần ra dấu vết của cha Sheila. Vào một buổi tối đầu tháng Hai, sau khi đã xong việc ở trường, tôi và Anton lái xe đến trại tập trung của dân nhập cư. Sheila và cha con bé sống trong một căn nhà nhỏ lụp xụp bên cạnh đường ray xe lửa.

Cha Sheila là một người đàn ông cao lớn, chừng một mét tám, dáng nặng nề với cái bụng to tướng và hơi thở có mùi rất kinh khủng. Lúc chúng tôi đến, trên tay gã còn đang cầm một lon bia, và có vẻ như gã đã ngủ gà ngủ gật.

Anton chui vào cái nhà bé xíu ấy. Thực ra thì đó chỉ là một cái buồng nhỏ, được ngăn đôi ra bằng một tấm rèm. Bên này buồng là một cái ghế dài màu nâu cũ nát, còn bên kia là một cái giường. Ngoài ra chẳng còn đồ đạc gì khác. Cả căn buồng khai ngấy mùi nước tiểu lâu ngày.

Cha của Sheila vào nhà sau chúng tôi và ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống cái ghế dài. Sheila đang ngồi trên cái giường phía bên kia buồng, mắt con bé mở thao láo và trông thật hoang dại. Con bé không nhận ra cả tôi và Anton, và nó đang ngồi co rúm người hết như những ngày đầu tiên đến trường. Tôi gợi ý rằng có lẽ sẽ tốt hơn nếu Sheila không có mặt ở đó, vì tôi cần phải trao đổi một số điều với cha con bé, những điều mà nếu nghe thấy có thể nó sẽ bị tổn thương.

Gã lắc đầu và phẩy tay về phía Sheila.

- Con bé sẽ ở yên trong góc đó. Cô không thể để cho con oắt đó biến ra khỏi tầm mắt của mình dù chỉ năm phút. Đêm hôm nọ nó đã cố đốt trụi một căn nhà trên con phố này. Nếu tôi không nhốt nó trong nhà, thì cảnh sát sẽ lại đến đây.

Gã tiếp tục kể thật chi tiết cho chúng tôi nghe. - Thực ra nó đâu phải là con của tôi. - Gã vừa nói vừa chìa cho Anton một lon bia. Cái con mụ đàn bà khốn kiếp đã bỏ đi mới là mẹ nó, nó là con của mụ ta. Nó không phải con tôi, và mấy người có thể chắc chắn như thế. Cứ nhìn nó mà xem. Và cái con oắt này là một đứa hư thân mất nết đến tận xương tủy rồi. Từ lúc mở mắt chào đời tới giờ tôi chưa từng thấy một đứa con nít nào gây nhiều rắc rối đến thế.

Anton và tôi chỉ còn biết ngồi yên nghe, không nói được lời nào. Tôi cảm thấy xấu hổ thay cho Sheila vì con bé cũng đang ở trong phòng. Nếu ngày nào hắn ta cũng nói những điều thế này với con bé, thì chẳng có gì lạ khi con bé lại tự ti về bản thân mình như thế. Dù sao thì chuyện đó cũng là chuyện riêng tư. Nói chuyện này trước mặt nó chẳng hay ho gì. Nó giống như một phân cảnh được trích ra từ một cuốn tiểu thuyết tồi tệ vậy. Anton cố gắng bác lại ý kiến của gã, nhưng việc này chỉ làm hắn ta nổi giận với chúng tôi mà thôi. Thế nên chúng tôi cứ im lặng để cho gã nói, sợ rằng nếu chúng tôi làm gã phật ý, gã có thể sẽ gây tổn hại đến Sheila.

- Còn thằng Jimmie, nó mới là con trai tôi. Trên đời này không có thằng bé nào ngoan như thằng Jimmie của tôi. Nhưng cái đồ chó cái khốn kiếp ấy đã mang nó đi. Đúng, mẹ ta đã làm thế đấy, mẹ đã mang Jimmie đi ngay trước mũi tôi như thế đấy. Và nhìn xem mẹ ta đã làm gì này? Mẹ ta để lại cái đồ oắt con khốn kiếp này cho tôi.

Gã thở hắt ra.

- Tôi đã bảo nó rồi, nếu có thêm một người nào nữa ở trường đến đây để mắng vốn nó, tôi sẽ không bỏ qua đâu.

- Tôi không đến để mắng vốn điều gì cả.

- Tôi vọt lên tiếng. - Ở trường, cháu nó rất ngoan.

Gã khịt mũi.

- Nó nên như thế. Trong một cái lớp đầy nhóc tui điên khùng, nó nên biết phải cư xử thế nào. Lạy Chúa, cô em à, tôi chịu hết nổi con nhóc đó rồi.

Cuộc nói chuyện chẳng đi đến đâu cả. Máu trong người tôi như đông cứng lại vì kinh sợ, và tôi thầm mong đất dưới chân mình sẽ nứt ra để tôi có thể rơi xuống, để Sheila không cảm thấy nhục nhã khi những người mà nó quan tâm phải nghe thấy những lời nói của gã đàn ông này. Nhưng tôi không thể làm thế, và tôi cũng không làm sao để ngăn hẳn ta lại được. Gã cứ nói liên hồi. Thỉnh thoảng tôi cố chen ngang để nói với hẳn rằng Sheila là một đứa trẻ có khả năng thiên phú và vô cùng thông minh. Nhưng hình như điều đó không tồn tại trong thế giới của hẳn. Hẳn hỏi con bé cần những thứ đó để làm gì, khi chúng chỉ làm con bé có thêm cơ hội để nghĩ ra nhiều trò tai quái khác. Cuối cùng, cuộc nói chuyện lại quay về với đề tài cũ là thằng bé Jimmie yêu quý đã bị bắt đi của hẳn. Hẳn bắt đầu rú lên khóc, những giọt nước mắt rơi lã chã trên hai gò má nung núc mỡ. Ôi, Jimmie đáng thương của hẳn đã bị đưa đi đâu cơ chứ, và tại sao hẳn lại bị bỏ lại một mình với cái con oắt con này, đứa bé mà thậm chí hẳn còn không nghĩ là con của mình?

Chẳng hiểu sao tôi lại cảm thấy buồn cho gã đàn ông này. Có lẽ hẳn yêu thương Jimmie thật, và sự mất mát này là quá lớn đối với hẳn. Và bằng cái nhận thức hàm hồ, rối bời của mình, có vẻ như hẳn thấy rằng Sheila phải chịu trách nhiệm cho việc Jimmie bị đem đi. Nếu con bé không bắt trị như vậy thì biết đâu người đàn bà ấy đã không bỏ đi. Hẳn không biết phải làm gì với Sheila, cũng không biết làm gì với chính bản thân mình. Vậy nên hẳn đã hoàn toàn đánh mất mình sau vài lon bia, rồi nức nở kể cho hai người xa lạ về quãng đời ba mươi năm đã qua, quãng đời hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát của hẳn.

Mặc dù cuộc sống của Sheila với cha con bé thật tệ hại, nhưng tôi biết nếu muốn con bé thoát khỏi sự kiểm soát của cha, chúng tôi phải trải qua một quá trình đầy chông gai. Chúng tôi đang sống trong một cộng đồng mà phần lớn cư dân là những kẻ thua cuộc. Những người dân nhập cư, trại cải tạo, bệnh viện liên bang, tất cả đều kết hợp lại để hình thành một thành phố trong lòng một thành phố khác, đó là mô hình xã hội quá lớn, đến mức những người làm cha làm mẹ không thể đáp ứng được nhu cầu của nó. Không có đủ nhân viên xã hội, cô nhi viện và tiền phúc lợi xã hội để chỉ ra những tệ nạn và khắc phục những thiệt hại do chúng mang lại. Chỉ có những đứa trẻ bị ngược đãi tồi tệ nhất mới có cơ hội thoát khỏi mái nhà địa ngục của chúng, bởi không có nhiều chỗ trống cho những trường hợp nhẹ hơn. Tuy vậy, tôi vẫn cảm thấy mình buộc phải hỏi cha con bé rằng liệu hẳn có nghĩ đến việc cho con bé vào sống trong trại trẻ mồ côi không vì cuộc sống của gã đang gặp quá nhiều khó khăn.

Câu hỏi của tôi là một sai lầm. Từ chỗ đang khóc lóc, gã nổi cơn thịnh nộ, nhảy chồm lên và vung vẩy tay chân trước mặt tôi. Tôi là ai mà có quyền đề nghị gã từ bỏ đứa con của mình cơ chứ? Tôi là loại người gì vậy? Trước giờ gã chưa bao giờ chấp nhận sự giúp đỡ của bất kỳ ai; gã

là một người đàn ông đủ bản lĩnh để giải quyết những vấn đề của riêng mình mà không cần bất cứ sự giúp đỡ nào, cảm ơn. Tiếp theo, gã đề nghị Anton và tôi ra khỏi nhà gã ngay lập tức. Chúng tôi thất thểu bước ra, lòng tràn ngập buồn đau và tiếc nuối, chỉ hy vọng sao mình không gây nguy hiểm gì cho Sheila. Đó là một chuyến ghé thăm thật ác nghiệt, và tôi ước sao mình đã không đi.

Sau đó, tôi lái xe băng ngang qua trại tập trung của dân nhập cư để đến nơi ở của Anton. Anh cũng sống trong một căn nhà nhỏ, chỉ lớn hơn túp lều một chút. Căn nhà có ba phòng, và anh sống với vợ cùng hai đứa con trai nhỏ. Đối với một người làm việc trong lĩnh vực giáo dục, thuộc giới trung lưu, thì cảnh sống này có vẻ quá thiếu thốn; tuy nhiên, nơi ở của Anton rất sạch sẽ và ngăn nắp. Những đồ vật giản dị đi cùng với thảm thủ công và mấy cái gối châm kim. Một bức tượng Chúa Jesus bị đóng đinh trên thập giá treo trên tường phòng khách. Vợ của Anton rất niềm nở và hiếu khách, mặc dù cô ấy không nói tiếng Anh còn tôi thì không biết nói tiếng Tây Ban Nha. Hai đứa con trai của anh là những cậu nhóc hiếu động và nhanh nhẹn, chúng trèo lên người tôi và hỏi tôi lia lịa về lớp học mà cha chúng đã kể cho chúng nghe. Chúng thật hay chuyện và nhanh nhẹn dù vẫn còn nhỏ tuổi, đến mức chúng giống như những thiên tài trong mắt tôi vậy. Cũng có thể là vì tôi đã quen với việc nhìn nhận những học sinh của mình là những đứa trẻ bình thường.

Trong lúc năm người chúng tôi cùng chia nhau ba chai Coke và một tô bánh bắp thì Anton rút rề hỏi về khả năng anh quay lại trường để lấy được tấm bằng dạy học. Thậm chí anh còn chưa có bằng phổ thông, nhưng anh háo hức nói với tôi rằng anh đang học để lấy được tấm bằng GED⁽⁵⁾. Trước đây tôi chưa từng nghe anh nói gì về ước mơ anh vẫn luôn ấp ủ này. Mặc cho những e ngại ban đầu, cuối cùng anh đã hình thành một tình yêu đối với những đứa trẻ trong lớp của chúng tôi, và anh hy vọng rằng một ngày nào đó anh có thể dạy lớp học của riêng mình. Tôi thấy xúc động trước những mơ ước của Anton, bởi đó chính là những gì mà tôi thấy lo sợ. Tôi ngờ rằng anh khó có thể nhận thức hết được lượng thời gian và tiền của mà anh cần phải bỏ ra để đạt được trình độ học vấn ấy. Nhưng nhìn vợ anh cười rạng rỡ khi nghe chồng nói về những kế hoạch tuyệt vời như thế, và nhìn hai đứa con anh nháy nhót vui sướng vì cái ý tưởng cha chúng sẽ trở thành một giáo viên thực sự, và một ngày nào đó chúng sẽ được sống trong một ngôi nhà đúng nghĩa, sẽ có xe đạp để đi...tôi không thể nói đến những khó khăn đang chờ đón gia đình họ phía trước. Bên cạnh đó, cảm xúc của tôi vẫn chưa hoàn toàn bình thường trở lại, và tâm trí tôi vẫn còn vẩn vơ ở bên kia trại tập trung dành cho dân nhập cư, bởi tôi tự hỏi điều gì đang xảy ra trong căn nhà xập xệ bên cạnh đường ray xe lửa ấy.

CHƯƠNG 10

Trong suốt hai giờ đồng hồ sau giờ học mà Sheila và tôi ở một mình bên nhau, tôi đã bắt đầu một thông lệ là đọc sách cho nó nghe. Mặc dù con bé hoàn toàn có thể tự đọc được hầu hết những quyển sách tôi đưa, nhưng tôi vẫn muốn đem lại cho nó thêm một chút cảm giác gần gũi, cũng như chia sẻ vài quyển sách yêu thích của tôi với nó. Thỉnh thoảng tôi còn nói chuyện với con bé về những điều được đề cập trong sách, bởi Sheila có một tuổi thơ quá tẻ nhạt đến mức có rất nhiều điều mà con bé không hiểu. Không phải con bé không hiểu được ý nghĩa của những từ ngữ trong sách, mà là nó không hình dung được những điều đó được áp dụng vào cuộc sống thật như thế nào.

Chẳng hạn như đối với quyển Mạng nhện của Charlotte, Sheila cảm thấy không thể hiểu được tại sao đứa bé gái lại muốn giữ một con lợn còi cọc yếu đuối như Wilbur; bởi xét cho cùng thì nó là con yếu ớt nhất, đáng thương hại nhất trong đàn. Với đầu óc non nớt của Sheila thì con bé hoàn toàn có thể hiểu được vì sao người cha không muốn giữ con lợn ấy lại. Tôi phải giải thích rằng cô bé Fern yêu nó bởi vì nó rất nhỏ bé và không hề muốn là một con vật yếu ớt vô dụng như thế. Nhưng Sheila không thể hình dung được khái niệm đó. Con bé sống và tuân theo một cách chặt chẽ cái quy luật kẻ mạnh luôn là kẻ sống sót.

Thế là tôi đọc quyển sách ấy cho nó nghe. Ngồi trong phòng đọc sách, tôi ôm chặt con bé trong lòng, đu đưa. Khi con bé không hiểu một từ hay một đoạn văn nào đó, chúng tôi sẽ bàn về nó, và thường là sẽ lan man đến những câu hỏi tại sao cái này lại thế này, cái kia lại thế nọ trong cuộc sống. Tôi cảm thấy mình bị cuốn hút bởi cô bé này, ở nó có một sự ngây ngô hồn nhiên rất trẻ con, nhưng lại có một nhận thức già dặn của người lớn. Cái quan điểm rõ ràng của nó về những sự vật hiện tượng xung quanh nghe vô cùng đáng sợ, đơn giản bởi vì chúng phản ánh đúng sự thật một cách trần trụi. Nhưng cái cách rất trẻ con mà nó liên kết sự việc lại với nhau thường khiến tôi bật cười.

Một buổi tối nọ, tôi mang theo quyển Hoàng tử bé⁽⁶⁾.

- Này, Sheil. - Tôi gọi con bé. - Cô có một quyển sách muốn cùng đọc với con nè.

Nó chạy ngang qua căn phòng, nhào vào lòng tôi và vồ lấy quyển sách trong tay tôi. Nó cẩn thận kiểm tra tất cả các bức tranh minh họa của quyển sách trước khi chúng tôi bắt đầu đọc. Một khi đã bắt đầu, con bé sẽ ngồi bất động, những ngón tay nhỏ xíu sẽ bầu chặt lấy gấu quần jeans của tôi.

Hoàng tử bé là một quyển sách ngắn, và chỉ

trong vòng nửa giờ đồng hồ tôi đã đọc được gần nửa cuốn. Khi chúng tôi đọc đến phần về con cáo, con bé trở nên chăm chú lắng nghe hơn lúc nào hết. Tôi có thể cảm thấy cái hông gầy guộc của con bé trong lòng mình khi nó cựa quậy để có một tư thế ngồi thoải mái hơn.

- Hãy đến chơi với ta. - Hoàng tử bé đề nghị. - Ta buồn quá.

- Tôi không thể chơi với cậu được. - Con cáo nói.

- Tôi chưa được cảm hóa.

- A! Thứ lỗi cho ta.

- Hoàng tử bé nói. Nhưng sau một hồi suy nghĩ, cậu nói tiếp:

- Điều đó có nghĩa là gì - 'cảm hóa' ấy?

- Đó là một hành động rất thường xuyên bị bỏ qua. - Con cáo đáp. - Nó có nghĩa là tạo ra những cái nút.

- Tạo ra những cái nút ư?

- Đúng thế. - Con cáo nói tiếp. - Với tôi, cậu chẳng là gì khác ngoài một thằng bé con cũng giống như hàng trăm nghìn thằng bé con khác. Và tôi không cần cậu. Về phần cậu, cậu cũng không cần tôi. Với cậu, tôi cũng chẳng là gì hơn ngoài một con cáo giống như hàng trăm nghìn con cáo khác. Nhưng nếu cậu cảm hóa tôi, chúng ta sẽ cần nhau. Với tôi, cậu sẽ là độc nhất vô nhị trên đời này. Với cậu, tôi sẽ là độc nhất vô nhị trên đời này...

Cuộc sống của tôi rất đơn điệu. - Con cáo nói tiếp. - Tôi săn gà; con người săn tôi. Mọi con gà đều giống nhau cả thôi, và mọi con người đều giống nhau cả thôi. Và, hậu quả là, tôi đã cảm thấy hơi chán rồi. Nhưng nếu cậu cảm hóa tôi, thì việc đó sẽ giống như thể mặt trời đã chiếu rọi xuống cuộc đời tôi vậy. Tôi sẽ biết được âm thanh của một bước chân khác với tất cả những bước chân khác. Những bước chân khác sẽ khiến tôi lẩn nhanh xuống dưới lòng đất. Nhưng tiếng bước chân của cậu sẽ kêu gọi tôi, như tiếng nhạc, ra khỏi cái hang tôi ẩn náu. Và hãy nhìn xem: Cậu có thấy những cánh đồng lúa mì trải dài tới tận dưới kia không? Tôi không ăn bánh mì. Bột lúa mì không có ích lợi gì cho tôi cả. Những cánh đồng lúa mì chẳng có gì để nói với tôi hết. Và điều đó mới buồn làm sao. Nhưng cậu có một mái tóc có màu của vàng ròng. Hãy nghĩ xem sẽ tuyệt vời thế nào khi cậu đã cảm hóa được tôi! Lúa mì, thứ cũng có màu vàng ròng, sẽ khiến tôi nghĩ đến cậu. Và tôi sẽ rất thích nghe tiếng gió thổi xào xạc qua những nhánh lúa mì...

Con cáo nhìn hoàng tử bé một lúc lâu. Nó nói:

- Làm ơn - hãy cảm hóa tôi đi!

- Ta muốn thế lắm chứ, rất muốn. - Hoàng tử bé đáp. - Nhưng ta không còn nhiều thời gian nữa. Ta còn có những người bạn cần phải khám phá, và còn rất nhiều điều cần phải thấu hiểu.

- Một người chỉ có thể hiểu được những điều mà người đó đã cảm hóa. - Con cáo nói. - Con người không có thêm thời gian để hiểu bất cứ cái gì khác nữa. Họ mua những thứ đã được làm sẵn từ các cửa hàng. Nhưng không có cửa hàng nào ở bất cứ đâu để họ có thể mua được tình bạn, và thế là con người không có bạn bè gì nữa. Nếu cậu muốn có một người bạn, hãy cảm hóa tôi...

- Nếu muốn cảm hóa người thì ta phải làm gì? - Hoàng tử bé hỏi.

- Cậu phải vô cùng kiên nhẫn. - Con cáo đáp. - Trước hết cậu phải ngồi cách xa tôi một chút - giống như thế đây - trên bãi cỏ. Tôi sẽ liếc nhìn cậu, và cậu sẽ không nói gì cả. Lời nói là nguồn gốc của những sự hiểu lầm. Nhưng rồi mỗi ngày trôi qua, cậu sẽ lại ngồi gần tôi hơn một chút...

Sheila đặt bàn tay của nó lên trang sách.

- Cô hãy đọc lại đoạn đó được không?

Tôi đọc lại đoạn đó. Con bé cựa quậy và quay lại nhìn tôi, rồi cứ nhìn chăm chăm tôi như thế suốt một lúc lâu.

- Đó là điều cô làm, phải không?

- Ý con là gì?

- Đó là điều cô làm với con, phải không? Cô cảm hóa con.

Tôi mỉm cười.

- Nó cũng giống như những gì cuốn sách này nói thôi, cô có nhớ không? Con đã sợ hãi vô cùng và chạy vào trong phòng tập, rồi sau đó cô bước vào và ngồi xuống trên sàn nhà. Cô có nhớ không? Và con thì đã tè ra quần, cô có nhớ không? Con lúc đó thì quá sợ hãi. Con cứ nghĩ là cô sẽ đánh con một trận nên thân vì ngày hôm đó con đã làm quá nhiều chuyện sai trái. Nhưng cô chỉ ngồi trên sàn nhà thôi. Rồi sau đó cô đến gần hơn một chút, rồi một chút nữa. Lúc đó cô đang cảm hóa con, có phải không?

Tôi mỉm cười, thật sự không thể tin vào tai mình.

- À, chắc là phải, cô đoán thế.

- Cô cảm hóa con. Giống như hoàng tử bé cảm hóa con cáo đó. Giống như cô đã cảm hóa con vậy. Và bây giờ thì con đã trở nên đặc biệt với cô, có phải không? Cũng giống như con cáo vậy.

- Phải, con vô cùng đặc biệt, Sheil ạ.

Con bé xoay người lại, ngồi yên trong lòng tôi. - Cô hãy đọc nốt quyển sách đi.

Vậy là hoàng tử bé đã cảm hóa con cáo. Và khi giờ phút chia tay đến gần...

- Ôi... - Con cáo nói. - Tôi sẽ khóc mất.

- *Đó là lỗi của người. - Hoàng tử bé đáp. - Ta không bao giờ mong người gặp điều gì không hay cả, nhưng người đã muốn ta cảm hóa người...*

- Đúng thế. - Con cáo nói.

- Nhưng mà bây giờ thì người sẽ khóc! - Hoàng tử bé thốt lên.

- Đúng thế. - Con cáo lại nói.

- Vậy thì việc đó chẳng mang lại điều gì tốt đẹp cho người cả.

- Nó đã mang lại cho tôi một điều tốt đẹp. - Con cáo đáp. - Bởi vì màu của những cánh đồng lúa mì...

Rồi nó nói thêm:

- Hãy đi nhìn lại những đóa hoa hồng. Giờ đây cậu sẽ hiểu rằng những đóa hoa hồng ấy của cậu là độc nhất vô nhị trên đời này. Sau đó hãy quay lại và nói lời tạm biệt với tôi, và tôi sẽ cho cậu một món quà, một bí mật.

Hoàng tử bé đi, để nhìn lại những đóa hoa hồng. - Các người chẳng giống những đóa hoa hồng của ta tí nào cả. - Cậu nói. - Cứ như thể các người chẳng là gì cả vậy. Không có ai cảm hóa các người, mà các người cũng chẳng cảm hóa ai cả. Các người cũng giống con cáo của ta khi ta gặp nó lần đầu tiên. Nó chỉ là một con cáo như hàng trăm nghìn con cáo khác. Nhưng ta đã kết bạn với nó, và giờ đây nó là độc nhất vô nhị trên đời này.

Và những đóa hoa hồng cảm thấy vô cùng bối rối.

- Các người đẹp thật đấy, nhưng trống rỗng. -

Cậu lại nói tiếp. - Một người không thể chết vì các người được. Chắc chắn rằng một người khách qua đường bình thường sẽ nghĩ rằng đóa hoa hồng của ta trông cũng giống như các

người - đóa hoa hồng thuộc về ta. Nhưng chỉ mình nó thôi, nó cũng đã quan trọng hơn hàng trăm đóa hoa hồng khác như các người: bởi vì đó là đóa hoa mà ta đã cất sau tấm màn; bởi vì ta đã bắt những con sâu róm cho nó, ngoại trừ vài ba con mà chúng ta để lại để trở thành những con bướm; bởi vì nó là đóa hoa hồng mà ta đã lắng nghe, khi nó cầu nhàu, hay khoe khoang khoác lác, hay thậm chí là những khi mà nó chẳng nói gì cả. Bởi vì nó là đóa hoa hồng của ta.

Và rồi cậu quay lại để gặp con cáo.

- Tạm biệt. - Cậu nói.

- Tạm biệt. - Con cáo nói. - Và giờ đây là bí mật của tôi, một bí mật rất đơn giản: Một người chỉ có thể nhìn nhận mọi thứ một cách đúng đắn với trái tim mình; con mắt không thể nhìn thấy được bản chất.

- Con mắt không thể nhìn thấy được bản chất. - Hoàng tử bé lặp lại, cậu muốn chắc chắn rằng mình sẽ ghi nhớ điều này.

- Chính vì cậu đã bỏ thời gian của mình cho đóa hoa hồng nên nó mới trở nên quan trọng với cậu đến vậy.

- Chính vì ta đã bỏ thời gian cho đóa hoa hồng của mình... - Hoàng tử bé lại nói, cậu muốn chắc mình sẽ ghi nhớ điều này.

- Con người đã quên mất chân lý này. - Con cáo nói. - Nhưng cậu thì không được phép quên. Cậu phải có trách nhiệm, vĩnh viễn, với thứ mà cậu đã cảm hóa. Cậu chịu trách nhiệm với đóa hoa hồng của mình...

Sheila trườn ra khỏi lòng tôi và quay lại, rồi quỳ gối thẳng người lên để có thể nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Cô có trách nhiệm với con. Cô đã cảm hóa con, cho nên bây giờ cô sẽ phải có trách nhiệm với con, đúng không?

Trong một khoảnh khắc, tôi nhìn vào đôi mắt sâu thẳm thẳm của con bé. Tôi không chắc con bé đang hỏi tôi điều gì. Nó chồm người tới trước và vòng tay ôm quanh cổ tôi, mắt vẫn nhìn tôi không chớp.

- Con cũng đã cảm hóa cô một chút, có phải không? Cô cảm hóa con và con cảm hóa cô. Và bây giờ con cũng phải có trách nhiệm với cô, đúng không?

Tôi gật đầu. Nó buông tôi ra và ngồi xuống.

Trong một khắc, con bé như mê đi, ngón tay nó lần theo hoa văn của tấm thảm.

- Tại sao cô lại làm chuyện này? - Nó hỏi.

- Làm chuyện gì cơ, Sheil?

- Cảm hóa con.

Tôi không biết phải nói gì nữa.

Đôi mắt xanh biếc của nó nhướn lên nhìn tôi.

- Tại sao cô lại quan tâm đến con? Con không thể hiểu được chuyện đó. Tại sao cô lại muốn

cảm hóa con?

Tâm trí tôi xoay vòng vòng. Họ chưa bao giờ nói với tôi trong lớp đào tạo trẻ có vấn đề về tâm thần rằng sẽ có những đứa trẻ giống như đứa trẻ này. Tôi đã không được chuẩn bị trước. Lần này có vẻ như là một trong những lúc mà tôi chỉ mong sao mình có thể nói được điều gì đó đúng đắn...

- Ừ thì, nhóc con à, không có lý do nào cả... Cô đoán thế. Chỉ là... là điều cô cần phải làm thôi.

- Thế nó có giống như con cáo không? Giờ đây con có đặc biệt với cô vì cô đã cảm hóa con không?

Con có phải là một đứa bé gái đặc biệt không?

Tôi mỉm cười.

- Phải, con là cô bé con vô cùng đặc biệt đối với cô. Cũng giống như những gì con cáo nói đấy, giờ đây cô đã kết bạn với con, con là độc nhất vô nhị trên đời này. Cô đoán rằng cô đã luôn muốn con là cô bé con đặc biệt của cô. Cô đoán đó là lý do vì sao cô đã bắt đầu bằng việc cảm hóa con.

- Cô có yêu con không?

Tôi gật đầu.

- Con cũng yêu cô. Cô là người đặc biệt nhất với con trên đời này.

Sheila lặn kèn ra, nằm trên tấm thảm, đầu gác lên đùi tôi. Con bé nghịch một miếng xơ vải mà nó nhặt được trên sàn nhà. Tôi chuẩn bị đọc tiếp.

- Torey?

- Sao?

- Cô sẽ không bao giờ bỏ rơi con chứ?

Tôi vuốt mái tóc lòa xòa trên trán con bé.

- Cô nghĩ là một ngày nào đó chắc mình sẽ phải xa nhau. Khi năm học kết thúc và con chuyển sang một lớp khác, với một giáo viên khác. Nhưng từ giờ cho đến lúc đó thì không, và vẫn còn lâu lắm.

Con bé cãi lại ngay.

- Cô là cô giáo của con. Con sẽ không bao giờ có một giáo viên nào khác đâu.

- Bây giờ cô là cô giáo của con. Nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ phải chia tay thôi.

Con bé lắc đầu, đôi mắt của nó tối sầm lại.

- Đây là lớp học của con. Và con sẽ ở đây mãi mãi.

- Vẫn còn lâu lắm kia mà. Đến lúc đó, thì con cũng đã sẵn sàng rồi.

- Không đâu. Cô đã cảm hóa con, cô phải chịu trách nhiệm về con. Cô không bao giờ có thể bỏ con được bởi vì cô có trách nhiệm với con mãi mãi. Điều này được nói đến ngay trong

quyển sách này mà, và đó là những gì mà cô đã làm với con, vì thế nên việc con bị cảm hóa là do lỗi của cô.

- Nay, nhóc con. - Tôi kéo nó vào lòng. - Đừng có lo về chuyện đó mà.

- Nhưng cô sẽ bỏ rơi con. - Con bé nói như thể buộc tội, và giằng ra khỏi vòng tay của tôi. - Cũng giống như mẹ con đã làm vậy. Và Jimmie. Và tất cả mọi người nữa. Cả cha con nữa, nếu mà không bị đi tù thì ông cũng sẽ làm vậy đó. Ông đã nói với con như vậy mà. Cô thì cũng giống như tất cả những người khác mà thôi. Cô thì cũng bỏ rơi con. Ngay cả sau khi cô đã cảm hóa con dù con không yêu cầu cô làm như thế.

- Mọi việc không phải như thế đâu, Sheila. Cô sẽ không bỏ rơi con. Cô vẫn ở đây với con mà. Năm tháng qua đi thì mọi việc sẽ thay đổi, nhưng cô sẽ không bỏ rơi con. Cũng giống như câu chuyện mà chúng ta đang đọc nè, hoàng tử bé đã cảm hóa con cáo và giờ đây cậu ấy phải ra đi, nhưng thực sự là cậu ấy sẽ luôn ở bên cạnh con cáo, bởi vì mỗi lần con cáo nhìn thấy những cánh đồng lúa mì, thì nó sẽ lại nghĩ về hoàng tử bé. Nó sẽ nhớ rằng hoàng tử bé đã yêu thương nó như thế nào. Chúng ta cũng như thế. Chúng ta sẽ luôn yêu thương nhau. Như thế thì việc phải chia tay sẽ dễ dàng hơn, bởi vì cứ mỗi lần con nhớ về một người yêu thương con, con lại có thể cảm nhận được tình yêu của họ.

- Không phải thế. Con chỉ thấy nhớ họ mà thôi.

Tôi chìa tay ra kéo con bé lại gần mình. Nó sẽ không tin những gì tôi nói.

- Cô thấy ngay lúc này thì việc đó quả thực quá khó khăn để có thể suy nghĩ cho thấu đáo. Con chưa sẵn sàng ra đi, và cô thì sẽ không bỏ rơi con đâu. Một ngày nào đó con sẽ sẵn sàng và chuyện đó sẽ trở nên dễ dàng hơn.

- Không. Con sẽ chẳng bao giờ sẵn sàng đâu.

Tôi ôm con bé thật chặt và vỗ về nó trong vòng tay mình. Ngay lúc này đây thì việc phải chia tay quả thật quá đáng sợ đối với nó. Tôi không biết phải giải quyết vấn đề này như thế nào, vì rồi sẽ tới lúc nó phải ra đi, trong trường hợp bệnh viện bang có chỗ trống, hay khi năm học kết thúc vào tháng Sáu. Tôi ngờ rằng lớp học của tôi sẽ không tồn tại trong năm sau vì một số lý do. Hy vọng được ở cạnh con bé trong năm sau thật hão huyền. Thế nên chúng tôi không còn nhiều thời gian, và tôi không biết rằng liệu trong vòng bốn tháng ngắn ngủi con bé có thể có được những cảm nhận khác so với những cảm nhận mà nó có lúc này hay không.

Sheila để tôi vỗ về nó. Con bé đang ngắm soi gương mặt của tôi.

- Cô sẽ khóc chứ?

- Khi nào?

- Khi cô đi ấy?

- Con có nhớ con cáo nói gì không? *'Nếu một người để mình bị cảm hóa, thì người đó sẽ phải chấp nhận nguy cơ họ sẽ khóc rất nhiều'*. Con cáo nói đúng đấy. Ai cũng khóc cả. Mỗi lần có ai đó ra đi, thì con sẽ khóc một chút. Thỉnh thoảng tình yêu làm chúng ta thấy đau đớn. Thỉnh thoảng nó làm chúng ta khóc.

- Con đã khóc vì Jimmie và mẹ của con. Nhưng mẹ con, bà ấy không yêu con.

- Cô không biết nữa, cưng à. Việc đó xảy ra trước khi cô biết con và cô chưa bao giờ gặp mẹ con cả. Nhưng cô không thể hình dung là bà ấy lại không hề yêu con. Rất khó để không yêu thương đứa con do chính mình mang nặng đẻ đau.

- Nhưng bà ấy đã bỏ con lại trên đường cao tốc.

Cô sẽ không làm như thế với con của cô nếu cô yêu chúng. Cha con đã bảo con như thế.

- Như cô đã nói đấy, Sheila. Cô không biết nữa. Nhưng cô sẽ không bao giờ bỏ rơi con như thế. Khi năm học kết thúc và con chuyển đi nơi khác, chúng ta sẽ vẫn ở bên nhau, ngay cả khi chúng ta không gặp được nhau đi chẳng nữa. Bởi vì như con cáo nói đấy, mỗi khi nó nhìn thấy một cánh đồng lúa mì, nó sẽ nhớ về hoàng tử bé. Thế nên theo một cách đặc biệt nào đó thì hoàng tử bé luôn ở bên cạnh nó. Chúng ta cũng sẽ như thế.

- Con thì không muốn cánh đồng lúa mì nào cả. Con muốn cô thôi.

- Nhưng điều đó cũng đặc biệt mà, Sheil. Ban đầu chúng ta sẽ hơi buồn một chút, nhưng rồi mọi chuyện sẽ khá hơn và rồi cuối cùng nó sẽ tốt đẹp cả thôi. Mỗi lần chúng ta nghĩ về nhau, trong lòng ta sẽ cảm thấy thật ấm áp. Con biết không, chẳng có khoảng cách nào có thể làm chúng ta quên được ta đã hạnh phúc ra sao khi ở bên cạnh nhau. Không gì có thể xóa nhòa được những ký ức của con cả.

Con bé vùi đầu vào ngực tôi.

- Con không muốn nghĩ về chuyện đó.

- Ừ, con nói đúng. Bây giờ không phải là lúc để lo lắng về chuyện đó. Vẫn còn lâu lắm. Từ giờ cho đến lúc đó thì chúng ta sẽ nghĩ về những chuyện khác.

CHƯƠNG 11

Mặc dù tôi đã thôi không còn ám ảnh về cuộc chiến xoay quanh mấy bài tập mà con bé cần phải viết nữa, nhưng chuyện này vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi tâm trí tôi. Ban đầu, tôi gặp nhiều khó khăn khi muốn giữ cho Sheila bận rộn mà không cần phải có người lớn kè kè bên cạnh. Tôi còn lo nó sẽ không được bất kỳ một giáo viên bình thường nào chấp nhận nếu nó cứ dứt khoát không chịu làm bài tập như thế. Khi còn học với tôi thì tôi có thể bỏ qua chuyện đó, nhưng một giáo viên bình thường phụ trách hai mươi lăm đứa trẻ khác với một thời khóa biểu học tập nghiêm túc cần duy trì thì sẽ không bao giờ chấp nhận cái kiểu như thế. Sau cùng, tôi lo rằng cái cách cư xử hiện thời của con bé sẽ khiến rất nhiều người lớn chú ý đến nó. Con bé hoàn toàn có đủ khả năng để trả lời bất cứ câu hỏi nào mà chúng tôi đặt ra, nhưng nó rất hay bắt bẻ Anton, Whitney hoặc tôi và cố tình nói đông dài những câu trả lời của mình. Điều này cũng là một cách cư xử khó có thể chấp nhận được, ngay cả trong lớp của tôi.

Tôi vẫn không biết vì sao con bé lại có thái độ chống đối như thế mỗi khi làm các bài tập viết. Tôi cho rằng việc này có gì đó liên quan đến nỗi sợ thất bại. Nếu nó không bao giờ viết cái gì ra giấy, thì sẽ không ai có thể chứng minh được là nó mắc lỗi. Sheila hoàn toàn suy sụp nếu có ai đó phát hiện lỗi sai của con bé và điều chỉnh lại cho đúng, cho dù cách điều chỉnh ấy có nhẹ nhàng thế nào đi chăng nữa. Tôi đã ngờ đến chuyện này do một lần nghe con bé nói vài câu vu vơ sau khi nó mang giấy viết về nhà và gặp chút rắc rối với cha. Nhưng do con bé cũng thường gặp rất nhiều vấn đề khác với ông ta, nên tôi nghĩ rằng phản ứng đó của con bé chỉ là do một nỗi ám ảnh nào đó của nó mà thôi. Có thể đơn giản là con bé đủ ranh mãnh để hiểu được rằng cách này giúp nó tránh được rất nhiều việc phải làm, và khiến nó có được sự chú ý mà nó luôn mong muốn. Tôi không thường suy nghĩ như thế, bởi vì có rất nhiều cách dễ dàng hơn để một đứa trẻ sáng dạ có thể đạt được kết quả tương tự. Nhưng chính Anton đã bày tỏ những cảm xúc này với tôi sau một ngày đặc biệt vất vả với Sheila.

Tuy vậy, có một điều mà dường như Sheila càng lúc càng không thể cưỡng lại được. Đó là việc tôi khuyến khích bọn trẻ sáng tạo bằng cách viết một cái gì đó. Bọn trẻ đưa nào cũng có một quyển nhật ký, trong đó chúng ghi lại những cảm xúc của mình, những chuyện đã xảy ra với chúng và những sự kiện quan trọng khác trong cuộc sống của chúng. Thường khi cô trò chúng tôi gặp rắc rối với nhau, và khi một trong hai, hoặc cả hai cùng tức giận, thì sau đó chúng sẽ bày tỏ cảm xúc của mình trong quyển nhật ký. Cứ như thế, bọn trẻ viết nguệch ngoạc trong cuốn sổ nhật ký của mình suốt cả ngày. Mỗi tối, tôi đều đọc qua tất cả những ghi chép của bọn trẻ và ghi chú vài lời nhận xét. Đó là một cách giao tiếp giữa chúng tôi, và mỗi người chúng tôi đều trân trọng cơ hội đó để có thể hiểu được đối phương cảm thấy như thế nào. Cũng bằng cách đó, tôi bắt đầu ra những bài tập viết chính thức hầu như mỗi ngày, yêu cầu bọn trẻ viết về một đề tài có sẵn. Tôi phát hiện ra rằng sau khi bọn trẻ học được cách viết thuần thục và biết cách liên kết từ ngữ với những cảm xúc đang gọi lên trong lòng, thì chúng - kể cả Susannah, đều bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân trên giấy tốt hơn là trò chuyện trực tiếp. Thế là mỗi ngày, lớp chúng tôi đều có rất nhiều bài tập liên quan đến viết lách.

Khỏi phải nói, Sheila, với mối ác cảm cố hữu với việc viết lách, nhất định không viết gì cả. Việc này có vẻ khiến nó hơi bức mình. Trong giờ viết sáng tạo, thay vì ngồi ở góc phòng đọc sách hoặc đi đâu đó chơi, nó lại nghiền cổ hoặc lại gần mấy đứa trẻ khác để nhìn xem chúng đang viết gì. Cuối cùng, vào một ngày giữa tháng Hai, sự tò mò của con bé đã chiến thắng nó.

Hôm đó, sau khi tôi phát giấy để bọn trẻ chuẩn bị viết bài, con rút rè bước đến chỗ tôi.

- Nếu cô phát cho con một tờ giấy, con sẽ viết một cái gì đó.

Tôi nhìn nó. Tôi chợt nhận ra rằng tôi có thể giải quyết được toàn bộ vấn đề liên quan đến việc viết lách này chỉ bằng một đòn tâm lý. Thế là tôi lắc đầu và nói:

- Không, đây là bài tập viết. Con không chịu làm bài tập viết, có nhớ không?

- Thì con sẽ làm bài này.

- Không, cô không nghĩ thế. Cô không thể phung phí thêm bất cứ tờ giấy nào với con nữa. Đằng nào thì con cũng đâu có thích việc này. Con đi chơi đi. Đi chơi vui hơn đấy.

Con bé đi ra chỗ khác một lúc. Rồi nó quay lại. Khi đó tôi đang đứng cạnh William để giúp thằng bé đánh vần một từ. Sheila giật giật thắt lưng tôi.

- Con muốn làm bài này, Torey. Tôi lắc đầu.

- Không, con không muốn. Không thực sự muốn.

- Có, con có muốn.

Tôi lờ con bé đi và quay lại với William.

- Con sẽ không làm phí giấy nữa đâu.

- Sheila, giấy chỉ dành cho những đứa trẻ muốn làm bài tập viết. Con không chịu làm, nên bài tập viết này không phải dành cho con.

- Con có thể viết. Có thể là một chút, nếu con có một tờ giấy để viết lên đó.

Tôi lắc đầu.

- Không, con không thích việc đó. Chính con đã nói với cô như thế mà. Con không phải viết đâu. Bây giờ thì con đi chỗ khác chơi đi, để cô giúp William nào.

Con bé vẫn đứng bên cạnh tôi. Sau một lúc không đạt được kết quả gì, con bé đi hỏi xin giấy

Anton. Anton chỉ tay về phía tôi:

- Cô Torey là người giữ giấy. Con phải hỏi cô ấy thôi.

- Cô không chịu phát giấy cho con.

Anton nhún vai và đảo mắt một lượt:

- Chà, vậy thì tiếc quá. Chú không có tờ giấy nào mà con có thể dùng được cả.

Sheila quay lại chỗ tôi. Con bé đang nổi giận nhưng cố gắng không thể hiện điều đó ra.

- Con muốn cô phát cho con một tờ giấy, Torey. Phát cho con một tờ giấy ngay đi.

Tôi nhướn một bên mày để cảnh cáo con bé.

Con bé dậm một chân đầy giận dữ và trề môi dưới ra. Tôi lại quay về phía William.

Con bé liền thay đổi chiến thuật.

- Làm ơn! Làm ơn đi mà! Con sẽ không phá hỏng nó đâu. Con sẽ không xé nữa đâu. Con thề đó. Làm ơn đi mà cô!

Tôi quay lại với nó:

- Cô không thể tin con được. Có thể nếu mai con làm một vài bài tập viết để cô thấy là con không xé nữa, thì cô sẽ phát giấy cho con trong giờ tập viết sáng tạo vào chiều mai.

- Nhưng mà con muốn nó bây giờ cơ, Torey.

- Cô biết là con muốn thế. Nhưng nếu con cho cô thấy là cô có thể tin tưởng con thì ngày mai con sẽ được phát giấy. Đẳng nào thì hôm nay chúng ta cũng sắp hết giờ học rồi.

Con bé nhìn tôi một cách thận trọng, cố gắng tìm ra cách nào đó để khiến tôi khoan nhượng nó.

- Nếu cô phát cho con một tờ giấy thì con sẽ viết một điều cô chưa biết về con. Con sẽ viết cho cô một bí mật.

- Con sẽ viết cho cô một bí mật đó vào ngày mai. Đến lúc này thì con bé làu bàu giận dữ rồi ùng ùng đi ngang qua phòng để đến một cái bàn khác. Nó lôi một cái ghế ra và ngồi phịch xuống, miệng vẫn lầm bầm những tiếng khụt khịt nhỏ ngắt quãng. Tôi cười thầm. Cách con bé nổi giận trông thật đáng yêu, và bây giờ thì nó đang học cách kiểm soát cơn giận của mình một cách đúng đắn hơn. Thỉnh thoảng nó lại lườm tôi hằn học, nhưng vẫn ngồi nguyên trên cái ghế của mình.

Một lúc sau tôi bước tới chỗ nó và nói:

- Cô nghĩ rằng nếu con viết nhanh, thì hôm nay cô có thể phát cho con một tờ giấy.

Con bé ngược nhìn tôi, ánh mắt đầy trông đợi. - Nhưng con không được xé nó. - Con sẽ không xé đâu.

- Nếu con xé tờ giấy thì sao đây?

- Không đâu. Con sẽ không làm thế đâu mà.

Con hứa đấy.

- Nếu hôm nay cô phát giấy cho con, con sẽ

làm những bài tập viết khác cho cô chứ?

Con bé gật đầu một cách dứt khoát. - Con sẽ làm bài tập toán luôn chứ? Con bé nhăn mặt giận dữ.

- Con sẽ không còn thời gian nữa nếu cô cứ nói chuyện với con cả ngày như thế.

Tôi phì cười và đưa cho nó một tờ giấy.

- Tốt hơn thì những gì con sắp viết phải là một bí mật hay ho đấy nhé.

Con bé cầm tờ giấy bằng cả hai tay rồi chạy gấp đến chỗ một cái bàn khác và nhón lấy một cây bút. Con bé đã nhắm trước mấy cây bút được một lúc rồi, và giờ đây với cây bút và tờ giấy mà phải vất vả lắm mới có được, nó chạy về phía bên kia phòng. Nằm bò ở phía dưới chuồng thỏ, nó bắt đầu viết.

Con bé viết rất nhanh. Tôi đã nghĩ rằng con bé sẽ gặp khó khăn khi viết, vì đã lâu rồi nó không viết. Nhưng Sheila đã làm tôi hết sức ngạc nhiên. Chỉ vài phút sau nó đã trở lại chỗ tôi, tờ giấy được gấp lại chỉ còn một hình vuông nhỏ. Nó rón rén đến bên cạnh tôi khi tôi không để ý và ấn tờ giấy vào tay tôi.

- Bây giờ thì ở trong đây là một bí mật. Cô không được cho ai xem nó đâu đấy. Chỉ có cô mới được biết bí mật này thôi.

- Được rồi. - Tôi nói và bắt đầu mở mẫu giấy ra.

- Không, đừng đọc bây giờ. Cô để sau rồi đọc.

Tôi gập đầu và cho mẫu giấy nhỏ hình vuông ấy vào túi.

Tôi đã quên khuấy tờ giấy đó đi. Mãi cho đến tận đêm hôm ấy, lúc tôi đang thay đồ chuẩn bị đi ngủ, mẫu giấy rơi xuống sàn nhà. Tôi cẩn thận nhặt nó lên và vuốt lại cho thẳng. Nhìn những dòng chữ được viết bằng bút lông xanh, cùng với thái độ chững chạc của con bé lúc chiều, tôi biết hẳn đây phải là một lời nhắn rất riêng tư.

Một điều đặc biệt mà con muốn cô biết nhưng không được nói với ai.

Cô biết không đôi khi các bạn khác Trêu chọc con và gọi con bằng những cái tên xấu xí và chước đây con từng không có mặc Quần áo xạch. Nhưng mà có lúc con không như thế bởi vì cô biết là con đã làm gì nhưng mà làm ơn đừng có nói với ai là con đã đâm ra giương. Con không có ý như thế Cha đánh con nếu ông biết con làm thế nhưng thường là ông không có biết. Con cũng không biết tại sao nữa Torey ơi con đã rất cố gắng để Không như thế nữa. Cô sẽ không giận con chứ phải không cô. Cha con ông giận con nhưng con không có ý như thế Thật đấy. Việc này làm rất buồn nhưng mà nó Làm con thấy tự xấu hổ về bản thân mình. Cha con ông nói con là một đứa bé sơ sinh nhưng mà con sắp 7 tuổi rồi khi mà con được thế thì sẽ không còn quần lót bẩn và các bạn sẽ không chế giễu con nữa. Làm ơn đừng nói với mấy bạn về việc này được không. Mà cũng đừng có nói với thầy Colinz. Hay Anton hay Whitney hay bất cứ ai được không. Con chỉ muốn cô biết mà thôi.

Tôi đọc xong tờ giấy, xúc động trước sự ngây thơ đáng yêu của con bé và ngạc nhiên vì khả năng viết lách của nó. Nhìn chung thì mẫu lời nhắn này được viết rất tốt, rõ ràng và khá đúng về mặt đánh vần. Tôi thầm cười một mình rồi ngồi xuống và viết lại cho nó một lời nhắn.

Thế là đợt đình chiến đầu tiên của cuộc chiến liên quan đến những bài tập viết đã diễn ra. Ngày hôm sau, với sự giúp đỡ của người lớn, con bé đã hoàn thành được một bài tập toán. Con bé làm bài rất cẩn thận, và tôi gợi ý là nên dán bài đó lên bảng danh dự, nơi tôi lưu lại tất cả những việc làm tốt của các học sinh. Thế nhưng việc này có vẻ quá sức chịu đựng của Sheila, bằng chứng là sau đó tôi đã tìm thấy bài tập Toán này bị vò nhàu và vút vào thùng rác. Sau việc đó thì tôi cẩn thận hơn. Sheila đã bắt đầu làm được hai hoặc ba bài tập viết mà không cần có người giám sát. Thỉnh thoảng nó cũng bỏ cuộc và lại vò giấy ném đi khi đang làm bài hoặc sau khi đã làm xong, đặc biệt là với những bài quá khó với nó. Nhưng nếu tôi đưa cho nó một tờ giấy thứ hai, con bé sẽ thử lại lần nữa. Tôi không nói gì đến những chỗ con bé làm sai, bởi nỗ lực mà nó đang thể hiện để hoàn tất các bài tập viết là hết sức mong manh. Vào thời điểm đó thì tôi nghĩ không nên đưa ra bất cứ lời phê bình nào, cho dù đó là những lời nhận xét với mục đích tốt thế nào đi nữa. Thay vào đó, Anton và tôi luôn để mắt đến con bé trong khi nó làm bài tập viết, trao đổi với nó để gợi ý các lựa chọn khác khả thi hơn cho những câu mà nó trả lời chưa chính xác. Mặt khác, tôi cũng rất kín tiếng về khả năng ngày càng tiến bộ của con bé trong việc này, bởi tôi không muốn con bé nghĩ rằng tôi đánh giá nó thông qua số lượng bài tập mà nó làm được. Nhưng chắc là có ai đó đã gieo vào đầu nó suy nghĩ này, và tôi muốn con bé nhận thức rõ ràng rằng điều đó là hoàn toàn không đúng, đặc biệt là trong lớp học của chúng tôi. Cho dù con bé có cảm thấy thoải mái khi làm bài tập viết thì nó cũng cần phải biết rằng không ai đáng bị mang ra so sánh hay đánh giá chỉ với một xấp giấy bài tập cả.

Thú vị là ở chỗ, Sheila lại vô cùng thoải mái trong giờ tập viết sáng tạo. Trong giờ học này thì những nỗi sợ trước đây dường như đã tan biến, và con bé có thể viết một cách rất thoải mái và dễ dàng. Những dòng chữ hơi cầu thả của con bé liên tục xuất hiện rất nhanh trên mặt giấy,

kể về những điều có vẻ như quá riêng tư để có thể nói chuyện trực tiếp. Tôi vẫn thường tìm thấy trong giỏ đựng bài viết của tôi năm hay sáu trang giấy kín chữ của con bé thay vì chỉ cần một tờ.

Tôi không biết động lực nào đã thúc đẩy Sheila vượt qua được nỗi ám ảnh sợ viết của mình. Những lần nói chuyện với con bé sau đó và cả những câu nói vu vơ của nó càng khiến tôi tin rằng con bé sợ viết vì sợ thất bại. Nhưng tôi không bao giờ biết chắc được. Tôi cũng không cảm thấy một nhu cầu bức thiết cần phải biết, chỉ bởi vì có rất ít hành động của con người có thể được tối giản hóa thành những ý nghĩa mang tính nguyên nhân-kết quả đơn giản như vậy. Có nhiều điều khác quan trọng cần phải lo nghĩ hơn là cứ sục sạo tìm kiếm một cái lý do "vì sao" đầy bí ẩn và quá trừu tượng như thế.

Allan, bác sĩ tâm lý của trường, đã trở lại không lâu sau ngày lễ Tình nhân với rất nhiều bài kiểm tra dành cho Sheila, bao gồm cả một bài kiểm tra chỉ số IQ Stanford-Binet. Tôi hơi do dự một chút khi gặp thầy và mở bài kiểm tra của ông trong văn phòng vào buổi sáng hôm đó. Tôi biết Sheila là một đứa trẻ có khả năng thiên phú; con bé đã chứng minh điều đó mỗi ngày. Có khác biệt nào không nếu chỉ số IQ của con bé là 170, 175 hay 180? Tất cả đều quá cao so với mức bình thường đến độ những con số đã trở thành vô nghĩa. Thậm chí nếu có sự cách biệt lên đến ba mươi điểm cũng không có vấn đề gì cả. Nếu chỉ số IQ của con bé là 150 hay 180 thì tôi cũng không biết sẽ phải dạy dỗ con bé bằng bất cứ cách nào khác; con bé quá khác biệt. Nhưng tôi ngờ rằng Allan cảm thấy phấn khích trước một cuộc thí nghiệm thú vị như vậy và muốn kiểm tra Sheila để làm giàu cho kiến thức của ông ta nhiều hơn là vì lợi ích của con bé. Tôi cảm thấy dở lo hơn bởi tôi biết rằng sắp đến lúc chúng tôi phải đối mặt trực tiếp với những quyền lực đã chỉ định con bé phải vào bệnh viện bang. Con bé không thuộc về nơi đó, bây giờ thì tôi chẳng còn nghi ngờ gì về điều này nữa. Tôi hy vọng rằng chỉ số IQ cao ngất ngưỡng như vậy sẽ có ích cho chúng tôi sau này.

Con bé đạt điểm rất cao trong bài kiểm tra Stanford-Binet cũng như với những bài kiểm tra khác. Điểm ngoại suy cho nó chỉ số IQ là 182. Khi nhìn vào con số này, tôi chột rùng mình. Chỉ số này tương đương với một thiên tài, cũng như chỉ số IQ 18 tương đương với một người chậm phát triển. Ai cũng biết một đứa trẻ có chỉ số IQ 18 khác biệt với người bình thường như thế nào, nhưng người ta lại hiếm khi nhận ra sự khác biệt giữa một đứa trẻ có chỉ số IQ 182 với một đứa bé bình thường.

Điều khiến tôi xúc động nhất đó là làm thế nào mà con bé có thể có được những kiểu kiến thức như thế. Tôi gần như đã nhìn nhận rằng cứ như thế nó là một dạng dị tật gì đó, chẳng hạn như tổn thương não có tác dụng ngược vậy. Cha của con bé - nếu thực sự ông ta là cha con bé - có trí thông minh bình thường, và theo những gì tôi đoán, thì mẹ của nó cũng thế. Vậy thì trong sáu năm trời bị ngược đãi và khốn khổ của mình, làm thế nào con bé có thể biết những từ như "động sản" có nghĩa là gì? Làm sao mà chuyện đó xảy ra được? Đây gần như là một điều bất khả mà tôi chưa từng kinh qua bao giờ. Tâm trí tôi cứ quẩn quanh với những suy nghĩ rằng con bé hẳn phải là bằng chứng của sự tái sinh. Tôi không còn cách giải thích nào khác với đứa trẻ lạ thường này.

Trước khi tôi nhận thức được điều mà mình đang nghĩ, một cảm xúc khác lại xuất hiện trong tôi. Tôi nhớ lại một bài hát của một mẫu quảng cáo trên ti-vi mà tôi đã từng xem; "Trí tuệ là một thứ mà nếu lãng phí thì sẽ vô cùng khủng khiếp". Lòng tôi thất lại. Có quá nhiều việc phải làm với đứa trẻ này, và có quá ít thời gian. Tôi không biết liệu mình có đủ thời gian hay không đây.

CHƯƠNG 12

Vào tuần lễ cuối cùng của tháng Hai, tôi sẽ tham gia nói chuyện tại một buổi hội thảo được tổ chức ở một bang khác. Tôi đã biết về sự kiện này từ hồi mùa thu, trước khi năm học bắt đầu, và đã thường xuyên nhắc Ed Somers rằng tôi vẫn đang lên kế hoạch tham dự hội thảo này. Giờ đây, khi cuộc hội thảo đang đến gần, tôi lại gọi cho Ed một lần nữa để sắp xếp tìm người dạy thế trong lúc tôi vắng mặt.

Trước đây, bọn trẻ đã từng có giáo viên dạy thế một lần hồi tháng Mười một, khi tôi phải tham dự một cuộc hội thảo khác. Lần đó tôi đi vắng chỉ có một ngày, và tôi đã chuẩn bị tinh thần trước cho bọn trẻ, thế nên mọi việc diễn ra khá êm đẹp. Tôi cảm thấy việc để cho bọn trẻ thực hiện những bài kiểm tra nhỏ về khả năng độc lập như thế này rất quan trọng. Dù chúng đã có nhiều tiến bộ trong năm học này, nhưng điều đó cũng chẳng có ích gì nếu chúng chỉ có thể học tập và cư xử đúng mực khi có mặt tôi. Tôi từng thấy những giáo viên còn giỏi hơn mình gặp thất bại vì vấn đề này nhiều hơn bất cứ vấn đề nào khác, và tôi bị ám ảnh bởi cái suy nghĩ rằng tôi cũng sẽ đầu hàng trước khó khăn này. Tôi nghĩ rằng điều làm tôi lo lắng nhất đó là tôi có xu hướng hình thành một mối quan hệ gần gũi, bền chặt với học sinh của mình hơn hẳn một số giáo viên cùng giảng dạy những lớp đặc biệt giống tôi. Chính vì vậy khi thấy bọn trẻ hình thành sự phụ thuộc thông qua những cách cư xử hết sức vô tư, tôi sợ rằng mình sẽ gặp rắc rối. Tính đến lúc ấy, tôi vẫn chưa gặp rắc rối nào, nhưng tôi đã nắm bắt mọi cơ hội mình có để cho các học sinh của tôi có thể đối mặt với khó khăn mà không cần có tôi bên cạnh.

Dù vậy Sheila khiến tôi rất lo lắng. Con bé vừa mới vào lớp chưa bao lâu và vẫn còn rất phụ thuộc vào giáo viên. Lúc đó, tôi coi đây là một giai đoạn tự nhiên đối với con bé, nhưng tôi vẫn lo rằng việc tôi vắng mặt, dù chỉ là trong một khoảng thời gian ngắn, cũng có thể làm nó hoảng sợ.

Vì sẽ đi vắng vào ngày thứ Năm và thứ Sáu, nên vào hôm thứ Hai, tôi thông báo cho bọn trẻ biết việc tôi sẽ đi vắng bằng một buổi nói chuyện thân mật. Sang thứ Ba, tôi nhắc lại chuyện này một lần nữa. Cả hai lần Sheila đều có vẻ không chú ý gì đến những điều tôi nói. Sau giờ ăn trưa ngày thứ Tư, tôi bảo bọn trẻ ngồi xuống để nói chuyện. Tôi giải thích rằng tôi sẽ phải đi vắng trong hai ngày tới, và sẽ không có mặt trong lớp được. Anton và Whitney sẽ ở bên cạnh bọn trẻ, và sẽ có một giáo viên khác đến dạy thế. Mọi việc vẫn sẽ diễn ra như bình thường và chẳng có gì phải lo lắng cả. Tôi sẽ quay lại vào thứ Hai tuần sau, rồi tất cả chúng tôi sẽ cùng đi tham quan trạm cứu hỏa. Chúng tôi cùng trao đổi về những cách thức để bọn trẻ có thể cư xử đúng mực với giáo viên dạy thế, về những việc sẽ giúp cho công việc của cô giáo mới được dễ dàng hơn, cũng như những điều không nên làm. Chúng tôi lần lượt phát biểu xem sẽ nói chuyện với cô ấy thế nào, và làm sao để đối mặt với những rắc rối nhỏ vẫn thường xảy ra khi một lớp học có giáo viên dạy thế. Tất cả mọi người đều tham gia vào cuộc thảo luận này một cách sôi nổi. Trừ Sheila. Khi hiểu ra những điều tôi đang nói, con bé chăm chú nhìn tôi một cách đầy lo âu. Sau đó, nó giơ tay lên xin phát biểu.

- Có chuyện gì thế, Sheila?

- Cô sẽ đi à?

- Đúng thế. Nãy giờ tất cả mọi người đều nói về chuyện này mà. Cô sẽ không có mặt ở đây vào ngày mai và cả thứ Sáu nữa, nhưng cô sẽ quay lại vào thứ Hai. Đó là vấn đề mà chúng ta đang nói đến.

- Cô sẽ đi à?

- Trời ơi, Sheila! - Peter nói. - Cậu bị điếc đấy à? Chứ cậu nghĩ nãy giờ mọi người đang làm gì?

- Cô sẽ đi à?

Tôi gật đầu. Những đứa trẻ khác đang nhìn con bé một cách kỳ lạ.

- Cô sẽ không có mặt ở đây sao?

- Cô sẽ quay lại vào thứ Hai. Chỉ hai ngày thôi, rồi cô sẽ quay lại mà.

Mặt nó sầm xuống, trong mắt nó tràn ngập nỗi lo âu. Con bé đứng dậy và đi về góc để đồ chơi, rồi nó ngồi đó, liên tục quan sát tôi.

Tôi tiếp tục trả lời những câu hỏi khác, và rồi cuối cùng tôi cũng đã đủ thông tư tưởng cho các học sinh của mình. Bọn trẻ có vẻ như đã hài lòng với những gì tôi nói và sẵn sàng cho những ngày sắp tới.

Giờ giải lao, rồi giờ nấu ăn, Sheila vẫn ngồi nguyên trong góc lớp, nghịch vắn vơ mấy món chai lọ đồ chơi. Anton bảo nó mặc áo khoác vào rồi ra ngoài chơi, nhưng con bé không chịu, mà cho ngón tay cái vào miệng mút, rồi nhìn Anton một cách bướng bỉnh. Tôi ra hiệu cho Anton ra ngoài cùng với những đứa khác, còn tôi đến bên cạnh con bé. Tôi xoay ngược một cái ghế lại và ngồi xuống, cầm tì trên lưng ghế.

- Con đang giận cô phải không?

- Cô chưa bao giờ nói với con là cô sẽ đi cả.

- Có, cô có nói rồi mà Sheil. Cả thứ Hai lẫn hôm qua cô đều đã nói, trong buổi nói chuyện vào buổi sáng ấy.

- Nhưng cô không có nói với con.

- Cô đã nói với tất cả mọi người.

Con bé ném một cái chảo thiếc xuống đất khiến nó phát ra âm thanh chát chúa.

- Thật là không công bằng tí nào khi đến cô cũng bỏ con mà đi như thế. Con không muốn cô như thế.

- Cô biết, và cô rất tiếc khi cô buộc phải đi như vậy. Nhưng cô sẽ quay về mà, Sheila. Cô chỉ đi có hai ngày thôi.

- Con sẽ không bao giờ, không bao giờ thích cô nữa. Con sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì mà cô yêu cầu nữa. Cô thật là xấu xa với con. Cô cảm hóa con để con thích cô rồi cô bỏ đi. Lẽ ra cô không nên làm như thế, cô có biết không? Đó là những điều mà mẹ con đã làm và đó là một điều không hay tí nào khi làm như thế với những đứa trẻ. Họ sẽ tống cô vào tù nếu bỏ rơi những đứa trẻ. Cha con, ông nói như vậy.

- Sheila, chuyện này khác với chuyện đó chứ. - Con sẽ không nghe lời cô đâu. Con sẽ không bao giờ nghe lời cô nữa. Con đã thích cô mà cô lại chơi xấu con như vậy. Cô sẽ đi mà cô lại nói với con là cô sẽ không đi đâu hết. Đó là một điều vô cùng tàn nhẫn khi làm thế với một đứa trẻ mà cô đã cảm hóa. Cô có biết thế không hả?

- Sheila, nghe cô nói này...

- Con sẽ không bao giờ nghe cô nói nữa. Cô không nghe con nói hả?

Giọng con bé gần như là không bật thành tiếng, nhưng lại chứa đầy cảm xúc.

- Con ghét cô.

Tôi nhìn nó. Nó vẫn ngoảnh mặt đi. Lần đầu tiên kể từ khi nó đến đây, tôi thấy nó giơ một ngón tay lên chặn một bên mắt để ngăn không cho nước mắt trào ra. Con bé hoảng loạn ấn chặt ngón tay vào hai bên thái dương, cố gắng để không òa lên khóc.

- Xem cô đã khiến con phải làm gì nè. - Con bé thì thầm buộc tội tôi. - Cô đã khiến con khóc mà con thì không muốn như thế. Cô đã biết là con không thích khóc rồi mà. Con ghét cô hơn bất kỳ ai trên đời này và con sẽ không bao giờ cư xử ngoan ngoãn trong cái lớp này nữa. Dù thế nào đi nữa cũng không đâu.

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, những giọt lệ long lanh trên khóe mắt của con bé rồi vỡ ngay. Chúng không bao giờ trào ra ngoài cả. Con bé lao vụt qua tôi, quơ lấy cái áo khoác của mình rồi chạy ra ngoài sân chơi.

Tôi cũng lấy áo khoác và ra ngoài tham gia cùng bọn trẻ. Sheila ngồi một mình ở góc đằng xa. Con bé ngồi co ro trong làn gió tháng Hai lạnh buốt, gục đầu trong hai cánh tay đang khoanh lại của mình.

- Không dễ dàng đón nhận chuyện đó hả? - Anton hỏi.

- Không, con bé đón nhận chuyện đó không mấy dễ dàng.

Sau giờ nghỉ giải lao, khi những đứa trẻ khác đã chuẩn bị sẵn sàng cho giờ nấu ăn, Sheila vẫn ở trong góc chơi đồ hàng và vợ vẫn nghịch mấy món đồ chơi. Tôi vẫn để con bé ngồi yên đó. Nó đang cảm thấy không vui và đương nhiên là có lý do khi muốn ngồi một mình như thế. Mặc dù tự cô lập mình, nhưng con bé vẫn kiểm soát cơn bức bối của mình khá tốt. Không có cơn thịnh nộ nào, không có trò phá phách nào, cũng không hề bỏ chạy. Tôi cảm thấy ngạc nhiên và hài lòng với cái cách con bé đang đối mặt với vấn đề của mình. Sheila đã vượt qua được một chặng đường dài trong vòng hai tháng qua.

Những đứa khác cố dỗ ngọt Sheila tham gia cùng chúng. Tyler, vẫn tỏ ra là đại ca của lớp như mọi khi, cứ chú ý thái quá đến Sheila cho tới khi Whitney bảo con bé quay về với công việc nấu ăn của mình. Peter thì luôn mồm hỏi vì sao Sheila lại cứ đứng ở đó mà không tham gia cùng với mọi người. Tôi giải thích rằng lúc đó Sheila đang cảm thấy hơi tức giận một chút và đang tự kiểm soát hành động của mình bằng cách không tham gia cùng chúng tôi.

Sau khi làm bánh xong, mọi người quây quần bên nhau để cùng ăn, tôi ngồi cạnh William và Guillermo. Tyler đã mang vài cái bánh đến cho Sheila - con bé vẫn ru rú trong góc để đồ chơi, giữa đám búp bê và xoong nồi lỉnh kỉnh. Guillermo đang cho tôi xem một cái đồng hồ chữ Braille mới mà ông thằng bé đã cho nó, và nó cùng với William đang kiểm tra xem liệu tôi có thể xem giờ bằng cái đồng hồ ấy khi nhắm mắt không.

- Torey! - Sarah hét lên từ phía bên kia phòng.

- Đến đây nhanh lên, Sheila bị nôn rồi.

Peter nhảy tung tung một cách vui sướng:

- Sheila nôn tung tóe lên tất cả mọi thứ rồi. - Thằng bé rất thích thú với những rắc rối kinh hoàng như thế này.

Anton đi gọi người lao công của trường, còn tôi quay lại để xem chuyện gì đã xảy ra. Những đứa trẻ khác đang tụ tập xung quanh như thể chúng tôi đang có một đoàn xiếc trong lớp vậy.

Tôi bế Sheila ra khỏi chỗ đó và đặt con bé xuống bên cạnh mình. Tôi gạt mớ tóc lòa xòa trên

trán con bé sang một bên rồi sờ trán nó. Con bé không bị sốt.

- Có thể bạn ấy bị nhiễm vi-rút. - Peter nói. - Năm ngoái có lần con bị nôn đến hàng triệu lần chỉ trong một đêm, tung tóe ra khắp giường và đồ đạc của con, và mẹ con nói là con bị nhiễm vi-rút.

- Không. - Tôi đáp. - Cô không nghĩ là Sheila bị ốm. Cô nghĩ rằng bạn ấy chỉ là hơi căng thẳng một chút với những việc xảy ra ngày hôm nay, và chuyện đó khiến dạ dày của bạn quặn lên.

- Con cũng bị như vậy một lần rồi. Lần đó cậu con sắp đến thăm nên con vô cùng phấn khích, - William nói chen vào, - và thế là con lăn ra ốm. Cậu sẽ dẫn con đi câu cá mà.

Peter khụt khịt:

- Tớ cá là bạn ấy bị như thế này là vì mấy cái bánh của Tyler.

- Cô nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu tất cả không bu lại chỗ này nữa và tản ra kia ngồi. - Tôi nói.

Khi Anton quay lại, tôi đưa Sheila vào nhà tắm để rửa ráy cho nó. Con bé không kháng cự, nhưng vẫn không chịu nhìn tôi và cũng không chịu nói lời nào. Thế là tôi rửa mặt mũi và quần áo cho con bé trong im lặng.

- Con có nghĩ là con sẽ lại nôn một lần nữa không? - Tôi hỏi.

Không trả lời.

- Sheil, thôi đi nào. Trả lời cô đây này. Cô đang hỏi con cảm thấy thế nào. Con sẽ lại bị thế này nữa chứ?

- Con không có ý như thế.

- Cô biết là con không cố ý. Nhưng cô muốn biết là con có đang thấy không khỏe không, để chúng ta có thể chuẩn bị nếu cần thiết. Sắp đến giờ về nhà rồi.

- Xe buýt của con phải năm giờ mới đến.

- Cô nghĩ tốt hơn là con nên về nhà khi vừa hết giờ học. Họ có đặt ra những quy định về những trường hợp bị nôn trong trường. Họ không muốn con đi xe buýt đâu. Và cô nghĩ rằng tốt hơn là con nên về nhà. Sau khi tan học, chú Anton có thể đưa con về.

- Nhưng con không cố ý mà. Con sẽ không như thế nữa đâu.

- Cung ơ, vấn đề không phải chỗ đó.

- Cô ghét con. Cô căm ghét và thậm chí còn không buồn tử tế với con một chút khi con bị ốm nữa. Cô thật là một người xấu xa.

Tôi đảo mắt một vòng, bực tức.

- Sheila, cô không ghét con. Thật đấy, cô phải làm gì để con hiểu là cô sẽ quay về với con chứ? Cô sẽ chỉ đi ngày mai và thứ Sáu thôi mà. Chỉ hai ngày ngắn ngủi thôi. Rồi sau đó cô sẽ quay về. Chẳng lẽ con không hiểu điều đó hay sao?

Tôi cảm thấy nản lòng quá đỗi. Con bé là một

đứa sáng dạ, nó biết hai ngày chỉ là một khoảng thời gian ngắn, vậy mà nó vẫn không chịu

hiếu. Tôi ngờ rằng việc nó nôn ra không gì khác ngoài một cách mà cơ thể nó phản ứng với sự buồn bực về mặt tâm lý của con bé, nhưng tôi không biết phải làm gì với nó nữa. Con bé không chịu nghe những gì tôi nói.

Tôi rửa ráy cho nó xong rồi đứng dậy, lắc đầu. Sau đó, tôi nhún vai và nói:

- Con có muốn cô đỡ con một chút cho đến khi tan học không? Có thể việc đó sẽ giúp bụng dạ con bớt nôn nao.

Con bé lắc đầu.

Người lao công vừa đi khỏi, còn bọn trẻ đang chuẩn bị ra về. Anton nhìn về phía tôi với vẻ thắc mắc. Tôi nhìn anh với vẻ bối rối.

Những đứa khác đang mặc áo khoác vào, còn Sheila vẫn đứng nguyên ở cửa nhà tắm và quan sát. Tôi nhìn con bé, thấy nó hơi xanh xao. Có thể tôi đã hơi hồ đồ khi phán xét mọi việc vội vàng như thế, có thể đúng là con bé bị nhiễm vi-rút thật. Nhưng tôi không nghĩ vậy. Tôi đã nhiều lần cảm thấy bụng dạ mình nôn nao rồi. Xét cho cùng thì con bé chỉ đang cảm thấy khó chịu khi đối mặt với một việc mà nó thấy khó chấp nhận thôi.

Tôi ngồi xuống ghế đu và quay về phía nó. Con bé vẫn đứng ở cửa. Dường như chúng tôi đang vô cùng xa cách nhau. Mỗi liên kết giữa chúng tôi mới mỏng manh làm sao. Suy nghĩ lớn nhất trong đầu tôi là tôi không thể thuyết phục được nó rằng tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi nó như những người khác. Dù vậy, đằng sau suy nghĩ ấy, tôi lại hết sức khâm phục đứa trẻ này. Con bé thật mạnh mẽ và can đảm. Không có lý do gì mà con bé phải tin rằng tôi đang thành thật với nó cả. Những gì đã xảy ra trong quá khứ của nó càng không thể khiến nó tin rằng tôi sẽ quay lại, và con bé chỉ đang làm một điều theo những gì nó cảm nhận được mà thôi. Vậy mà khi nó đứng đó quan sát tôi, một vở kịch câm của sự nghi ngờ bản thân, của nỗi sợ hãi và sự phiền muộn đang hiển hiện trên gương mặt nó. Con bé đang hết sức cố gắng để có thể tin tôi; cuộc chiến giữa trải nghiệm của nó và những mơ ước nó đang mang phản chiếu rõ mồn một trong đôi mắt nó. Lòng tôi ngập tràn cảm giác tôn trọng dành cho đứa trẻ này, một sự tôn trọng như bóp nghẹt tim tôi và không thể nói thành lời, bởi tôi biết con bé đang cố gắng đến cùng cực. Đây là một trong những khoảnh khắc khiến cho tất cả những khoảnh khắc khác đáng sống. Chúng tôi đã chạm vào góc khuất trong tâm hồn của nhau.

Tôi chìa tay ra.

- Đến đây nào, mèo con của cô. Hãy để cô vỗ về con nào.

Con bé lưỡng lự, sau đó chậm chạp tiến đến gần tôi. Không nói không rằng, nó trèo vào lòng tôi.

- Hôm nay quả là một ngày khó khăn, có phải không?

Con bé lại ấn mấy ngón tay vào hai bên thái dương.

- Cô biết con không hiểu chuyện gì đang xảy ra, Sheila ạ. Cô nghĩ con không hiểu vì sao cô có thể làm chuyện này với con mà vẫn yêu thương con.

Tôi vỗ về con bé, vuốt mớ tóc lòa xòa trên trán nó và cảm nhận mái tóc mềm mại như lụa của nó.

- Con chỉ cần phải tin cô mà thôi.

Con bé tựa vào tôi, người cứng đờ, cũng giống như những ngày đầu con bé vừa đến đây vậy.

- Cô đã cảm hóa con. Con không yêu cầu cô làm thế, nhưng cô đã làm thế. Bây giờ cô lại bỏ con mà đi. Chuyện này thật không công bằng. Cô phải có trách nhiệm với con. Cô đã tự nói thế mà.

Tôi lấy làm lạ khi con bé đột ngột chuyển sang dùng thì quá khứ như thế. Tôi chưa bao giờ nghe nó nói như vậy trừ vài lần hiếm hoi trước đây.

- Mèo con, hãy tin cô. Cô sẽ quay về. Mọi việc sẽ không đến nỗi tồi tệ như con nghĩ đâu. Chú Anton sẽ vẫn ở đây, và cả chị Whitney nữa. Và cô giáo dạy thể sẽ đáng yêu lắm, cô biết mà. Nếu con tự cho mình một cơ hội thì con sẽ thấy vui vẻ thôi mà.

Con bé không trả lời, nó chỉ ngồi yên, mấy ngón tay vẫn ấn chặt vào hai bên thái dương. Chẳng còn gì để nói nữa cả. Hoặc con bé không tin tôi, hoặc nó không thể thừa nhận là nó đã tin tôi. Tôi đã quá quen với khả năng sử dụng ngôn từ của nó. Đôi khi tôi quên mất rằng nó chỉ là một đứa bé sáu tuổi. Tôi quên mất rằng nó có nhiều vấn đề như thế nào, và nó chỉ mới ở đây một thời gian ngắn. Vậy mà tôi lại trông đợi ở nó quá nhiều khi muốn nó hiểu ra vấn đề.

Cuộc hội thảo được tổ chức tại một bang ở bờ Tây, ở đó có khí hậu tháng Hai dễ chịu hơn nơi tôi đang sống. Chad đi cùng tôi, và chúng tôi dành phần lớn thời gian để nô đùa và thư giãn trên biển. Đó là một sự thay đổi thật tuyệt diệu. Tôi hiếm khi nhận ra mình đã trở nên khảng khái với bọn trẻ như thế nào nếu không có những dịp như thế này xảy ra - những lần tôi phải đi vắng. Những mối tương tác của tôi với bọn trẻ rất mạnh mẽ và chúng hoàn toàn chi phối tôi. Khi đang làm việc, tôi không bao giờ nhận thức được rằng công việc này khiến tôi cảm thấy căng thẳng như thế nào. Giờ đây, trên một bãi biển tràn ngập nắng vàng, tôi cảm thấy những mối mệt trong tôi đã hoàn toàn tan biến.

Đó là một cuộc hội thảo rất bổ ích, và thậm chí còn là một kỳ nghỉ tuyệt vời nữa. Tôi không hề nghĩ đến bọn trẻ trừ lúc đêm khuya, khi chuẩn bị đi ngủ. Nhưng ngay cả khi tôi có nghĩ đến, thì đó cũng là những hồi tưởng mờ nhạt. Tôi biết chúng có thể tự lo cho bản thân mình khi tôi vắng mặt. Với Chad và tôi thì dịp này giống như một sự hồi sinh về mặt tinh thần vậy. Từ khi Sheila xuất hiện, tôi phải đối mặt với những thách thức vô cùng lớn lao, phải mang cả công việc về nhà để xử lý, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa tôi và Chad. Anh hiểu niềm đam mê của tôi với bọn trẻ, nhưng anh vẫn cảm thấy không hài lòng khi đối diện với thực tế là bọn trẻ đã lấy đi mọi khoảnh khắc tôi dành cho anh. Bốn ngày được ở bên nhau khiến chúng tôi cảm thấy hạnh phúc và thư giãn.

Vào buổi sáng thứ Hai khi đi dạy lại, tôi cảm thấy hơi lo lắng. Trước đó chúng tôi đã lên kế hoạch đi tham quan đồn cứu hỏa vào buổi chiều hôm ấy, thế là tôi phải ra ngoài thực hiện vài cuộc điện thoại vào giờ chót để sắp xếp mọi việc đâu vào đấy, đồng thời xác nhận lại với tất cả các bậc phụ huynh đã hứa là sẽ giúp một tay trong chuyến đi này.

Sau khi gọi điện xong và quay về lớp, tôi gặp Anton ở hành lang. Mắt anh sưng lên vì mệt.

- Chúng tôi đã có một quãng thời gian đáng nhớ khi cô đi vắng. - Anh nói.

Qua giọng nói của anh, tôi có thể nói rằng cái "quãng thời gian" đó hẳn là chẳng tốt đẹp gì lắm, và tôi cảm thấy sợ khi phải hỏi kỹ hơn.

- Chuyện gì xảy ra vậy?

- Sheila hoàn toàn nổi điên. Con bé không chịu nói chuyện với ai. Nó lôi tất cả mọi thứ xuống khỏi tường, lôi hết sách ra khỏi kệ. Con bé tặng cho Peter một cái mũi đầm đìa máu vào thứ Sáu. Nó cũng không chịu làm bất cứ bài tập nào cả. Thậm chí tôi còn không thể bảo nó ngồi vào ghế. Hôm thứ Năm, con bé đã làm hỏng cái máy hát. Còn vào chiều thứ Sáu, nó đã cố làm

vỡ kính cửa ra vào bằng giày của mình.

- Anh đùa đấy à!

- Ừ, đùa. Lạy Chúa tôi, Torey, tôi ước sao mình đang đùa. Con bé đúng là một nỗi kinh hoàng.

- La thật. - Tôi lẩm bẩm. - Tôi cứ nghĩ là con bé đã không còn làm những việc quái đản như thế nữa rồi chứ.

- Thậm chí con bé còn cư xử tệ hơn cả hồi trước. Lúc nào nó cũng ngồi lì trong một góc. Nó cư xử tệ hơn bao giờ hết.

Tim tôi thất lại. Một luồng cảm xúc tồi tệ sôi lên ùng ục trong lòng tôi. Tôi đã thật lòng nghĩ rằng tôi có thể tin là con bé sẽ cư xử ngoan ngoãn khi tôi đi vắng. Thật đau đớn khi nhận ra rằng tôi đã phán đoán sai mọi việc, phán đoán sai một cách tồi tệ. Tôi cảm thấy như chính bản thân mình đã bị sỉ nhục vậy. Tôi đã tin tưởng con bé; tôi đã phụ thuộc cảm xúc của mình vào việc nó sẽ cư xử đúng mực, ngoan ngoãn, và nó đã làm tôi thất vọng.

Tôi định sẽ nói chuyện với nó về vấn đề này, nhưng xe buýt của nó đến muộn. Những đứa khác đã lục tục đến lớp, tất cả đều có nhiều chuyện để kể với tôi.

- Lẽ ra cô nên chứng kiến những gì mà Sheila đã làm. - Sarah nói một cách đầy phấn khích. - Bạn ấy đã phá sập cả lớp học.

- Đúng rồi! - Guillermo líu lo. - Cái cô giáo viên dạy thể, cô Markham ấy, cổ đã đét dít Sheila và bắt bạn ấy ngồi vào góc phòng, và Whitney đã phải giữ chặt bạn ấy suốt cả buổi chiều, vì bạn ấy không có chịu ngồi yên.

Peter nhảy tung tung xung quanh tôi, đôi mắt đen láy của thằng bé ngồi lên rạng rỡ.

- Bạn ấy rất là xấu tính với Whitney, làm chị Whitney khóc, mà cô biết chuyện gì nữa không? Cô Markham cũng khóc luôn. Và Sarah khóc, Tyler khóc. Tất cả bọn con gái đều khóc vì Sheila quá buồn bực. Nhưng con thì không. Con đã thui cho bạn ấy một quả. Con đã cho bạn ấy một trận ra trò vì đã cư xử quá tệ như thế.

- Bạn ấy hư lắm. - Max khẳng định trong lúc chạy mòng mòng xung quanh tôi.

Nỗi thất vọng và buồn chán trong tôi biến thành sự giận dữ. Làm sao con bé có thể làm điều này với tôi được cơ chứ? Rõ ràng là con bé đã cư xử một cách tồi tệ nhất kể từ khi tôi bắt đầu dạy dỗ nó. Tôi cứ nghĩ là con bé sẽ kiểm soát được mình, để vượt qua được hai ngày không có tôi ở bên cạnh. Tôi thực sự quá thất vọng. Lòng tin trong tôi sụp đổ. Niềm hy vọng có thể kiểm soát và dạy dỗ được nó đã xuống mức thấp nhất từ trước đến nay. Con bé đã trả đũa tôi; nó cố ý làm như thế, vậy là tất cả thời gian và nỗ lực tôi dành cho nó cuối cùng chẳng có ích lợi gì cả.

Sheila đến lớp sau khi chúng tôi đã bắt đầu cuộc nói chuyện buổi sáng. Con bé nhìn tôi một cách ngờ vực và ngồi xuống. Cái mùi nước tiểu khai ngấy lại dậy lên. Con bé thậm chí còn không thèm tắm rửa gì kể từ khi tôi đi.

Sự phiền muộn trong tôi không giảm đi chút nào khi tôi nhìn thấy nó. Lúc đó tôi đang cảm thấy rất dè chừng, tôi tin rằng cách cư xử của con bé trong những ngày qua là một đòn công kích trực tiếp vào lòng tin của tôi. Cũng như đối với tất cả những người khác mà con bé từng có dịp tiếp xúc, nó đã tìm ra điều gì là quan trọng nhất đối với tôi, và nó đã vin vào đó để trả thù tôi. Càng nghĩ về chuyện đó, tôi càng cảm thấy tồi tệ. Việc này đối với tôi còn khó chấp nhận hơn cả biến cố xảy ra vào ngày đầu tiên, hay thậm chí là rắc rối xảy ra với lớp học của cô

Holmes, bởi vì nó đã trực tiếp nhắm vào tôi.

Sau buổi nói chuyện, tôi gọi con bé lại. Chúng tôi ngồi trên ghế, cách xa những người khác.

- Cô nghe nói là con không kiểm soát được mình lắm trong lúc cô đi vắng.

Con bé nhìn tôi chăm chăm, không thể biết được nó đang cảm thấy như thế nào.

- Cô đã quay về, và tất cả những gì cô nghe được là những trò quậy phá của con. Cô muốn con giải thích điều này cho cô.

Con bé chẳng nói gì mà chỉ nhìn tôi không chớp mắt.

- Cô giận con lắm, Sheila ạ. Đây là lúc cô thấy giận dữ nhất trong suốt một thời gian dài. Bây giờ cô muốn nghe lý do vì sao con làm thế.

Vẫn không có câu trả lời.

Cơn phản nộ trào lên trong lòng tôi khi tôi nhìn thấy cặp mắt lạnh lùng và xa cách của con bé. Trong cơn tuyệt vọng đột ngột kéo đến, tôi chộp lấy hai vai nó và lay thật mạnh:

- Nói cho cô nghe xem nào. Khốn kiếp thật! Nói cô nghe xem nào!

Nhưng con bé đã cố kìm nén cảm xúc của mình, nó nghiêng chặt hai hàm răng lại. Hoảng sợ vì đã mất kiểm soát, tôi buông vai nó ra. Lạy Chúa, việc này đang bắt đầu trở nên quá sức chịu đựng của tôi.

Con bé vẫn câm như hến, mắt vẫn nhìn tôi chăm chăm. Sự nóng nảy của tôi đã khiến chính con bé nổi giận, và giờ đây con bé đã trở thành một đối thủ xứng tầm của tôi, nếu không nói là vượt trội hơn. Đây là thế giới của con bé, cái vương quốc của sức mạnh thể xác này. Con bé thông thạo về nó hơn tôi. Có thể nói rằng tôi đã phạm sai lầm khi chạm vào nó như thế. Tôi hình dung được rằng con bé có thể chịu đựng tất cả những trò hành hạ về thể xác mà tôi có khả năng thực hiện, nhưng vẫn sẽ không chịu mở miệng nói một lời nào. Tôi quá thất vọng. Thất vọng ê chề. Hai vai tôi chùng xuống.

- Cô đã tin con.

Tôi nói, giọng nhẹ nhàng, lộ rõ sự nản lòng.

- Cô đã tin con trong suốt hai ngày tồi tệ vừa qua, Sheila ạ, cô đã tin ở con, con không thấy như thế sao? Và con muốn biết cô cảm thấy như thế nào khi quay về và nghe nói rằng con đã cư xử như thế không?

Sheila bùng nổ với một cơn thịnh nộ mà tôi không hề chuẩn bị trước.

- Con chưa bao giờ bảo cô phải tin con. Con chưa bao giờ nói như thế, mà là chính cô! Con chưa bao giờ nói là cô có thể tin ở con. Cô không thể! Không ai có thể tin con cả! Con chưa bao giờ nói là cô có thể tin con mà!

Con bé đứng bật dậy, đi vòng quanh lớp một cách bồn chồn trước khi trốn dưới gầm bàn đặt mấy cái chuồng thú. Nỗi đau khổ của nó mãnh liệt đến mức nó cứ ngồi dưới gầm bàn và tạo ra những âm thanh nho nhỏ kỳ lạ, không rõ là tiếng khóc, tiếng hét hay tiếng nói. Nhưng cảm xúc của nó thông qua những âm thanh này thì đã quá rõ ràng.

Phản ứng của con bé khiến tôi ngạc nhiên. Tôi ngồi bất động trên ghế. Những đứa trẻ khác đã dừng hết các việc chúng đang làm lại để quan sát chúng tôi. Sự lo lắng thể hiện rõ trong ánh

mắt chúng. Tôi chỉ biết ngồi đó và nhìn con bé đang trốn dưới gầm bàn. Tôi chẳng biết phải làm gì nữa.

- Vậy thì chiều nay con sẽ không được đi với các bạn, Sheila ạ. - Sau cùng, tôi lên tiếng. - Cô sẽ không đưa bất cứ ai mà cô không tin tưởng theo cùng. Con có thể ở lại đây với chú Anton.

Con bé lồm cồm bò ra khỏi gầm bàn.

- Con có thể đi cùng.

- Không, cô e là không thể. Cô không thể tin con được.

Con bé như cứng đờ người vì sợ hãi. Tôi biết chuyển tham quan này rất có ý nghĩa với nó. Con bé rất thích đi đây đi đó cùng chúng tôi.

- Con có thể đi cùng mà. Tôi lắc đầu.

- Không, con không thể.

Sheila hét lên, những tiếng hét chói tai. Con bé vẫn đứng nguyên ở chỗ chuồng thú và bắt đầu nhảy lên nhảy xuống, hai tay đập chạn chát trong không khí.

- Hãy thôi ngay đi Sheila, nếu không con sẽ bị phạt đứng vào góc lớp đấy. Thôi ngay đi!

Rõ ràng là con bé đã hoàn toàn mất kiểm soát. Nó lao người xuống sàn và đập đầu thành thịch xuống mặt đất. Anton lao đến để ngăn con bé tự hủy hoại mình. Con bé chưa bao giờ làm một điều tương tự như thế trước đây cả; tôi đã nghĩ rằng nó sẽ nổi cơn điên phá phách, và rõ ràng những đứa trẻ khác cũng đã nghĩ như thế khi đem cất những món đồ quý của chúng đi. Nhưng trước đây con bé chưa bao giờ cố tự làm tổn thương chính mình cả. Một vài đứa trẻ khác, đặc biệt là Max và Susannah, sẽ làm thế, nhưng Sheila thì chưa bao giờ.

Anton ôm chặt con bé trong tay. Nó vùng vẫy một cách hoang dại, miệng vẫn không ngừng gào thét. Tôi không thể suy nghĩ được gì nữa. Rồi sau đó, nó dừng lại, cũng đột ngột như lúc nó mới hét lên, và căn phòng chìm vào một bầu không khí im lặng đáng sợ. Tôi lao đến, sợ rằng con bé đã bị thương nên mới dừng lại một cách đột ngột như thế. Anton buông nó ra, nó trượt khỏi tay anh như một miếng bơ nóng, rồi đổ xuống thành một đồng thệ nhỏ trên tấm thảm lót sàn. Hai cánh tay nó ôm vòng quanh đầu, còn mặt nó thì gục xuống tấm thảm.

- Con có sao không, Sheila? - Tôi hỏi.

Con bé ngẩng đầu lên.

- Làm ơn hãy cho con đi với. - Nó thì thào.

Sau màn thể hiện cảm xúc kinh hoàng lúc nãy, tôi trở nên cảnh giác.

- Cô nghĩ con không nên đi.

Nếu con bé cư xử như thế này, thì tôi thấy sợ việc phải kiểm soát nó bên ngoài phạm vi lớp học.

- Con thật sự hối lỗi vì những việc con đã làm. Hãy cho con đi. Cô có thể tin con, làm ơn đi mà! Con muốn đi.

Tôi nhìn nó. Những cảm xúc bức tức và chán nản trước đó lại ùa về trong tôi, và tôi bắt đầu nghĩ rằng tất cả những hành động bạo lực nãy giờ mà nó thể hiện chỉ là một trò bịp, bởi vì con

bé đã ngừng chuyện đó lại quá nhanh. Suy nghĩ đó lại khơi lên ngọn lửa tức giận vẫn đang âm ỉ trong tôi.

- Cô không nghĩ thế đâu, Sheila. Có lẽ để lần tới vậy.

Con bé lại bắt đầu la hét, hai tay che mặt nhưng vẫn nằm lì trên sàn nhà. Trong cái tư thế nằm kỳ dị đó, con bé trông như một con búp bê bằng vải nhàu nát. Tôi quay người bỏ đi để lo cho những đứa trẻ khác.

Suốt buổi sáng nó cứ nằm thù lù trên sàn nhà như thế. Nó la hét thêm một lúc nữa và sau đó im bất, không động đậy, không nhìn gì nữa cả. Ban đầu tôi muốn chuyển nó vào góc lớp, nhưng rồi tôi thay đổi ý định. Tôi cảm thấy mình đã bị đánh bại, và không muốn dính líu với con bé thêm nữa.

Đến giờ ăn trưa, tinh thần tôi đã hoàn toàn ổn định trở lại. Tôi bắt đầu nhận thức được rằng tôi đã giận dữ với con bé, vì tôi đã bộc lộ điều mà bản thân tôi vẫn luôn nhìn nhận là một sự thiếu sót về mặt giáo dục. Tôi nổi giận vì mình đã không thành công trong việc để con bé ở lại mà không có gì xảy ra. Tôi nổi giận vì con bé đã làm với tôi cái điều mà tôi đã chứng kiến nó làm với rất nhiều người khác. Chẳng hiểu sao tôi đã thực lòng tin rằng con bé sẽ không bao giờ trả thù tôi như thế. Mãi cho đến lúc đó thì con bé vẫn chưa làm thế với tôi, và cái tôi trong tôi đã được bơm đủ một ảo tưởng rằng nó sẽ không bao giờ làm thế. Giờ đây, tôi bị hạ xuống một vị trí ngang hàng với tất cả mọi người. Mọi cảm xúc trong tôi đều bị làm cho tổn thương. Và giờ đây, tôi cảm thấy vô cùng bối rối và hoang mang khi nhận ra rằng mình cũng gây cho nó cảm giác tương tự bằng cách không cho phép nó tham gia vào chuyển tham quan của lớp. Con bé đã làm tôi tổn thương, và tôi đã muốn cho nó thấy rằng nó sẽ phải hối tiếc. Tôi đã ngang nhiên làm một điều nằm trong quyền hạn của mình mà tôi biết rằng điều đó cũng sẽ khiến nó bị tổn thương như tôi.

Khi nhận thức ra điều này, tôi cảm thấy tồi tệ hơn bao giờ hết. Tôi thật là một kẻ thô lỗ, dằn dặt và ích kỷ. Tôi cảm thấy căm ghét chính bản thân mình, căm ghét tất cả. Tôi cảm thấy lòng mình trống rỗng và không thể quyết định mình sẽ cứu vãn tình thế này như thế nào đây.

Giờ ăn trưa, tôi vừa uể oải ăn bánh kẹp vừa trút nỗi căm rứt của mình với Anton.

- Anton này, lần này tôi đã làm hỏng hết mọi việc rồi.

Tôi lúng búng với mớ bơ đậu phộng trong miệng. Làm sao mà tôi có thể trở thành một giáo viên được khi mà tôi cứ kiểm soát những cảm xúc của mình theo một cách tệ hại như thế? Anton cố gắng trấn an tôi. Anh cứ nhắc lại là con bé đã rất hư, rằng con bé đáng bị như thế để hiểu rằng việc nó làm là không thể chấp nhận được.

Nhưng tôi vẫn cảm thấy mình chỉ là một con số không. Đứa bé tội nghiệp. Ngày hôm nay lẽ ra phải là một ngày đoàn viên hạnh phúc của mọi người. Vậy mà tôi lại quay về và cư xử như một con chuột chù đánh đá. Những điều mà con bé đã làm đâu có khó đoán gì cho cam. Con bé không vui, và đã thể hiện điều này bằng phương cách mà nó nắm rõ nhất. Trời ạ, ngay từ ban đầu thì đó là lý do mà nó xuất hiện trong cái lớp học này kia mà. Nhưng còn tôi thì sao? Đó có phải cũng là lý do mà tôi có mặt trong cái lớp này không? Ngày hôm nay lẽ ra phải là một lời khẳng định đầy hân hoan rằng con bé có thể tin ở tôi; tôi quay về đúng như đã hứa. Thế mà tôi lại la mắng con bé. Và tôi đã tước đi của nó một đặc quyền mà thậm chí nó còn không biết là đang có nguy cơ bị tước mất. Lạy Chúa, làm sao mà tôi có thể làm cái công việc dạy dỗ này hay vậy?

Suốt giờ ăn trưa, tôi chỉ cảm thấy mình như một con quái vật và không biết phải giải quyết những vấn đề tôi đang đối mặt như thế nào. Ngay cả khi tôi xin lỗi, tôi cũng không thể khắc phục được việc đã quá giận dữ với con bé lúc sáng. Con bé nói đúng. Nó chưa bao giờ nói rằng

tôi có thể tin tưởng nó.

Lúc quay về lớp, tôi ngồi xuống bên cạnh nó. Những đứa trẻ khác đã sẵn sàng lên đường, và các bậc phụ huynh cũng đã có mặt đầy đủ. Sheila ngồi một mình trong góc phòng.

- Cưng ơ, cô phải nói chuyện với con. Sáng nay cô đã sai. Cô đã nổi giận với con khi cô đang thực sự rất tức giận chính bản thân mình. Cô đã nói rằng con không thể đi tham quan với lớp, nhưng cô đã đổi ý. Con có thể đi cùng. Cô xin lỗi vì đã nổi giận với con.

Con bé không trả lời, thậm chí còn không thèm nhìn tôi. Nó đứng dậy và đi lấy cái áo khoác.

Sau giờ học, khi những đứa trẻ khác đã về hết, sự căng thẳng giữa hai chúng tôi vẫn kéo dài dai dẳng. Tôi đã cố gắng làm hòa với con bé suốt buổi chiều, cố tỏ ra vui vẻ và làm cho mọi người cười. Nhưng Sheila vẫn rất tách biệt, nó cứ nắm chặt lấy tay của Whitney suốt. Tôi bỏ cuộc. Cũng như với tất cả những thứ khác, tôi nghĩ rằng chất keo hàn gắn tốt nhất là thời gian. Tôi đang dần hồi phục; tôi biết rằng mình đã hành động không đúng đắn. Nhưng như Anton đã nhắc tôi nhớ, tôi biết rằng mình cũng là một con người.

Tôi lấy mấy bài tập trong giỏ ra và ngồi xuống bàn để chấm điểm. Tôi đề nghị đọc sách cho nó nghe, nhưng Sheila từ chối và cố làm mình bận rộn bằng cách ngồi trên sàn nhà chơi với những tấm thẻ hình ở góc phòng. Một giờ đồng hồ đầu tiên trôi qua, Sheila đứng dậy rồi đi về phía cửa sổ. Nó đứng đó, nhìn ra những bóng cây đổ dài trên mặt đất phủ tuyết. Một lát sau tôi nhìn lên, con bé vẫn đứng bên cửa sổ, nhưng nó đang nhìn tôi.

- Tại sao cô lại quay lại? - Nó khẽ hỏi.

- Cô chỉ đi dự một buổi hội thảo thôi. Cô chưa bao giờ có ý định sẽ ở đó luôn cả. Công việc của cô là ở đây với tụi con mà.

- Nhưng sao cô lại quay lại?

- Bởi vì cô đã nói như thế. Cô thích ở đây.

Nó chậm chậm bước đến chỗ cái bàn tôi đang ngồi. Nỗi đau đón lúc này đang hiển hiện rõ ràng trong đôi mắt của con bé.

- Con thật sự không nghĩ là cô sẽ quay lại, có phải không?

Nó lắc đầu.

Chúng tôi im lặng nhìn nhau suốt một lúc lâu. Tôi có thể nghe thấy tiếng đồng hồ gõ nhịp từng khắc trên tường. Con thỏ Onions đang phát ra những âm thanh sột soạt trong chuồng. Tôi nhìn vào mắt con bé. Đôi mắt nó mở to, ướt ướt và có màu xanh thăm thẳm của nước biển. Tôi tự hỏi con bé đang nghĩ gì. Và tôi buồn bã nhận ra chúng ta không bao giờ hiểu được rằng làm một người khác thì sẽ như thế nào. Nhưng dường như chúng ta chẳng bao giờ chấp nhận hoàn toàn được sự thật đó, chúng ta luôn cảm thấy mình biết hết mọi sự, mặc cho những giới hạn của người trần mắt thịt. Đặc biệt là với những đứa trẻ. Chúng ta thực sự chẳng bao giờ hiểu được cả.

Con bé vẫn đứng đó nhìn tôi. Bỗng nó cất tiếng:

- Cô sẽ đọc lại quyển sách đó chứ?

- Quyển sách nào cơ?

- Quyển sách về cậu bé đã cảm hóa được con cáo ấy.

Tôi mỉm cười:

- Được, cô sẽ đọc quyển đó.

CHƯƠNG 13

Tháng Ba đến cùng những cơn gió nhẹ và tiết trời ấm áp. Khí hậu thế này tương đối dễ chịu so với thời tiết đông giá khắc nghiệt của phương Bắc. Cuối cùng tuyết cũng đã tan, lớp bùn nâu mát lạnh dần hiện ra trên mặt đất đầy cỏ và loang loáng nước. Tất cả chúng tôi đều rất háo hức đón chào mùa xuân năm ấy, vì trước đó chúng tôi đã phải trải qua một mùa đông khắc nghiệt khi tuyết rơi dày đặc và khí trời lạnh lẽo hơn mọi năm.

Tháng Ba trôi qua rất bình yên, và mọi thứ ở trường học cũng thế; có thể nói là yên bình với một lớp như lớp của tôi. Không có kỳ nghỉ, không xảy ra xô xát gì, cũng không có thay đổi ngoài mong đợi nào cả. Những người dân nhập cư từ phương Nam đang dạt về đây, vì thế khu trại dành cho dân nhập cư được mở rộng để có đủ chỗ cho họ ở. Ngồi trong phòng giáo viên, các thầy cô khác không ngừng cầu nhàu khi bọn trẻ nhập cư đang dáo dác tìm lớp học. Đối với tôi thì chuyện này chẳng có gì phải lo cả. Lúc mấy chiếc xe tải đầu tiên chở đầy dân nhập cư vừa đến nơi, Anton bỗng trở nên im lặng và xao lãng hơn bình thường. Tôi hơi ngần ngại, nhưng cuối cùng cũng quyết định hỏi anh. Tôi không biết liệu anh có luyến tiếc cái lối sống ít phức tạp hơn đó không.

Nghe tôi hỏi, anh mỉm cười. Anh nhìn tôi đầy bao dung, kiểu mà người ta vẫn nhìn khi một vấn đề của mình hoàn toàn vượt quá khả năng hiểu biết của người khác. Rồi anh lôi một cái ghế bé xíu ra và buông phịch cái thân người kèn càng của mình xuống. Không, anh giải thích với tôi, anh không thấy nhớ cuộc sống của dân nhập cư. Chẳng có gì trong một cuộc sống như thế đáng cho người ta nhớ cả. Anh lại mỉm cười, nhưng giống như tự cười mình hơn là cười với tôi. Anh nói điều ảnh hưởng đến anh nhiều nhất chính là anh nhận thức được rằng anh đã thay đổi nhiều như thế nào kể từ sau khi những chiếc xe tải lăn bánh rời đi vào mùa thu năm ấy. Anh đã trở nên khác biệt so với họ ra sao. Cũng giống như cảm giác của Rip Van Winkle⁽⁷⁾ sau khi tỉnh dậy, anh nói thế, rồi phá lên cười như không tin được những chuyện đã xảy ra. Mới năm ngoài đây thôi, anh thậm chí còn không biết Rip Van Winkle là ai, nhưng bây giờ thì anh thấy mình có nhiều điểm chung với Rip hơn cả với những con người có cùng nguồn gốc với mình.

Tôi quan sát anh khi anh nói. Tôi ngắm những đường nét đặc trưng của người Latin nơi anh, dáng người xương xẩu, những dấu vết của thời gian, của một cuộc đời phải bươn chải từ quá sớm. Cả hai chúng tôi đều đã thay đổi, theo những cách mà tôi không biết phải diễn đạt bằng lời như thế nào. Tôi rùng mình khi nghĩ rằng chúng tôi lại có thể tạo ra những ảnh hưởng lớn lao đến thế đối với cuộc đời của người khác mà chính chúng tôi lại không nhận thức được điều này cho trọn vẹn. Chúng tôi cứ ngồi nhìn nhau như thế suốt mấy phút đồng hồ, cởi mở lòng mình, cảm thấy khâm phục nhau. Có quá nhiều điểm khác biệt giữa chúng tôi: tầng lớp xã hội, giới tính, trình độ học vấn, quá nhiều. Vậy mà làm thế nào đó, theo một cách nào đó, chúng tôi đã chạm đến được tâm hồn nhau. Ánh sáng của sự thấu hiểu ấy làm hai chúng tôi chỉ biết im lặng khi ngồi bên chiếc bàn đó. Từ ngữ không còn cần thiết nữa.

Như những đóa thủy tiên, Sheila bùng nở, rực rỡ và đầy sức sống, mặc cho mùa đông khắc nghiệt. Mỗi ngày quay lại lớp học, con bé càng cho thấy những tiến bộ rõ rệt. Trong giới hạn hoàn cảnh sống của mình, giờ đây con bé đã khá sạch sẽ thơm mát. Mỗi sáng đến trường, nó đã biết rửa mặt mũi sạch sẽ và đánh răng cẩn thận. Nó rất chú ý đến vẻ ngoài, luôn xem xét mình thật cẩn thận trong gương. Thỉnh thoảng, tôi lại thử làm vài kiểu tóc mới cho nó. Sau giờ học, chúng tôi thường chơi trò làm đẹp với nhau. Tôi để nó nghịch mái tóc dài của mình, và nó cũng để tôi chơi đùa với mái tóc mềm mượt của nó, chải và tết tóc cho nó. Con bé đã trở thành một đứa trẻ thật xinh đẹp, khiến ngay cả những giáo viên khác cũng phải trầm trồ khen ngợi.

Sarah và Sheila nhanh chóng trở thành bạn của nhau, và thỉnh thoảng tôi bắt gặp chúng chuyền thư cho nhau trong lớp học. Có những hôm trong khi đợi xe buýt đến đón, Sheila đã về

nhà Sarah chơi. Còn khi về nhà ở khu trại dành cho dân nhập cư, Sheila vẫn thường chơi cùng Guillermo. Còn Tyler thì Sheila thấy hơi khó chơi, và con bé thường từ chối những hành động thể hiện sự quan tâm quá đáng của Tyler. Tôi rất hài lòng khi thấy con bé nhìn chung đã được bạn bè trong lớp quý mến.

Về mặt học hành, Sheila tiến bộ rất nhanh. Con bé sẵn sàng làm hầu như tất cả những bài tập mà tôi giao cho. Thỉnh thoảng vẫn có một tờ giấy bị xé vụn, nhưng việc này rất hiếm khi xảy ra. Nếu tuần nào nó xé hai lần thì đó là trường hợp ngoại lệ. Thậm chí ngay cả khi nó đã xé rồi thì con bé vẫn đến chỗ tôi để xin một tờ giấy khác. Tôi đã có thể giao cho nó những bài tập đọc của lớp ba và bài tập Toán lớp bốn. Nó thừa sức làm những bài tập này, nhưng do hiểu hoàn cảnh sống của con bé, hiểu luôn nỗi sợ thất bại của nó, nên tôi cảm thấy cứ cho nó những dạng bài tập vừa sức, có thể củng cố kiến thức và sự tự tin của nó một cách vững chắc thì sẽ tốt hơn.

Mỗi khi con bé làm sai, bị chỉnh sửa, nó vẫn nhạy cảm một cách thái quá. Những lúc đó, nó lại vùng vằng giận dỗi, hoặc buông ra những tiếng thở dài náo nức. Có hôm nó lại gục đầu cả ngày vào hai cánh tay, thất vọng ê chề khi làm sai một vài chỗ trong bài tập Toán. Nhưng nói chung thì những điều tồi tệ thế này cũng không thường xảy ra lắm. Sau một lúc được an ủi vỗ về, thường là con bé sẽ thử làm lại một lần nữa.

Có một điều rất lạ, đó là sự cố về quãng thời gian hai ngày vắng mặt của tôi không có vẻ gì là ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định về mặt cảm xúc của Sheila cả. Vài ngày sau khi tôi quay về, con bé vẫn thường xuyên bám dính lấy tôi, nhưng không lâu sau, nó không còn cư xử như thế nữa. Con bé không bao giờ làm thế nữa. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau rất nhiều về chuyện này. Dường như con bé cần phải xào đi xào lại chuyện đó nhiều lần thì nó mới chịu được. Tôi đã bỏ rơi nó. Tôi quay lại. Nó đã nổi giận và phá phách. Tôi đã nổi giận và không còn giữ được bình tĩnh. Tôi đã bảo nó rằng tôi đã sai và tôi xin lỗi. Từng mảnh nhỏ của vỏ kịch ấy đều khiến con bé muốn nói đi nói lại nhiều lần. Nó kể tôi nghe nó đã cảm thấy như thế nào, điều gì đã khiến nó bị nôn, nó đã cảm thấy sợ hãi ra sao. Cái trường thiên tiểu thuyết này được lặp đi lặp lại nhiều lần đến mức tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ được nghe thấy hồi kết của nó. Câu chuyện hàm chứa một ý nghĩa bí mật nào đó với con bé mà tôi không tài nào hiểu thấu được, và cái việc kể lại câu chuyện đã thành nghi thức này dường như làm nó cảm thấy yên lòng hơn. Dĩ nhiên, việc tôi đã quay lại là rất quan trọng, nhưng đó không phải là khía cạnh duy nhất mà con bé quan tâm. Việc chúng tôi đã nổi giận với nhau rồi sau đó lại làm hòa dường như cũng có một ý nghĩa quan trọng tương đương trong tâm trí của con bé. Có lẽ nó cảm thấy yên tâm khi đã nhìn thấy tôi trong tình trạng tồi tệ nhất. Giờ đây con bé đã có thể tin tưởng tôi, biết rằng tôi sẽ cư xử như thế nào ngay cả khi tôi không hài lòng với nó. Dù là gì đi nữa, thì con bé cũng đang học cách giải quyết những vấn đề của mình bằng cách nói chuyện. Con bé không cần có những đụng chạm về mặt thể xác nữa; chỉ cần lời nói thôi là đủ rồi.

Lạ lùng thay, tất cả những trò phá phách của nó đều biến mất sau sự việc tôi đi vắng và quay về ấy. Khi con bé tức giận, nó không còn nổi cơn thịnh nộ nữa, không còn ném đồ đạc xuống sàn nhà hay phá phách khắp nơi nữa. Việc trả thù không còn quá quan trọng với nó nữa. Tôi ước sao mình có thể hiểu được một cách trọn vẹn tầm quan trọng của sự cố này, bởi vì chính chuyện đó đã thay đổi cách cư xử của Sheila hoàn toàn. Nhưng toàn cảnh sự việc vẫn luôn là một bí ẩn. Sheila vẫn có rất nhiều vấn đề, nhưng những vấn đề đó ngày càng dễ giải quyết và dễ kiểm soát hơn rất nhiều.

Một trong những điều vẫn làm tôi suy nghĩ đó là cách nói năng của con bé. Sau lần ghé thăm cha con bé, tôi có thể khẳng định cách nói chuyện kỳ lạ của nó - rất ít khi dùng thì quá khứ và dùng rất nhiều "thì, là" - không phải do ảnh hưởng từ gia đình. Tôi biết con bé rất sáng dạ, chính vì thế tôi không hiểu được vì sao nó vẫn giữ cách nói chuyện kỳ cục như vậy, mặc dù theo thời gian thì có vẻ như nó đang bắt đầu nói chuyện bình thường hơn. Cuối cùng, cũng trong tháng Ba năm ấy, tôi quyết định hỏi nó về điều này, giải thích cho nó hiểu rằng nếu muốn đề cập đến một điều đã xảy ra trong quá khứ thì sẽ có vài từ buộc phải nói khác đi. Con bé đón

nhận những điều tôi nói với một thái độ phản kháng đến mức đáng ngạc nhiên, nó hỏi rằng tôi vẫn hiểu được nó, có phải không? Khi tôi nói đúng thế, tôi hiểu nó, nó lại nói rằng nếu tôi hiểu nó thì nó nói sao mà chả được. Câu trả lời này làm tôi hoàn toàn bị động, bởi vì tôi cảm thấy cách cư xử này của con bé đã được suy tính trước ở một mức độ kỹ càng hơn so với những gì tôi nghĩ trước đó.

Không ai có thể đưa ra được lời giải thích khả dĩ nào về vấn đề này cả. Tất cả những chuyên gia về ngôn ngữ mà tôi đã gửi mấy cuốn băng thu lại những câu Sheila nói đều trả lời rằng đó là một dạng phương ngữ, và hỏi xem con bé có phải là người da đen không. Khi tôi trả lời rằng không, nó không phải là người da đen, và cách nó nói chuyện cũng không phải là kiểu nói chuyện mà gia đình nó sử dụng, thì họ chẳng còn biết giải thích thế nào nữa. Một đêm nọ, Chad và tôi nói chuyện về việc này, và anh đưa ra một ý kiến rằng: có thể với việc không dùng thì quá khứ, con bé đang cố gắng để cho mọi thứ được neo giữ trong hiện tại, khái niệm thời gian mà nó có thể kiểm soát mọi thứ được tốt hơn. Càng suy nghĩ về những gì Chad nói, tôi càng thấy có vẻ như đây là một lời giải thích thỏa đáng.

Sau cùng, tôi tạm kết luận rằng đó là một vấn đề xuất phát từ tâm lý và không suy nghĩ gì thêm nữa. Chúng tôi hiểu được những gì con bé nói, và có thể một ngày nào đó nó sẽ cảm thấy thoải mái hơn và tự mình thay đổi. Nhưng ngay lúc này thì con bé vẫn chưa sẵn sàng.

Vấn đề vẫn luôn hành hạ trong tâm trí Sheila chính là việc con bé bị bỏ rơi. Con bé luôn bị ám ảnh về mẹ và em trai nó, cứ tự hỏi không biết họ ở đâu và đang làm gì. Những cuộc nói chuyện của con bé thường được nhấn mạnh bằng những câu kiểu như nếu nó làm điều này hay điều kia tốt hơn, có lẽ gia đình nó vẫn sẽ còn ở bên nhau. Tôi nghĩ tất cả những điều này đều có mối liên hệ trực tiếp với nỗi sợ thất bại của con bé.

Một lần nọ, sau khi học xong, Sheila ở lại để giải mấy bài toán. Nó rất thích toán và học môn này tốt nhất so với tất cả những môn còn lại. Lúc mới đến đây, nó chỉ có thể làm được những bài tính nhân chia đơn giản. Nhưng sau đó, chúng tôi đã cùng nhau giải quyết được những kỹ thuật làm toán phức tạp hơn. Con bé đã tìm ra một loạt những bài kiểm tra toán của lớp năm trong thùng rác vào giờ ra chơi và mang về để làm sau giờ học.

Khi làm xong, Sheila mang cho tôi xem. Đó là những dạng toán về phép chia phân số. Tôi chưa từng giúp con bé làm những bài thế này bao giờ. Kết quả là tất cả những bài toán đều sai, vì con bé chưa đảo số chia.

- Cô xem thử coi. Con làm đúng hết rồi phải không? - Con bé đưa tờ bài tập toán vừa làm cho tôi xem và hỏi.

Nhìn tờ giấy, tôi tự hỏi không biết liệu có nên chỉ ra lỗi sai của nó hay không.

- Sheil, cô muốn chỉ cho con cái này.

Tôi lật mặt sau của tờ giấy và vẽ một hình tròn rồi chia thành bốn phần.

- Bây giờ, nếu cô muốn biết có bao nhiêu phần tám trong đó...

Con bé lập tức hiểu ra rằng cách nó giải những bài toán này sẽ không đưa ra đáp số đúng.

- Con đã làm sai rồi, có phải không?

- Cung ơi, con chưa biết làm dạng bài này mà. Đã có ai chỉ con làm đâu.

Con bé ngồi phịch xuống bên cạnh tôi và lấy tay ôm mặt.

- Con muốn làm đúng và cho cô thấy rằng con có thể làm được mà không cần ai giúp cả.

- Sheil, không có gì phải buồn bã như thế đâu. Con bé cứ ngồi che mặt như thế một lúc. Sau đó nó từ từ vuốt lại cho thẳng tờ giấy mà nó đã vò nhàu.

- Con cá là nếu hồi đó con làm toán giỏi hơn, thì mẹ con đã không có bỏ con lại trên đường cao tốc như vậy. Nếu con có thể giải được toán lớp năm, thì bà ấy sẽ tự hào về con lắm.

- Cô không nghĩ là bài tập toán có liên quan gì tới chuyện này đâu, Sheila. Chúng ta thật sự không hiểu vì sao mẹ con lại bỏ đi. Rất có thể là vì bà ấy có quá nhiều vấn đề riêng mà mình không thể biết được.

- Bà ấy bỏ đi như vậy là bởi vì bà ấy không có thương con nữa. Cô đâu có bỏ đi để lại đứa con mà cô thương trên đường cao tốc. Và con đã làm đứt chân con nê. Cô thấy không?

Con bé đã cho tôi xem đi xem lại vết sẹo ấy chắc cũng cả trăm lần rồi.

- Nếu con mà là một đứa con gái tốt hơn, thì bà ấy sẽ không làm thế rồi. Thậm chí nếu mà con ngoan hơn thì bây giờ bà ấy vẫn sẽ thương con.

- Sheil, thực sự chúng ta không biết được đâu. Đó là một chuyện tồi tệ, nhưng mà chuyện đó qua rồi. Cô không nghĩ việc con ngoan hay hư có liên quan gì đến chuyện này đâu. Mẹ của con có những vấn đề của riêng bà ấy. Cô nghĩ là bà ấy thương con lắm, thường thì các bà mẹ đều thế mà. Cô nghĩ là lúc đó thì bà ấy không thể đối mặt với việc có một đứa con gái nhỏ như con được.

- Nhưng mà bà ấy đã mang Jimmie theo đó. Làm sao mà bà ấy có thể mang Jimmie đi và bỏ con lại cơ chứ?

- Cô không biết, cưng ạ.

Sheila nhìn tôi. Đôi mắt nó ánh lên vẻ đau đớn và đầy ám ảnh. Lay Chúa, tôi nghĩ thầm, chẳng lẽ tôi không bao giờ lấp đầy được khoảng trống này hay sao? Con bé lơ đãng nghịch một cái bím tóc của mình.

- Con nhớ Jimmie lắm. - Cô biết.

- Tuần sau là sinh nhật của nó rồi. Nó sẽ được năm tuổi, mà con thì không gặp nó từ hồi nó hai tuổi đến giờ. Thật là một khoảng thời gian dài kinh khủng.

Con bé quay người đi đến chỗ cửa sổ, nhìn chăm chăm ra ngoài. Hôm ấy là một buổi chiều mùa đông tháng Ba ẩm ướt.

- Thực ra thì con nhớ Jimmie hơn mọi thứ trên đời. Con không thể quên được nó.

- Cô biết.

Con bé quay lại nhìn tôi.

- Liệu mình có thể tổ chức một buổi tiệc sinh nhật cho nó được không? Vào ngày mười hai tháng Ba, sinh nhật của nó đó. Mình có thể tổ chức một buổi tiệc như buổi tiệc sinh nhật của Tyler hồi tháng Hai không?

- Cô không nghĩ thế đâu, mè con ạ.

Mặt nó xụ xuống, rồi nó lê bước lại chỗ tôi.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì Jimmie không có ở đây, Sheil ạ. Jimmie sống ở tận California và không có ở đây với chúng ta.

- Chỉ cần một bữa tiệc sinh nhật nhỏ thôi mà. Có thể chỉ cần có cô, con, và chú Anton thôi. Có thể sau giờ học cũng được.

Tôi lắc đầu.

- Nhưng con muốn như thế. - Cô biết.

- Vậy thì tại sao lại không được? Chỉ là một buổi tiệc nhỏ, nhỏ xíu thôi mà? Làm ơn đi?

Mặt nó cau lại, còn giọng nó thì nài nỉ.

- Con sẽ là đứa bé gái ngoan nhất trên đời. Con sẽ không phá hỏng thêm tờ giấy làm toán nào nữa đâu.

- Vấn đề không phải chỗ đó, Sheila ạ. Cô không đồng ý bởi vì Jimmie không có ở đây, Jimmie đã đi rồi. Dù rất đau lòng, nhưng cô nghĩ có thể Jimmie sẽ không quay lại đâu. Cô biết con rất nhớ nó, cưng ạ, nhưng cô không nghĩ con cứ nhớ về nó theo kiểu như thế này là một ý hay đâu. Thế này thì con chỉ đau đớn thêm mà thôi.

Con bé lại lấy tay ôm mặt.

- Sheil, đến đây cho cô ôm con nào.

Tay vẫn ôm mặt, nó tiến đến chỗ tôi. Tôi ôm nó vào lòng.

- Cô biết con cảm thấy việc này rất kinh khủng. Cô có thể cảm nhận được nỗi đau của con. Đó là một việc rất khó khăn đối với con.

- Con nhớ nó. - Giọng con bé ngắt quãng với những tiếng thút thít khô khốc, và nó nắm chặt lấy áo tôi, vùi đầu vào ngực tôi. - Con chỉ muốn nó ở đây mà thôi.

- Cô biết vậy, cưng ạ.

- Tại sao chuyện này lại xảy ra vậy hả Torey? Tại sao bà ấy đã mang nó theo và đã bỏ con lại? Có chuyện gì mà bà ấy coi con là một đứa con gái hư hỏng như vậy?

Nước mắt lấp lóa trên khóe mắt nó. Nhưng như thường lệ, chúng không bao giờ trào được ra ngoài.

- Ôi, cưng ơi, không phải tại con đâu. Hãy tin cô đi. Chuyện đó không phải là lỗi của con. Không phải bà ấy bỏ con vì con là một đứa con gái hư đâu. Chỉ là bà ấy có quá nhiều vấn đề của riêng mình thôi. Không phải lỗi của con.

- Cha con, ông nói thế. Ông nói nếu con ngoan hơn thì bà ấy sẽ không bao giờ làm thế.

Tim tôi thất lại. Có quá nhiều thứ cần phải chiến đấu mà trong tay lại có quá ít vũ khí. Tại sao nó lại phải tin tôi và không tin cha nó? Tôi có thể làm gì để cho nó thấy rằng cha nó đã sai về chuyện này? Tôi cảm thấy nản lòng.

- Về việc này thì cha con đã sai rồi, Sheil ạ. Chính ông ấy cũng không biết chuyện gì đã xảy ra, và ông ấy không biết làm một đứa bé gái là như thế nào. Ông ấy đã sai trong chuyện này. Hãy tin cô, làm ơn, vì đó là sự thật.

Và chúng tôi ngồi trong im lặng suốt vài phút đồng hồ. Tôi ôm con bé, cảm nhận được hơi thở không đều, nóng hổi của nó phả lên da mình. Tim tôi đau nhói. Tôi có thể cảm thấy cái khối đau buốt ấy trong ngực mình; nó làm tôi đau đớn. Nỗi đau của con bé đã thấm qua áo, qua da, qua xương cốt tôi để ngấm vào tim tôi. Lạy Chúa, thật đau đớn!

Cuối cùng nó ngược nhìn lên.

- Đôi khi, con thật cô đơn. Tôi gật đầu.

- Có khi nào nó ngừng lại không?

Tôi lại khẽ gật đầu.

- Có. Cô nghĩ một ngày nào đó nó sẽ ngừng lại.

Sheila thở dài và đứng dậy.

- Một ngày nào đó chẳng bao giờ thực sự đến cả, có phải không?

Mặc dù những khoảnh khắc đau buồn ấy thỉnh thoảng vẫn xuất hiện, nhưng Sheila làm tôi ngạc nhiên vì lúc nào con bé cũng tràn ngập niềm vui. Con bé có một khả năng tận hưởng niềm vui thật tuyệt vời. Tiếp xúc với những đứa trẻ mà cuộc sống của chúng là những tấn bi kịch hỗn độn càng khẳng định niềm tin trong tôi rằng con người sinh ra vốn là những sinh vật vui vẻ. Tâm trạng của Sheila thay đổi rất thất thường. Con bé không bao giờ có thể hoàn toàn thoát khỏi cái cảm xúc tuyệt vọng mà nó đã phải trải qua, nhưng đồng thời, nó vẫn vui vẻ.

Chỉ một điều nhỏ nhặt nhất cũng có thể làm lóe lên tia sáng hạnh phúc rạng ngời trong đôi mắt nó, và không một ngày nào trôi qua mà chúng tôi không nghe thấy tiếng cười lú lo như chim hót của con bé. Nó đã bị khiếm khuyết về mặt tình cảm trong một quãng thời gian quá dài, nên giờ đây mọi thứ đều mới mẻ đối với nó. Con bé không bao giờ hết ngạc nhiên trước những điều kỳ diệu của cuộc sống. Có lẽ khám phá lớn nhất của con bé trong tháng Ba là những bông hoa.

Vùng chúng tôi sống trở nên sinh động hẳn lên vào tháng Ba, với những bông nghệ tây và thủy tiên vàng mọc lên khắp nơi. Sheila thật sự bị những bông hoa ấy cuốn hút. Chưa có bông hoa nào thuộc những loại này mọc trong trại tập trung dành cho dân nhập cư cả. Và tôi thật sự không thể tin được rằng trước đây con bé chưa bao giờ thấy một bông hoa thủy tiên vàng ở khoảng cách gần cả. Một buổi sáng nọ, tôi mang đến lớp một bó hoa rất lớn cắt từ trong vườn của bà chủ cho tôi thuê nhà.

Vừa nhìn thấy tôi, Sheila lao đến, miệng vẫn còn dính kem đánh răng. Con bé chỉ mặc có chiếc áo thun và quần lót. Nó chạy lép bép trên sàn nhà.

- Những thứ này là cái gì vậy? - Nó lục ục hỏi, cố không làm bắn bọt kem đánh răng.

- Là những đóa hoa thủy tiên, ngốc ạ. Con đã nhìn thấy chúng trước đây rồi, có phải không?

Con bé nhìn bó hoa và lắc đầu.

- Không, con chỉ thấy trong mấy quyển sách thôi. Những thứ này là hoa thật hả cô?

- Dĩ nhiên chúng là hoa thật. Con chạm vào chúng thử xem.

Con bé đặt cái bàn chải đánh răng xuống, thận trọng đưa tay ra, dùng đầu ngón tay chạm khẽ vào cánh của một bông hoa.

- Ồ!!!!!! - Nó kêu lên hạnh phúc, làm bắn cả kem đánh răng ra xung quanh. Con bé nhảy tung tung vì vui sướng. Sau đó, nó đột ngột dừng lại, rồi lưỡng lự chạm vào một bông hoa khác. Sau đó lại là một điệu nhảy đầy hạnh phúc nữa.

- Đi đánh răng cho xong và mặc quần áo của con vào đi, rồi sau đó con có thể giúp cô cắm hoa vào lọ.

Nó lao vụt đi, nhổ phần kem đánh răng còn lại trong miệng ra, nhưng không thể kìm nén sự vui sướng của mình đủ lâu để mặc quần áo nghiêm chỉnh vào. Nó chạy lại chỗ tôi.

- Chúng thật là mềm làm sao. Cho con chạm vào lần nữa nào.

- Con ngửi thử xem. Hoa thủy tiên không có mùi thơm như một số loài hoa khác, như hoa hồng chẳng hạn. Nhưng chúng có một mùi hương rất đặc biệt.

Con bé hít một hơi thật sâu rồi nói:

- Con muốn ôm chúng quá.

Tôi bật cười.

- Những bông hoa không thích được ôm lắm đâu.

- Nhưng chúng thơm quá và lại còn thật là đẹp nữa. Chúng làm con muốn ôm chầm lấy chúng luôn nè.

- Ừ, chúng thật tuyệt phải không nào?

Tôi lấy ra một cái bình hoa mà một đứa học trò đã làm cho tôi cách đó mấy năm. Có quá nhiều hoa nên cái bình ấy không thể chứa hết được. Sheila vẫn đứng bên cạnh tôi nhảy tung tung vì vui sướng. Cả cơ thể con bé đều thể hiện rất rõ niềm vui đó.

- Sheil, con có muốn có một bông hoa cho riêng mình không?

Con bé nhìn tôi, mắt mở to hết cỡ.

- Con có thể có một bông sao?

- Phải, có quá nhiều hoa nên bình của cô không thể chứa hết. Chúng ta có thể cắm bông hoa dành cho con trong một cái hộp sữa bằng giấy các-tông và để ở chỗ cái bàn mà con vẫn ngồi.

- Nó có thể thực sự thuộc về con sao?

Tôi gật đầu.

- Cho con sao?

- Phải, ngốc ạ, cho con đấy. Con có một bông hoa rồi nhé.

Bỗng mặt nó xụ xuống.

- Cha con, ông sẽ không cho con giữ nó đâu.

Tôi mỉm cười.

- Hoa thì khác. Chúng không tươi được lâu lắm đâu, thậm chí chưa tới một ngày. Cha con sẽ

không quan tâm đến một bông hoa như thế này đâu.

Con bé nhẹ nhàng đưa tay ra và nâng niu một đóa thủy tiên vàng.

- Cô có nhớ cuốn sách về con cáo và hoàng tử bé không? Cô có nhớ, hoàng tử có một bông hoa và cậu ta đã cảm hóa nó. Cô có nhớ không?

Nó nhìn tôi, ánh mắt ngời lên sự kỳ diệu khó tả. - Cô có nghĩ là con có thể cảm hóa một bông hoa không? Nó sẽ là bông hoa thật đặc biệt của riêng con và con sẽ chịu trách nhiệm với nó và mọi thứ. Con có thể cảm hóa nó chỉ cho riêng mình.

- Nhưng con sẽ phải nhớ rằng những bông hoa không tươi lâu lắm đâu. Tuy vậy chúng rất dễ cảm hóa. Cô nghĩ là con có thể làm được chuyện này. Con thích bông nào? - Tôi chỉ vào những bông hoa chưa được cắm vào lọ.

Con bé cân nhắc thật cẩn thận rồi chọn một bông, mà với tôi thì trông nó chẳng khác gì những bông còn lại, nhưng hẳn bông hoa đó có một ý nghĩa thật đặc biệt nào đó với con bé. Có thể sự cảm hóa đã được bắt đầu, bởi vì cũng giống như hoàng tử bé và đóa hồng của cậu, đóa thủy tiên vàng này là của Sheila, và nó không giống với bất cứ bông hoa nào khác trên đời này.

Con bé cầm bông hoa thật nhẹ nhàng, khẽ vuốt lên những cánh vàng của nó, rồi con bé mỉm cười. Tôi đi lấy cái quần yếm cho nó, rồi giục nó mặc vào. Những đứa học trò khác đang lục tục vào lớp, ồn ào và tò mò không biết chuyện gì đang xảy ra. Nhưng Sheila vẫn đứng yên, để tôi mặc quần áo cho nó, tuyệt nhiên không nhìn những đứa khác. Nó cắn môi để cố không mỉm cười.

- Trái tim của con thật lớn. - Nó thì thầm. - Nó thật lớn và con thấy rằng con là đứa trẻ hạnh phúc nhất.

Tôi hôn lên một bên thái dương mềm mại của con bé và mỉm cười. Sau đó, tôi bê bình hoa thủy tiên vàng đến bàn của mình.

CHƯƠNG 14

Chúng tôi đã cười rất nhiều.

Những việc xảy ra trong lớp học của tôi không phải lúc nào cũng buồn cười. Thường những việc mà tôi thấy buồn cười là những vấn đề mà nếu tôi suy nghĩ cho thấu đáo, lại là những bi kịch. Có thể phép màu kỳ diệu nhất trong sức mạnh tinh thần của con người là khả năng biết cười. Tự cười mình, cười nhau, và cười những tình cảnh mà đôi khi là vô vọng. Tiếng cười làm cuộc sống của chúng ta cân bằng trở lại.

Hơn ai hết, Whitney là người đã giữ cho chúng tôi luôn ở trong giới hạn của cái gọi là bình thường. Tôi vô cùng yêu mến cô gái ấy vì phẩm chất này. Whitney không bao giờ chấp nhận khi Anton hay tôi nói rằng đây là một lớp học dành cho những đứa trẻ không bình thường.

Mặc cho tính e thẹn vốn dĩ của mình, Whitney có một khiếu hài hước mà đôi khi không có giới hạn. Sự dí dỏm của cô bé có thể rất phô và lắm khi trần trụi đến mức gây sốc, đặc biệt là những khi chỉ có mình cô bé với Anton và tôi. Dù vậy, Whitney bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp nhất của mình khi đang đùa. Có lẽ tôi sẽ chuẩn bị tinh thần tốt hơn cho việc này nếu nó phù hợp hơn với vẻ ngoài nhu mì, vụng về của cô. Hoặc nếu lớp chúng tôi là một nơi phù hợp hơn cho những trò đùa như vậy. Nhưng dù sao đi nữa, Whitney luôn làm tôi ngạc nhiên. Thỉnh thoảng tôi lại giật nảy mình với con rắn lò xo nhảy bật ra từ hộp bút màu của Susannah, hay bãi nôn giả trên bàn khi Peter và William và Guillermo bất ngờ lên cơn đau bụng vô vệt.

Từ lúc Sheila xuất hiện, cái tính thích đùa ấy của Whitney được dịp phát huy lên đến đỉnh điểm. Những đứa trẻ khác rất thích mấy trò đùa của Whitney và sẵn sàng tham gia cùng. Nhưng Sheila thì đủ thông minh để nắm bắt được Whitney đang có kế hoạch gì trong đầu. Con bé cũng đưa ra những lời gợi ý rất sáng tạo của riêng mình; và thỉnh thoảng nó cũng đủ ngây thơ để làm vài trò diễn rồ mà Whitney là kẻ đầu têu.

Tháng Ba dần trôi qua và không có chuyện gì xảy ra cả. Điều này khiến tôi đâm ra nghi ngờ. Mỗi sáng tôi đều kiểm tra ngăn kéo và cái ly sứ của mình, kiểm tra luôn những thứ mà tôi nghĩ sẽ làm mỗi ngon cho mấy trò đùa của hai người này. Thường thì tôi hay hỏi Sheila để lường xem sắp có chuyện gì xảy ra, đơn giản bởi vì con bé không biết giữ bí mật cho lắm. Ngay cả khi nó có cố giữ bí mật thế nào đi nữa, thì nó cũng không tìm mọi cách để che giấu những chuyện mà nó sắp làm. Dù vậy, vẫn chẳng có gì xảy ra cả. Tôi thường bắt quả tang hai người bọn họ khúc khích cười với nhau nhiều lần, thế nên tôi càng cảnh giác. Nhưng thời gian trôi qua, vẫn chẳng có gì xảy ra. Có thể là vì khoảng thời gian đó, Whitney bị cảm lạnh khá nặng và phải nghỉ làm suốt một tuần lễ.

Vào một ngày trung tuần tháng Ba, bà Crum, mẹ của Freddie, đến trường gặp tôi sau giờ học. Là một người đàn bà nhỏ nhắn như một chú chim sẻ và khá nhút nhát, bà len qua khe cửa để vào lớp và xin lỗi vì đã làm phiền tôi. Lúc đó, tôi đang chơi xe hơi với Sheila, và tôi trấn an bà rằng tôi thấy không phiền gì khi bà cắt ngang như thế. Khi tôi hỏi liệu tôi có thể giúp gì được cho bà, bà cúi đầu, hai tay siết chặt vào nhau, và liên tục xin lỗi vì đã làm phiền tôi vì những vấn đề của mình. Tôi bảo Sheila đi xuống văn phòng và giúp Anton một tay, anh đang cắt giấy nền cho máy rô-nê-ô⁽⁸⁾ dưới đó. Còn lại một mình trong lớp, tôi mời bà Crum ngồi.

Bà ấy đến để hỏi tôi xem thời gian gần đây bọn trẻ có ăn thứ gì lạ ở trường không. Tôi suy nghĩ. Hôm ấy là thứ Tư, vậy là chúng tôi vừa có giờ nấu ăn. Chúng tôi đã nấu món trứng bác của người Hoa, tôi bảo bà ấy như thế. Ngoài món đó ra, thì bọn trẻ chẳng ăn gì nữa hết. Ngoại trừ bữa trưa, dĩ nhiên. Bà ấy nhú mày. Trong tuần trước, sau khi đi học về, Freddie đã bị nôn ba lần. Bà ấy còn nói chuyện đó sẽ không khiến bà quá bận tâm nếu như bà có thể biết thằng bé đã nôn ra cái gì. Chúng là những viên bi nhỏ màu đỏ tươi, xanh lục, xanh lam và vàng, đường kính

chừng tám li. Mỗi lần thẳng bé nôn ra đều có khoảng hai chục viên bi như thế.

Tôi thật sự bối rối. Tôi không thể nghĩ ra cái gì giống như cái bà đang mô tả. Không chỉ bởi vì chúng tôi không trữ kẹo trong lớp cho học sinh ăn, mà còn vì tôi không để những đồ vật có kích thước nhỏ như thế trong lớp, đơn giản là vì những đứa như Freddie, Max hay Susannah sẽ bốc cho ngay vào miệng. Không, thẳng bé không thể nuốt phải những thứ ấy ở trường được, tôi trấn an bà ấy. Nhưng để cho chắc chắn, tôi hứa sẽ để mắt đến thẳng bé.

Một vài ngày sau đó vẫn diễn ra bình thường. Whitney vẫn vắng mặt, còn tôi thì bận ngập đầu với đồng phiếu liên lạc cuối kỳ. Thế là tôi dành cho Sheila chơi một mình sau giờ học, để tôi còn tranh thủ thời gian làm việc. Những ngày cuối tuần trôi qua. Lại một tuần mới bắt đầu.

Một buổi chiều nọ, sau khi đã đưa bọn trẻ ra xe buýt xong, tôi quay trở về lớp và thấy Sheila đang quỳ gối trước cái tủ ly bên dưới bồn. Con bé có một kho ngôn ngữ đầy màu sắc mà chỉ vào những lúc đặc biệt rối loạn thì nó mới dùng. Khi mọi thứ không diễn ra theo ý muốn của nó, thì dù tôi có làm gì đi nữa, con bé vẫn sẽ liên tục lặp đi lặp lại những câu có sẵn trong cái kho ngôn ngữ đó của nó. Tôi đến gần, nghe thấy con bé đang lẩm bẩm gì đó.

- Có chuyện gì vậy, Sheil?

Con bé đứng bật dậy và quay người lại:

- Không có gì.

- Con đang chửi rửa cái gì vậy?

- Không có gì.

Tôi bước đến chỗ cái bồn.

- Nghe không có vẻ là không có gì lắm. Chuyện gì đang xảy ra vậy?

- Ai đó đã lấy đồ của con.

- Đồ gì?

- Vài món đồ. - Nó tỏ vẻ khó chịu. - Con tính làm một tác phẩm nghệ thuật với mấy món đồ. Con đang tìm chúng, mà có ai đó đã ăn trộm mất rồi. Con đã cất ở đây, mà giờ chúng không còn ở đây nữa.

- Tại sao lúc đầu con lại để nó ở đó? Lẽ ra con nên cất đồ của mình ở trong tủ đựng đồ cá nhân chứ. Con biết thế mà. Không ai biết mấy cái món đồ ở dưới đó là đồ của con cả. Mà rốt cục thì nó là cái gì thế?

- Vài món đồ ấy mà.

- Đồ gì mới được? Con bé nhún vai:

- Chỉ là những món đồ thôi. Đồ của con.

- Vậy con đến chỗ cái hộp đựng đồ vẽ xem. Có thể trong đó có vài món đồ thừa con có thể dùng đấy.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, bà Crum lại đến gõ cửa. Ôi xin thứ lỗi cho tôi, bà ấy lại bắt đầu xin lỗi, nhưng Freddie lại nôn nữa. Lần này lại là những viên bi nhỏ nhiều màu. Bà ấy có đem theo vài viên, tất cả đều được gói lại trong một cái khăn giấy. Mặc dù rất rứt rứt, nhưng bà

ấy cứ khẳng khẳng bảo tôi xem thử chúng là cái gì, để xem chúng có phải ở trong lớp tôi không.

Tôi nghiêng rằng, mở cái khăn giấy ướt nhoét ấy ra. Trong đó có chừng mười viên bi nhỏ không tròn lắm, có màu tươi. Tôi lấy viết chì chọc vào một viên. Nó dễ dàng nát ra để lộ phần nhân màu xanh lục thẫm. Tôi không thể hình dung được chúng là cái gì.

Anton bước vào phòng, nãy giờ anh ấy ở trong phòng giáo vụ. Tôi ra hiệu cho anh lại gần.

- Anh có thấy bất cứ thứ gì giống như thế này quanh đây không? - Tôi hỏi.

Anh chồm người qua vai tôi để nhìn cho rõ hơn.

- Cái quái gì vậy nhỉ?

Anh cầm lấy cây viết chì trong tay tôi rồi chọc vào một viên thứ hai. Viên này cũng vỡ vụn ra dễ dàng.

- Rõ ràng là Freddie đã tìm thấy chúng ở đâu đó, nuốt vào rồi khi đi học về thì nôn ra. Bà Crum nghĩ là chúng xuất phát từ lớp của chúng ta.

- Chúng là cái gì vậy? - Anton hỏi, bộc lộ sự hoài nghi không giấu giếm.

- Tôi cũng không biết nữa.

Sheila tò mò tiến lại gần. Con bé giật gấu quần jeans của tôi.

- Cho con xem nào. Tôi đẩy nó ra.

- Chờ một chút nào.

- Cô biết không, nghe có vẻ khủng khiếp, nhưng tôi thấy chúng giống như phân thỏ vậy. - Anton vừa nói vừa nhú mồm nhìn cái khăn giấy với mấy viên bi bí ẩn bên trong.

- Anton, chúng có màu đỏ, màu lục, và màu lam mà. - Tôi đáp.

- Tôi biết chứ. Nhưng hãy nhìn phần nhân của chúng mà xem. Chẳng lẽ cô không thấy giống sao?

Tôi phì cười. Tình huống kỳ quặc này làm tôi hơi mất kiểm soát.

Sheila cứ bập bênh trên một cái ghế bên cạnh tôi, một tay vịn cánh tay tôi, tay kia túm lấy cổ áo tôi.

- Cho con xem đi, Torey.

Anton ngả người về phía con bé và cho nó xem cái khăn giấy. Khi nhìn thấy thứ được gói trong cái khăn giấy, nó đột ngột giật bắn người ra đằng sau. Cả nó và cái ghế lăn kèn ra sàn.

- Con có sao không? - Tôi hỏi khi đỡ con bé dậy.

Nó gật đầu. Có cái gì đó trong cách nó nhìn tôi làm tôi nghi ngờ. Hay nói chính xác hơn, cái cách mà nó không nhìn tôi làm tôi nghi ngờ.

- Con có biết gì về chuyện này không, Sheil? Mấy cái thứ này là gì vậy?

Nó bước lùi một bước và nhún vai thật mạnh.

Anton cau mày lại theo cái kiểu tôi-đang- nghiêm-túc của mình:

- Sheila, con có đưa cái gì đó cho Freddie không?

Con bé ngược nhìn chúng tôi. Gương mặt nó đầy vẻ ngây thơ. Hai mắt con bé to tròn như những cái đĩa sứ. Mấy sợi tóc bung ra khỏi cái bím của nó, lòa xòa quanh mặt. Con bé cắn môi và vẫn tiếp tục lùi lại. Với Sheila thì thái độ ngây thơ như vậy nghĩa là nó biết nó có tội.

- Sheila, cô muốn con kể cho cô nghe về việc này. - Tôi nói.

Vẫn không có câu trả lời.

- Chúng ta biết là con biết. - Anton thêm vào.

Chúng tôi nhìn nhau chăm chăm.

- Sheila. - Tôi nói bằng giọng nghiêm khắc nhất của mình. Phải khó khăn lắm tôi mới nói kiểu như thế được. Con bé trông quá ngây thơ với một tội lỗi rõ ràng đến vậy.

Cuối cùng tôi tiến đến gần nó, thật chậm, bởi vì trong cách cư xử của nó đã bắt đầu có dấu hiệu của sự sợ hãi, và thông thường thì con bé vẫn hoảng loạn nếu có ai đó lao đến nó. Tôi đặt một tay lên vai nó, rồi đẩy nó quay lại cái bàn nó thường ngồi. Tôi vẫn giữ những ngón tay của mình trên lưng con bé và đứng đằng sau nó, để nó không thể vụt chạy đi.

- Bây giờ thì tốt hơn là con nói cho chúng ta nghe cái này là gì đi, cưng ạ. Cô muốn biết, và cô muốn biết ngay bây giờ.

Con bé nhìn chăm chăm vào cái khăn giấy ướt nhẹp đầy những viên bi nhỏ nhiều màu mà bà Crum đã bày ra trên mặt bàn. Tôi có thể cảm thấy Sheila đang tựa hân vào tay mình. Tôi hích nhẹ vào vai nó.

- Cô đang mất kiên nhẫn rồi đây, Sheil. Đừng làm cô giận. Những thứ này có thể làm tổn thương Freddie và chúng ta cần phải biết nó là cái gì. Bây giờ thì nói cô nghe xem nào.

- Phân thỏ. - Nó khẽ nói.

- Vậy làm sao mà chúng có nhiều màu sắc như thế này?

- Con sơn chúng bằng màu keo.

Câu trả lời này làm Anton không chịu nổi nữa, và anh ấy bắt đầu khúc khích cười. Anh lấy một tay che miệng, cố nén cười.

- Trời ạ, Sheila. - Tôi nói. - Tại sao con lại đi sơn màu lên phân thỏ làm gì?

- Cho Whitney.

Khi đã moi được toàn bộ câu chuyện từ Sheila, chúng tôi mới biết rằng con bé và Whitney đã bày ra một trò đùa. Vào ngày lễ Phục sinh, chúng tôi sẽ làm một tấm tranh khảm thật lớn ở góc lớp học, sau đó bức tranh sẽ được treo trên hành lang của tòa nhà chính trong trường vào Đêm của phụ huynh. Tấm tranh khảm này được đặt tên là "Lần theo dấu vết chú thỏ". Rõ ràng Whitney đã nghĩ là sẽ thật buồn cười nếu thay những miếng khảm bằng những cục phân thỏ được sơn màu. Hoàn toàn là một trò đùa của những đứa mới lớn. Con bé đã sơn màu lên mấy cục phân, rồi phơi chúng ở dưới cái bồn, nơi không ai chú ý đến nhiều. Hẳn là Freddie đã phát hiện ra tất cả những hành động vụng trộm này, và cho rằng chỗ phân ấy là kẹo. Hay một cái gì đó. Rồi thằng bé đã ăn chúng. Theo cái cách mà Sheila kể khi liên hệ toàn bộ sự việc lại, tôi nghĩ

rằng đó hẳn là một tuần lễ vô cùng khó chịu và bức bối với con bé. Con Onions không có thái độ hợp tác cho lắm, Whitney thì không đến lớp, và đồng phân thử sơn màu của Sheila thì biến mất một cách bí ẩn. Thế nên chẳng có gì lạ khi tôi bắt gặp con bé đang lau bầu chùi rửa với cái tú lự sau giờ học.

Anton phải kiềm chế lắm mới không phá lên cười trong lúc nghe kể lại chuyện này. Anh cắn chặt môi, mắt thì cứ đảo nhìn lên trời suốt, và thỉnh thoảng lại ho khù khụ. Bà Crum thì không thấy có gì đáng cười trong toàn bộ câu chuyện này cả. Hẳn là tôi cũng sẽ không cảm thấy như thế, nếu đó là con trai tôi. Không ai trong chúng tôi biết cái hợp chất mà Freddie ăn phải có độc không. Tôi biết màu keo thì vô hại, nhưng còn về phân thử thì tôi lại mù tịt thông tin. Anton gọi cho trung tâm nghiên cứu về các chất độc hại để hỏi thêm. Tuy nhiên, vì Freddie đã ăn mấy cục phân đó suốt tuần vừa rồi và rõ ràng là không bị ốm đau gì ngoài cái bụng giờ chướng, cho nên tôi cũng không thấy lo lắng cho lắm. Ngoài ra, khi thằng bé nôn ra thì mấy cục phân đó cũng chưa bị nhai và chưa bị tiêu hóa.

Tôi chỉ tay ra hiệu cho Sheila đi về phía góc lớp, và bảo nó hãy ngồi đó trong suốt quãng thời gian còn lại. Con bé không phản đối gì cả, nhưng lại thở dài thườn thượt một cách hơi quá đà, đến mức tôi sợ con bé sắp sửa lên cơn hen đến nơi. Anton quay lại sau khi đã được trung tâm nghiên cứu các chất độc hại bảo đảm rằng Freddie sẽ không sao cả. Tôi xin lỗi bà Crum vì sự ngốc nghếch của học trò mình rồi tiến bà ấy ra cửa.

Anton và tôi bàn bạc với nhau về sự việc này, và quyết định rằng chúng tôi nên gọi Whitney tới ngay. Cô ấy sống gần trường học, và tôi cảm thấy tốt hơn là giải quyết vấn đề này khi không có lũ trẻ ở đây. Mặc dù việc này chỉ thuần túy là một trò đùa, nhưng nó có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Tôi muốn nói rõ mọi việc cho Whitney hiểu.

Anton đi gọi Whitney. Tôi bước đến chỗ cái ghế trong góc phòng. Sheila ngược nhìn lên.

- Nghe này, đã đến lúc con đi đón xe buýt rồi đấy. Con đi lấy áo khoác rồi đi đi nào. Cả cô lẫn Anton đều bận không dẫn con đi tối nay được, thế nên con phải tự lo cho mình thôi. Cô không muốn nghe bất cứ một lời nào từ bất cứ ai về việc con lại gây ra trò rắc rối nào trên đường từ đây đến trạm xe buýt đâu đấy. Rõ chưa nào?

Sheila gật đầu.

- Vậy thì tạm biệt. Cô sẽ gặp lại con vào ngày mai.

- Con rất là xin lỗi.

- Được rồi. Chúng ta đã nói về chuyện đó, và bây giờ thì nó qua rồi.

- Cô giận con hả?

- Cô sẽ ổn thôi. Cô biết tại con làm việc này như là một trò đùa thôi, và không có ý làm tổn thương bất cứ ai cả. Cô hiểu điều đó. Và bây giờ thì con biết rồi đấy, việc này thật là ngốc nghếch. Thế nên chúng ta sẽ quên nó đi, bây giờ thì xong xuôi rồi.

Con bé đứng dậy nhưng không rời khỏi chỗ cái ghế.

- Nhanh lên, nếu không con sẽ lỡ xe buýt đấy.

- Cô giận con hả?

- Không, Sheil, cô không có giận con. Giờ thì con đi đi.

- Nếu mà cô không giận con thì làm sao mà cô lại không có cười với con? - Con bé hỏi, sự lo

lắng thể hiện rõ mồn một trong đôi mắt nó.

Tôi mỉm cười, và quỳ xuống để nhìn vào mắt nó, rồi ôm nó vào lòng. Tôi hôn lên má nó một cái thật kêu.

- Con vẫn chưa tin là cô không giận con hả? - Tôi gạt mớ tóc lòa xòa trên trán nó. - Bây giờ con cứ về nhà đi và đừng có lo lắng gì cả, bởi vì cô không có giận gì hết. Ban đầu cô cũng không có giận lắm đâu, bởi những gì con làm là không hề cố ý. Chủ yếu là cô chỉ lo cho Freddie thôi, và khi mà cô lo quá thì nó giống như cô đang giận vậy. Nhưng mọi chuyện qua rồi. Được chứ? Như thế đã ổn với con chưa?

Con bé gật đầu.

- Được rồi, vậy thì nhanh chân lên kéo nhỡ xe buýt bây giờ.

Whitney lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Sau khi Sheila đi khoảng mười phút thì Whitney đến cùng với mẹ của mình. Tôi không có ý biến việc này thành một vấn đề nghiêm trọng đến như thế. Tôi chỉ đơn giản là muốn nói chuyện với cô bé. Tôi không giận. Như đã nói với Sheila, tôi chưa bao giờ thực sự tức giận cả. Chủ yếu là tôi lo lắng, và cũng cảm thấy hơi bối rối trước mặt bà Crum nữa. Tuy nhiên vẫn có một mối nguy hiểm tiềm ẩn trong sự việc này, và tôi cảm thấy rằng Whitney cần phải nhận thức được điều đó. Dù vậy, mẹ của Whitney đã khiến mọi chuyện trở nên nghiêm trọng quá mức cần thiết.

Anton đã nói chuyện với bà ấy trong điện thoại, đã giải thích cho bà hiểu một phần của vấn đề. Bà ta dùng dùng đến trường, lời xềnh xệch Whitney như thể cô bé là một đứa trẻ con vậy. Là một người đàn bà cao lớn với mái tóc vàng cứng quèo, mẹ của Whitney lao vào phòng tôi và yêu cầu tôi kể lại cho bà ấy nghe chuyện gì đã xảy ra. Tôi cố giải thích vấn đề một cách nhẹ nhàng nhất. Ngay sau đó thì bà quay sang Whitney với một sự giận dữ mà tôi không thể tưởng tượng được, cứ như thể Freddie đã tử vong vì cái thứ ấy đến nơi vậy.

- Bà Blake? Bà Blake? - Tôi cố gắng chen vào cơn thịnh nộ của bà ta. - Xin cho phép tôi nói... Bà Blake?

Anton cũng đang lúng túng không biết phải thế nào, anh cố làm bà ta mất tập trung:

- Bà có muốn một tách cà phê không, bà Blake? Trong suốt quãng thời gian ấy thì Whitney chỉ biết ngồi trên một cái ghế nhỏ và khóc nức nở.

Tôi cũng không nhớ làm thế nào mà chúng tôi làm cho mẹ của Whitney thôi không nói nữa. Nhưng cuối cùng thì chúng tôi cũng làm được chuyện này, và Anton dẫn bà ấy xuống phòng khách để uống cà phê.

Chỉ còn Whitney và tôi trong phòng. Tôi thấy thật bối rối khi có mặt ở đó và chứng kiến mẹ cô nói chuyện với cô kiểu như thế. Hẳn Whitney phải cảm thấy mình bị sỉ nhục lắm. Tôi bối rối đến mức không biết phải nói gì nữa. Tôi mang đến cho cô một hộp khăn giấy, và đặt nó lên cái bàn trước mặt cô. Tôi lưỡng lự một thoáng, tự hỏi xem liệu tôi có nên xin lỗi hay gì đó không. Tôi lầm bầm nói chuyện một mình và giả vờ đi phân loại đồng giấy tờ để cho cô bé có vài phút để bình tĩnh trở lại.

Khi quay lại, tôi ngồi xuống cạnh Whitney và vòng tay ôm vai cô. Whitney quay lại và ôm chặt lấy tôi. Cử động này đột ngột quá khiến cái ghế tôi đang ngồi lắc lư vì sức nặng cô ấy tựa lên người tôi, nhưng tôi đã vòng tay kia qua ôm lấy Whitney. Whitney đang cần được an ủi vô về biết bao.

- Nghe này, mọi chuyện không đến nỗi tệ như thế đâu, Whitney. - Tôi vén mớ tóc rối lòa xòa

trên khuôn mặt cô bé ra. - Anton và chị không có giận gì em đâu. Chị không hề giận tí nào cả.

Whitney ngồi thẳng người dậy và rút một tờ khăn giấy.

- Em chỉ đùa thôi mà.

- Chị biết chứ. Và chị không có giận. Chị không cố ý lôi em vào một rắc rối như thế này. Tin chị đi, chị sẽ không gọi em tới nếu chị biết chuyện này sẽ tệ hại đến thế với em.

- Ôi, cái gì cũng làm mẹ em nổi điên lên được. - Đúng rồi, mà chuyện này đâu có gì to tát. Chị chỉ muốn em biết là em phải cẩn thận hơn một chút khi ở đây. Bọn chúng không phải là những đứa trẻ bình thường, Whitney à. Em phải cẩn thận hơn rất nhiều khi ở bên chúng.

- Em không nghĩ là có ai sẽ bị tổn thương cả.

Em không có ý để việc này xảy ra.

- Ôi, cưng ơi, chị biết chứ. Và lần này chẳng có ai bị tổn thương gì cả đâu. Suýt tí nữa thì lớn chuyện thôi. Đây là một việc ngớ ngẩn em đã làm mà không suy nghĩ. Chị rất thích cái tính hài hước của em, Whitney, và chị rất thích cái cách em làm cho bọn trẻ cười đùa. Nhưng đây là những đứa trẻ đặc biệt. Chúng ta cần phải hết sức cẩn thận chăm nom chúng.

Cô tựa đầu vào hai lòng bàn tay và nhìn chăm chăm vào mặt bàn.

- Em chẳng bao giờ làm được việc gì cho ra hồn cả. Việc gì em cũng làm hỏng bét hết.

- Bây giờ thì mọi việc có vẻ như thế thôi. Chúc em biết là không phải như vậy mà.

- Mẹ em sẽ giết em mất.

- Đây không phải là việc của mẹ em. Đây là việc giữa em và chị thôi. Anton sẽ giải quyết vấn đề với mẹ em. Nếu anh ấy không nói được thì chị sẽ nói chuyện với bà ấy.

- Em xin lỗi, Torey.

- Ừ, chị biết mà.

- Chuyện gì sẽ xảy ra với em đây?

- Không gì cả.

Whitney không nhìn tôi, cô ấy vẫn nhìn chăm chăm vào mặt bàn trước mặt. Tôi đặt một tay lên vai cô và có thể cảm nhận được hơi ấm của cô qua lớp áo. Chúng tôi ngồi trong im lặng suốt một lúc lâu.

- Em có thể kể với chị chuyện này được không, Torey?

- Được.

Cô ấy vẫn chưa thể nhìn tôi.

- Đây là nơi duy nhất trên đời này mà em muốn ở. Mọi người ai cũng trêu chọc em về chuyện này. Chọc hoài. Họ nói: Tại sao cô lại muốn giao du với một lũ người lúc nào cũng dở ường ượng thế? Họ nghĩ là chính em cũng bị điên. Mà chị biết đấy, không phải điên theo nghĩa gì tốt đẹp đâu, mà là điên khùng đó. Bởi vì nếu không thế thì tại sao em lại muốn ở đây đến vậy?

- Ừ thì - tôi đáp - vậy thì hẳn họ cũng nghĩ Anton và chị như vậy. Bọn chị chắc cũng điên hết rồi.

- Có bao giờ người ta nói thế với chị chưa? - Lần đầu tiên trong buổi tối hôm đó, cô ấy nhìn tôi.

- Không nói với chị. Nhưng chị nghĩ là cũng không ít người nghĩ chị điên đâu.

- Tại sao chị lại ở đây?

Tôi mỉm cười.

- Chị nghĩ là vì chị thích những mối quan hệ chân thành. Cho đến lúc này thì những người duy nhất mà chị thấy thành thật như thế là những đứa trẻ con và những người điên. Thế nên nơi này có vẻ là nơi thích hợp với chị.

Whitney gật đầu.

- Phải, em đoán đó cũng là điều mà em thích - cách mà mọi người bày tỏ chính xác những cảm xúc của mình. Thế nên chỉ ít là nếu ai đó ghét mình, thì mình cũng biết được điều đó.

Cô uể oải cười rồi nói tiếp:

- Buồn cười là ở chỗ, đôi khi em không thấy bọn trẻ điên như những người bình thường ngoài kia. Ý em là - Giọng cô lạc đi.

Tôi gật đầu.

- Đúng thế, chị hiểu ý em mà.

Lúc tôi về đến nhà, Chad đang ngồi đợi tôi.

Trông anh có vẻ hơi sốt ruột. Anh đã mua vài hộp gà xào nấm ở cửa hàng bán đồ ăn Tàu.

- Em đã ở đâu vậy chứ? Gần 7 giờ tối rồi còn gì. Anh đã cố gắng giữ nóng cho chỗ đồ ăn ấy bằng cách cho mở hộp và tắt cả đồ ăn bên trong lên một cái chảo chiên. Cả nhà bếp nồng nặc mùi hộp giấy cháy.

- Ở trường.

- Đến tận giờ này sao? Lạy Chúa, anh ngồi đây đợi em gần cả tiếng đồng hồ rồi. Em làm gì ở đó thế?

- À, một đứa học trò của em nôn ra mấy viên bi nhỏ nhiều màu khi ở nhà. Mẹ nó nghi là nó ăn phải mấy thứ đó trong trường. Thế là bà ấy mang đến trường một cái khăn giấy ướt nhẹ đặt lên toàn mấy thứ mà thằng nhỏ nôn ra.

Chad bắt đầu khúc khích cười. Anh quay người để xóc nhẹ cái chảo chiên với mở hộp đồ ăn trong đó. Tôi có thể nhìn thấy hai vai anh đang run lên.

- Thế là em và Anton bắt đầu kiểm tra xem mấy viên bi nhỏ đó là gì, và hóa ra chúng là phân thỏ.

Những tiếng cười khúc khích của Chad bật thành những tiếng cười lớn. Và nó truyền sang tôi. Thế là tôi cũng cười theo.

- Thật là hết chỗ nói. Sheila đã lấy chỗ phân đó từ chuồng của con Onions và lấy keo màu tô lên chúng. Chỉ có Chúa mới biết con bé làm chuyện đó lúc nào, nhưng rõ ràng là Freddie đã tìm thấy chúng và đã xơi chúng. Em đoán thằng bé nghĩ chúng là kẹo hay gì đó.

Cả hai chúng tôi đều bật cười. Phải khó khăn lắm tôi mới nói được chữ cuối cùng. Mùi hộp giấy cháy nồng nặc quanh phòng, nhưng lúc đó thì cả hai chúng tôi đều cười chảy cả nước mắt. Tôi cười đến tức cả hai bên sườn. Vậy mà chúng tôi vẫn cười.

- Xin lỗi vì anh đã hỏi... - Cuối cùng Chad cũng nói được một câu.

CHƯƠNG 15

Tuần thứ ba của tháng Ba, tôi nhận được cú điện thoại vẫn luôn khiến tôi nơm nớp lo sợ. Đầu dây bên kia là giọng nói trầm đục của Ed Somers. Sau giờ học buổi chiều hôm ấy, khi người thư ký gõ cửa lớp tôi để báo rằng tôi có điện thoại, tôi đã linh cảm trước rằng đó chính là cú điện thoại mà tôi vẫn kinh sợ mỗi khi nghĩ đến. Vừa nghe thấy giọng của Ed, tôi hiểu tất cả, ngay cả khi ông chưa kịp nói điều đó ra.

- Torey, hôm nay vị giám đốc bệnh viện đã gọi. Họ đã có một chỗ trống trong bệnh viện bang.

Trống ngực tôi đổ dồn khi nghe những điều ông nói. Tai tôi lùng bùng đến nỗi không thể nghe rõ được gì.

- Ed, con bé không nhất thiết phải đi, đúng không?

- Tor, tôi đã bảo cô rằng việc con bé ở đây chỉ là một sự sắp xếp tạm thời thôi mà. Tòa đã quyết định là con bé phải được đưa vào bệnh viện bang ngay khi có chỗ trống. Việc này thật sự nằm ngoài tầm tay của chúng ta. Con bé vào lớp cô chỉ là tạm thời thôi.

- Nhưng con bé đã thay đổi rất nhiều. Nó không còn là đứa trẻ trước đây nữa. Ed, con bé sẽ không chịu nổi cái bệnh viện đó đâu.

- Nghe này, tất cả mọi việc đã được định sẵn cả rồi. Cô biết thế mà, trước đây chúng ta đã nói chuyện này rồi. Hơn nữa, đây là điều tốt nhất cho con bé. Hãy nhìn cái mái nhà kính khủng của nó xem. Đàng nào thì con bé cũng sẽ không có đến một cơ hội dù là nhỏ nhoi nhất với một mái nhà như thế, Tor ạ. Cô biết thế mà. Lạy Chúa, cô tiếp xúc với những đứa trẻ này hàng ngày. Hơn bất cứ ai khác, cô nên biết khi nào thì một đứa trẻ có quá nhiều vấn đề mà nó không vượt qua được.

- Nhưng con bé không phải như thế, Ed. - Tôi thốt lên. - Con bé này có rất nhiều cơ hội. Nó có thể làm được. Bây giờ nó không thể vào bệnh viện bang được đâu.

Tôi có thể nghe thấy tiếng lục khục của Ed ở đầu dây bên kia. Một khoảng im lặng khá lâu. Ed đang châm một điếu thuốc.

- Tor, cô đã làm một công việc thật tuyệt vời với những đứa trẻ này. Đôi khi tôi thực sự không hiểu vì sao mà cô làm được nữa. Nhưng lần này thì cô đã đi quá xa rồi. Cô đã dính líu quá sâu vào chuyện này. Tôi có thể nói như thế sau cái sự cố hồi tháng Giêng. Trường hợp của đứa trẻ này đã được quyết định rất lâu trước khi nó đến chỗ của chúng ta.

- Vậy thì thay đổi quyết định đó đi.

- Việc này nằm ngoài khả năng của tôi rồi. Sau vụ hỏa hoạn đó, bang đã quyết định sẽ đưa nó vào bệnh viện để kiểm soát. Để có thể xoa dịu cha mẹ của thằng bé kia, thì đó là lựa chọn duy nhất.

- Ed, việc này thật là kỳ quặc. Lạy Đức Chúa quyền năng, đứa bé chỉ mới sáu tuổi. Chuyện này không thể xảy ra được.

- Tôi hiểu cô đang cảm thấy thế nào, Torey ạ, tôi thực sự hiểu. Tôi vô cùng xin lỗi vì mọi chuyện xảy ra như thế này, bởi vì tôi biết cô đã gắn bó với con bé thế nào. Nhưng con bé là một trường hợp mà tòa đã đưa ra quyết định. Cả hai chúng ta đều biết việc này sẽ có kết cục thế nào. Và tôi rất tiếc.

Tôi đi thẳng xuống phòng giáo viên vì không thể quay lại lớp học, nơi Sheila đang chơi đùa một mình. Tôi ngồi xuống ghế và uống cà phê, thứ mà thường thì không bao giờ tôi động đến; tất cả chỉ để cố ngăn những giọt nước mắt đang chực trào ra. Ed nói đúng. Tôi đã dẫn quá sâu; con bé có quá nhiều ý nghĩa đối với tôi. Tôi không thể diễn tả thành lời được nỗi đau buồn của mình; tôi không thể tìm được từ ngữ thích hợp. Xung quanh tôi tràn ngập âm thanh của những câu nói ầm ĩ bàn về giáo án, các dự án nghệ thuật và buổi lễ hội của trường. Cuối cùng tôi quay lại lớp học, để thoát khỏi những con người ồn ào trong căn phòng ấy, những người đang tràn ngập niềm vui sướng hơn hở vì giờ học đã kết thúc.

Khi Anton nhìn thấy tôi, anh không hỏi có chuyện gì - anh ấy đã biết. Anh ra hiệu cho Sheila đến chỗ cái bàn mà anh đang chuẩn bị giáo án cho ngày hôm sau, và nhờ nó giúp anh một tay. Tôi đứng ở cửa, nhìn quanh căn phòng. Nhìn thì đây có vẻ không phải là nơi đáng nhớ lắm, tôi nghĩ. Quá dài và hẹp, quá tối, quá chật chội với những chuồng thú bốc mùi và những cái gối đã xếp lếp nằm lăn lóc trên thảm. Thậm chí còn không có chỗ để một cái bàn giáo viên nữa. Tôi thần thờ bước đến chỗ đồng gối xếp đằng sau mấy cái chuồng thú và thả người phịch xuống.

Chỉ trong vài giây, Sheila đã đứng trước mặt tôi. Nó chăm chú nhìn tôi.

- Cô không vui. - Nó khẽ nói.

Hai tay nó đút vào túi áo. Con bé lớn nhanh quá, tôi nghĩ thầm. Lai quần nó giờ đã cách giày nó phải đến 5 cm. Hay là quần của nó vẫn luôn ngắn như thế mà tôi không để ý?

- Ừ, cô không vui.

- Sao vậy?

- Sheila, đến đây. - Anton gọi. Sheila vẫn đứng nguyên đó, hai mắt nó nhìn xoáy vào tôi, dò xét xem tôi đang nghĩ gì. Tôi tự hỏi liệu có phải tôi đã dính quá sâu. Với tôi con bé là một đứa trẻ thật tuyệt vời. Chắc chắn là một người bình thường sẽ cho rằng trông nó cũng giống như hàng trăm nghìn đứa trẻ khác. Nhưng chỉ mình nó thôi cũng đã quan trọng với tôi hơn tất cả những đứa trẻ khác cộng lại. Tôi yêu nó, dù chắc chắn là trước đây tôi không có ý như thế. Và vì tôi yêu nó, nên nó đã trở nên vô cùng quan trọng đối với tôi. Bây giờ thì tôi đã "có trách nhiệm" với nó. Tôi cảm nhận rõ mắt mình đang nhòe đi.

Sheila quỳ xuống bên cạnh tôi, mặt nó đầy lo lắng.

- Sao cô khóc?

- Cô không được vui.

Anton bước đến và bế xốc Sheila đứng thẳng dậy.

- Nào, cộp con, đến giúp chú sắp xếp lại mớ giấy tờ đi nào.

- Ừ ừ... - Sheila quẩy ra khỏi vòng tay anh.

Tôi khoát tay:

- Không sao đâu Anton. Tôi ổn mà.

Anh gật đầu và để chúng tôi lại với nhau.

Sheila cứ nhìn tôi một lúc lâu, mắt con bé tràn ngập sự lo lắng. Những giọt nước mắt của tôi vẫn không trào ra ngoài, nhưng tôi cũng không thể làm chúng biến mất được. Tôi cũng không thể nhìn con bé. Tôi thấy bối rối vì đã tỏ ra bị chấn động như thế này, và tôi lo mình sẽ làm con

bé sợ.

Nhưng con bé vẫn đứng ở đấy và quan sát tôi. Rồi nó từ từ bước lại gần và ngồi xuống bên cạnh tôi. Nó ngập ngừng chạm vào tay tôi và nói:

- Có thể nếu con nắm tay cô, thì cô sẽ cảm thấy khá hơn. Đôi khi cách này có ích với con.

Tôi mỉm cười với con bé.

- Con biết không cưng, cô thương con lắm. Đừng bao giờ quên điều đó. Nếu một lúc nào đó con cảm thấy cô đơn, con hoảng sợ, hay có bất cứ điều gì không hay xảy đến với con, thì cũng đừng quên là cô yêu con. Bởi vì cô thực sự yêu con. Đó thực sự là tất cả những gì mà một người có thể làm cho người khác.

Con bé nhú mày. Nó không hiểu những gì tôi đang nói. Tôi biết là con bé không hiểu bởi nó vẫn còn quá nhỏ. Nhưng tôi buộc phải nói. Để có thể cảm thấy lương tâm thanh thản, tôi phải nói với nó rằng tôi đã cố gắng hết sức mình.

Tôi trở mình, quay về phía Chad và nhìn anh. Chúng tôi đã xem ti-vi cả buổi tối và không nói gì với nhau. Đầu óc tôi lan man với quá nhiều thứ nên không thể trò chuyện được gì. Lúc đầu tôi thậm chí còn không kể cho anh ấy nghe chuyện gì đã xảy ra; nhưng càng về khuya, tâm trí tôi càng thoát khỏi trạng thái bàng hoàng ban đầu và bắt đầu tỉnh táo trở lại.

- Chad?

Anh quay sang nhìn tôi.

- Có cách nào hợp pháp có thể ngăn điều mà họ định làm với Sheila không?

- Ý em là sao?

- Thì anh biết đấy. Có cách nào đó hợp lệ để chống lại quyết định này của tòa không? Ý em là liệu có một người nào đó, giống như em đây, có thể làm điều đó được không? Một người không phải là người giám hộ của con bé ấy?

- Em sẽ kháng cáo ư?

- Sẽ có ai đó phải làm thế. Em nghĩ nhà trường sẽ ủng hộ em. Có thể lắm.

- Anh nghĩ em cứ thử xem sao.

Tôi cau mày:

- Vấn đề là em không biết phải bắt đầu từ đâu cả. Chúng ta kháng cáo với ai đây? Tòa đã tuyên bố như thế và anh không thể đưa một tòa án ra một tòa án khác được, đúng không? Em không biết phải làm thế nào cả.

- Anh cho là em phải đề nghị tổ chức một phiên tòa với sự có mặt của cha con bé, cha mẹ của thằng bé mà Sheila đã làm tổn thương và hiệp hội bảo vệ quyền lợi trẻ em, đại loại thế. Khi đó thì em sẽ có quyền kháng cáo. Em biết mấy chuyện đó mà.

Tôi không biết. Kiến thức về các vụ kiện cáo của tôi cũng tương đương với kiến thức về thuyết tương đối. Nhưng tôi không thích Chad nghĩ như vậy.

- Anh sẽ tham gia vụ này chứ, Chad?

Anh nhưn mày:

- Anh?

Tôi gật đầu.

- Anh không biết bất cứ cái gì về lĩnh vực này cả. Điều em cần là một chuyên gia về lĩnh vực luật pháp này. Trời đất, Tor, kinh nghiệm của anh chỉ dừng lại ở mức đưa được mấy thằng cha say rượu ra khỏi nhà tù thôi.

Tôi mỉm cười.

- Kinh nghiệm của anh chắc cũng ít như tiền trong tài khoản của em. Em cho là nếu em bào chữa cho vụ này, thì em phải trả tiền rồi.

Chad đảo mắt ngán ngẩm:

- Lại một trường hợp từ thiện khác hả? - Anh cười. - Anh đoán là chưa có ai hứa hẹn với anh rằng anh sẽ giàu cả.

- Ồ, một ngày nào đó thì anh sẽ giàu mà. Chỉ không phải là trong năm nay thôi.

Khi giám thị trường phát hiện tôi đã thuê một luật sư để lo vụ này, họ lập tức triệu tập ngay một buổi họp. Lần đầu tiên tôi được gặp trực tiếp cô Barthuly, giáo viên trước của Sheila. Cô là một phụ nữ xinh xắn mảnh dẻ, khoảng hơn bốn mươi tuổi, và có một nụ cười rất dễ mến. Còn tôi, với chiều cao gần một mét tám, mặc quần jeans, mang giày tennis, khi đứng đối diện với cô ấy, tôi có thể hình dung được rất cụ thể rằng hẳn Sheila đã từng là một thử thách rất lớn với cô. Cô quàng một cái khăn hiệu Anne Klein và đi giày đế bằng, trông cô như một người mẫu quảng cáo cho nước hoa Chanel No.5 trên ti-vi vậy. Với cô thì con bé Sheila hơi hám, người lúc nào cũng dính đầy đất cát hẳn phải là khó chịu lắm.

Ed Somers cũng có mặt trong cuộc họp, chuyên gia tâm lý Allan cũng vậy, ngoài ra còn có thầy Collins, Anton, viên giám thị trường và một giáo viên bảo mẫu từng làm trong lớp mẫu giáo của Sheila một năm trước. Lúc đầu thì đây không phải là một buổi họp để chịu gì đối với tôi. Vì không biết mối quan hệ của tôi với Chad, viên giám thị cho rằng tôi đã vượt quá giới hạn của mình khi mời luật sư lo vụ này mà không cho ông ấy biết. Có lẽ ông ấy nói đúng. Tôi giải thích rằng tôi đã trao đổi vấn đề này với Ed, và ông ấy đã nói rằng chúng tôi không đời nào có thể lo được vụ này, thế nên tôi chỉ còn biết nhờ đến sự giúp đỡ khác về mặt pháp lý.

Dù khởi đầu có khó khăn, nhưng khi cuộc họp diễn ra được một lúc, một chuyển biến khả quan đã xảy ra. Trước khi đến họp, tôi có mang theo vài bài tập mà Sheila đã làm, cả những cuộn băng video Anton quay con bé khi nó ở trong lớp học. Allan báo cáo về kết quả của những bài kiểm tra mà ông ấy đã thực hiện. Giáo viên cũ của Sheila cũng chia sẻ vài ấn tượng tốt đối với con bé. Thậm chí ngay cả thầy Collins, người mà tôi sợ là sẽ nổi giận trước hành động được xem là bốc đồng này của tôi, cũng công nhận sự tiến bộ trong cách cư xử của Sheila. Khi ông nói ra điều đó, tôi bỗng cảm thấy vô cùng yêu mến con người này.

Viên giám thị thì ít hưởng ứng hơn, ông nói rằng sự cố mà Sheila gây ra không phải vấn đề của chúng tôi. Tuy nhiên ông cũng cảm thấy ấn tượng trước sự tiến bộ của Sheila và chỉ số IQ cao bất thường của con bé. Ông ấy dè dặt đồng ý sẽ ủng hộ tôi khi nói rằng bệnh viện bang không phải là nơi thích hợp nhất dành cho Sheila, và ông nghĩ rằng con bé có thể được giữ lại trong hệ thống trường công mà không làm nguy hại đến những học sinh khác. Ông yêu cầu Chad đến gặp ông. Mặc cho viên giám thị cố duy trì không khí bình thường cho buổi họp, nhưng khi rời phòng, tôi vẫn cảm thấy vô cùng hân hoan vui sướng.

Một người có vai trò hết sức quan trọng khác trong việc này là cha của Sheila. Anton lãnh nhiệm vụ đi trước để thăm dò. Khi thấy ông ấy có nhà, anh gọi cho tôi, thế là tôi và Chad phóng xe đến ngay.

Cũng như lần trước, cha của Sheila lại đang say xỉn. Nhưng lần này ông ta có vẻ vui vẻ hơn một tí.

- Bệnh viện bang không phải là nơi thích hợp cho Sheila. - Tôi giải thích. - Con bé học hành rất tốt, và tôi nghĩ là thậm chí vào mùa thu năm sau con bé có thể quay trở lại một lớp học bình thường.

Ông ta hất hàm hỏi tôi:

- Sao cô lại quan tâm đến việc người ta sẽ làm gì với con bé vậy?

Câu hỏi này cứ vang vọng trong đầu tôi, đó chính là câu hỏi mà Sheila vẫn thường hỏi tôi. Tại sao tôi lại quan tâm chứ?

- Ông có một cô con gái rất đặc biệt. - Tôi nói. - Đưa nó tới bệnh viện bang sẽ là một quyết định sai lầm đối với tương lai của con bé. Tôi không muốn thấy điều đó xảy ra với nó, vì tôi nghĩ con bé có thể có được một cuộc sống bình thường giống như bao người khác.

- Cái con bé đó, nó điên như một con điên chính hiệu. Người ta kể cho cô nghe nó đã làm gì rồi, phải không? Con bé gần như đã thiêu sống thẳng nhóc đó.

- Con bé không phải điên. Nó không điên. Thậm chí ngay bây giờ đây, nó cũng không điên. Nhưng nó sẽ điên nếu phải chuyển đến đó. Về lâu dài việc này sẽ khiến con bé càng trở nên tồi tệ hơn mà thôi. Ông sẽ không muốn con gái mình sống trong bệnh viện bang đâu.

Ông ta thở dài một tiếng rõ to. Ông ta không hiểu tôi. Suốt cuộc đời, ông luôn sống trong cảnh bị người khác rượt đuổi. Mọi việc lúc nào cũng trở nên tồi tệ. Ông đã gặp rắc rối, Sheila đã gặp rắc rối. Ông đã học được một điều là không được tin ai cả. Và con gái của ông cũng vậy. Như vậy, cuộc sống của họ sẽ an toàn hơn. Vậy mà bây giờ tôi lại đến gặp ông như thế này, và đương nhiên là ông không hiểu.

Chúng tôi nói chuyện đến tận khuya. Chad và Anton uống bia với ông ấy trong khi tôi ghi chép lại những chi tiết quan trọng. Sheila này giờ vẫn ngồi co ro ở góc phòng để quan sát chúng tôi, giờ nằm vật ra và ngủ thiếp đi trên sàn nhà. Tôi không biết liệu con bé có hiểu vì sao tôi lại đến đây, và có chuyện gì đang xảy ra hay không. Tôi chưa nói điều gì cụ thể với nó cả, bởi vì tôi không muốn làm nó sợ một cách không cần thiết, hay tôi cũng không muốn gieo vào đầu con bé một hy vọng không thực tế nào. Nhưng sau đêm hôm ấy thì tôi nghĩ rằng nó đã biết. Tốt hơn là mọi chuyện nên như thế.

Sau cùng thì cha con bé cũng đồng ý với chúng tôi. Rốt cuộc chúng tôi cũng thuyết phục được ông ấy tin rằng việc này không phải là một trò "từ thiện" hay đang cố "làm điều tốt" hay một trò lừa gạt tai ác nào đó. Ông ấy bắt đầu nhìn nhận ra được những lý do thật sự của việc này - điều mà tôi tin là ông ấy sẽ làm được nếu chúng tôi kiên trì. Tôi tin rằng trong ông ấy vẫn còn bản năng của tình phụ tử, đằng sau cái vẻ ngoài bệ rạc ấy. Ông yêu thương Sheila theo cách của riêng mình, và ông cũng cần đến lòng trắc ẩn nhiều như con bé vậy.

Đó là một buổi tối thật kỳ lạ. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy hơi ngà ngà say. Chad, với kinh nghiệm bảo vệ cho những người dân sống trong khu ổ chuột, có vẻ như hợp với cha của Sheila hơn cả. Anh ấy và cha con bé hay vỗ lưng nhau theo kiểu tình bạn chén chén anh rất thân thiết. Cứ mỗi lần tôi cố gắng đưa cuộc trò chuyện quay về với chủ đề chính, thì họ lại ép bia Anton và tôi. Xét cho cùng, tôi thấy rất vui mừng vì vấn đề liên quan đến bệnh viện bang xuất

hiện. Nó buộc chúng tôi nhận ra vị trí của nhau trong cuộc sống của Sheila; việc đó tốt hơn cho tất cả mọi người.

Phiên tòa được tổ chức ngay ngày cuối cùng của tháng Ba. Hôm ấy là một ngày âm u, lạnh lẽo, lồng lộng gió, hứa hẹn sang tháng Tư sẽ có tuyết rơi. Hoàn toàn không phải một ngày có thể khiến tâm trạng con người ta vui lên. Chiều hôm ấy tôi phải nghỉ dạy, Anton cũng thế. Thầy Collins cũng đi cùng với chúng tôi. Thật ngạc nhiên, vì như tôi thấy, ông tỏ ra rất ủng hộ tôi. Sáng hôm ấy, ông đã vào lớp tôi, nói chuyện với tôi một cách chân thành và ấm áp như một người cha. Trong tất cả những người liên quan đến chuyện này, thì ông chính là người mà tôi nghĩ ít có hy vọng thay đổi nhất, bởi tôi đã hình thành trong đầu một hình ảnh rất trẻ con, phiến diện về ông kể từ sau khi xảy ra biến cố trong lớp của cô Holmes. Ban đầu tôi còn nghi ngờ ông, tự hỏi điều gì khiến ông thay đổi như vậy, phải chăng chỉ đơn giản là ông đang bảo vệ những lợi ích của riêng mình? Nhưng khi nhìn nhận vấn đề một cách cởi mở hơn, tôi hiểu ra rằng ông cũng quan tâm nhiều đến bọn trẻ, đương nhiên là theo cách riêng của mình. Đối với Sheila cũng thế.

Đó là một phiên tòa đóng. Cha mẹ của thằng bé bị nạn và luật sư của họ ngồi đối diện với chúng tôi. Phía xa là rất nhiều người của bang và hạt. Phía chúng tôi có Anton, Allan, cô Barthuly, Ed và viên giám thị của trường. Cha của Sheila đến muộn, nhưng cuối cùng ông cũng đến và hoàn toàn tỉnh táo. Tim tôi thắt lại khi thấy ông. Ông đã cố gắng mặc một bộ quần áo tươm tất nhất. Những đường chỉ may đã sờn hết, cái áo khoác thì đầy vết ố và mòn vẹt, còn cái quần thì vá chằng vá đụp. Cái bụng to tướng của ông căng tròn lên sau lớp áo, khiến nó như sắp bục cả nút ra đến nơi. Ông vừa mới cạo râu, và người ông sực nức mùi nước hoa rẻ tiền.

Sheila ngồi trên một cái ghế dài bằng gỗ sồi cứng bên ngoài phòng xử án. Chad nghĩ tốt nhất là con bé nên ngồi ở đó. Anh nghĩ có lẽ anh sẽ cần đến sự có mặt của con bé nếu mọi việc xảy ra không như mong muốn.

Sheila mặc cái quần yếm quen thuộc của nó và một cái áo thun. Tôi ước sao có thể chuẩn bị cho nó một bộ quần áo thật đẹp, nhưng không kịp thời gian. Tôi chỉ kịp tắm cho nó thật kỹ, chải tóc cho nó thật gọn gàng. Ít ra thì con bé cũng sạch sẽ. Vì con bé phải ngồi một mình bên ngoài phòng xử, nên chúng tôi đã mang theo vài cuốn sách cho nó đọc giải trí. Dù vậy, khi vị thẩm phán biết rằng con bé đang ngồi một mình không có ai trông coi, ông đã điều một viên thư ký tòa ra ngồi chung với nó.

Phiên tòa diễn ra rất khác với những gì mà tôi mong đợi. Trước đây tôi chưa từng tham dự phiên tòa nào cả, và tất cả những thông tin tôi biết đều qua ti-vi. Nhưng chuyện này không giống trong ti-vi. Các luật sư nói chuyện rất khế khàng, và từng người chúng tôi lần lượt đưa ra lời khai và vật chứng của mình. Tôi mang theo những cuốn băng để minh họa cho sự tiến bộ của Sheila trong lớp học trong suốt ba tháng nó ở cùng với chúng tôi. Allan trình bày lại những phát hiện của mình qua các bài kiểm tra với con bé. Ed nói về những chương trình khả thi dành cho con bé trong các trường công, dù nó sẽ tiếp tục cần có những chế độ trông coi đặc biệt sau khi hoàn tất lớp học của tôi.

Sau đó tòa hỏi cha mẹ của đứa bé trai nạn về sự việc xảy ra hồi tháng Mười một và hỏi cha của Sheila xem ông trông nom con gái của mình cẩn thận đến đâu, và theo ông trong mấy tháng vừa qua thì con bé có tiến bộ gì không. Phiên tòa diễn ra trong không khí rất yên ắng. Không có ai lên giọng, cũng không ai tỏ ra xúc động gì cả. Điều này quả thật quá khác biệt so với những điều mà tôi từng nghĩ.

Sau đó người ta đề nghị tất cả chúng tôi ra khỏi phòng xử án để các luật sư và thẩm phán kết luận sự việc. Tôi vô cùng tự hào về Chad. Dù mối quan hệ giữa anh và tôi đã kéo dài khá lâu, chúng tôi đã cùng nhau trải qua nhiều chuyện, nhưng chưa bao giờ tôi tận mắt chứng kiến anh làm việc một cách chuyên nghiệp như hôm nay cả. Giờ đây, trước mặt tôi là một người đàn ông hoàn toàn khác với người mà tôi vẫn gặp hàng ngày là chỉ nằm dài trên giường và xem ti-vi.

Trông anh thật tự tin, và dường như mọi thứ diễn ra trong phiên tòa trở nên thật dễ dàng đối với anh. Tôi vô cùng tự hào khi anh đã nhận bào chữa cho một vụ mà anh biết là sẽ không mang lại cho mình một đồng nào. Tôi tự hào vì anh đã hiểu được những cảm xúc hoang mang trong tôi và biến chúng thành một cơ hội thực sự để có thể giữ Sheila ở lại.

Cha mẹ của cậu bé kia ngồi ở cuối hành lang. Mặt họ lộ rõ vẻ căng thẳng. Môi họ mím chặt. Mắt họ nhìn xa xăm bất động. Tôi tự hỏi không biết họ đang nghĩ gì. Tôi không thể đoán được điều gì qua gương mặt của họ. Liệu họ có lòng trắc ẩn để tha thứ cho Sheila sau những gì mà con bé đã làm không? Hay trái tim của họ vẫn còn chất nặng nỗi đau thương và kinh hoàng? Liệu họ có nung nấu cái ý định phải để cuộc sống của con bé cũng bị hủy hoại như nó đã làm với con trai họ? Nhìn họ, tôi không biết phải nghĩ thế nào nữa.

Người cha quay lại và thoáng nhìn vào mắt tôi. Cả hai chúng tôi đều vội quay đi chỗ khác. Họ không phải là những người xấu. Không phải là những người mà tôi có thể thù ghét. Khi trả lời thẩm vấn, giọng nói của họ thật nhẹ nhàng, không thể hiện bất kỳ sự giận dữ nào. Có thể nói là họ trả lời với giọng buồn bã. Họ không vui vì vấn đề này lại được khơi lên, vì phải xuất hiện trong phiên tòa này lần thứ hai, vì họ lại bị đưa trẻ này làm phiền. Tôi ước sao mình có thể ghét họ, việc này sẽ làm cho tôi dễ dàng chấp nhận hơn quyết định của tòa, dù quyết định ấy có là gì đi chăng nữa. Nhưng tôi không thể. Họ chỉ làm điều mà họ cho là tốt nhất. Lỗi của họ, nếu có, thì không gì khác hơn là họ đã bỏ qua việc con bé có vấn đề về tâm thần. Và nó sợ hãi. Giờ đây thì thẩm phán, người không biết cả hai phía chúng tôi, và cũng không biết cả hai đứa bé, sẽ là người quyết định - về một vấn đề không có trắng đen rõ ràng. Tôi tự hỏi họ cảm thấy thế nào. Tôi ước sao mình có đủ can đảm để đứng lên, đi về phía họ và hỏi điều này. Tôi ước sao có một cách nào đó để chuyện này khác đi.

Sheila ngồi trong lòng tôi. Lúc chúng tôi vừa đi ra, con bé đang vẽ một bức tranh và giờ nó đang cố kể cho tôi nghe về bức tranh này. Việc tôi ngồi trầm ngâm suy nghĩ một mình như thế làm nó khó chịu. Nó đưa một tay lên, quay đầu tôi lại để tôi nhìn nó.

- Cô xem bức tranh của con này, Tor. Nó là một bức tranh vẽ Susannah Joy, bạn ấy đang mặc cái đầm mà bạn ấy rất hay mặc đến trường.

Tôi nhìn xuống bức tranh. Từ lâu Sheila đã ghen tỵ với Susannah Joy. Susie là đứa trẻ duy nhất trong lớp của tôi xuất thân từ một gia đình giàu có. Con bé luôn ăn mặc rất đẹp và có một tủ quần áo tuyệt vời gồm rất nhiều bộ đầm cầu kỳ, kiểu cách. Sheila ghen tỵ với nó một cách hơi thiếu tế nhị. Con bé luôn ước ao có được một cái đầm, chỉ một cái đầm giống như của Susannah thôi. Ngày ngày, nó cứ lật hết trang này đến trang khác của cuốn catalogue và chọn ra những bộ đầm mà nó muốn có. Những chuyện này cũng được viết vào nhật ký của con bé. Mới tuần trước tôi tìm thấy trong cái giỏ đựng bài chính tả một tờ giấy của Sheila. Trong đó con bé viết:

Con cố hết sức viết cho cô Torey từ giờ trở đi con sẽ là một đứa bé gái ngoan hơn và làm tốt nhất bài tập con xin hứa. Con muốn kể cho cô nghe điều con làm tối qua. Con đi xuống và đợi cha con ông ấy ở chỗ cửa hiệu bán mắt kính nơi người ta sửa mắt kính. Vậy là con phải đi lòng vòng chơi một lúc và thỉnh thoảng con nhìn vào mấy cái cửa hiệu bán hàng. Đôi khi con ước mình có được những món đồ trong những cửa hàng ấy. Đôi khi chúng thật là đẹp. Con nhìn thấy một cái đầm thì có màu đỏ và xanh và có cả màu trắng nữa và nó có đăng ten trên đó và nó thật là dài và đẹp. Con chưa từng có một cái đầm như thế và nó thì thật là đẹp Torey ạ. Con kiểu như là đã ước là có được nó. Con nghĩ nó cũng đúng cỡ của con nữa. Con hỏi cha con xem con có thể mua nó được không nhưng mà ông nói là "không". Chuyện đó thì thật là tệ vì nó quá đẹp và con chưa bao giờ có được một cái đầm thật sự. Và con có thể mặc nó đến trường giống như Susannah Joy mặc. Bạn đó có nhiều đầm quá. Nhưng mà con không thể mua nên con về nhà và cha con ông mua cho con mấy cục kẹo M&M và bảo con "lên giường ngủ đi Sheila" thế là con đi ngủ.

Cái bài viết ngắn ấy đã làm tôi đau đớn, theo một cách rất buồn cười và không thể xác định được. Đường như đó là một trong những điều buồn nhất mà con bé từng viết. Nhưng Sheila vẫn tiếp tục sống, mặc dù biết rằng mình không thể có được một cái đầm. Nó chấp nhận điều đó, đồng thời vẫn tiếp tục mơ ước.

Sheila vẫn huyền thuyên về bức tranh mà nó đang cầm trên tay, chỉ cho tôi xem những chi tiết phức tạp của bức tranh. Vậy mà nó vẫn nhận ra rằng tâm trí tôi đang vơ vẩn đầu đầu. Con bé vẫn chưa được gọi vào, và tôi thấy điều này là một dấu hiệu tốt, nhưng con bé nhận thức được sự căng thẳng của chúng tôi.

Sau cùng thì cánh cửa phòng xử án cũng mở ra. Ngay khi nhìn thấy gương mặt của Chad, tôi đã đoán biết quyết định của tòa là gì. Anh đứng cách chúng tôi chừng ba mét, trên gương mặt anh là một nụ cười rạng rỡ. Anh nói:

- Chúng ta đã thắng.

Cả hành lang như vỡ òa. Chúng tôi nhảy nhót rồi ôm chầm lấy nhau. Sheila la hét ôm tôi, nhảy nhót lên lối giữa chân mọi người:

- Chúng ta đã thắng! Chúng ta đã thắng! Chúng ta đã thắng!

Tất cả chúng tôi đều cười phá lên trước hành động này của con bé, nhưng tôi không nghĩ là nó hiểu được tầm ảnh hưởng của cái điều mà nó đang nói.

- Anh nghĩ chúng ta cần phải ăn mừng chuyện này. Em thấy sao? - Chad hỏi tôi. - Em nghĩ sao nếu chúng ta đến Shakey và đặt cái bánh pizza lớn nhất?

Những người khác lục tục ra về. Tôi vội liếc nhìn xuống cuối hành lang để tìm cha mẹ của cậu bé kia. Họ đang mặc áo khoác vào. Tôi lại ước sao mình có đủ can đảm để vượt qua quãng đường dài chưa đầy sáu mét ấy để đến chỗ họ và nói chuyện với họ. Chad đang nói chuyện với tôi về bánh pizza, Sheila đang nhảy nhót quanh chỗ tôi, giật thất lưng tôi lia lịa để tôi chú ý đến nó, các thầy cô trong trường thì đang nói lời chào tạm biệt.

- Sao, em thấy sao? - Chad hỏi lại. - Em muốn đi hay em muốn đứng đó cả buổi tối thế? - Nói rồi anh nghịch ngợm thúc tôi một cái.

Tôi quay về phía anh và gật đầu.

- Còn con thì sao? - Chad nói với Sheila. - Con có muốn đi với cô Torey và chú không?

Mắt nó mở to, và con bé gật đầu. Tôi cúi xuống bồng nó lên, để nó nói chuyện với chúng tôi được dễ dàng hơn.

Cha Sheila đứng cách xa chúng tôi một quãng. Ông đứng một mình. Hai tay ông dút vào túi của bộ com-lê xộc xệch ông đang mặc. Ông nhìn chằm chằm xuống sàn nhà. Đối với tôi, trông ông thật cô đơn, cô đơn và bị quên lãng. Cuộc chiến mà chúng tôi vừa giành chiến thắng không phải là cuộc chiến của ông. Con bé đã đợi chúng tôi ngoài hành lang, và bây giờ con bé đang ăn mừng với chúng tôi. Đó là chiến thắng của chúng tôi. Chiến thắng này không có ông. Trước giờ những phiên tòa chỉ mang lại cho ông những điều tồi tệ; với ông chúng thật đáng sợ. Trong bộ quần áo tồi tàn và mùi nước hoa rẻ tiền xộc lên nồng nặc, trông ông quá khác lạ và tương phản với những người xung quanh, tương phản đến mức lạ lùng và đáng kinh ngạc. Với một nỗi buồn vô hạn, tôi nhận ra rằng đến ngay cả con gái của ông cũng không thuộc về ông. Con bé là một phần của chúng tôi; còn ông thì không.

Hắn Chad cũng nhận thấy sự cô đơn nơi người đàn ông này. Anh hỏi ông ta:

- Ông có muốn đi cùng chúng tôi không?

Trong một thoáng, tôi nghĩ mình đã nhìn thấy gương mặt ông ánh lên niềm vui. Nhưng ông đã lắc đầu.

- Không, tôi phải đi.

- Sheila đi với chúng tôi được chứ? - Chad lại hỏi. - Chúng tôi sẽ đưa cháu về nhà sau.

Ông gật đầu. Nhìn Sheila, ông nở một nụ cười nhẹ nhàng. Tôi vẫn bế con bé trên tay. Nó vẫn liên tục ngo nguậy vì phấn khích, không hề để ý gì đến cha nó.

- Ông chắc là không muốn đi cùng chúng tôi chứ?

- Vâng.

Chúng tôi nhìn nhau một lúc lâu. Khoảng cách giữa hai thế giới hoàn toàn khác nhau của chúng tôi chưa bao giờ được san lấp. Chad thò tay vào túi và lấy ví ra. Anh lấy ra một tờ hai mươi đô-la và đưa cho cha của Sheila.

- Đây. Đây là một chút để ông cũng có thể tận hưởng niềm vui này.

Ông ấy lưỡng lự. Tôi không nghĩ ông ấy sẽ nhận, vì tôi biết ông khinh bỉ những hành động từ thiện người ta dành cho ông đến thế nào. Nhưng rồi ông cũng ngấp ngừng chìa tay ra và nhận lấy tờ tiền ấy. Ông lúng búng nói cảm ơn, rồi quay người lại và đi thẳng, trên cái hành lang dài hun hút ấy.

Sheila, Chad và tôi cùng nhau chui vào cái xe nhỏ xíu của Chad để đến tiệm bánh pizza.

- Này Sheila, con thích pizza loại nào? - Chad hỏi Sheila đang ngồi trên băng ghế sau,

- Con không biết. Con chưa từng ăn bánh pizza lần nào.

- Chưa từng ăn pizza? - Chad thốt lên. - Chà, vậy là chúng ta phải ăn pizza thường xuyên hơn rồi, phải không hả?

Qua cách cư xử của con bé, thì sẽ không ai có thể biết được là trước giờ nó chưa từng ăn pizza. Mắt nó mở to và sáng rực lên khi người ta mang pizza ra, và nó chộp lấy miếng bánh như một tay chuyên nghiệp. Chad đã gọi loại bánh pizza to nhất, nhiều vị nhất mà anh có thể tìm thấy trong thực đơn, cùng với một bình nước ngọt lớn. Đó là một khoảnh khắc thật diệu kỳ. Sheila thật sống động và linh hoạt, nó nói liên tục. Con bé cảm thấy rất thích thú với Chad và cuối cùng nó leo vào lòng anh ngồi. Chúng tôi cùng nhau lắng nghe người chơi piano dạo đàn. Chad nói rằng trong cuộc đời mình anh chưa từng thấy đứa bé nào ăn nhiều đồ ăn một lúc đến như thế. Để trêu anh, Sheila bảo anh rằng nó có thể ăn ít nhất một trăm cái bánh pizza, nếu anh có đủ tiền để mua ngần ấy bánh, và ợ một tiếng rõ to để minh họa cho điều này.

Chad chỉ mới gặp Sheila trong một thời gian ngắn hôm chúng tôi đến nhà nói chuyện với cha con bé, còn trước đó anh chỉ nghe tôi kể về nó chứ chưa bao giờ gặp mặt. Chúng tôi ngồi với nhau đến lúc trời vừa sập tối thì Chad hoàn toàn nghĩ rằng con bé là một người thật đặc biệt. Và dĩ nhiên là con bé cũng có cảm nhận như vậy về Chad. Hai chú cháu cứ cười và đùa giỡn với nhau trong suốt thời gian chúng tôi ngồi trong tiệm pizza.

Trời tối hẳn. Chúng tôi đã ăn hết cái bánh pizza khổng lồ, uống hết chỗ nước ngọt, và thêm một châu kem nữa. Chúng tôi đã nghe người chơi piano chơi rất lâu, và sau đó ông còn mời Chad lên chơi bài "Trái tim và Tâm hồn" cùng với mình. Vậy mà Chad và Sheila vẫn chưa muốn chia tay nhau.

Chad khom người thấp xuống mặt bàn và nhìn Sheila. Anh hỏi:

- Con thích điều gì nhất trên đời này, nếu con có thể có được nó?

Tim tôi thất lại, bởi vì tôi biết Sheila sẽ trả lời rằng con bé muốn mẹ nó và Jimmie quay về, và điều này sẽ làm tâm trạng của chúng tôi chùng xuống.

Con bé suy nghĩ câu hỏi rất lâu.

- Thật hay giả vờ?

- Thật.

Nó lại ngồi trầm ngâm.

- Một cái đầm, con nghĩ thế.

- Đầm kiểu gì?

- Đầm giống như của Susannah Joy ấy. Đầm có viền đăng ten.

- Ý con là tất cả những gì con muốn trên đời này chỉ là một cái đầm thôi sao? - Chad vừa hỏi vừa đảo mắt từ Sheila nhìn sang tôi.

Sheila gật đầu.

- Con chưa bao giờ có một cái đầm cả. Có lần một bà ở nhà thờ đã mang cho con ít quần áo và trong đó có một cái đầm. Nhưng cha con, thậm chí ông còn không cho con mặc thử cái đầm đó vào. Ông nói con không được nhận đồ từ thiện của bất cứ ai cả, - con bé nhú mày - con nghĩ nếu mà mặc thử thôi thì cũng đâu có sao, nhưng mà cha con ông nói là con sẽ bị đánh đòn nếu con làm thế, thế nên con không dám mặc thử luôn.

Chad nhìn đồng hồ.

- Mới có bảy giờ thôi. Chú không nghĩ là các

cửa hàng ở khu mua sắm sẽ đóng cửa trước chín giờ. - Anh nhìn tôi, rồi lại quay sang Sheila.
- Nếu chú nói hôm nay là một ngày may mắn của con thì

sao nhỉ?

Sheila nhìn anh với vẻ dò hỏi. Con bé vẫn chưa biết chuyện gì đang xảy ra.

- Ý chú là sao?

- Nếu chú nói trong vài phút nữa chúng ta sẽ ra xe và đi mua cho con một cái đầm thì sao?
Bất cứ cái đầm nào con muốn.

Mắt Sheila mở to đến mức tôi sợ chúng sắp nổ tung đến nơi. Nó há hốc mồm ra, và nhìn tôi. Nhưng rồi nó bỗng ỉu xiu.

- Cha con ông sẽ không cho con giữ nó đâu.

- Chú nghĩ là ông ấy sẽ cho. Chúng ta sẽ nói với ông ấy rằng đó chỉ là phần con đáng nhận được để ăn mừng niềm vui này. Chú sẽ vào cùng với con khi chúng ta đưa con về nhà. Chú sẽ nói với ông ấy cho con.

Sheila không còn tự chủ được nữa. Nó nhào ra khỏi ghế và nhảy múa giữa lối đi, va vào những người qua lại. Con bé ôm tôi. Rồi ôm Chad. Nếu chúng tôi không đi ngay, chắc là nó sẽ quậy tung chỗ ấy.

Một tiếng đồng hồ sau đó quả thật là khoảng thời gian đáng nhớ. Chúng tôi đi trên những lối đi của hai trung tâm mua sắm lớn trong khu thương mại, Sheila nắm lấy tay chúng tôi và nhảy nhót. Khi chúng tôi đến được quầy bán đầm cho bé gái, con bé bỗng trở nên nhút nhát đến không ngờ; thậm chí con bé còn không dám nhìn chúng, mà chỉ vùi mặt vào chân tôi. Những ước mơ sắp trở thành sự thật có thể khiến người ta bối rối như thế đấy.

Cuối cùng tôi chọn vài cái đầm có viền đăng ten thật đẹp, rồi lôi Sheila vào phòng thử để mặc chúng vào. Khi chỉ còn có chúng tôi với nhau thì con bé lại hoạt bát trở lại. Nó tụt cái quần yếm và cái áo thun ra, chỉ còn mặc độc cái quần lót trên người, rồi cầm những cái đầm lên ngắm nghía thật cẩn thận. Con bé gầy khảnh khiu, lưng nó võng xuống, và cái bụng to tướng của trẻ con chỉ càng làm nổi bật thêm cái sự gầy gò của nó. Giờ chỉ còn lại một mình với những chiếc đầm, con bé trở nên quá phấn khích đến nỗi không mặc chúng vào được mà cứ nhảy múa vòng quanh trong cái phòng thử đồ bé xíu. Tôi ôm ngang hông nó, giữ nó đứng yên và bắt nó tròng một cái đầm vào. Thật là một khoảnh khắc kỳ diệu. Sheila làm dáng trước gương một lúc rồi chạy ra ngoài để khoe Chad. Chúng tôi đã mất đến nửa tiếng đồng hồ trong phòng thử đồ để Sheila cố gắng quyết định xem nên chọn cái nào trong số ba cái đầm. Nó mặc thử từng cái vào, mỗi cái ít nhất bốn lần. Cuối cùng nó chọn một cái đầm màu đỏ trắng có viền đăng ten ở cổ và quanh ống tay áo.

- Con sẽ mặc nó đến trường mỗi ngày. - Con bé háo hức nói.

- Trông con thật là đẹp.

Con bé liếc nhìn tôi qua tấm gương.

- Con mặc nó về nhà được không?

- Nếu con muốn.

- Con muốn! - Nụ cười của nó vụt tắt khi nó quay sang tôi. Nó trèo vào lòng tôi, nhẹ nhàng lấy một tay chạm vào mặt tôi.

- Cô biết con ước gì không?

- Rằng con có thể có cả ba cái đầm này hả?

Con bé lắc đầu.

- Con ước cô là Mẹ con, và Chad là Cha con. Tôi mỉm cười.

- Nó gần như giống như thế phải không? Ý con là tối nay nè. Hai người gần như là cha và mẹ ruột của con.

- Ba người chúng ta còn tuyệt hơn như thế nữa mà Sheil. Chúng ta là bạn. Bạn còn tuyệt hơn là cha mẹ nữa, vì điều đó có nghĩa là chúng ta yêu thương nhau bởi vì chúng ta muốn thế chứ không phải vì chúng ta buộc phải thế. Chúng ta đã chọn là bạn của nhau.

Con bé nhìn tôi một lúc lâu, nó cứ ngồi trên đầu gối tôi và nhìn vào mắt tôi như thế. Cuối cùng nó thở dài và tuột xuống.

- Con ước chúng ta có thể là cả hai. Chúng ta có thể vừa là bạn vừa là gia đình của nhau.

- Ừ, như thế chắc sẽ tuyệt lắm. Trán con bé nhăn lại.

- Chúng ta có thể giả vờ không? - Nó ngập ngừng hỏi. - Chỉ tối nay thôi, liệu chúng ta có thể giả vờ không? Giả vờ rằng cô và Chad là cha mẹ con, và hai người đang đưa đứa con gái nhỏ của mình ra ngoài để mua cho nó một cái đầm. Dù nó có rất nhiều đầm ở nhà rồi, nhưng mà hai người vẫn đưa nó ra ngoài để mua một cái đầm khác vì con bé muốn nó và hai người thương nó rất nhiều?

Tất cả những gì tôi học được trong lớp huấn luyện về tâm lý đều thúc giục tôi nói không. Nhưng khi tôi nhìn vào mắt con bé, trái tim tôi không cho phép tôi làm thế.

- Cô nghĩ là chúng ta có thể giả vờ như thế, nhưng chỉ trong tối nay thôi. Nhưng con phải nhớ rằng nó chỉ là giả vờ và chỉ tối nay thôi nhé.

Con bé nhảy căng lên và lao vụt ra khỏi phòng thử đồ, chỉ mặc độc có chiếc quần lót.

- Con sẽ đi nói với Chad!

Chad rất thích thú khi biết rằng trong khi chúng tôi đang ở trong phòng thử đồ thì anh ấy đã trở thành một người cha. Anh đóng vai của mình thật trọn vẹn. Đó là một đêm bí ẩn đầy những phép màu không thể diễn tả thành lời đối với cả ba chúng tôi. Sheila ngủ thiếp đi trong vòng tay tôi trên đường về trại tập trung. Khi Chad dừng xe lại, tôi đánh thức nó dậy.

- Đây, cô bé Lọ Lem ơi. - Chad mở cửa xe và gọi. - Đã đến lúc về nhà rồi.

Con bé cười ngái ngủ với anh.

- Coi nào, chú sẽ đưa con vào và kể cho cha con nghe chúng ta đã làm gì.

Con bé lưỡng lự một thoáng rồi khẽ nói: - Con không muốn đi.

- Đêm nay thật là tuyệt, phải không? - Tôi nói.

Con bé gật đầu. Ba người chúng tôi im lặng.

- Con hôn cô được không?

- Được, cô nghĩ là được.

Tôi ôm nó một cái thật chặt và hôn nó. Tôi cảm nhận được đôi môi mềm mại của nó chạm vào má mình. Rồi nó hôn Chad khi anh bế nó ra khỏi lòng tôi để đưa nó vào nhà.

Chúng tôi lái xe về nhà trong im lặng. Khi về đến trước cửa nhà, chúng tôi dừng xe lại, ngồi yên trong xe và không nói gì cả. Cuối cùng Chad quay sang tôi, mắt anh phản chiếu ánh sáng của những ngọn đèn đường.

- Nó là một đứa bé thật đặc biệt. Tôi gật đầu.

- Em biết không - anh nói - có lẽ nói điều này ra nghe thật ngốc, nhưng anh đã giả vờ làm cha nó mà không gặp vấn đề gì hết. Anh cũng ước chúng ta là một gia đình. Việc này có vẻ thật dễ dàng. Và thật đúng đắn.

Giữa bóng đêm bao phủ, tôi mỉm cười, cảm nhận được quanh mình có một dòng chảy tĩnh lặng thật dễ chịu.

CHƯƠNG 16

Tháng Tư đến cùng với một trận bão tuyết. Mặc dù mọi người đều ca cẩm về trận đòn cuối cùng mà mùa đông giáng xuống này, nhưng những bông tuyết trắng xóa trông thực sự rất đáng yêu. Dù vậy, bão tuyết khắc nghiệt đã làm ngừng trệ mọi thứ, thế là trường học phải đóng cửa trong hai ngày.

Khi chúng tôi quay trở lại với lớp học, Sheila thông báo trong buổi nói chuyện mỗi sáng của lớp rằng chú Jerry của nó đã đến sống cùng với hai cha con nó. Theo lời Sheila thì hồi trước ông ấy ở trong tù, dù con bé không nhớ được vì sao ông ta phải vào đó, và bây giờ ông ta đã được thả ra và đang tìm việc làm. Con bé có vẻ hết sức phấn khởi với thành viên mới này của gia đình. Nó lú lo kể chúng tôi nghe chú Jerry đã chơi với nó suốt cả ngày trong lúc trận bão tuyết xảy ra như thế nào.

Chúng tôi nhanh chóng quay lại với thời gian biểu hàng ngày của mình. Cảm giác lâng lâng từ chiến thắng của chúng tôi trong phiên tòa vẫn còn đọng lại. Dù bọn trẻ không biết được chuyện gì đã xảy ra, nhưng cả Anton và tôi đều ở trong tâm trạng rất phấn chấn. Và nếu chúng tôi hạnh phúc, thì có thể nói Sheila trong bộ đầm mới của mình đã tỏa sáng rực rỡ.

Mỗi ngày con bé đều mặc cái đầm đỏ trắng ấy đi qua đi lại trước mặt những đứa trẻ khác, với một ý đồ rõ ràng là làm sao để Susannah cũng phải ghen tị như nó đã ghen tị với Susannah trước kia. Con bé kể với chúng bạn rằng trong ngày "xử án" nó đã chiến thắng như thế nào, rồi được đi ăn tối với Chad và tôi, và cuối cùng là được mua cho một cái đầm. Không lâu sau, bọn trẻ đứa nào cũng muốn có một phiên tòa xử mình, và tôi phải đề nghị Sheila đừng có nhắc đi nhắc lại chuyện này nữa. Thế là nó cũng ít nhắc đến chuyện này với bọn trẻ, nhưng khi chỉ còn lại tôi và nó sau giờ học, nó lại lôi chuyện đó ra làm chủ đề chính. Cũng giống như sự cố tôi đã bỏ nó đi vắng hồi tháng Hai, việc lần này cũng được nó lặp đi lặp lại quá mức cần thiết, chi tiết đến từng phút một: chúng tôi đã đến nhà hàng Shakey, chúng tôi đã ăn một cái bánh pizza thật to, Sheila đã ăn rất rất nhiều. Sau đó chúng tôi đi mua cái đầm và giả vờ rằng chúng tôi là một gia đình thực sự. Con bé liên tục lặp lại những chi tiết ấy, nét mặt nó biến đổi tùy theo ký ức của nó về việc này. Tôi để cho nó nói, vì dường như lặp đi lặp lại những chuyện như thế có một tác dụng chữa bệnh nào đó đối với con bé, cũng giống như sự việc hồi tháng Hai vậy. Một điều thú vị là con bé hoàn toàn quên lãng Jimmie. Đã nhiều ngày trôi qua tôi không còn nghe nhắc đến tên của thằng bé nữa. Hôm đó là một buổi tối đầy hạnh phúc, thật hoàn hảo với Sheila, và có vẻ như con bé chưa thưởng thức được nó một cách trọn vẹn. Tôi cho rằng những khoảnh khắc như vậy thật xa vời và nó hiếm khi có được, thế nên tôi vẫn kiên nhẫn lắng nghe nó nói, hết lần này đến lần khác.

Một buổi sáng giữa tháng Tư, Sheila đến trường với vẻ buồn bã ủ ê hiển hiện. Anton đã đón nó ở trạm xe buýt, nhưng hôm đó xe buýt tới trễ, nên con bé vào lớp sau khi buổi nói chuyện ban sáng đã bắt đầu. Hôm đó nó lại mặc cái quần yếm và cái áo thun cũ của mình, trông nó xanh xao vô cùng. Con bé ngồi xuống phía ngoài rìa của cả nhóm, lắng nghe nhưng không tham gia.

Chỉ trong nửa giờ đồng hồ khi cuộc nói chuyện diễn ra, nó đứng dậy hai lần để vào toa-lét. Tôi lo là con bé đang bị ốm, vì trông nó rất xanh xao và uể oải. Nhưng những đứa trẻ khác đang la hét chí chóe đòi tôi chú ý đến chúng, nên tôi chưa thể tập trung vào nó được.

Lúc phát bài tập toán cho bọn trẻ, tôi không thấy Sheila đâu cả. Sau đó tôi phát hiện ra con bé lại đang ở trong toa-lét.

- Cung ơi, hôm nay con thấy không khỏe à?

- Con không sao. - Nó đáp rồi nhận tờ giấy bài tập toán và đi đến chỗ bàn học của mình. Tôi

quan sát nó. Giờ đây nó đã nói nhiều hơn, chia động từ đúng quy tắc hơn, và tôi hài lòng với việc này.

Khoảng gần một giờ đồng hồ sau, ngay trước giờ nghỉ, tôi ngồi xuống bên cạnh Sheila và chỉ nó cách giải một số dạng bài tập toán mới. Tôi bế nó đặt vào lòng mình. Khi tôi ôm nó, cơ thể nó cứ đờ ra rất lạ. Tôi sờ trán nó xem nó có bị sốt không, nhưng nó không sốt. Tuy nhiên rõ ràng là nó đang hành động rất kỳ quặc.

- Có chuyện gì không vậy, Sheil? Con bé lắc đầu.
- Cả người con cứng đờ ra nè.
- Con không sao.
- Nó nhấc lại, và tiếp tục giải bài tập toán.

Khi nó giải bài tập toán xong, tôi bế nó ra khỏi lòng và đặt nó xuống đất. Trên ống quần jeans của tôi là một đốm màu đỏ. Tôi nhìn nó chăm chăm, không biết đó là cái gì. Máu sao? Tôi nhìn Sheila.

- Có chuyện quái gì đang xảy ra vậy?

Sheila lắc đầu, gương mặt con bé vô cảm.

- Sheila, con đang chảy máu!

Ống quần bên phải của nó có một vết màu đỏ đang lan rộng xuống dưới. Tôi bế thốc nó lên, lao vào toa-lét và đóng sầm cửa lại. Tôi mở nút cái quần yếm của nó và cởi nhanh ra. Máu thấm ướt đầm quần lót của nó, chảy ròng ròng xuống cả hai bên cẳng chân của con bé. Có mấy miếng khăn giấy được nhét vào trong quần lót của nó. Rõ ràng thứ này giải thích cho những lần con bé liên tục vào toa- lét trước đó. Nó đã cố cầm máu lại để không ai thấy.

- Trời ơi, lay Chúa tôi, có chuyện gì vậy? - Tôi thốt lên bằng cái giọng thất thanh và hoảng loạn. Sự kinh hoàng trào dâng trong tôi khi tôi lấy miếng khăn giấy cuối cùng ra. Máu đỏ tươi từ âm đạo nó chảy nhỏ giọt ra.

Nhưng Sheila vẫn đứng như trời trồng. Gương mặt con bé không biểu lộ chút cảm xúc nào. Mắt nó vô hồn, nhìn tôi bằng con mắt đứng tròn. Con bé xanh xao hơn cả lúc tôi thấy nó dưới ánh đèn mờ mờ của lớp học. Lay Chúa, trông nó trắng bệch như tờ giấy. Tôi không biết nó đã mất bao nhiêu máu rồi. Tôi chộp lấy vai nó rồi lay thật mạnh, cố gắng đánh thức nó thoát khỏi trạng thái thất thần ấy.

- Sheila, chuyện gì đã xảy ra vậy? Con phải nói cho cô biết. Bây giờ con không thể bày trò được. Chuyện gì đã xảy ra với con?

Con bé chớp mắt như vừa thức dậy từ một giấc ngủ sâu đầy mộng mị. Nó đã phải trả một cái giá rất đắt để thoát khỏi nỗi đau đớn và trạng thái cảm xúc của mình.

- Chú Jerry - nó khẽ nói - sáng nay ổng đã cố nhét con cu của ổng vào người con. Nhưng nó không vừa. Thế là ổng đã lấy một con dao. ổng nói con không cho ổng vào, thế nên ổng nhét một con dao vào người con để con không làm thế nữa.

Tôi cứng đờ người.

- Hắn ta đã nhét một con dao vào chỗ đó của con ư?

Nó gật đầu:

- Một con dao ăn. Ông nói con sẽ hối tiếc vì không để ông nhét con cu của ông vào người con. Ông nói cái này sẽ làm con đau hơn rất nhiều và con sẽ hối tiếc.

- Chúa ơi Sheila, sao con không nói cho cô biết? Tại sao con không cho cô biết?

Vì sợ rằng nó đã mất quá nhiều máu, tôi quấn một cái khăn tắm quanh người nó rồi bế nó lên.

- Con sợ. Chú Jerry bắt con không được nói với ai. Ông nói ông sẽ tiếp tục làm như thế nếu con nói. Ông nói nếu mà con nói ra thì ông sẽ còn làm những điều tồi tệ hơn nữa.

Tôi bế Sheila lao ra khỏi nhà tắm và bảo Anton trông lớp. Tôi chớp lấy chìa khóa xe rồi chạy vội vào văn phòng. Tôi cố gắng giải thích một cách ngắn gọn rằng tôi sẽ đưa Sheila đến bệnh viện, và nhờ ai đó liên lạc giúp tôi cha con bé rồi bảo ông ấy tới đó. Thời gian ngưng đọng như tốc độ của một cuộn phim quay chậm như nó vẫn luôn thế trong những trường hợp khẩn cấp. Mọi người xung quanh tôi phản ứng chậm chạp như thể họ đang ở trong một thước phim chiếu chậm vậy. Có chuyện gì đang xảy ra vậy? Những nhân viên phụ trách cấp phổ thông cơ sở nhìn ra ngoài phòng làm việc. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Trong khi đó thì tôi có thể cảm thấy dòng máu nóng của Sheila đang rỉ ra trên tay mình. Máu đang thấm qua áo tôi.

Lúc này Sheila đã trắng bệch ra. Nó chỉ mặc có cái áo thun và chân đi giày, cùng tấm khăn mà tôi đã quấn quanh người nó - đó là lớp vỏ bảo vệ duy nhất của nó. Con bé đang trở nên lơ đãng, nó nhắm mắt lại và dựa hẳn vào người tôi. Tôi chạy ra chỗ đỗ xe. Vẫn ôm nó khư khư trong lòng mình, tôi mở máy xe và cài số lùi.

- Sheila? Sheila? Hãy cố gắng tỉnh táo đi con. - Tôi gọi khẽ, cố vừa điều khiển xe vừa ôm nó. Lẽ ra tôi phải nhờ ai đó đi cùng với mình, tôi lơ đãng nghĩ, nhưng lúc ấy không có thời gian. Tôi không có thời gian để nói cho họ biết chuyện gì đã xảy ra.

- Con tỉnh mà. - Sheila thì ào. Những ngón tay nhỏ bé của nó bấu chặt vào da tôi. Khi nó túm áo tôi, nó đã véo vào ngay vùng nhạy cảm trên ngực tôi mạnh đến phát đau lên được. - Nhưng mà con đau quá.

- Ôi, dĩ nhiên là phải đau rồi, cưng ơi. - Tôi đáp. - Nhưng cứ nói chuyện với cô thế này nhé, được không?

Quãng đường đến bệnh viện tưởng chừng như dài vô tận. Xe cộ trên đường chật như nêm cối. Lẽ ra tôi nên chờ một cái xe cứu thương mới phải. Tôi không biết con bé đã mất bao nhiêu máu, hay thế nào mới gọi là mất quá nhiều máu, hay tôi có thể làm gì cho nó. Tôi tự nguyện rửa mình vì đã không theo sát khóa huấn luyện sơ cấp cứu lúc trước.

- Chú Jerry của con, ông nói ông sẽ yêu con. Ông nói ông sẽ chỉ cho con thấy người lớn yêu như thế nào. - Giọng nó nhỏ xíu và nghe thật trẻ con. - Ông nói tốt hơn là con nên biết người lớn yêu như thế nào. Và khi con hét lên, ông nói sẽ không bao giờ có ai yêu con nếu bây giờ con không học được cách yêu.

- Chú Jerry của con không biết cái gì hết, cưng ạ. Ông không có biết mình đang nói gì đâu.

Con bé cắn môi và thút thít khóc mà không chảy được nước mắt ra ngoài.

- Ông nói đó là cách mà cô và Chad yêu nhau. Ông nói nếu con muốn cô và Chad yêu con, thì con phải để cho ông chỉ con cách, thì con mới biết được.

Chúng tôi đã đến gần bệnh viện.

- Ôi cưng ời, hần nói sai rồi. Cô và Chad đã yêu con rồi mà. Hần chỉ nói thế để hần có thể làm một điều sai trái với con. Hần không có quyền chạm vào con như vậy. Những gì hần nói và những gì hần làm là hoàn toàn sai trái.

Hai người hộ lý trẻ chạy trên bệ dốc dành cho xe đến cấp cứu với một cái cáng. Rõ ràng thầy Collins đã báo cho bệnh viện là chúng tôi sắp tới. Khi tôi đặt con bé lên cáng, lần đầu tiên nó thể hiện được nỗi đau và sự hoảng loạn của mình. Nó rên rỉ và bắt đầu khóc rất to nhưng không có nước mắt. Nó không chịu buông áo tôi ra, nó vùng vẫy rất dữ dội khi hai người hộ lý cố gỡ ngón tay nó ra.

- Đừng có bỏ con! - Nó gào lên.

- Cô đi ngay bên cạnh con đây, Sheila. Nhưng hãy nằm xuống. Nào, buông cô ra đi.

- Đừng bỏ con! Đừng để họ bắt con đi mất!

Con muốn cô ôm con.

Bốn người chúng tôi và cái cáng chật vật di chuyển về phía cửa ra vào khu cấp cứu. Sheila vẫn kinh hoàng túm chặt lấy áo tôi, xé rách luôn cái túi áo. Tôi không biết điều gì đã khiến con bé tỉnh táo lại như thế. Có lẽ con bé sợ tôi sẽ bỏ nó lại với những người lạ này; có thể cuối cùng nó cũng đã có thể cảm nhận được cơn đau của mình. Dù lý do là gì đi nữa, con bé đã chiến đấu một cách can đảm đến mức cuối cùng tôi thấy bế nó lên và ôm nó sẽ dễ dàng hơn là gỡ tay nó ra và nghe tiếng gào thét của nó.

Viên bác sĩ trực phòng cấp cứu kiểm tra nó thật nhanh trong khi tôi ôm nó. Cha của nó vẫn chưa tới, thế nên tôi phải ký vào một tờ đơn nói rằng tôi sẽ chịu trách nhiệm cho các biện pháp cấp cứu cho đến khi cha nó xuất hiện.

Một y tá cầm kim tiêm đến và chích cho nó một mũi. Sheila trở nên dễ bảo hơn và im lặng như trước, thậm chí còn không phản ứng gì khi mũi kim đâm vào người nó. Chỉ trong một quãng thời gian ngắn sau mũi tiêm ấy, tôi có thể cảm thấy những ngón tay nhỏ xíu của nó đã buông lỏng ra. Tôi đặt nó nằm lên bàn khám bệnh. Một y tá khác bắt đầu truyền dịch vào một cánh tay của nó, trong khi một bác sĩ thực tập người Mỹ gốc Mexico treo một túi máu lên trên bàn khám bệnh. Bác sĩ ra hiệu cho tôi ra ngoài. Tôi nhìn Sheila lần cuối, con bé đang nằm đó, mắt nhắm nghiền, trông thật xanh xao và nhỏ bé trên cái bàn khám bệnh. Tôi đi theo vị bác sĩ ra ngoài. Ông hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra, và tôi kể cho ông nghe tất cả những gì tôi biết. Đúng lúc đó chúng tôi thấy cha của Sheila tập tễnh chạy vào hành lang cùng với nhân viên hoạt động xã hội. Ông ta say mèm.

Vị bác sĩ giải thích rằng Sheila đã mất một lượng máu rất lớn, và trước hết họ phải giúp con bé ổn định lại đã. Sau khi kiểm tra con bé xong, ông thấy rõ ràng là con dao đã đâm thủng thành âm đạo và vào đến trực tràng. Đó là một vết thương rất nghiêm trọng vì khả năng nhiễm trùng rất cao và tổn thương là quá lớn. Sau khi họ đã ổn định xong lượng máu trong người con bé, vị bác sĩ báo rằng sẽ phải có một ca phẫu thuật. Cha của Sheila cứ đứng loạng choạng bên cạnh chúng tôi trong khi vị bác sĩ nói những điều này.

Tôi không thể làm gì được nữa. Hần lớp học của tôi ở trường đang hỗn loạn. Nếu Susannah nhìn thấy máu, Anton sẽ có nhiều việc cần phải làm hơn, mà lại chỉ có mình anh ở đó, hay thậm chí ngay cả khi anh có những người khác giúp đỡ đi chẳng nữa thì cũng sẽ rất khó khăn. Và bọn trẻ sẽ trở nên hoảng loạn vì tôi đã bỏ đi quá đột ngột như thế. Tốt nhất là tôi nên quay về với công việc của mình. Tôi nhìn bộ quần áo mình đang mặc trên người. Máu đã loang khắp mặt trước cái áo của tôi. Vết máu đầu tiên trên quần jeans của tôi đã khô đi thành một đốm sẫm màu. Tôi nhìn nó chằm chằm. Tôi đang mặc một phần cuộc sống của một người khác trên cơ thể mình, một vết loang cỡ bằng cái muỗng cái thứ chất lỏng còn quý hơn vàng ấy. Tôi cảm

thấy khó chịu với việc này, giật mình khi thấy cuộc sống thực sự mong manh như thế nào, nó nhắc tôi nghĩ đến cái chết của mình một cách rõ ràng nhất.

Tôi về đến trường lúc mười một giờ. Khi nhìn lên đồng hồ và thấy thực ra mới chỉ có một khoảng thời gian ngắn trôi qua, tôi đã bị sốc. Kể từ lúc tôi bế Sheila ra khỏi lòng mình và nhìn thấy vết máu đến giờ, chỉ mới có chưa đầy một giờ đồng hồ trôi qua. Toàn bộ tấn bi kịch này đã xảy ra chỉ trong vòng có năm mươi phút. Thậm chí tôi đã kịp về nhà thay đồ trước khi quay lại lớp học. Tôi không thể hình dung được điều này. Tôi có cảm giác như hàng trăm năm trời đã bị nén vào năm mươi phút đó. Tôi đã già thêm rất nhiều tuổi.

Đêm hôm ấy tôi không quay lại bệnh viện. Sau giờ tan học, tôi gọi cho bác sĩ và ông ấy bảo rằng họ vừa đưa con bé vào phòng phẫu thuật và nó vẫn chưa ra. Mặc dù đã được truyền máu, nhưng tình trạng của con bé chưa ổn định lại và vẫn còn rất nguy kịch. Ông bảo có lẽ phải đến khuya con bé mới được chuyển vào phòng hồi sức. Gần như suốt cả ngày hôm ấy nó ở trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh, và ông không nghĩ là nó nhận biết được ai đang có mặt bên cạnh mình. Sau khi phẫu thuật xong Sheila sẽ được chăm sóc kỹ lưỡng để đảm bảo rằng nó không còn xuất huyết nữa, và người ta sẽ đợi nó ổn định lại trước khi đưa nó vào khu dành cho trẻ em. Tôi hỏi liệu tôi có thể ghé qua không, và giải thích với ông bác sĩ rằng tôi cũng giống như một thành viên trong gia đình của đứa bé này, ngoài gia đình thực sự của nó là cha nó. Ông khuyên tôi nên đợi đến ngày hôm sau. Tối nay con bé vẫn chưa đủ tỉnh táo để nhận ra tôi, và tôi sẽ làm vương chân các đơn vị chăm sóc chuyên sâu. Họ sẽ cố gắng giúp con bé cảm thấy dễ chịu nhất có thể, ông trấn an tôi như thế.

Tôi hỏi xem cha con bé có còn ở đó không, vì bác sĩ trả lời là không. Họ đã đưa ông ta về nhà không lâu sau khi tôi đi. Ông ấy không đủ tỉnh táo để ở đó. Em trai của ông ta, Jerry, đã bị bắt giữ.

Chẳng hiểu sao tôi lại cảm thấy nhẹ nhõm khi không phải quay lại đó. Mọi việc đã xảy ra quá nhanh, và tôi vẫn chưa thể nhận thức được sự nghiêm trọng của tình huống này. Sáng hôm đó con bé đã nói chuyện với tôi. Nó đã đi bộ suốt quãng đường từ chỗ trường phổ thông đến lớp của chúng tôi, đã ngồi trong lớp suốt một giờ đồng hồ. Nó còn nói chuyện với tôi khi tôi lái xe đưa nó đến bệnh viện. Con bé không thể bị tổn thương nặng như thế được. Tôi không thể tin được chuyện này.

Bộ quần áo dính đầy máu nằm một đống ở góc nhà. Tôi ngâm cái quần jeans vào bồn tắm, nhưng giữ lại cái áo, kiểm tra vết rách chỗ túi áo mà con bé đã xé khi nó vật lộn với mấy người hộ lý phòng cấp cứu. Tôi nhẹ nhàng gấp cái áo lại rồi cất nó vào một góc trong nhà kho. Tôi không thể vứt nó đi được. Tôi cũng không thể cho nó vào bồn và ngâm được. Tôi biết có quá nhiều máu thấm trong đó, và nếu tôi làm thế thì nước sẽ đổi màu. Lúc đó thì tôi sẽ không thể giặt sạch hết máu, không thể nhìn nước chuyển sang màu đỏ và chảy xuống lỗ thoát như một thứ rác rến bẩn thỉu được. Tôi sẽ không thể chịu nổi chuyện đó.

Sau bữa tối, Chad ghé qua và tôi kể lại những chuyện đã xảy ra cho anh nghe. Chad nổi cơn thịnh nộ. Ban đầu anh đi vòng quanh phòng, không nói gì cả, lắc đầu liên tục như không thể tin được những điều mình vừa nghe. Anh đau đớn như vậy không phải chủ yếu vì vết thương của con bé quá trầm trọng, mà vì cái cách mà chuyện đã xảy ra. Chad trở nên giận dữ đến điên lên, ánh mắt anh long lên sự thù hận; anh còn dọa sẽ đập Jerry một trận. Anh không thể thông cảm hay còn chút lòng trắc ẩn nào với người có thể làm một việc tà trời như thế với một đứa bé gái, và tôi hoảng sợ vì thay đổi này nơi Chad. Chưa bao giờ tôi thấy anh giận dữ đến thế.

Dù vô cùng đau khổ vì sự việc này, nhưng một cảm giác lạ lùng vẫn dấy lên trong tôi. Năm tháng trước đó, chính Sheila là người gây ra một chuyện kinh khủng, và một người khác là nạn nhân của con bé. Hẳn lúc đó cha mẹ của cậu bé kia đã cảm thấy chính cái cảm xúc mà Chad đang có lúc này với Jerry. Dù việc này không hề có nghĩa là tôi muốn bào chữa cho sự bất nhân gớm ghiếc của tội ác này, nhưng nó đã làm tôi nhận thấy được rằng nỗi đau đớn và tổn thương

mà tôi thấy nơi Sheila hẳn cũng tồn tại trong Jerry. Không ai vô tội cả, nhưng cũng không ai hoàn toàn là quỷ dữ. Tôi thấy vô cùng buồn bã khi biết rằng chắc hẳn Jerry cũng là một nạn nhân giống như Sheila vậy. Cái suy nghĩ đó của tôi khiến mọi việc trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

Tối hôm đó cảnh sát gọi đến và hỏi xem liệu tôi có thể đến cung cấp lời khai cho họ hay không. Chad và tôi cùng đi đến đồn cảnh sát. Trong một căn phòng màu xám, bên một cái bàn cũng màu xám, tôi kể lại cho một viên cảnh sát nghe điều đã xảy ra trong lớp học của tôi vào buổi sáng hôm ấy. Tôi lặp lại những điều Sheila đã nói với tôi và những gì tôi đã làm. Đó là một sự thuật lại thật tàn nhẫn về một sự việc còn tàn nhẫn hơn.

Vào giờ giải lao sáng hôm sau, tôi lại gọi cho bệnh viện để xem Sheila ra sao rồi. Lần này thì giọng nói của vị bác sĩ nghe có vẻ nhẹ nhàng hơn. Con bé đã vượt qua được cuộc phẫu thuật và đã ổn định lại sau khi được chăm sóc cẩn thận đêm qua. Đến sáng con bé đã tỉnh táo và nhận thức được, thế nên họ đã chuyển nó xuống khu dành cho trẻ em. Tôi có thể gặp nó bất cứ lúc nào tôi muốn. Tôi hỏi xem cha con bé có vào không. Bác sĩ nói ông ta vẫn chưa vào. Tôi nhờ ông nhắn cho con bé biết là tôi sẽ đến đó ngay khi hết giờ học. Bác sĩ đồng ý, giọng ông thật ấm áp. Ông nói con bé là một đứa bé thật kiên cường. Đúng thế, tôi đáp, trên đời này không có đứa bé nào kiên cường như nó đâu.

Có lẽ nhiệm vụ khó khăn nhất là giải thích chuyện đã xảy ra với Sheila cho bọn trẻ trong lớp tôi hiểu. Trước đây đã có lần chúng tôi nói về việc bị lạm dụng, cả về mặt thân thể lẫn tình dục. Những học sinh của tôi xuất thân từ một bộ phận dân cư mà chúng có nguy cơ bị lạm dụng rất cao, và tôi cảm thấy việc chúng biết phải làm gì khi rơi vào một tình huống như thế, hay nhìn thấy việc đó xảy ra với người khác, là vô cùng quan trọng. Dù vậy, rất khó để nói về sự lạm dụng tình dục. Ở một vùng mà việc giáo dục giới tính không được phổ biến lắm trong trường học, thì lạm dụng tình dục là một chủ đề cấm kỵ. Tôi đã tổ chức được một buổi nói chuyện cho các học trò của mình, trong đó chúng tôi chỉ nói về những cách "chạm vào" phù hợp và không phù hợp. Một người lớn ôm và hôn chúng thì không sao. Một người lớn vừa cầm dương vật vừa ôm chúng thì không được. Chúng tôi thảo luận xem nên làm gì khi chuyện đó xảy ra với mình, bởi vì có những chỗ trên thân thể một đứa bé trai hay bé gái mà không ai được chạm vào cả. Người ta cũng không được yêu cầu chúng chạm vào những chỗ ấy. Chúng tôi đã tổ chức buổi nói chuyện này hồi tháng Mười, và từ đó đến nay đã tổ chức thêm được vài buổi như thế. Việc này mang lại một bầu không khí thoải mái để bọn trẻ có thể nói về những chuyện như thế, để chúng bày tỏ nỗi sợ hãi về việc không biết phải làm gì khi ai đó chạm vào mình, khi những đụng chạm ấy khiến chúng cảm thấy thật "nhộn".

Nhưng với trường hợp của Sheila thì tôi không biết phải giải thích thế nào đây. Tình dục kết hợp với bạo lực không phải là đề tài có thể bàn đến dễ dàng đối với những đứa trẻ có vấn đề. Nhưng tôi vẫn phải nói một cái gì đó. Bọn trẻ đã nhìn thấy chúng tôi đi một cách vô cùng đột ngột như thế, và chúng đã nhìn thấy máu. Rồi sau đó chúng thấy tôi quay lại mà không có Sheila. Tôi nói với chúng một cách ngắn gọn rằng Sheila đã bị đau ở nhà, thế nên cô phải đưa bạn ấy đến bệnh viện. Ngoài ra tôi không nói thêm gì nữa cả.

Chiều hôm sau, khi bọn trẻ đang làm cho con bé những tấm thiệp chúc mau bình phục, tôi nói với chúng rằng tôi đã gọi cho bệnh viện, Sheila đang ở trong khu dành cho trẻ em và đang cảm thấy khá hơn. Những thông điệp cảm động được viết bằng bút sáp chất đồng trong cái vỏ đựng bài viết chính tả. Dù vậy, sự việc này đã ảnh hưởng đến bọn trẻ nhiều hơn là tôi tưởng. Lúc sắp tan học, Williams bỗng òa lên khóc.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi và ngồi xuống sàn nhà.

Lúc đó bọn trẻ đang bu xung quanh Chiếc hộp của con ma tinh nghịch. Williams cũng ở đó, nhưng bỗng nhiên nó òa lên khóc nức nở.

- Con sợ cho Sheila. Con sợ bạn ấy sẽ chết trong bệnh viện. Một lần ông con cũng vào bệnh viện và ông đã chết trong đó.

Bất ngờ thay, Tyler cũng bắt đầu thút thít:

- Con nhớ bạn ấy. Con muốn bạn ấy quay lại. - Đây các con. - Tôi nói. - Sheila đang hồi phục rất tốt. Sau bữa trưa cô đã nói với các con như thế mà. Bạn ấy đang khá lên. Bạn ấy sẽ không chết hay bị gì đâu.

Nước mắt cũng ràn rụa trên mặt Sarah dù con bé không nói gì. Max cũng bắt đầu rống lên khóc, tuy nhiên tôi nghĩ thằng bé không hề biết vì sao mọi người lại khóc. Thậm chí cả Peter cũng ngân ngấn nước mắt, mặc dù thằng bé và Sheila hầu như lúc nào cũng chỉ chốe nhau.

- Nhưng cô không để cho tụi con nói về việc

này. - Sarah nói. - Thậm chí cô còn không nhắc đến tên Sheila suốt cả ngày nay nữa. Thật là đáng sợ.

- Phải rồi. - Guillermo đồng tình. - Con cứ nghĩ về bạn ấy suốt, còn cô cứ hành động như thể bạn ấy chưa bao giờ ở đây vậy. Con nhớ bạn ấy.

Tôi nhìn chúng. Trừ Freddie và Susannah, thì tất cả đều đang khóc. Tôi không nghĩ tất cả đều thật sự có tình cảm sâu nặng như thế với Sheila, nhưng những gì xảy ra đã làm chúng kinh hoàng. Hơn nữa, nó đã làm ảnh hưởng đến tôi. Tôi đã lo lắng, và khi cố gắng để giữ cho mọi thứ được bình thường, tôi đã không nói gì cả. Suốt thời gian bảy tháng rưỡi của năm học, chúng tôi đã dành nhiều thời gian để học về sự cởi mở và biết tự đặt mình vào vị trí của người khác. Có lẽ chúng đã học được điều này rất tốt, bởi vì tôi không thể che giấu chúng chuyện gì cả.

Vậy là những thủ tục thông thường để kết thúc buổi học không diễn ra. Thay vào đó, tôi ngồi xuống nói chuyện với chúng, kể cho chúng nghe những cảm xúc của mình và tại sao tôi không thành thật như tôi vẫn thường thể. Chúng tôi ngồi xuống sàn nhà, tất cả đều ngồi bên nhau, và nói chuyện với nhau một cách bình đẳng.

- Có những chuyện hơi khó nói một chút. - Tôi nói. - Chuyện xảy ra với Sheila là một trong những chuyện như thế.

- Sao vậy? - Peter hỏi. - Cô không nghĩ là tụi con đã đủ lớn rồi sao? Mẹ con luôn nói thế khi bà ấy không muốn kể con nghe một điều gì đó.

Tôi mỉm cười.

- Đại loại thế. Và một phần cũng là vì có những chuyện rất khó nói. Thậm chí cô cũng không hiểu tại sao. Cô đoán là vì chúng làm ta sợ. Thậm chí cả những người lớn như cô cũng cảm thấy sợ. Và khi người lớn sợ một cái gì đó, họ không muốn nói về chúng. Đó là một trong những vấn đề rất thường gặp khi phải làm người lớn.

Bọn trẻ nhìn tôi chăm chú. Tôi nhìn chúng. Từng đứa một. Tyler với những vết sẹo dài đáng sợ trên cổ họng nó. Thằng bé Peter da đen đẹp đẽ. Guillermo, đứa có đôi mắt chẳng bao giờ thật sự nhìn vào bất cứ đâu, thậm chí ngay cả khi nó đang chú ý. Max thì lúc nào cũng lắc lư, vịn vào ngón tay. Sarah. William. Freddie. Và con bé xinh đẹp như một cô tiên, Susannah.

- Các con có nhớ là cô đã kể với các con rằng Sheila bị thương ở nhà chứ? Và các con có nhớ lúc trước chúng ta cũng có nói về cách mà người khác có thể chạm hay không được phép chạm vào chúng ta không? Lúc ấy cô đã nói với các con rằng có những người lớn thỉnh thoảng lại muốn chạm vào những bộ phận mà họ không được phép chạm vào trên cơ thể của một đứa bé.

- Đứng rồi, dưới đó là chỗ riêng tư của mình mà, phải không? - William nói.

Tôi gật đầu.

- Một người trong gia đình của Sheila đã chạm vào bạn ấy ở chỗ mà lẽ ra ông ta không nên chạm, và khi Sheila không hài lòng với chuyện này, thì ông ta đã làm đau bạn ấy.

Trán bọn trẻ nhăn lại. Chúng chăm chú nhìn tôi. Thậm chí Max cũng không còn lắc lư nữa.

- Ông ta đã làm gì bạn ấy? - William hỏi.

- Cắt người bạn ấy.

Khi đang kể lại câu chuyện cho bọn trẻ nghe, tôi tự hỏi không biết mình có đang làm đúng hay không. Theo bản năng mách bảo, tôi cảm thấy mình đã đúng. Mối quan hệ của chúng tôi chủ yếu dựa vào sự thật, dù sự thật ấy có tồi tệ như thế nào đi chăng nữa. Hơn nữa, tôi không nghĩ rằng việc bọn trẻ biết chuyện lại tệ hơn việc chúng không biết, hay có thể tệ hơn rất nhiều thứ mà những đứa trẻ này đã từng phải trải qua trước đây. Cái sự thật mà tôi vẫn luôn nhắc đi nhắc lại với bọn trẻ rằng không có bất kỳ điều gì xảy ra trong cuộc sống của chúng lại tồi tệ đến mức không thể nói ra vẫn luôn là một điều quan trọng cần nhớ trong cái lớp này. Vậy mà giờ đây, từ sâu thẳm trong lòng, tôi vẫn có cảm giác rằng tôi đã vi phạm những quy tắc mà tôi được dạy, đã vượt qua lằn ranh của những thực tiễn giáo dục và tâm lý từng được chứng minh là đúng đắn. Cũng như những lần phải tự đấu tranh trước đây, trong tôi dâng lên một nỗi lo lắng rằng lần này có thể là cột mốc đánh dấu sự sa sút của tôi; tôi sẽ gây tổn thương nhiều hơn là giúp đỡ bọn trẻ. Cuộc chiến giữa sự an toàn và sự thành thực lại một lần nữa nổi lên.

- Ai đã làm điều đó với bạn ấy vậy? -

Guillermo hỏi. - Có phải là cha bạn ấy không?

- Không. Là chú bạn ấy.

- Chú Jerry của bạn ấy ư? - Tyler hỏi. Tôi gật đầu.

Một phút trôi qua trong im lặng. Rồi Sarah nhún vai.

- Ít nhất thì đó cũng không phải là cha của bạn ấy.

- Việc đó không làm chuyện này đỡ tồi tệ hơn tí nào đâu, Sarah. - Tyler nói.

- Có chứ. - Sarah nói lại. - Lúc tớ chưa đến tuổi đi học, thỉnh thoảng cha tớ lại vào phòng tớ khi mẹ tớ đi làm và - Con bé ngừng lại, nhìn từ Tyler sang tôi, rồi cúi xuống nhìn tấm thảm trên sàn nhà. - Ông ấy đã làm những chuyện như thế. Tớ nghĩ sẽ tệ hơn nhiều khi người làm chuyện đó là cha của mình.

- Đừng có nói về chuyện này nữa được không? - William nói. Nó nhăn mặt vì sợ, và xua tay.

- Không, tớ muốn nói. - Sarah nói. - Tớ muốn biết Sheila thế nào rồi.

- Không. - William lại nói. Nước mắt ngân ngấn trên mắt nó.

- Cậu sợ, William. - Guillermo nói. - Cậu sợ cái gì thế?

Tôi đưa một tay về phía William.

- Con đến đây với cô nào.

Thằng bé đứng dậy và bước đến chỗ tôi. Tôi vòng tay ôm nó.

- Đây là một việc thật đáng sợ khi phải nói đến, phải không nào?

Nó gật đầu.

- Thỉnh thoảng khi mẹ con chưa kịp hút bụi thì dưới gầm giường của con hay có bụi lắm.

- William, đó không phải là chủ đề chúng ta đang nói tới. - Peter nhắc.

- Đám bụi đó làm tôi sợ. Đôi lúc tôi nghĩ chúng từng là những con người. Có thể đó là những người chết dưới gầm giường của tôi.

- Tào lao quá.

- Không hề. Điều này được viết ngay trong Kinh Thánh đấy, Peter ạ, rằng cậu sinh ra từ cát bụi và sau khi chết đi sẽ trở thành cát bụi. Trong đó nói thế mà. Mẹ tôi đã cho tôi xem câu đó. Cậu cứ hỏi Torey mà xem.

- Cô không nghĩ những câu trong Kinh Thánh có ý đó đâu, William. - Tôi nói.

- Và có thể có người dưới đó, cái đồng bụi đó đó. Có thể đó là ông của con sau khi ông vào bệnh viện. Có lẽ giờ đây ông đang ở dưới gầm giường của con. Cũng có thể đó là Sheila.

- Không, không phải Sheila đâu. Sheila không có chết, Will. Bạn ấy đang ở trong bệnh viện và bạn ấy sẽ khá hơn. - Tôi đáp.

- Torey ơi? - Tyler lên tiếng.

- Sao?

- Làm sao mà chú của Sheila có thể làm như thế với bạn ấy được cơ chứ? Hôm nọ bạn ấy còn kể cho tôi con nghe là ông ấy rất tử tế và đã chơi với bạn ấy. Làm sao mà ông ấy có thể cắt vào người bạn ấy được?

Tôi nhìn con bé. Tôi không có câu trả lời. Dù có chờ đợi bao lâu đi chăng nữa, thì mãi mãi tôi cũng sẽ không có câu trả lời cho câu hỏi này.

- Cô cũng không biết nữa, Ty ạ.

- Ông ấy có vấn đề sao? - Sarah hỏi. - Như cha của con ấy? Người ta đã nhốt ông ấy vào bệnh viện bang vì ông ấy có vấn đề. Mẹ con đã nói với con như thế. Ông ấy không bao giờ quay về cả.

- Phải, cô nghĩ các con có thể nghĩ rằng ông ta có vấn đề. Ông ta không biết cách chạm vào những đứa bé gái. Hoặc cũng có thể ông ta biết, nhưng có những lúc người ta làm mà không suy nghĩ. Họ chỉ làm những điều mà khi đó họ thấy thích thú thôi.

- Ông ta sẽ vào bệnh viện bang giống cha con chứ?

- Cô không biết. Làm tổn thương người khác là trái pháp luật.

- Khi nào Sheila sẽ quay lại? - Peter hỏi.

- Ngay khi bạn ấy khá hơn.

- Bạn ấy vẫn sẽ như cũ chứ?

- Ý con là sao? - Tôi hỏi.

Peter cau mày:

- Thì, nếu bạn ấy bị cắt chỗ dưới đó thì bạn ấy vẫn sẽ như cũ chứ?

- Cô vẫn chưa hiểu ý con, Peter. Hãy giải thích ý của mình kỹ hơn đi.

Thằng bé lưỡng lự, nhìn mọi người xung quanh một cách hồi hộp, rồi lại nhìn tôi.

- Liệu con có thể nói vài từ tục tĩu không? Con phải nói chúng ra để cô hiểu là con đang nói gì. Con cần phải dùng những từ tục tĩu thì con mới nói cho cô hiểu được ý con.

Tôi gật đầu:

- Chuyện này khác với việc mình hét những từ đó vào mặt người khác. Chúng không tục tĩu khi chúng mang một ý nghĩa nào đó trong một trường hợp nào đó. Con cứ nói đi.

Lại lưỡng lự.

- Thì, dưới đó, là bộ phận sinh dục của con gái, đúng không?

- Đúng rồi.

- Và dưới đó là chỗ mà con gái đi tiểu. Vậy thì nếu ông ta đã cắt bạn ấy ở chỗ đó thì sao? Đó là nơi em bé chui ra. Nếu ông ta cắt bạn ấy ở chỗ đó thì sao?

Tôi vẫn không hiểu được chính xác câu hỏi của Peter. Tôi quyết định hỏi ngược lại nó câu hỏi này để xem liệu tôi có thể rút ra được thông tin gì khác từ nó không.

- Nếu ông ta cắt bạn ấy như thế thì sao, Peter? Con nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra?

Mắt nó mở to đầy sợ hãi.

- Nếu bạn ấy lớn lên và có em bé thì sao?

- Nếu thế thì sao?

Nước mắt ngân ngấn trên mắt nó.

- Bạn ấy sẽ ị lên chúng khi sinh chúng ra. - Miệng thằng bé méo xệch đi. - Mẹ con đã làm thế với con. Đó là lý do vì sao con bị điên.

- Ôi, Peter, không phải như thế đâu. - Tôi vội nói.

Nó bò đi. Tôi ngồi xếp chân bằng tròn trên sàn nhà, William ngồi bên phải tôi. Peter gối đầu vào lòng tôi.

- Đúng, đúng như thế mà.

- Không, không phải thế đâu. Cô không biết con lấy cái ý tưởng này ở đâu ra, nhưng nó không đúng đâu.

- Peter, cậu đâu có điên. - William nói. - Không ai thực sự điên cả. Đó chỉ là một từ thôi. Phải không, Torey? Chỉ là một từ thôi. Và không ai chỉ là một từ cả.

Chúng tôi nói chuyện rất lâu. Chuông báo tan học vang lên, những chiếc xe buýt đến rồi đi. Chúng tôi vẫn nói chuyện. Về sự lạm dụng tình dục. Về Sheila. Về chúng tôi.

Sau đó, tôi cho cả tám đứa vào trong xe mình và chở chúng về nhà. Chúng tôi vẫn nói chuyện rất nghiêm túc và hết sức tập trung. Thậm chí ngay cả trong xe hơi, bọn trẻ vẫn tiếp tục đặt ra nhiều câu hỏi. Không ai đùa giỡn hay cư xử ngu ngốc cả. Những gì chúng tôi đang nói không có gì buồn cười cả. Nhu cầu phải nói về những chuyện đó đã vượt qua tất cả những nhu cầu khác trong buổi chiều hôm ấy, và đã xóa nhòa những khác biệt giữa chúng tôi.

Sau khi đưa bọn trẻ về nhà, tôi gom những tấm thiệp chúc mau bình phục và vài cuốn sách mà tôi biết là Sheila đặc biệt thích, rồi đến bệnh viện. Con bé đã được chuyển vào một phòng chăm sóc ngay bên cạnh phòng y tá, và người ta chỉ cho tôi lối vào. Tôi bước vào phòng.

Con bé chỉ có một mình trong một căn phòng rộng có cửa kính gần dọc cả một mặt tường, giống như một cái chuồng trong sở thú vậy. Nó đang nằm trong một cái cũi có thành cao bằng kim loại. Một túi truyền dịch được treo trên một cái cây dựng kế bên cũi, và kế đó là một đơn vị máu⁽⁹⁾. Cánh tay châm kim truyền dịch của con bé được cột vào một thanh cũi cùng với một cái nẹp để cố định. Con bé trông thật bé bỏng.

Nước mắt tôi trào ra trước khi tôi kịp ngăn nó lại. Điều duy nhất tôi đang nghĩ đến là tại sao người ta lại cho nó vào một cái cũi cơ chứ? Dù chỉ là một đứa bé, nhưng Sheila rất tự trọng. Tôi biết chuyện này sẽ làm con bé thấy xấu hổ. Tôi biết nó sẽ bối rối khi tôi thấy nó trong đó. Tại sao họ không cho nó nằm trên một cái giường? Không phải một cái cũi. Cũi là dành cho em bé.

Tôi bước vào. Sheila quay đầu về phía tôi. Nó nhìn tôi trong im lặng.

- Đừng khóc, Torey. - Nó khẽ nói. - Không đau lắm đâu. Thật đấy. Không đau đâu.

Tôi bàng hoàng trước sự can đảm của con bé. Tôi nhìn nó đăm đăm.

- Tại sao người ta lại để con vào một cái cũi nhỉ? - Tôi hỏi nó, đầu tôi trống rỗng. Tôi ngồi xuống cạnh chiếc cũi và chạm vào tay nó. - Người ta không nên để con vào một cái cũi.

- Con thực sự không thấy phiền đâu. - Nó nói. Tôi biết điều đó không đúng. Chúng tôi đã là bạn của nhau đủ lâu để tôi biết ý thức về giá trị bản thân của con bé được bảo vệ cẩn thận đến nhường nào. Nó mỉm cười, như thể tôi mới là người cần được vỗ về, và chạm vào mặt tôi. - Đừng khóc, Torey. Con không thấy phiền đâu.

- Khóc làm cô thấy đỡ hơn. Con làm cô sợ quá, và cô lo cho con lắm Sheila. Cô cảm thấy đỡ hơn khi khóc một chút, và cô không thể ngăn mình lại được.

- Nó không thực sự đau lắm đâu. - Đôi mắt con bé đã mất đi nét biểu cảm vốn có của chúng. Có thể những loại thuốc điều trị đang gây ra những phản ứng phụ làm con bé dờ dẫm. - Nhưng cũng có lúc con thấy rất sợ. Chỉ một chút thôi. Như tối qua nè, con không biết mình đang ở đâu. Chuyện đó khá đáng sợ. Nhưng mà con thì không có khóc hay gì hết. Và không lâu sau thì cô y tá đến và nói chuyện với con. Cổ thì rất là dễ thương. Nhưng con vẫn hơi sợ. Con muốn gặp cha con.

- Chắc rồi. Để cô xem, nếu không ai có thể ở bên con lúc con sợ thì cô sẽ nhấc cha con vào với con.

- Con muốn cha con.

- Cô biết chứ à. Cha con sẽ đến đây ngay khi có thể mà.

- Không đâu. Ông ấy thì không có thích bệnh viện đâu.
- Ừ thì mình cứ chờ xem nào.
- Con muốn cô ở lại với con.

Tôi gật đầu:

- Cô sẽ cố gắng ở lại với con nhiều nhất có thể. Và thỉnh thoảng chú Anton cũng sẽ ghé qua. Và cô biết chú Chad cũng muốn ghé thăm con nữa. Cả ngày nay chú ấy cứ hỏi cô là con thế nào rồi. Chúng ta sẽ cố gắng hết sức. Cô không muốn con sợ, cưng ạ. Cô sẽ cố gắng hết sức để giúp con.

Con bé quay sang hướng khác một thoáng rồi nhìn lên túi truyền dịch.

- Tay con hơi đau.

Mắt nó lại dờ dẩn nhìn tôi. Bỗng nhiên sự đau đớn và sợ hãi hiển hiện một cách đầy sống động trong đôi mắt ấy. Mặt con bé nhăn nhó.

- Con muốn cô ôm con. - Nó rên rỉ. - Tay con đau quá, và con thật cô đơn. Con muốn cô ở đây và ôm con và không có đi đâu hết.

- Cưng ơ, cô không nghĩ là họ cho phép cô ôm con đâu. Cô nghĩ nó sẽ làm lộn xộn hết mấy thứ mà người ta đã gán cho con. Cô có thể nắm tay con, nếu con muốn.

- Không. - Con bé van nài. - Con muốn cô ôm con. Con đau lắm.

Tôi vuốt mái tóc nó, và cúi xuống thật gần nó. - Ôi, cô biết chứ cưng, và cô rất muốn thế. Nhưng chúng ta không được làm như vậy.

Con bé nhìn tôi một lúc thật lâu, và rồi một sự cam chịu, quyết đoán hiện lên trong mắt nó. Nó hít một hơi thật sâu, run rẩy, và thôi không rên rỉ nữa. Một lần nữa nó lại bị động, lại phải kìm nén một cảm xúc nữa mà nó không thể chịu nổi.

- Cô mang cho con mấy cuốn sách. Có thể con muốn cô đọc chúng cho con nghe. Nó sẽ làm con bớt suy nghĩ lung tung.

Nó khẽ gật đầu.

- Cô đọc cho con nghe quyển sách về con cáo và hoàng tử bé và bông hoa hồng của cậu ta đi.

CHƯƠNG 17

Sheila ở lại bệnh viện đến hết tháng Tư. Trong thời gian đó, chú của con bé đã bị tố cáo và đưa ra xét xử vì tội lạm dụng tình dục trẻ em. Hắn đã phải quay trở vào tù. Cha Sheila không hề đến thăm con bé suốt thời gian nó nằm viện, lấy cớ rằng ông ta rất sợ bệnh viện. Thay vào đó, ông nhẩn chìm nỗi sợ hãi của mình ở quán Joe's Bar and Grill. Tối nào sáu giờ học tôi cũng đến thăm nó, và thường ở lại đến sau bữa tối mới về. Hầu như tối nào Chad cũng ghé qua và chơi cờ đam với Sheila, thậm chí anh vẫn nán lại sau khi tôi đã về. Anton cũng ghé thăm con bé thường xuyên, còn Whitney mặc dù chưa đủ tuổi, nhưng bệnh viện cũng cho cô vào thăm Sheila vài lần. Kỳ lạ là cả thầy Collins cũng ghé thăm Sheila. Và một buổi chiều thứ Bảy nọ, tôi đã rất ngạc nhiên khi bắt gặp ông đang chơi đùa với con bé. Sheila trở thành một trong những đứa trẻ được nhiều người biết đến nhất trong khu dành cho trẻ em. Các y bác sĩ trong bệnh viện hết sức ngạc nhiên khi thấy có rất nhiều người cứ nườm nượp ra vô thăm con bé. Tôi cảm thấy rất mừng trước sự quan tâm mà mọi người dành cho Sheila, bởi vì dù rất muốn, tôi cũng không thể ở cạnh con bé cả ngày được. Nhưng bất kỳ lúc nào không có ai đến với con bé, tôi đều cố gắng nán lại với nó càng lâu càng tốt.

Dù sao đi nữa thì thời gian nằm viện cũng tốt cho con bé. Vì nó rất xinh xắn và đã phải trải qua một sự việc kinh hoàng như thế, nên nó trở thành cục cưng của các nhân viên chăm sóc trong bệnh viện. Họ chăm sóc con bé rất cẩn thận và chu đáo. Sheila cũng tỏ ra hết sức vui vẻ. Trong hầu hết các trường hợp thì nó rất sẵn lòng hợp tác, và dĩ nhiên là không bao giờ khóc cả. Điều tuyệt nhất là con bé được ăn đủ ba bữa mỗi ngày và dần lấy lại trọng lượng cần thiết. Chưa hết thời gian nằm viện, nó đã bắt đầu đứng ngồi không yên, không muốn ở trên giường, và đồ quạu với những ai bắt nó phải làm thế. Sau sự kiện kinh khủng đó, những vấn đề về mặt cảm xúc của con bé dường như đã bị lu mờ. Một đứa từng gây nhiều náo loạn như nó, lần này lại bị tổn thương nặng nề như vậy, nhưng tuyệt nhiên không thấy nó có ý đồ quậy phá gì trong bệnh viện cả. Ngược lại các cô y tá cứ luôn miệng khen con bé rất ngoan. Điều này làm tôi thấy lo. Nó tỏ ra ngoan ngoãn thế này thì việc nó ở lại bệnh viện sẽ dễ dàng và an toàn hơn đối với mọi người, nhưng chuyện này xuất phát từ một nguyên do hết sức đau lòng, thế nên tôi sợ rằng cũng giống như cái khả năng ngớ ngẩn của nó là không chịu khóc, nó đã chế ngự được nỗi đau khổ này, dìm nhấn tổn thương đó xuống như thể bị kịch đó chưa bao giờ xảy ra. Với tôi, hơn bất kỳ điều gì khác, đó chính là dấu hiệu cho thấy con bé đã bị rối loạn nghiêm trọng hơn.

Trong thời gian đó thì những đứa học trò còn lại của tôi đã thích ứng với một cuộc sống không có Sheila. Chúng tôi cùng nhau tận hưởng ánh mặt trời ấm áp của tháng Tư cùng những khóm hoa đang bung mình nở rộ. Mọi thứ đã bình thường trở lại. Tuy vẫn gửi thư đều cho Sheila mỗi tuần, nhưng chúng tôi không còn nhắc nhiều đến chuyện của Sheila nữa.

Cũng trong quãng thời gian này, tôi được biết lớp học của tôi chắc chắn sẽ bị giải tán vĩnh viễn. Một vài việc xảy ra đã góp phần dẫn đến quyết định này và tôi nhận thức được tất cả những chuyện đó. Thứ nhất, nội bộ hội đồng quận đang thực hiện một số thay đổi và họ cảm thấy rằng việc sắp xếp nơi chốn phù hợp cho những đứa trẻ có vấn đề như Freddie và Susannah vẫn khả thi mà không cần phải duy trì một lớp học riêng biệt khác giống như năm nay. Thứ hai, tất cả những đứa trẻ khác đều có những tiến bộ nhất định, và xét trên thực tế thì chúng đã có thể tham gia vào những môi trường học tập mới mà không bị cấm đoán như trước nữa. Nhưng có lẽ quan trọng nhất chính là quyết định mới của Quốc hội là để trẻ em bị khiếm khuyết được hòa nhập vào môi trường học tập bình thường. Theo đó, một số lớp học đặc biệt sẽ bị giải thể để các giáo viên đã qua lớp huấn luyện đặc biệt có thể tham gia vào công tác cố vấn cho các lớp học bình thường. Vì tôi phụ trách toàn học sinh có mức độ nghiêm trọng, nên các nhà chức trách có vẻ nhắm vào lớp tôi nhiều nhất. Lý do cuối cùng, và có lẽ là hợp lý nhất, đó là nguồn kinh phí đang ngày một eo hẹp. Kinh phí đầu tư cho việc dạy dỗ bọn trẻ trong những lớp học như của tôi rất đắt đỏ. Tỷ lệ học sinh tính trên đầu giáo viên thấp, các giáo viên phụ trách những lớp này phải được huấn luyện nhiều hơn, và vì thế họ yêu cầu một mức lương

cao hơn, các thiết bị dạy học cũng phải đặc biệt hơn - tất cả đều tốn rất nhiều tiền. Chính vì vậy, trong tương lai, hội đồng quận không thể duy trì nhiều lớp học đặc biệt như vậy nữa.

Dù chuyện này khiến tôi rất buồn, nhưng nó cũng không quá bất ngờ. Thực ra tôi cũng có những kế hoạch riêng của mình. Hội đồng trường đã đề nghị tôi nhận một vị trí mới; tuy nhiên, tôi đã đăng ký học tiếp và hồ sơ của tôi đã được chấp nhận. Tôi có bằng thạc sĩ về chuyên ngành giáo dục đặc biệt cùng những bằng cấp cần thiết của một giáo viên bình thường. Nhưng tôi vẫn chưa có bằng cấp chính thức nào trong lĩnh vực giáo dục trẻ em đặc biệt. Dù bang chưa yêu cầu loại bằng này, chỉ yêu cầu những chứng nhận giáo viên thông thường, nhưng tôi thấy sớm muộn thì việc này cũng sẽ xảy ra. Tôi biết có rất nhiều giáo viên giỏi đã bị mất việc chỉ đơn giản vì họ không thể đáp ứng được những yêu cầu về bằng cấp. Công việc này về cơ bản là đã kết thúc; đằng nào thì tôi cũng không thể tiếp tục dạy những học trò của mình vào mùa khai giảng tới, thế nên lúc này có vẻ là một thời điểm thích hợp để tôi tiếp tục học lên.

Tôi cũng thấy thích thú với cái ý tưởng theo đuổi một tấm bằng tiến sĩ. Trong những năm qua, tôi đã tham gia vào rất nhiều cuộc nghiên cứu và thấy bàng hoàng khi phát hiện những khoảng trống khổng lồ về mặt nghiên cứu đối với hiện tượng tự cô lập và chán chường ở trẻ nhỏ.

Dù rất yêu công việc dạy học, nhưng suốt những tháng vừa qua, rất nhiều lần tôi đã tự vấn lương tâm về tương lai của mình. Ngoài ra, Chad lại đang tạo ra cho tôi một áp lực, anh muốn chúng tôi kết hôn và ổn định cuộc sống. Chính cái phiên tòa xử vụ Sheila đã ảnh hưởng đến anh rất nhiều; giờ đây, anh không còn úp mở nữa mà đã bày tỏ thẳng thắn rằng anh muốn có một gia đình. Vậy mà cuộc sống của tôi vẫn chưa thể ổn định. Tôi nhận được thư báo chấp nhận hồ sơ xin học của mình vào ngày sáu tháng Tư, và tôi đã đồng ý đi. Điều này có nghĩa là khi năm học kết thúc vào tháng Sáu, tôi sẽ phải sống cách xa Chad và Sheila nửa lục địa, xa cả cái nơi đã cho tôi những năm tháng tuyệt vời nhất trong cuộc đời mình.

Sheila trở lại trường vào đầu tháng Năm. Cách cư xử nhã nhặn, từ tốn, hợp tác như lúc nó còn ở bệnh viện khiến người ta dễ dàng nghĩ rằng nó vừa trải qua một kỳ nghỉ dài. Quan sát thái độ của con bé khi nó quay về chỗ cũ của mình trong góc lớp, tôi cảm thấy bất an hơn bao giờ hết. Con người ta không thể nuốt trôi nỗi đau đớn kinh khủng đó một cách dễ dàng và điềm nhiên đến vậy. Tôi sợ rằng tâm lý con bé đã bị xáo trộn nghiêm trọng, thậm chí còn nghiêm trọng hơn những gì tôi đã dè chừng trước đó. Tôi sợ rằng có lẽ nó đang đẩy mình vào những ý tưởng kỳ quặc nào đó để tự bảo vệ mình khỏi những nỗi kinh hoàng của cuộc đời thực. Nhưng suốt ngày hôm đó và cả những ngày sau, con bé không hề thể hiện điều gì bất ổn cả. Trông nó giống như một đứa trẻ bình thường nào đó ghé qua lớp tôi và cùng tham gia vào những hoạt động của lớp vậy.

Vào khoảng cuối tuần thì cái vỏ bọc bên ngoài đó của nó bắt đầu mỏng dần. Những vấn đề cũ lại xuất hiện. Tôi bắt đầu đưa ra những yêu cầu cao hơn cho con bé, và nó đã mắc phải một số sai lầm. Điều này khiến nó phụng phịu hờn dỗi mất mấy tiếng đồng hồ hôm thứ Năm. Những đứa trẻ khác dần thích ứng trở lại với sự quay về của nó. Bọn trẻ cũng không chú ý quá nhiều đến nó như trước. Điều này khiến nó hơi giận dữ khi mọi thứ không diễn ra đúng như ý muốn của nó. Nhưng điều quan trọng nhất là nó đã bắt đầu nói chuyện với tôi trở lại. Tôi nghĩ đó chính là điều đã mất đi suốt thời gian con bé nằm viện. Dù nó vẫn thường nói huyền thuyên trong lớp và sau giờ học, nhưng nó chưa hề thực sự nói về một điều gì cả. Tất cả chỉ là những câu nói tầm phào về một tình huống xảy ra ngay lúc ấy. Khác với trước đây là nó rất cởi mở và sẵn sàng bày tỏ những cảm xúc của mình, giờ nó chỉ nói về những đề tài an toàn. Dù vậy, thỉnh thoảng nó cũng nói vài câu phản ánh đúng thứ đang ẩn đằng sau cái vỏ bọc vô lo đó.

Con bé vẫn mặc cái quần yếm và cái áo thun cũ của nó. Có thể nhìn thấy rõ vết máu khô còn dính trên đó. Sau thời gian nằm viện, con bé tăng cân và giờ nó không thể mặc vừa cái quần yếm vốn đã cũn cỡn. Nó quá ngắn và quá chật với con bé. Tôi không biết điều gì đã xảy ra với cái đầm màu đỏ trắng, thế là sau giờ học hôm thứ Sáu, tôi quyết định hỏi nó chuyện này. Lúc

đó Sheila đang giúp tôi cắt những tấm hình cho bảng tin của lớp; thế nên chúng tôi cùng ngồi bên một cái bàn, giữa chúng tôi là đồng công việc bề bộn.

Con bé suy nghĩ về câu hỏi của tôi một lúc rồi nói:

- Con sẽ không mặc nó nữa đâu.

- Sao vậy?

- Ngày hôm ấy... - Nó ngừng lại, tập trung vào cái nó đang cắt. - Cái ngày mà chú Jerry... Ông nói nó thật là một cái đầm đẹp. Ông có thể sờ bên dưới nó. Trước đây ông đã làm chuyện ấy rồi, nhưng lần này thì ông không chịu dừng lại. Ông cứ để tay dưới đó suốt. Thế nên con không mặc nó nữa đâu. Con không muốn ai sờ tay xuống dưới đó nữa.

- Ồ.

- Hơn nữa, nó bê bết máu rồi. Cha con ông đã quăng nó đi lúc con không có nhà.

Một khoảng lặng kéo dài và nặng nề. Tôi không biết phải nói gì nữa, chỉ biết tiếp tục cắt cắt dán dán. Sheila nhìn lên:

- Torey?

- Sao cưng?

- Cô và Chad có bao giờ làm chuyện đó với nhau không? - Như chú Jerry làm với con đó?

- Không ai được làm điều mà chú con đã làm với con cả. Đó là một điều vô cùng sai trái. Giao hợp là điều mà những người lớn làm với nhau. Đó không phải là điều mà trẻ con làm. Và không ai dùng dao cả. Điều đó là hoàn toàn sai.

- Con biết nó là cái gì. Cha con, thỉnh thoảng ông mang phụ nữ về nhà và làm chuyện đó. Ông nghĩ là con ngủ rồi nhưng mà con không có ngủ. Chuyện đó gây ra nhiều tiếng động lắm, nên con đã thức dậy. Con đã thấy họ. Con biết đó là cái gì.

Mắt con bé như bị phủ một quầng mây xám:

- Đó có phải là tình yêu thật không?

Tôi thở dài:

- Sheila ạ, con thật sự chưa đủ lớn để hiểu tất cả những chuyện đó. Đôi khi người ta gọi nó là tình yêu. Nhưng gọi như thế không chính xác. Nó là tình dục. Thường thì hai người làm chuyện đó với nhau khi họ thực sự yêu nhau, vì thế nên nó rất tuyệt và họ thích nó. Nhưng cũng có khi người ta làm điều đó mà không yêu nhau. Nó vẫn là tình dục, nhưng nó không phải là tình yêu. Đôi khi có người còn bắt buộc người khác làm chuyện đó nữa. Và đó luôn là một điều sai trái.

- Con sẽ không bao giờ yêu ai cả nếu con phải làm chuyện đó.

- Con còn quá nhỏ. Cơ thể con chưa sẵn sàng để làm những chuyện như thế, cho nên con thấy đau. Nhưng đó không phải là tình yêu, Sheil. Tình yêu khác cơ. Tình yêu là một cảm xúc. Những gì đã xảy ra là một điều vô cùng sai trái. Không ai được làm chuyện đó với một đứa bé gái cả. Nó làm con đau vì đáng lý chuyện đó không được xảy ra. Con còn quá nhỏ.

- Vậy tại sao ông ta lại làm điều đó với con, Torey?

Tôi dùng tay, vuốt lại tóc.

- Con đang hỏi cô những câu hỏi cực kỳ khó trả lời, cưng ạ.

- Nhưng con không thể hiểu được chuyện đó.

Con thích chú Jerry. Ông đã chơi với con. Tại sao ông lại muốn làm tổn thương con?

- Cô cũng không biết nữa. Đôi khi người ta bị mất kiểm soát như thế đấy. Giống như cô với con hồi tháng Hai, lúc cô phải đi dự hội thảo đó, có nhớ không? Ý cô là có thể nói chúng ta cũng đã bị mất kiểm soát.

Sheila ngừng cắt, thả rơi tờ giấy và cây kéo xuống mặt bàn. Trong suốt một quãng thời gian dài im lặng, nó cứ ngồi bất động như thế, nhìn trần trời vào tờ giấy, cây kéo và hai bàn tay vẫn còn xòe ra của mình. Cầm nó run lên.

- Mọi việc không bao giờ xảy ra theo cái cách mà mình muốn, đúng không cô?

Nó hỏi, không hề nhìn tôi.

Tôi không trả lời, vì không biết phải trả lời như thế nào nữa.

Con bé gục mặt xuống bàn, một hành động thể hiện rằng nó đã bị đánh bại.

- Con không muốn là con nữa. Con không muốn. - Đôi khi việc này thật khó khăn. - Tôi đáp, vẫn không biết phải nói điều gì, nhưng cảm thấy mình phải nói một điều gì đó.

Con bé quay đầu lại để có thể nhìn thấy tôi, nhưng nó vẫn gục trên bàn, giữa đồng giấy tờ bộn bề mà nó vừa cắt. Đôi mắt nó thật u ám.

- Con muốn là một người nào đó giống như Susannah Joy và có thật nhiều đầm đẹp để mặc. Con không muốn ở đây. Con muốn là một đứa trẻ bình thường và đi học trong một ngôi trường bình thường. Con không muốn ở đây nữa. Nó làm con muốn bệnh. Nhưng con không biết phải làm sao để thoát khỏi nó bây giờ.

Tôi nhìn con bé. Chẳng hiểu sao tôi luôn nghĩ rằng cuối cùng thì mình cũng đã đánh mất sự ngây thơ trong sáng cố hữu. Lúc nào tôi cũng nghĩ Lạy Chúa, con đã chứng kiến điều tồi tệ nhất, lần sau thì con sẽ không tổn thương nặng nề đến như thế đâu. Ấy vậy mà tôi vẫn luôn thấy lần sau còn tệ hơn lần trước.

CHƯƠNG 18

Tôi quyết định hoạt động quan trọng cuối cùng trước khi kết thúc năm học là lớp tôi sẽ tổ chức một chương trình để mừng Ngày của Mẹ. Một trong những bi kịch lớn nhất trong ngành giáo dục đặc biệt đó là những đứa trẻ đặc biệt hầu như không bao giờ được tham gia vào các hoạt động vui chơi truyền thống dành cho trẻ em bình thường. Với những đứa trẻ đặc biệt, chỉ cần lầy lắt qua ngày đã là một thành quả đáng kể đối với chúng rồi. Tôi ghét điều này. Chỉ "lầy lắt qua ngày" là một cuộc sống không đáng sống. Chúng ta đều biết rằng người ta muốn ăn một cái bánh đơn giản vì lớp kem phủ trên bánh chứ không hẳn do chính cái bánh đó. Thế nên tôi cố gắng bù đắp sự thiếu hụt này bằng cách tạo ra một số hoạt động phổ biến trong chương trình học của trẻ em bình thường cho lớp của mình.

Nghĩ ra một chương trình để những đứa trẻ như Susannah, Freddie và Max có thể tham gia là một nhiệm vụ không hề dễ dàng. Nhưng với sự giúp đỡ của những người bạn chuyên tham gia các hoạt động xã hội của cha mẹ tôi, chúng tôi đã chọn được vài bài hát, một hai bài thơ, và một vở kịch về rất nhiều loại hoa và năm vẫn thường nở rộ vào mùa xuân.

Bọn trẻ rất háo hức với sự kiện này, chỉ có Peter là tỏ ra không mặn mà lắm vì nó muốn thực hiện một vở kịch khác mà theo nó là hấp dẫn hơn. Hầu hết bọn trẻ đều đã xem bộ phim Phù thủy xứ Oz được chiếu đi chiếu lại trên ti-vi hàng năm, và cứ khẳng định đòi chúng tôi phải tập vở này. Tôi giải thích rằng chỉ với năm diễn viên có thể tin tưởng được, lại thêm chuyện chỉ có Sheila là có thể đọc thuần thục, thì việc này hơi khó thực hiện. Peter kiên quyết bảo rằng nó sẽ không đóng vai bất cứ đóa hoa nào cả, và thay vào đó nó muốn đóng vai Người Thiếc. Sarah đồng ý. Bọn trẻ đã từng đóng vở Phù thủy xứ Oz ngoài sân chơi rồi, và con bé nghĩ vở kịch đã thành công tốt đẹp. Cuối cùng tôi đành đầu hàng, bảo rằng nếu Peter và Sarah có thể phát triển một kịch bản trong đó bao gồm vai diễn cho Freddie và cả những đứa khác nữa, kể cả Guillermo, thì tôi sẽ để chúng diễn vở này.

Thế là chúng tôi bắt đầu tập. Thật ra chúng tôi đã tập những bài hát từ hồi tháng Tư, nhưng mãi đến khi Sheila quay trở lại trường học vào tháng Năm thì mới có sự thay đổi kịch bản từ phía Peter. Như vậy rõ ràng là vở kịch mừng Ngày của Mẹ của chúng tôi sẽ được diễn hơi muộn một chút. Tôi thường xuyên cảm thấy mình phải biết ơn Sheila vì cái trí nhớ tuyệt vời của con bé. Nó có một giọng hát khá ổn và có thể nhớ được bất cứ phần việc nào mà nó được giao. Thế nên tôi giao cho nó rất nhiều nội dung của chương trình, và cho cả Max nữa, bởi chính sự khiếm khuyết của thằng bé đã giúp nó có khả năng lặp lại rất nhiều lần những câu hát hay câu thoại, mặc dù nhiều lúc người ta không yêu cầu nó làm thế.

Tôi hỏi Sheila xem liệu con bé có muốn cha nó đến xem không. Phụ huynh của rất nhiều học sinh khác sẽ đến, vì mặc dù vở kịch này là để mừng Ngày của Mẹ, nhưng đây là một cơ hội hiếm hoi để các bậc cha mẹ có thể nhìn thấy con mình tham gia vào một hoạt động vui vẻ và sôi nổi của trường. Bên cạnh đó, tôi muốn gia đình của tất cả các học sinh đều có thể tham gia vào bất cứ hoạt động nào của trường. Thế nên tôi hỏi Sheila về cha nó, và tôi biết rằng nếu con bé muốn ông có mặt, thì chúng tôi sẽ phải có những sự sắp xếp đặc biệt để ông ta có thể tham gia.

Con bé nhăn mặt một lát để suy nghĩ:

- Ông ấy sẽ không đến đâu.

- Nếu ông ấy muốn đến dự thì chú Anton có thể đi đón ông ấy. Chỉ cần chúng ta biết trước thì việc này không khó lắm đâu.

- Dù có như thế thì con nghĩ ông cũng không đến đâu. Ông ấy không có thích mấy thứ của trường học lắm.

- Nhưng cha con có thể thấy con diễn kịch và nghe con hát. Cô tin là cha con sẽ tự hào lắm khi thấy con làm tất cả những chuyện đó.

Tôi ngồi xuống một cái ghế nhỏ để có thể nói chuyện dễ hơn với nó.

- Con biết không, Sheil, con đã thực sự tiến bộ rất nhiều so với hồi con mới đến đây hồi tháng Giêng. Cứ như con đã trở thành một đứa trẻ hoàn toàn khác vậy. Con không còn gặp nhiều rắc rối như hồi trước nữa.

Con bé gật đầu một cách dứt khoát:

- Hồi đó lúc nào con cũng đập phá đồ đạc. Nhưng mà bây giờ thì con không có như thế nữa. Và con từng không có nói chuyện khi con tức giận. Con từng là một đứa trẻ hư.

- Con đã tiến bộ nhiều lắm, cưng à. Và con biết gì không? Cô tin chắc là cha của con sẽ muốn thấy con đã làm tốt như thế nào. Cô nghĩ ông ấy hẳn sẽ rất tự hào về con, bởi cô nghĩ ông ấy chưa nhận thấy được rằng con quan trọng như thế nào trong lớp học này.

Sheila lại ngẫm nghĩ một thoáng trước khi quan sát tôi với đôi mắt linh lợi của nó.

- Cũng có thể ông ấy sẽ đến.

Tôi gật đầu.

- Có thể ông ấy sẽ đến.

Buổi sáng hôm diễn ra chương trình, Chad đến lớp và mang theo một cái hộp rất to. Anton đang chuẩn bị đạo cụ, còn Sheila thì đang đánh răng. Nhìn thấy anh, tôi vô cùng ngạc nhiên.

- Anh đang làm gì ở đây vậy?

- Anh đến để gặp Sheila.

Sheila phấn khích nhảy xuống khỏi cái ghế nó đang đứng và chạy lại chỗ Chad.

- Nhổ kem đánh răng ra đã. - Chad dặn nó. Nó chạy vội trở lại chỗ bồn rửa mặt và vài giây sau đã quay lại, môi vẫn dính đầy kem đánh răng. - Chú nghe nói hôm nay con sẽ diễn một vở kịch đúng không?

- Đúng rồi! - Nó hét toáng lên, nhảy nhót xung quanh anh vì quá phấn khích. - Con sẽ đóng vai Dorothy và Torey sẽ tết bím cho con. Và con sẽ hát một bài hát và đọc một bài thơ, và cha con sẽ đến đây và xem con diễn!

Nói xong câu này thì nó hết hơi, và phải nói câu cuối thật nhanh.

- Chú sẽ đến xem chứ?

- Không. Nhưng chú có mang theo một món quà để chúc cho buổi diễn đầu tiên của con được may mắn.

Mắt Sheila mở to:

- Cho con sao?

- Phải, cho con.

Trong niềm hân hoan, con bé ôm lấy hai đầu gối của anh với một sự khoái trá đến mức Chad loạng choạng suýt ngã.

Tôi biết trong cái hộp ấy có gì - một chiếc đầm dài màu đỏ, trắng và xanh với viền đăng ten quanh đường xẻ phía trước. Cái đầm này rất đẹp và đắt tiền. Chad đã mua nó trong chuyến công tác đến New York mới đây. Tôi đã kể cho Chad nghe chuyện về cái đầm cũ, về cái cảm giác bị tổn thương của con bé khi nó thấy những chiếc đầm tương tự như vậy. Vì thế anh đã mua một cái đầm dài chứ không phải đầm ngắn. Hôm anh ghé qua để cho tôi xem cái đầm, mắt anh lấp lánh niềm vui hệt như một cậu bé. Tôi nhìn anh, có thể hình dung ra cảnh anh đứng trong những cửa hàng ở New York, thân hình to cao như một cầu thủ bóng bầu dục của anh lóng ngóng giữa những dây móc nhỏ xíu treo những bộ đầm dành cho bé gái; tay anh huơ huơ để cố gắng miêu tả cho các nhân viên bán hàng hình dung được cô bé đặc biệt ở Iowa, và anh cần một cái đầm cũng phải thật đặc biệt cho cô bé ấy. Trông anh ngời lên sự tự tin vững chắc rằng mình đã tìm ra được điều mà Sheila luôn mơ ước. Anh tin nó sẽ xóa sạch vết tích kinh hoàng của chuyện xảy ra hồi tháng trước, giúp con bé tận hưởng được niềm hạnh phúc màu nhiệm như lần kết thúc phiên tòa vừa rồi.

Sheila xé lớp giấy gói và mở nắp thùng ra. Con bé lưỡng lự một thoáng, nhìn vào lớp khăn giấy vẫn còn che một phần món quà đang nằm trong hộp. Nó chậm chạp cầm cái đầm lên. Mắt con bé mở to và tròn xoe. Chad quỳ xuống cạnh nó. Con bé quay sang nhìn anh.

Rồi nó thả chiếc đầm trở vào hộp, cúi đầu thì thầm bằng giọng khàn khàn:

- Con sẽ không mặc đầm nữa đâu.

Chad bối rối quay sang nhìn tôi, sự thất vọng hiện rõ trên gương mặt anh. Tôi bước đến và quỳ xuống cạnh hai chú cháu.

- Con không nghĩ lần này sẽ ổn sao? Nó lắc đầu.

Tôi nhìn Chad.

- Nếu được, em nghĩ anh cứ để em nói chuyện riêng với Sheila một lúc.

Tôi đứng dậy và bế Sheila ra chỗ để mấy cái chuồng thú. Tôi biết hẳn lúc này Chad đang cảm thấy vô cùng bối rối. Tôi cũng biết rằng Sheila đang rất đau khổ. Con bé rất yêu những thứ đẹp đẽ, và cái đầm mà Chad mua thật là tuyệt vời, nó còn đẹp hơn cái đầm đỏ trắng mà anh đã mua cho nó hồi tháng Ba nhiều. Tuy nhiên, những điều đã xảy ra với con bé vẫn còn quá mới mẻ, vết thương của nó vẫn chưa liền miệng.

Mặt con bé nhăn nhó khổ sở, mắt nó ngân ngấn nước. Nó lại ấn ngón tay vào hai bên thái dương để cố ngăn không cho những giọt nước mắt trào ra. Nhưng lần đầu tiên kể từ ngày vào lớp học của tôi, con bé không thể làm được điều này. Nước mắt lăn dài trên má con bé như những dòng suối nhỏ, và nó òa khóc nức nở.

Cuối cùng cũng đến lúc này. Điều mà tôi chờ đợi suốt những tháng qua, điều tôi biết sớm muộn gì cũng phải xảy ra, giờ đã xảy ra.

Tôi ngồi lặng im bên nó chừng vài phút. Tôi vẫn nghĩ rồi cũng sẽ có ngày này, nhưng khi nhìn thấy con bé thật sự khóc, tôi không khỏi ngạc nhiên, ngạc nhiên đến mức tôi chẳng biết làm gì ngoài việc cứ ngồi nhìn nó. Tôi kéo nó vào lòng, ôm nó thật chặt. Con bé bầu chặt lấy áo tôi, tôi có thể cảm nhận được cơn đau nhẹ nhàng khi những ngón tay của nó bầu vào da thịt mình. Khi nó đã hoàn toàn mất kiểm soát và rõ ràng là sẽ không thể bình tĩnh trở lại, tôi bế nó lên rồi bước ra khỏi chỗ mấy cái chuồng thú. Tôi cần phải đi đâu đó, một nơi yên tĩnh để khi bọn trẻ đến chuẩn bị cho chương trình thì chúng tôi không bị làm phiền.

- Anh đã làm gì sai sao? - Chad lo lắng hỏi, gương mặt hiền lành của anh nhăn lại khổ sở. - Anh không có ý...

Tôi lắc đầu.

- Đừng lo. Anh cứ để cái đầm ở đó. Em sẽ sớm quay lại với anh, được chứ?

Rồi tôi quay sang Anton:

- Anh có thể lo liệu mọi thứ ở đây một lúc được không?

Nơi duy nhất hoàn toàn yên tĩnh mà tôi có thể nghĩ đến là nhà kho chứa sách. Tôi vừa bế Sheila vừa mang theo một cái ghế nhỏ dành cho trẻ con đến chỗ nhà kho. Tôi mở khóa bước vào và đóng chặt cửa lại. Tôi đặt cái ghế tựa vào một chồng sách và ngồi xuống, chỉnh lại tư thế cho Sheila để nó thoải mái hơn.

Con bé vẫn còn khóc nức nở, tuy không còn dữ dội như lúc đầu nữa. Nhưng nó vẫn khóc, khóc hoài, khóc mãi. Tôi chỉ biết ôm nó, dùng đưa cái ghế để nó cảm thấy được vỗ về hơn. Ban đầu, tâm trí tôi vẫn còn suy nghĩ vợ vẫn, tự hỏi không biết làm sao mà Anton có thể xoay xở khi chỉ có mình anh với bọn trẻ, chúng đang vô cùng phần khích với vợ kịch. Rồi tôi nghĩ đến chương trình sắp diễn ra, không biết rồi nó sẽ thế nào khi Sheila đang ở trong tình trạng như thế này.

Cuối cùng Sheila cũng ngưng khóc. Giờ con bé chỉ còn phát ra những tiếng nấc run rẩy. Cơ thể nó nhũn ra vì mệt. Căn phòng nhỏ ấy thật ẩm ướt và nóng nực. Người cả hai chúng tôi đều ướt đầm, cả mồ hôi, nước mắt và nước dãi hòa lại với nhau. Tôi vuốt mái tóc mềm mại của nó cho gọn gàng, tự hỏi điều gì đã xảy ra trong đầu nó khi chính món quà của Chad là cột mốc cuối cùng khiến nó bật khóc như thế này.

- Con cảm thấy khá hơn chút nào chưa? - Tôi nhẹ nhàng hỏi nó.

Con bé không trả lời mà dựa hẳn vào người tôi. Cơ thể nó run lên với những tiếng nấc nghẹn ngào.

- Con muốn nôn quá.

Tôi đứng bật dậy, bế thốc nó lên, chạy ào vào cái toa-lét ở góc phòng. Con bé trông mệt lả, mặt nó đỏ bừng và sưng vù, bước chân nó loạng choạng. Những vết kem đánh răng trắng nhờ nhờ vẫn còn hiện loáng thoáng trên cằm nó. Tôi bế nó lên.

- Thỉnh thoảng khi con khóc thật nhiều, thì con sẽ cảm thấy như vậy đó.

Con bé gật đầu:

- Con biết.

Giữa chúng tôi có một cái ghế, nhưng nó vẫn bám vào tôi, dựa hẳn vào cái áo ướt đầm của tôi. Chúng tôi ngồi yên như thế một lúc, không nói gì cả.

- Con có thể nghe thấy tiếng tim cô đập ở đây nè. - Con bé khẽ khàng.

Tôi xoa nhẹ đầu nó.

- Con có nghĩ chúng ta nên quay trở lại lớp không? Chắc bây giờ đang là giữa tiết toán rồi.

- Không.

Sự im lặng lại bao trùm quanh chúng tôi. Hàng triệu suy nghĩ quay cuồng trong đầu tôi, không có suy nghĩ nào có thể diễn tả được thành lời cả.

- Tor?

- Sao cưng?

- Tại sao chú Chad lại mua cho con cái đầm đó?

Tôi giật mình. Phải chăng Sheila nghĩ rằng Chad mua cho nó cái đầm với mục đích là làm cái trò góm ghieếc kia như chú Jerry của nó sao? Nếu quả là như vậy thì cái suy nghĩ đó hẳn phải rất kinh khủng đối với con bé. Đó chỉ là suy đoán của tôi, nhưng nó khiến tôi quyết định sẽ không trả lời con bé rằng Chad làm như thế vì "tình yêu".

- Vì cô đã kể cho chú ấy nghe rằng cái đầm kia của con bị hư rồi. Chú ấy nghĩ có lẽ con sẽ thích một cái gì đó thật đẹp để mặc khi diễn kịch. - Tôi vừa nói vừa luồn ngón tay vào mái tóc mượt như lụa của con bé. - Cô đã quên không kể cho chú ấy nghe rằng con không mặc đầm nữa. Đó là lỗi của cô.

Con bé không trả lời.

- Con biết mà, đúng không? Con biết chú Chad sẽ không bao giờ làm những chuyện như chú Jerry của con đã làm với con. Chú ấy biết rằng không được làm như thế với những đứa bé gái. Chú ấy mang cái đầm đến không phải để làm tổn thương con. Chú ấy sẽ không bao giờ làm tổn thương con đâu.

- Con biết. Con không có ý khóc đâu.

- Ôi, cưng ơi, không sao đâu mà. Chú Chad biết mọi việc đã rất khó khăn đối với con. Không ai thấy phiền khi con khóc đâu. Đôi khi đó là cách duy nhất để làm mọi thứ dễ chịu hơn. Tất cả chúng ta đều biết như thế. Nên không ai thấy phiền gì khi con khóc đâu.

- Con muốn cái đầm đó. - Con bé khẽ nói, ngập ngừng. - Con rất thích nó. Con chỉ sợ, thế thôi. Và con không thể kiếm chế được mình.

- Được rồi. Không sao hết. Chú Chad hiểu những bé gái thì thế nào mà. Tất cả chúng ta đều hiểu mà.

- Con cũng không biết tại sao con lại khóc nữa. Con không biết chuyện gì đã xảy ra...

- Con đừng lo về việc này nữa.

Chúng tôi lại ngồi đấy, im lặng. Sau cùng, khi cảm thấy nó đã khá hơn, tôi khẽ nói:

- Sheil, mình phải quay về lớp. Tất cả các bạn đều đang trong lớp, và chỉ có một mình chú Anton ở đó thôi. Giờ cô có hai gợi ý này nè. Một là con có thể quay về cùng với cô, còn nếu con không muốn thế, thì con có thể vào phòng y tế và nằm nghỉ một chút.

- Con có phải về nhà vì đã bị nôn không? - Không. Con không bị ốm hay gì hết. Con bé tuột khỏi lòng tôi.

- Con có thể nghỉ một chút được không? Con mệt quá.

Tôi giải thích với nhân viên trực phòng y tế rằng Sheila cần phải nằm nghỉ một chút, nhưng không cần phải về nhà, và tôi sẽ quay lại trong vòng nửa tiếng nữa khi gần đến giờ chơi. Cô ấy đưa cho chúng tôi một cái chăn. Tôi bế con bé và đặt nó lên giường, đắp chăn cho nó.

- Torey? - Con bé gọi khi tôi dìm chân cho nó.

- Cô có nghĩ là con vẫn có thể có cái đầm không? Con thực sự không phiền khi mặc nó đâu.

Tôi gật đầu và mỉm cười.

- Được chứ. Chú Chad đã để lại nó cho con mà. Tôi quay lại phòng y tế vào giờ ra chơi và thấy Sheila đang ngủ. Nó ngủ suốt buổi sáng. Đến trưa, tôi quay lại một lần nữa để đánh thức nó dậy.

Cả L. Frank Baum và Judy Garland⁽¹⁰⁾ hẳn sẽ phải đội mồ sống dậy vào cái buổi chiều tháng Năm ấy. Ngoại trừ việc có cùng tên và các nhân vật với câu chuyện nổi tiếng của họ, thì vở kịch của bọn trẻ thật ra chẳng ăn nhập gì với quyển sách hay bộ phim này.

Sheila đóng vai Dorothy chủ yếu là vì con bé có khả năng suy nghĩ nhanh và chế ra lời thoại rất mau lẹ. Cả Tyler và Sarah đều muốn đóng vai này, và việc này dẫn đến một cuộc cãi vã không lấy gì làm hay ho lắm, đến mức suýt nữa thì nhóm sản xuất Sarah -Tyler đã phải rẽ đám. Nhưng có vẻ như Peter có toàn quyền phân vai cho vở kịch, và nó đã chọn Sheila. Tyler được giao cho một nhiệm vụ không mấy tốt đẹp là đóng vai tất cả những phù thủy độc ác. Sarah thì biến thành con Bù nhìn. William đóng vai con sư tử hèn nhát, và Guiller đóng vai thầy phù thủy. Lạ lùng thay, Peter đã chọn Susannah đóng vai phù thủy Glenda tốt bụng, một vai cũng bị tranh giành rất nhiều. Lý do duy nhất giải thích cho lựa chọn này của thằng bé mà tôi có thể nghĩ đến đó là vì Susie quá xinh xắn nên con bé sẽ hóa thân thành một cô tiên rất dễ dàng mà thậm chí không cần mặc đồ hóa trang; nhưng Peter có những lý do của riêng mình mà nó không chịu tiết lộ. Freddie là Munchkin đơn độc và Max là một con khỉ cô đơn có cánh. Peter, dĩ nhiên, là Người Thiếc.

Chỉ có những bậc phụ huynh, giáo viên hay những người có một tình thương kỳ lạ đối với những đứa trẻ khôi-hài-một-cách-không-cố-ý này mới có thể nhận thức đúng giá trị của vở kịch Phù thủy xứ Oz của những học sinh lớp tôi. Sheila đã hoàn toàn bình phục sau những rắc rối ban sáng của mình và đã diện bộ váy mà Chad mang đến chứ nhất quyết không chịu mặc bộ đồ hóa trang mà Whitney đã làm cho nó. Con bé đã hoàn toàn tươi tỉnh trở lại sau hai tiếng đồng hồ nghỉ ngơi, và đang vừa nhảy nhót khắp nơi vừa huyền thuyên nói, hết đụng cái phông màn này lại va vào món đạo cụ khác. Còn Freddie thì không chịu nhúc nhích. Thằng bé chỉ ngồi yên một chỗ, trên đầu đội một cái mũ Munchkin kỳ dị, và thỉnh thoảng nó vẫy chào mẹ nó đang ngồi dưới hàng ghế khán giả. Có lần hai cẳng chân núc ních của nó đã gạt Sheila khiến con bé ngã nhào vào lòng nó. Cuối cùng Anton phải lôi nó ra khi vai diễn của nó trong vở kịch đã xong. Vai con sư tử hèn nhát là một vai đã được đo ni đóng giày cho William, và có lẽ bởi vì thằng bé biết rất rõ cảm giác sợ hãi là như thế nào, nó đã đóng vai đạt hơn hết thảy, thằng bé cứ run rẩy bầy trên sân khấu suốt. Ngạc nhiên hơn cả là Susannah Joy đóng vai Glenda khá đạt. Con bé lướt đi trên sân khấu và nhún nhảy xung quanh, nó đang sống trên mây như thường lệ, tự lẩm bẩm nói một mình bằng một chất giọng có âm vực cao chót vót. Nhưng trong bối cảnh của vở kịch, việc này trông vô cùng tự nhiên.

Vấn đề lớn duy nhất trong suốt quá trình vở kịch diễn ra đó là khi Sheila trở nên vô cùng dài dòng trong những câu thoại của mình và thường cảm thấy có nhiệm vụ phải giải thích những phân đoạn của vở kịch phông trường hợp khán giả không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Việc này khiến các diễn viên còn lại đứng ngây ra như phông, trong khi Sheila thì tỉnh bơ bắt đầu những tràng độc thoại dài dằng dặc của mình. Cuối cùng, trong một lần con bé đang lảm nhảm nói như thế, Peter bước lên sân khấu và bảo nó hãy thôi đi.

Phần còn lại của chương trình rất tuyệt. Không ai quên lời thoại, bài thơ được đọc rất truyền cảm và bài hát thì được thể hiện với một niềm hân hoan cuồng nhiệt. Sau đó chúng tôi ăn bánh nướng và uống rượu punch, trong khi bọn trẻ cho cha mẹ chúng xem những thứ mà chúng đã làm ở trường.

Hôm ấy cha của Sheila đã tới xem. Ông vẫn mặc bộ quần áo nhàu nhĩ hôm nọ, cái bụng to tướng của ông khiến cái áo như muốn bọc ra đến nơi, và người ông vẫn nồng nặc mùi nước hoa rẻ tiền. Ông cố gắng yên vị thân hình kềnh càng của mình trên một cái ghế bé tí. Suốt quãng thời gian chương trình diễn ra tôi cứ thầm cầu mong cái ghế ấy sẽ không gãy, vì nó cứ kêu cọt két một cách đáng sợ mỗi lần ông cựa quậy. Lần đầu tiên tôi thấy ông cười với con gái mình khi con bé nhảy tung tung đến chỗ ông sau tiết mục biểu diễn của nó. Tôi nghĩ ông đã rất tử tế khi đến dự với tình trạng còn tỉnh táo, và trông ông cũng rất thích thú khi được tham gia cùng chúng tôi. Ông không nói lời nào về cái đầm mới của Sheila cả. Sau cùng, lúc buổi tiệc gần kết thúc, tôi đến chỗ ông và nói với ông rằng Chad đã mua cái đầm đó cho con bé. Ông nhìn con gái mình thật kỹ rồi quay sang tôi, đoạn lấy cái ví cũ sờn từ túi áo khoác ra.

- Tôi cũng chẳng có nhiều nhận gì. - Ông khẽ nói. Tôi sợ đến cứng đờ cả người khi nghĩ rằng ông ta đang đề nghị được trả tiền cho cái đầm. Nhưng thực ra ông lại có ý khác. - Nếu tôi đưa cô ít tiền, cô sẽ đưa Sheila đi sắm vài bộ quần áo mặc hằng ngày hộ tôi chứ? Tôi biết con bé cần một cái gì đó để mặc và... ừ thì... phải có bàn tay phụ nữ lo những việc như thế...

Giọng của ông lạc đi, mắt ông nhìn sang chỗ khác:

- Nếu tôi giữ tiền... thì...cô biết đấy. Tôi không biết liệu... - Ông ngập ngừng. Trong tay ông là tờ mười đô-la nhăn nhúm.

Tôi gật đầu.

- Được, tuần sau tôi sẽ đưa cháu đi.

Ông mỉm cười với tôi, môi ông mím chặt vào nhau để nặn ra một nụ cười khó nhọc và buồn bã. Nói rồi ông quay lưng đi. Tôi nhìn theo, rồi nhìn xuống tờ tiền trong tay mình. Với số tiền này thì cũng không mua được gì nhiều. Nhưng ông ấy đã cố gắng, theo cách riêng của mình. Ông muốn đảm bảo số tiền đó sẽ được dùng để mua đồ cho con gái, chứ không phải là nường vào vài chai bia. Tôi thấy mến người đàn ông này, và lòng tôi ngập tràn sự hối tiếc. Sheila không phải là nạn nhân duy nhất; cha con bé chắc chắn cũng cần và xứng đáng nhận được sự quan tâm giống như nó. Hẳn ông từng là một cậu bé mà nỗi đau và sự khổ nhục chưa lúc nào nguôi ngoai trong tim. Và bây giờ cậu bé ấy đã trở thành một người đàn ông. Giá như trên đời này có đủ người biết quan tâm, đủ người biết thương yêu người khác mà không toan tính, thì sẽ tốt biết mấy - tôi buồn bã nghĩ.

CHƯƠNG 19

Thấm thoát chỉ còn ba tuần nữa là năm học kết thúc. Đầu óc tôi quay cuồng với những việc còn tồn đọng. Thời gian này tôi cũng bắt đầu chuẩn bị cho những kế hoạch sắp tới của mình. Những buổi tối nhàn nhã của tôi giờ đây lại tất bật với việc gói ghém đồ đạc và thu dọn rác rến tích tụ lại trong suốt mấy năm qua.

Tôi vẫn chưa nói cho bọn trẻ biết về việc lớp học sẽ bị giải tán. Nhưng vài đứa đã biết rằng chúng sẽ quay về với môi trường học tập bình thường vào năm tới. William sẽ vào học lớp năm, một lớp học bình thường, nhưng sẽ được quan tâm đặc biệt hơn một chút. Trong ba tháng qua thằng bé đã học môn tập đọc và toán với một lớp bốn ở khu nhà chính của trường. Tyler cũng sẽ theo học một chương trình mới. Con bé sẽ vẫn theo học một lớp dành cho học sinh đặc biệt khác, nhưng nó sẽ có cơ hội tiếp xúc gần hơn với cuộc sống của một học sinh bình thường.

Chúng tôi vẫn chưa quyết định sẽ giải quyết trường hợp của Sarah thế nào. Mặc dù trong lớp tôi con bé học rất tốt, nhưng nó vẫn khá nhút nhát nếu học trong một lớp nhiều học sinh hơn. Tôi nghĩ rằng con bé cần học trong lớp dành cho trẻ đặc biệt ít nhất là một năm nữa, nhưng hầu như nó cũng đã sẵn sàng để hòa nhập vào một lớp học bình thường. Còn Peter, tôi sợ rằng nó sẽ không bao giờ thoát khỏi môi trường dành cho trẻ đặc biệt được. Cách cư xử của thằng bé ngày một đáng lo, như thể thần kinh của nó đang ngày càng sa sút. Nó quá bạo lực, thường phá phách, những hành động của nó quá bốc đồng nên tôi không nghĩ là nó có thể theo học bất kỳ một lớp bình thường nào. Gia đình của Guillermo đang có kế hoạch chuyển đi. Còn Max, Freddie và Susannah đều sẽ tiếp tục một chương trình giáo dục đặc biệt khác. Freddie sẽ được đưa vào một lớp dành cho trẻ thiếu năng ở mức độ trầm trọng, và giáo viên mới của thằng bé hy vọng rằng mọi chuyện sẽ không quá khó khăn. Cô ấy đã ghé qua lớp tôi vài lần để quan sát cách cư xử của thằng bé như thế nào. Max cũng có những biểu hiện rất tốt. Nó đã dùng những câu nói bình thường nhiều hơn và ít nói lắp hơn. Cả nó và Susannah sẽ theo học một chương trình đặc biệt dành cho trẻ bị chứng tự kỷ.

Thế còn Sheila? Ôi Sheila! Tôi vẫn chưa cho con bé biết việc lớp học này sắp bị giải tán. Tôi đã cố tình trì hoãn việc này, bởi tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi nó biết chuyện. Nói ngắn gọn là tôi sợ. Con bé đã tiến bộ rất nhiều. Nó không còn là đứa bé đầy sợ hãi khi bị lôi vào lớp tôi hồi tháng Giêng; cũng đã khác xa con bé lúc nào cũng bám lấy thắt lưng tôi, dựa dẫm tôi hồi tháng Hai. Jimmie đã hoàn toàn chìm vào quên lãng, và hầu như con bé cũng không còn nhắc đến việc nó đã bị bỏ lại trên đường cao tốc nữa. Nhưng nó vẫn rất dễ bị tổn thương. Và riêng tôi, tôi không nghĩ con bé cần theo học một lớp dành cho trẻ em đặc biệt nữa. Thực ra, tôi còn sợ nó sẽ bị lơ đãng trong một lớp như thế, bởi vì nó rất nhanh mồm nhanh miệng và có thể tự chăm sóc bản thân mình. Tôi sợ rằng giờ đây nếu cho con bé vào một lớp dành cho trẻ em đặc biệt, nó sẽ lại có những cách cư xử tiêu cực chỉ để lôi kéo sự chú ý của mọi người. Tôi nghĩ con bé chỉ cần một ai đó thật sự quan tâm đến nó. Tôi đã nghĩ đến việc đề nghị Ed cho con bé được lên thẳng lớp ba, mặc dù nó chưa đủ tuổi, để phù hợp sức học của con bé hơn cũng như tạo điều kiện cho nó thiết lập mối quan hệ xã hội với những đứa trẻ khác. Mặc dù có một số vấn đề về rối loạn cảm xúc, nhưng trông con bé vẫn già dặn hơn so với tuổi thực của nó. Ngoài ra, tôi còn có một người bạn thân dạy lớp ba ở một ngôi trường phía bên kia thành phố. Nếu được, quận sẽ cho xe buýt đưa đón con bé đến đó. Nơi đó gần trại tập trung của dân nhập cư hơn so với trường của tôi, và việc con bé học trong một lớp học bình thường sẽ ít tốn kém hơn rất nhiều so với một lớp đặc biệt. Tôi biết rằng Sandy sẽ chăm sóc tốt Sheila giúp tôi. Tôi cần sự bảo đảm đó.

Nhằm giúp Sheila dần làm quen với cuộc sống của một học sinh bình thường, tôi quyết định cho con bé theo học môn toán trong một lớp hai ở trường tôi. Trước đó tôi từng tiếp xúc nhiều với cô Nancy Ginsberg. Cô là một người phụ nữ dễ mến, lịch thiệp, và là một trong những

người đầu tiên mời tôi và lớp của tôi tham gia chung với lớp của cô trong các hoạt động ngoại khóa. Thế là một buổi chiều nọ, tôi đến phòng giáo viên gặp cô và hỏi xem liệu cô có sẵn sàng nhận Sheila vào học trong giờ Toán không. Tôi giải thích rằng Sheila có trình độ vượt hơn mức toán lớp hai rất nhiều, và tôi muốn cô cho con bé tham gia vào giờ toán lớp cô mỗi ngày để nó có thể dần thích ứng khi phải học trong một lớp dành cho học sinh bình thường. Toán là môn nó học vững nhất, cho nên có vẻ như đó là môn tốt nhất để bắt đầu quá trình thích nghi này. Nancy đã đồng ý.

- Con đoán xem sắp có chuyện gì xảy ra nào?

- Tôi hỏi Sheila khi chúng tôi đang cất đồ chơi đi sau giờ giải lao.

- Gì cơ?

- Từ giờ trở đi sẽ có một chuyện rất tuyệt. Mỗi ngày con sẽ học một hoặc hai tiết trong một lớp học bình thường.

Con bé vội nhìn lên.

- Sao cơ?

- Cô đã nói chuyện với cô Ginsberg và cô ấy nói con có thể đến học tiết Toán trong lớp của cô ấy mỗi ngày.

- Giống như William ấy ạ?

- Đúng rồi.

Con bé chồm người qua bộ lắp ráp mà nó đang chuẩn bị cất đi.

- Con không muốn thế.

- Con chỉ chưa quen với chuyện này thôi. Rồi con sẽ thích mà. Con cứ nghĩ đi, đó là một lớp bình thường. Mà con có nhớ có lần con đã nói với cô là con muốn học trong một lớp bình thường không? Bây giờ con sẽ được như thế.

- Con không đi đâu.

- Tại sao lại không?

- Chỗ này thì là lớp của con. Con không đi học trong lớp của ai khác hết.

- Chỉ môn toán thôi mà. Mũi con bé nhăn lại.

- Nhưng đó là tiết học yêu thích của con ở đây. Thật không công bằng khi cô bắt con bỏ tiết học yêu thích của con ở đây.

- Con cũng có thể học toán ở đây nữa, nếu con muốn. Nhưng con sẽ học toán cả trong lớp của cô Ginsberg nữa, bắt đầu từ thứ Hai này.

- Không.

Sheila không hề thích thú với cái ý tưởng này chút nào. Với mỗi lý do tôi đưa ra, nó đều có một lý do bác lại. Suốt thời gian còn lại của ngày hôm đó, con bé hết giận dỗi rồi lại la hét, không để cho tôi đề cập đến bất cứ chủ đề nào khác. Đến chiều thì tôi chịu hết nổi và kiên quyết nói rằng tôi đã nghe con bé nói đủ lý do rồi. Nó sẽ phải đi, nó còn hai ngày nữa để chuẩn

bị sẵn sàng và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để cho sự thay đổi này dễ dàng hơn, nhưng nó sẽ phải đi.

Sheila giận dữ dậm chân thành thích, nó còn chạy đến lay mạnh mấy cái thanh sắt trong chuồng của con Onions. Khi nghe tiếng lanh canh không dứt, tôi bước vội đến và lôi nó ra một cái bàn, cho nó lựa chọn giữa việc cư xử đáng hoàng hơn hoặc phải ngồi im trong góc lớp. Thế là Sheila đứng bật dậy, dùng dùng bước về phía góc lớp. Nó đập cái ghế xuống đất thật mạnh và ngồi xuống.

Tôi để nó ngồi đó, rồi quay lại để giúp William làm bài tập vẽ. Sheila ngồi đó suốt cả buổi chiều, mặc cho Anton và tôi đã bảo là nó có thể đi chỗ khác chơi nếu đã bình tĩnh lại.

Vì tôi thấy rõ ràng là con bé muốn chọc giận tôi, nên sau khi tan học, tôi để nó lại với Anton và xuống phòng giáo viên để soạn giáo án. Tôi cũng hiểu rõ ràng một khi Sheila bắt đầu có thái độ khó chịu, thì tốt nhất là hãy để con bé một mình. Khoảng trước năm giờ, tôi quay lại, thấy con bé đang nằm ườn trên một cái gối và đọc sách.

- Con giận dữ xong chưa? - Tôi hỏi.

Nó gật đầu tỉnh bơ, mắt vẫn không rời quyển sách.

- Cô sẽ hối tiếc vì đã bắt con đi.

- Con nói vậy là sao đây?

- Con thì sẽ không ngoan nếu con phải đi. Con sẽ hư và cô ấy sẽ phải trả con về đây. Lúc đó thì cô sẽ không bắt con đi được nữa.

- Sheila! - Tôi cáu tiết. - Con hãy nghĩ lại về chuyện này một chút đi. Đó không phải là chuyện con muốn làm.

- Có, con muốn làm thế. - Con bé đáp, vẫn không chịu nhìn lên.

Tôi liếc đồng hồ. Sắp đến giờ con bé phải về. Tôi rất ghét mỗi khi nó cư xử thế này. Tôi bước đến chỗ nó đang ngồi, quỳ xuống cạnh nó.

- Có chuyện gì vậy, cưng? Tại sao con không muốn đi? Cô nghĩ con sẽ thích khi được học trong một lớp học bình thường mà.

Con bé nhún vai.

Tôi nhắc quyển sách ra khỏi tay nó để buộc nó phải nhìn tôi.

- Sheil, cô muốn nghe ý kiến của con. Con biết cô không thể gửi con vào lớp đó nếu con lại gây rắc rối. Con đã bắt bí được cô chỗ đó, bởi vì cô không muốn cô Ginsberg gặp rắc rối. Nhưng con không thể nào làm vậy được.

- Con sẽ làm vậy mà.

- Sheil...

Cuối cùng nó cũng nhìn thẳng vào mắt tôi, đôi mắt xanh biếc của nó đã rơm rớm.

- Sao cô lại không muốn có con trong lớp này nữa vậy?

- Cô chưa bao giờ nói thế cả. Cô muốn có con trong lớp này. Dĩ nhiên là cô muốn có con

trong lớp này rồi. Nhưng cô muốn con biết được điều gì xảy ra trong một lớp học bình thường, để sau này con có thể hòa nhập vào một lớp như thế.

- Con biết một lớp học bình thường là thế nào rồi. Con đã ở đó trước khi đến đây mà. Con muốn được ở trong cái lớp điên khùng này.

Đồng hồ điểm năm giờ.

- Sheila, nghe này, chúng ta không còn thời gian nữa. Con sẽ phải chạy đi đón xe buýt kéo nhờ mất. Cô sẽ nói thêm với con về việc này vào sáng mai.

Sheila không chịu bàn bạc thêm về việc này nữa, và con bé đã làm đúng những gì nó nói. Sáng thứ Hai, tôi gửi nó sang lớp cô Ginsberg để nó học ba mươi lăm phút toán. Chỉ sau mười lăm phút đầu tiên Anton đã phải vào lỗi nó ra. Con bé đã xé vụn mấy tờ giấy, ném bút chì đi lung tung và ngáng chân mấy đứa học sinh lớp hai ngờ nghệch đến tội nghiệp to gấp đôi nó. Anton lỗi con bé ra lúc nó đang vùng vẫy và la hét. Nhưng ngay khi Anton lỗi nó về lớp tôi, nó lập tức ngừng quấy phá. Một nụ cười thỏa mãn nở trên môi nó. Tôi ngồi phịch xuống một cái ghế bên cạnh Max và che mắt lại khi Anton đưa con bé đến chỗ góc lớp và bắt nó ngồi yên đó.

Tôi giận run. Nhưng tôi biết giờ không phải thời điểm để trách mắng nó. Khi đã bình tĩnh lại, tôi bảo nó có thể ra khỏi chỗ góc lớp và tham gia cùng chúng tôi, rồi tôi tiếp tục làm việc theo thời gian biểu bình thường của lớp.

Sau khi có những hành động coi thường tôi như vậy, Sheila cũng tỏ ra hoảng sợ. Suốt ngày hôm đó con bé cứ nhìn tôi, lẻo đẻo theo tôi để đảm bảo rằng tôi không ghét bỏ nó. Ngoài ra, việc tôi không hề trách mắng gì nó về chuyện nó đã gây ra ở lớp cô Ginsberg khiến nó thêm hoang mang. Một lần nó hỏi tôi khi nào thì tôi sẽ nổi giận với nó. Tôi mỉm cười. Vì không muốn nó nghĩ rằng sự thờ ơ đột ngột của tôi là một dấu hiệu khác cho thấy tôi muốn từ bỏ nó, thế nên tôi bảo nó rằng chúng tôi sẽ nói về vấn đề này sau khi có nhiều thời gian hơn. Nhưng cả ngày hôm ấy nó vẫn đứng ngồi không yên, lẻo đẻo đi theo tôi như một cái bóng, nhưng vẫn giữ khoảng cách.

Sau giờ tan học, tôi đưa bọn trẻ ra trạm xe buýt. Khi quay lại lớp học, tôi thấy Sheila đang đứng dựa vào một bức tường cạnh chỗ để chuồng thú, mắt nó mở to và đầy sợ hãi. Tôi hất đầu về phía một cái bàn.

- Đến đây nào cưng. Cô nghĩ đã đến lúc chúng ta nói chuyện rồi.

Con bé lưỡng lự bước đến, ngồi trên một cái ghế ở đối diện tôi. Mặt nó lộ rõ vẻ lo lắng, mắt nó vẫn mở to.

- Cô giận con à?

- Về chuyện sáng nay ư? Chắc chắn là sáng nay cô có giận, nhưng bây giờ thì không. Cô chỉ muốn biết có chuyện gì đang xảy ra với con. Cô thực sự không hiểu tại sao con lại không muốn đi. Tuần trước con đã không chịu nói chuyện với cô về việc này. Thế nên cô muốn biết tại sao. Con thường có những lý do thỏa đáng để giải thích những điều con làm; cô tin là con có lý do chính đáng.

Nó nhìn tôi chăm chăm.

- Sao nào?

- Đây thì là lớp của con. - Con bé đáp, dùng từ "thì" theo một cách gần như đã trở thành bản năng của nó.

- Đúng vậy. Cô không muốn loại con ra khỏi đây. Đó chỉ là ba mươi lăm phút trong cả một ngày dài mà thôi. Ngoài ra, cô thấy đã đến lúc con bắt đầu nghĩ đến một lớp học bình thường cho năm tới rồi đó.

- Con không học lớp học bình thường nào cả. Đây thì là lớp của con.

Tôi nhìn nó một lúc lâu.

- Sheil, đã tháng Năm rồi. Chỉ còn vài tuần nữa là năm học kết thúc. Cô thấy đã đến lúc suy nghĩ cho năm học tới rồi.

- Con sẽ ở đây vào năm tới.

Tim tôi thất lại. Tôi khẽ đáp lời nó:

- Không.

Mặt nó như tóa lửa.

- Con sẽ ở đây vào năm tới! Con sẽ là đứa trẻ hư nhất trên đời này. Con sẽ làm những điều khủng khiếp và sau đó họ sẽ để cho cô giữ con. Họ sẽ không để cho cô đuổi con đi đâu.

- Ôi trời ơi, Sheil... - Tôi rên rỉ.

- Con sẽ không đi đâu hết. Con sẽ lại hư hỏng cho coi.

- Chuyện này không phải như thế đâu, cưng ơi. Cô không đuổi con đi đâu cả. Lạy Chúa, Sheila, nghe cô nói được không?

Con bé lấy tay bịt chặt hai tai lại.

Nó nhướn đôi mắt bừng bừng lửa giận nhìn tôi. Ánh mắt đầy phẫn nộ và tổn thương. Cái tia sáng của sự trả thù đang lấp lóe trong đó.

- Năm sau lớp học này sẽ không còn ở đây nữa. - Tôi nói khẽ đến mức dường như không thành tiếng. Vậy mà con bé vẫn nghe được, dù nó đang bịt chặt tai lại.

Như bị một đợt sóng tràn qua, vẻ mặt giận dữ của nó biến mất, nó buông tay ra. Cơn giận đã bị rút đi hết, giờ trông nó tái mét.

- Ý cô là sao? Thế nó dời đi đâu?

- Lớp học này sẽ không còn ở đây nữa. Hội đồng nhà trường đã quyết định rằng họ không cần nó nữa. Mọi người có thể chuyển sang những lớp học khác.

- Không cần nó nữa? - Con bé thét lên. - Dĩ nhiên là họ cần nó! Con cần nó! Con vẫn còn khủng điên mà. Con cần một lớp học dành cho trẻ bị khủng điên. Peter cũng vậy. Và Max. Và Susie nữa. Tụi con vẫn là những đứa trẻ điên khủng mà.

- Không, Sheil ạ, con không điên. Cô cũng không biết hồi trước con có bị không nữa hay chỉ giả vờ thôi. Nhưng mà con không có điên. Đã đến lúc thôi không nghĩ như thế nữa rồi đấy.

- Vậy thì con sẽ phát điên. Con sẽ lại làm thật nhiều chuyện tồi tệ. Con sẽ không đi đâu cả.

- Sheil, cả cô cũng không ở đây nữa. Mặt nó đông cứng lại.

- Cô sẽ chuyển đi vào tháng Sáu. Sau khi năm học này kết thúc, cô sẽ đi. Thật khó để cô có thể nói chuyện này với con, vì cô biết chúng ta đã trở thành những người bạn tốt của nhau. Nhưng đã đến lúc rồi. Cô vẫn yêu con, không bớt đi một chút nào cả. Và không phải cô đi vì bất cứ điều gì con đã làm hay không làm. Đó là một quyết định của riêng cô. Một quyết định của người lớn.

Con bé vẫn đau đáu nhìn tôi. Nó chống cùi chỏ trên mặt bàn, hai bàn tay nhỏ xíu của nó đan vào nhau; nó nghiêng đầu tì má lên đôi bàn tay bé nhỏ ấy. Đôi mắt xanh thẳm của nó nhìn tôi dờ dẩn.

- Chuyện gì cũng kết thúc cả, Sheila ạ. Chúng ta đã có những khoảng thời gian thật tuyệt với nhau, và cô sẽ không đổi chúng lấy bất cứ thứ gì trên đời này. Con đã thay đổi rất nhiều, và cô cũng vậy, thật đấy. Chúng ta đã cùng nhau trưởng thành, và bây giờ là lúc để xem sự trưởng thành ấy tốt đẹp như thế nào. Cô nghĩ chúng ta đã sẵn sàng. Con cũng vậy. Cô nghĩ con đã sẵn sàng để tự mình thử làm việc đó. Con đã đủ lông đủ cánh rồi.

Những giọt nước mắt bỗng dâng lên mắt con bé và trào ra ngoài, lăn nhanh trên hai gò má bầu bĩnh của nó rồi chảy xuống cằm nó. Nhưng nó vẫn ngồi bất động và không chớp mắt, mặt vẫn tì vào tay. Tôi không còn biết phải nói thêm nữa. Tôi thường quên mất là con bé chỉ mới sáu tuổi. Thậm chí đến tháng Bảy này nó mới được bảy tuổi. Tôi đã quên mất, vì đôi mắt của nó trông mới già dặn làm sao.

Nó từ từ đặt tay lên bàn và gục xuống. Nó ngồi đó một lúc, vẫn không gạt những giọt nước mắt đang rơi lã chã. Tuyệt nhiên không nghe một tiếng khóc nào. Sau đó nó đứng dậy, quay lưng đi về góc phòng và ngồi xuống giữa đồng gối ngổn ngang trên sàn nhà. Con bé thử người ra, lấy tay che mặt lại. Vẫn không có tiếng khóc nào.

Tôi ngồi đó trong im lặng, cảm nhận được sâu sắc nỗi đau của con bé, mà tôi nghĩ cũng là nỗi đau của chính tôi. Phải chăng tôi đã dính vào chuyện này quá sâu? Cho dù con bé thật sự có tiến bộ, nhưng phải chăng tôi đã để nó quá phụ thuộc vào tôi? Liệu có tốt hơn không khi cứ để con bé như lúc tôi vừa biết nó hồi tháng Giêng, chỉ đơn giản là dạy dỗ nó một cách bình thường, thay vì tập cho nó quen với những thử thách hàng ngày của việc yêu thương một ai đó? So với tất cả đồng nghiệp của mình, tôi luôn là kẻ không tuân theo nguyên tắc. Tôi thuộc dạng thà-yêu-thương-rồi-mất-mát, một khái niệm không phổ biến lắm trong lĩnh vực giáo dục. Tôi từng kinh qua nhiều khóa học dành cho giáo viên, và các chuyên gia đều nhấn mạnh rằng đừng để mình dính quá sâu vào bất kỳ trường hợp nào. Tôi không thể làm như thế được. Tôi không thể giảng dạy hiệu quả nếu không dính vào quá sâu, và trong tim mình tôi biết rằng bởi vì tôi thuộc tuýp người thà-yêu-thương-rồi-mất-mát như thế, cho nên khi mọi chuyện kết thúc tôi có thể ra đi. Chuyện đó luôn rất đau đớn. Càng yêu thương một đứa trẻ bao nhiêu, thì tôi càng đau đớn bấy nhiêu. Nhưng khi đến lúc chúng tôi buộc phải chia tay nhau, hay tôi thực sự phải đầu hàng trước một trường hợp nào đó sau khi đã cố gắng hết sức, tôi sẽ ra đi. Tôi có thể làm được như thế, bởi vì tôi luôn mang theo những kỷ niệm vô giá về những điều mà chúng tôi đã có, tin rằng con người không thể cho nhau cái gì tuyệt vời hơn là những kỷ niệm đẹp. Tôi không thể làm được gì hơn để đảm bảo Sheila sẽ có được hạnh phúc, ngay cả khi tôi có ở bên Sheila trong suốt quãng đời học sinh còn lại của con bé. Chỉ có nó mới có thể làm được điều đó. Tất cả những gì tôi có thể cho nó là tình yêu và thời gian của tôi. Khi đến lúc phải kết thúc, thì cuộc chia tay này chỉ có thể đau đớn đến thế là cùng. Cuối cùng thì những nỗ lực của tôi sẽ chỉ còn là những kỷ niệm.

Vậy mà khi nhìn con bé, tôi vẫn lo rằng chúng tôi đã không có đủ thời gian để làm lành những vết thương của nó, rằng nó vẫn chưa đủ mạnh mẽ để chịu đựng được cách giáo dục đầy đau đớn của tôi. Dù tôi có nghĩ rằng cách làm của mình là đúng đắn, thì có thể tôi đã không công bằng với con bé khi không cho nó bất kỳ lựa chọn nào khác. Nhưng tôi phải làm gì đây? Tim tôi đau nhói khi nghĩ rằng rốt cuộc thì người ta đã sai lầm khi giao cho tôi đứa trẻ này, đứa trẻ mà tôi đã làm nó tổn thương thay vì giúp đỡ nó.

Tôi chậm rãi đứng dậy và đến chỗ con bé. Nó vẫn không phát ra âm thanh nào, ngoại trừ những tiếng nức nở.

- Đi đi. - Nó nói khẽ khàng nhưng quả quyết qua hai bàn tay đang che mặt.

- Tại sao? Vì con đang khóc ư?

Nó bỏ tay xuống và thoáng nhìn tôi.

- Không. - Nó ngừng lại. - Bởi vì con không biết phải làm gì.

Tôi ngồi đối diện nó, lấy một cái gối và tựa lưng vào. Lần đầu tiên tôi không muốn vòng tay ôm nó để dỗ dành cho nó vơi bớt nỗi đau. Thái độ cứng chặc của nó trở nên hữu hình đến mức nó giống như một cái áo khoác đang choàng lên người con bé. Lúc đó chúng tôi ngang nhau, không có người lớn, không có trẻ con. Tôi không còn là người thông thái hơn, khôn lanh hơn, mạnh mẽ hơn nữa. Về bản chất chúng tôi đã ngang nhau.

- Sao cô không ở lại để làm con vui? - Cuối cùng nó hỏi.

- Bởi vì cô không phải là người có thể làm con vui. Mà là chính con. Cô chỉ ở đây để cho con biết có người quan tâm đến con khi con tốt hay con xấu. Rằng có người quan tâm đến những chuyện xảy ra với con. Và dù cô có ở đâu đi chăng nữa, cô sẽ luôn quan tâm đến con.

- Cô cũng giống mẹ con mà thôi. - Nó nói. Giọng của nó rất nhẹ nhàng và không có vẻ gì là buộc tội cả, như thể nó đã hiểu được mọi chuyện xảy ra thế nào và tại sao lại như thế.

- Không, cô không giống, Sheila ạ. - Tôi nhìn nó. - Hoặc cũng có thể là cô giống bà ấy. Có thể lúc mẹ con để con lại, bà ấy cũng cảm thấy khó khăn như cô lúc này. Có thể bà ấy cũng đã rất đau đớn.

- Bà ấy chưa bao giờ thực sự yêu con. Bà ấy yêu em trai của con hơn. Bà ấy bỏ con lại trên đường cao tốc như một con chó vậy. Cứ như là con chẳng liên quan gì đến bà ấy vậy.

- Cô không biết nữa. Cô không biết bất cứ điều gì về mẹ con, cô cũng không biết lý do vì sao bà ấy lại làm điều đó với con. Sheila à, thật sự là con cũng không hiểu được đâu. Con chỉ biết là chuyện này khiến con có cảm giác thế nào. Nhưng con phải hiểu mẹ con và cô khác nhau. Cô không phải là mẹ con. Dù con có muốn như thế thì cô cũng không phải bà ấy.

Những giọt nước mắt lại tuôn trào. Con bé bâng quơ nghịch cái cạp quần mình.

- Con biết.

- Cô biết là con biết. Nhưng cô cũng biết là con đã mơ như thế. Cô nghĩ có những lúc cô cũng đã mơ như thế. Nhưng chuyện đó cũng chỉ là ước mơ của chúng ta thôi. Cô là cô giáo của con, và khi năm học kết thúc, cô chỉ còn là bạn của con mà thôi. Nhưng cô sẽ là bạn con. Chỉ cần con vẫn muốn cô là bạn con, thì cô sẽ luôn là thế.

Con bé nhìn lên.

- Điều con không hiểu được đó là tại sao những điều tốt đẹp luôn phải kết thúc.

- Chuyện gì rồi cũng phải kết thúc thôi.

- Một số thứ thì không. Những chuyện xấu xa không kết thúc. Chúng không bao giờ biến mất cả.

- Có, chúng sẽ biến mất. Nếu con để chúng biến mất, chúng sẽ biến mất. Dĩ nhiên là thỉnh thoảng nó không nhanh như chúng ta muốn, nhưng rồi chúng sẽ kết thúc. Điều không bao giờ kết thúc là cách chúng ta cảm nhận về nhau. Thậm chí khi con đã lớn và ở một nơi nào đó cách xa nơi đây, con vẫn có thể nhớ về những quãng thời gian tuyệt vời mà chúng ta đã có khi ở bên nhau. Thậm chí khi con đang gặp rất nhiều chuyện tồi tệ và có vẻ như chúng sẽ không bao giờ thay đổi, thì con vẫn có thể nhớ đến cô. Và cô sẽ luôn nhớ đến con.

Bỗng con bé mỉm cười, chỉ là một nụ cười nhẹ, và rất buồn bã.

- Đó là bởi vì chúng ta đã cảm hóa nhau. Cô nhớ cuốn sách đó không? Cô có nhớ hoàng tử bé đã tức giận như thế nào vì cậu ấy đã phải vượt qua tất cả những rắc rối như thế để cảm hóa con cáo, và bây giờ con cáo lại khóc bởi vì cậu ta phải đi không?

Con bé cười khi tự ngẫm lại những luồng ký ức đang diễn ra trong đầu nó, hầu như không còn biết đến sự hiện diện của tôi nữa. Nước mắt trên má nó đã khô.

- Và con cáo đó đã nói rằng dù sao đi nữa thì chuyện này cũng rất tuyệt, vì nó sẽ luôn nhớ đến những cánh đồng lúa mì. Cô có nhớ không?

Tôi gật đầu.

- Chúng ta đã cảm hóa nhau, có phải không?

- Chắc chắn rồi.

- Khi cảm hóa ai đó, cô phải khóc, có phải không? Trong quyển sách đó họ cứ khóc suốt, mà con thì chưa bao giờ biết chính xác tại sao lại như thế. Con luôn nghĩ rằng người ta chỉ khóc khi bị ai đánh.

Tôi lại gật đầu.

- Rất có thể con sẽ phải khóc khi để ai đó cảm hóa mình. Có vẻ như đó là một phần của việc bị cảm hóa.

Sheila mím chặt môi lại và gạt những giọt nước mắt cuối cùng trên mặt mình.

- Chuyện đó vẫn vô cùng đau đớn, có phải không?

- Phải, chắc chắn là nó vô cùng đau đớn chứ.

CHƯƠNG 20

Sáng hôm sau Sheila quay lại lớp học của cô Ginsberg và vượt qua được ba mươi lăm phút ở đó mà không gây ra nhiều rắc rối lắm. Những vấn đề của chúng tôi vẫn chưa thể giải quyết được. Mặc dù Sheila biết rằng năm học sắp kết thúc và chúng tôi sẽ không còn được ở bên nhau nữa, thế nhưng con bé cũng không thể chấp nhận được điều này với một thái độ tích cực. Tôi cũng không nghĩ con bé sẽ khá hơn trong hai tuần còn lại của năm học. Vì tâm trạng con bé cứ dao động giữa việc giận dữ với tôi và sợ tôi sẽ nổi giận với nó nên hành động của nó càng lúc càng trở nên khó đoán. Con bé không thể phân biệt được rõ ràng điều xảy ra giữa tôi và nó hoàn toàn khác điều đã xảy ra giữa nó và mẹ nó. Chúng tôi phải nói chuyện về điều này rất nhiều lần, rất chi tiết, rất rõ ràng. Nó vin vào cuốn Hoàng tử bé như một bằng chứng văn chương cho thấy người ta rồi sẽ chia tay nhau, và họ thấy thật đau đớn, và họ đã khóc, nhưng họ vẫn yêu thương nhau. Con bé không rời quyển sách, nó mang theo quyển sách mọi lúc mọi nơi, và nó có thể trích dẫn nhiều đoạn trong đó mà không cần mở sách ra. Bởi vì đó là điều đã được nói trong một quyển sách, nên có vẻ như nó có hiệu lực với con bé hơn những lời nói của tôi nhiều.

Có một điều chắc chắn là con bé đã biết khóc. Trong hầu hết những ngày tiếp theo, ngày nào tôi cũng thấy nó khóc hoặc sắp khóc. Một thời gian ngắn sau đó thì hai mắt nó gần giống như cái vòi nước bị rò vậy; những giọt nước mắt cứ lăn dài trên má nó ngay cả khi nó đang cười hay đang chơi đùa. Khi tôi hỏi đến, con bé thường cũng không biết vì sao nó lại như vậy. Tôi cứ để nó như thế và cũng không lo lắng gì lắm. Đã lâu rồi con bé mới khóc được, và tôi tin rằng nó phải làm quen với việc khóc, phải hiểu được ý nghĩa của hành động thể hiện cảm xúc, và nếu việc khóc như thế giúp con bé chuẩn bị cho những điều đang chờ đón nó phía trước, thì thật tốt biết mấy. Nhưng rồi những giọt nước mắt cũng dần biến mất.

Đằng sau tất cả những biểu hiện đó, cái bản chất vui vẻ và can đảm tuyệt vời của con bé vẫn luôn lấp lóa đâu đó. Đây là nhiệm vụ khó khăn nhất của nó. Tất cả những chuyện đã xảy ra trong cuộc đời nó không phải là chủ quan, và con bé không có lựa chọn nào khác ngoài việc để chúng xảy ra và cố gắng vượt qua mọi chuyện. Nó biết sự chia tay này đang tới gần, và nó phải đấu tranh vô cùng vất vả để tự kiểm soát được bản thân mình. Khi tôi quan sát nó đương đầu với những giọt nước mắt, tay ôm quyển Hoàng tử bé nhàu nát ghì vào ngực và không ngừng tra vấn tôi với những câu hỏi về những chuyện đang xảy ra và tại sao chúng lại xảy ra như thế, tôi biết con bé sẽ vượt qua được. Con bé thật mạnh mẽ; có thể là mạnh mẽ hơn cả tôi. Trong quá trình tiếp xúc với những đứa trẻ bị rối loạn về cảm xúc, tôi vô cùng ấn tượng trước sự kiên cường của chúng. Dù phải hứng chịu nhiều định kiến, nhưng chúng không hề mong manh yếu đuối. Khi được trao cho những lợi khí mà rất nhiều người chúng ta xem thường, được yêu thương và giúp đỡ, được tin tưởng, được thừa nhận giá trị bản thân, bọn trẻ này không chỉ vượt qua được khó khăn mà còn trở thành những người chiến thắng. Điều này thể hiện rất rõ nơi Sheila. Con bé sẽ không bao giờ bỏ cuộc.

Sinh nhật của tôi rơi vào khoảng thời gian cuối cùng của năm học, giữa tất cả những ngổn ngang của công việc và cảm xúc. Ở lớp chúng tôi, chúng tôi rất xem trọng những ngày sinh nhật, phần vì hầu hết bọn trẻ không được ăn mừng ngày này ở bất kỳ nơi nào khác, phần vì tôi rất thích tiệc tùng. Tôi muốn bọn trẻ cùng ăn mừng sinh nhật của Anton, Whitney và cả của tôi nữa. Tôi không muốn giả vờ rằng việc đó không quan trọng, thế nên vào sinh nhật của mình, tôi mang đến lớp một cái bánh màu vàng rất lớn hình con voi và kem chocolate.

Thế nhưng ngày hôm ấy diễn ra không mấy tốt đẹp. Thật ra cũng không có chuyện gì đặc biệt kinh khủng xảy ra cả, chỉ là có những chuyện phiền phức nho nhỏ mà bọn trẻ vẫn thường gây ra. Peter đã dính vào một vụ đánh nhau trên xe buýt và vào lớp với một cái mũi đầy máu và một thái độ hằn học. Trong giờ giải lao Sarah đã nổi giận với Sheila, và sau đó đến lượt Sheila lại nổi sùng lên với Tyler khiến con bé khóc lóc âm ỉ. Rồi sau đó Sheila đá cát vào Sarah,

Sarah khóc. Cái góc lớp trở thành một nơi ra vào tấp nập suốt cả ngày hôm ấy. Dù vậy, mãi đến chiều tôi mới thật sự mất kiên nhẫn. Khi Whitney xuống phòng giáo viên để lấy kem, cô phát hiện ra rằng một trong những lớp năm của trường đã nghĩ nhầm rằng chỗ kem ấy là của chúng, thế là chúng lấy chỗ kem đó đi mất. Tuy thế tôi vẫn bày bánh ra. Trong lúc chúng tôi chuẩn bị đồ ăn, Peter và William rượt đuổi nhau chạy lăng quăng trong phòng. Chúng còn ném qua ném lại mấy khối đồ chơi. Tôi đã bảo chúng ngừng lại nhưng chúng không chịu nghe. Một đứa khác kéo tay tôi, và trong một thoáng tôi đã bị phân tâm. Rồi Rằm. William đã ném một khối đồ chơi vào Peter, và khi thằng bé lùi lại để bắt, nó đã va vào Sheila đang ngồi trên sàn nhà. Nó ngã nhào lên người con bé và cả hai đứng bật dậy rồi lao vào tấn nhau. Trước khi tôi kịp nhìn thấy thì Sheila đã vờ lấy một khối đồ chơi khác và ném về phía Peter. Thằng nhóc nhặt một cái ghế lên và giận dữ ném trả lại con bé. Cái ghế va vào cái bàn, rồi sau đó là Max, và cuối cùng là cái bánh. Con voi màu vàng của tôi vỡ tung tóe.

- Được rồi, bọn nhóc này, thế là đủ rồi đấy! - Tôi hét lên. - Từng người một hãy ngồi xuống ghế của mình và úp mặt xuống bàn!

- Nhưng đó đâu phải là lỗi của con. - Guillermo phản đối. - Con đâu có làm gì đâu.

- Tất cả mọi người.

Tất cả, ngay cả Max và Freddie, mỗi đứa đều tự tìm cho mình một cái ghế và ngồi úp mặt xuống bàn. Tất cả, trừ Sheila.

- Đó đâu phải lỗi của con, mà tại thằng Peter ngu xuẩn này ngã lên người con đấy chứ.

- Hãy ngồi vào một cái ghế và úp mặt xuống như mọi người đi. Cô chịu đựng mấy đứa đủ lắm rồi. Suốt cả ngày nay tụi con chẳng biết làm gì khác ngoài cãi nhau. Thì đây, hậu quả của việc đó đây. Hãy ngồi vào ghế và úp mặt xuống bàn.

Sheila vẫn ngồi lì trên sàn.

- Sheila, đứng dậy!

Con bé thở dài một tiếng rõ to, rồi lấy một cái ghế ra. Nó đặt cái ghế kế bên chỗ của Tyler và ngồi vào, rồi úp mặt xuống.

Tôi nhìn chúng. Thật là một lũ nhóc nhếch nhác. Whitney và Anton đang thu dọn chỗ bánh rớt trên thảm trải sàn. Anton đảo mắt ngán ngẩm khi tôi bước đến chỗ anh. Tôi mỉm cười mệt mỏi. Lúc đó tôi thật sự muốn òa lên khóc. Tôi muốn khóc không vì lý do gì cụ thể cả, mà chỉ bởi vì hôm nay tôi muốn có một ngày đặc biệt nhưng lại nhận được một ngày bình thường như bao ngày khác. Và tôi muốn khóc vì tiếc cái bánh màu vàng hình con voi mà tôi đã tốn rất nhiều thời gian để làm, giờ nó chỉ còn là một đồng bầy nhầy trên sàn nhà.

Khi tôi quay lại quan sát bọn trẻ, tôi thấy Peter đang nhìn lén xung quanh qua kẽ hở trên hai cánh tay đã vòng lại của nó. Tôi chỉ tay về phía thằng bé và trừng mắt nhìn nó. Nó lại che mặt lại. Tôi nhìn đồng hồ và quan sát bọn trẻ thêm một lúc nữa.

- Được rồi, tất cả nghe đây, nếu có thể cư xử như người bình thường thì các con có thể ngồi dậy. Chỉ còn mười phút nữa là hết giờ học. Giờ các con hãy phụ nhặt chỗ bánh này lên và tìm một việc gì đó im lặng mà làm. Tốt hơn là đừng để cô nghe thấy một tiếng cãi vã nào nữa.

Sheila vẫn ngồi úp mặt xuống bàn.

- Sheil, con có thể ngồi dậy.

Con bé vẫn không nhúc nhích, đầu gục lên hai cánh tay. Tôi ngồi xuống một cái ghế cạnh nó.

- Cô không giận tụi con lắm đâu. Con có thể đứng dậy và đi chơi được rồi.

- Ừ ừ. - Con bé đáp. - Đây là món quà sinh nhật của con dành cho cô. Con sẽ không gây thêm rắc rối nào trong ngày hôm nay nữa đâu.

Sau khi tan học, Whitney đưa Sheila ra xe buýt còn Anton và tôi xuống phòng giáo viên. Tôi ngồi trên một cái ghế êm ái, đầu ngả về phía sau, chân gác lên mặt bàn, tay tì lên mặt, che kín mắt.

- Thật là một ngày kinh khủng. - Tôi nói. Không nghe tiếng Anton đáp, tôi nhồm dậy và mở mắt ra. Anh đã đi đâu mất. Thậm chí tôi còn không nghe thấy tiếng anh đi. Ôi, cũng chẳng sao, tôi nhủ thầm rồi dựa người vào ghế. Tôi gần như ngủ thiếp đi.

- Tor?

Tôi nhìn lên. Anton đã quay lại và đang đứng cạnh chỗ tôi.

- Chúc mừng sinh nhật. - Anh vừa nói vừa đưa cho tôi một cái phong bì khá dày.

- Này, anh không nên làm thế này đâu. Chúng ta đã thỏa thuận rồi mà.

Anh cười:

- Hãy mở nó ra đã.

Bên trong là một tấm thiệp hoạt hình trông rất vui nhộn có in hình một con rắn lục. Ngoài ra còn có một tờ giấy được gấp làm đôi.

- Cái gì vậy? - Tôi hỏi anh.

- Quà của tôi dành cho cô.

Tôi mở tờ giấy ra xem. Đó là bản sao của một lá thư.

Kính gửi ông Antonio Ramirez:

Trường đại học cộng đồng hạt Cherokee xin trân trọng thông báo rằng ông đã được chọn là một trong những người nhận được học bổng Dalton E. Fellows.

Xin chúc mừng. Chúng tôi rất mong được gặp ông trong chương trình đào tạo của trường mình vào mùa thu này.

Tôi nhìn anh. Dù rất cố gắng, nhưng anh vẫn không thể giấu nổi nụ cười của mình. Nụ cười của anh thật rạng rỡ. Tôi muốn chúc mừng anh. Muốn nói với anh rằng tờ giấy này làm tôi vui mừng như thế nào. Nhưng tôi chẳng nói được gì cả. Chúng tôi chỉ nhìn nhau. Và mỉm cười.

Tôi đã gọi cho Ed để bàn về việc sẽ sắp xếp như thế nào cho Sheila trong thời gian tới, và chúng tôi quyết định tổ chức một cuộc họp nhóm. Tôi vẫn muốn giao Sheila cho bạn tôi, cô Sandy McGuire ở trường tiểu học Jefferson. Sandy là một giáo viên trẻ tuổi và rất sâu sắc mà tôi có thể tin tưởng. Chúng tôi đã nhiều lần nói chuyện với nhau về Sheila từ hồi tôi vừa mới nảy ra cái suy nghĩ là đưa Sheila hòa nhập vào môi trường học tập bình thường.

Ban đầu Ed không hưởng ứng kế hoạch này cho lắm. Ông ấy không thích để trẻ con học vượt lớp. Hơn nữa, Sheila khá nhỏ bé so với tuổi của nó. Hầu hết những đứa trẻ khoảng tám, chín tuổi đều cao hơn nó gần nửa cái đầu. Chúng tôi đã tự vấn lương tâm mình rất nhiều. Con bé có học lực vượt hơn trình độ lớp hai ít nhất là hai lớp, nhưng nó lại nhỏ hơn những học sinh lớp

hai nhiều. Với trường hợp của con bé thì không có cách giải quyết nào hoàn hảo cả. Tôi muốn giao nó cho một giáo viên mà tôi có thể tin tưởng là sẽ tiếp tục giúp đỡ nó về mặt phát triển tình cảm thay vì chỉ lo về vóc dáng hay chỉ số IQ của nó. Rõ ràng là con bé trội hẳn về mặt học vấn so với bọn trẻ đồng lứa, cho nên chẳng có lý gì khi tạo cho nó cơ hội để nó lại tiếp tục gây rắc rối. Tôi sợ với đầu óc đi mây về gió của mình thì Sheila sẽ trở nên quá rảnh rang khi học lớp hai, điều này sẽ khiến nó tìm việc gì đó để làm và sẽ lại gây rắc rối. Cuối cùng, chúng tôi nhất trí sẽ xếp Sheila vào lớp của Sandy. Con bé cũng sẽ có thêm hai tiếng đồng hồ mỗi ngày theo học một lớp đặc biệt để được đáp ứng những nhu cầu về tình cảm cũng như tình trạng học vấn phát triển sớm của nó.

Khi chỉ còn một tuần nữa là năm học kết thúc, tôi bảo Sheila rằng năm sau nó sẽ học ở trường Jefferson. Tôi nói với nó rằng tôi biết giáo viên năm tới của nó rất rõ, và chúng tôi đã là bạn bè của nhau trong một thời gian dài. Tôi hỏi Sheila lúc nào đó có muốn ghé ngang lớp cô Sandy để thăm cô không. Có vẻ như Sheila không thể chấp nhận được tất cả những chuyện này cùng một lúc, thế nên con bé tuyên bố chắc nịch rằng nó không bao giờ muốn gặp Sandy, dù là bây giờ hay sau này cũng thế. Nhưng sau đó, khi bọn trẻ biết về việc này và tất cả đều rất phấn khởi vì Sheila sẽ được học vượt một lớp, Sheila quyết định rằng nó sẽ không thấy phiền lắm nếu phải đi gặp Sandy.

Vào chiều thứ Tư, ngay sau khi chuông báo tan học vang lên, tôi chở Sheila đến trường tiểu học Jefferson ở phía bên kia thành phố. Vì biết còn hơn nửa tiếng nữa lớp Sandy mới tan học, nên tôi đã ghé cửa hàng Baskin-Robbins để mua mấy cây kem ốc quế. Sheila ăn một cây kem vị cam thảo. Sai lầm của tôi là đã không mang theo một miếng khăn giấy nào cả.

Khi chúng tôi đến trường Jefferson, trông Sheila như thể nó đã thay đổi sắc tộc vậy. Trên khắp má và cằm nó đều dính kem màu đen, trên tóc và trên áo nó cũng thế. Tôi ngạc nhiên nhìn nó, bởi vì mới mười lăm phút trước nó vẫn còn sạch sẽ. Không có một miếng khăn giấy nào, tôi đành lấy tay chùi cho nó. Chúng tôi bước vào trường, Sheila bám chặt lấy tôi.

Sandy bật cười khi nhìn thấy Sheila. Cũng không trách cô ấy được. Trông con bé như một đứa trẻ bốn tuổi với đồng kem dính bết trên người, và sự sợ hãi của con bé làm cho nó trông như một đứa lang thang không nhà cửa. Nó bám chặt lấy chân tôi.

- Chà, nhóc, trông con thì có thể đoán chắc là con vừa xơi món gì ngon lắm. - Sandy mỉm cười và hỏi. - Món gì thế?

Sheila nhìn vào đôi mắt to của cô ấy. - Kem. - Nó thì thầm đáp.

Tôi tự hỏi không biết lúc ấy Sandy đang nghĩ gì. Tôi đã thuyết phục được cô ấy nhận Sheila chủ yếu là nhờ đã kể cho cô ấy nghe về khả năng thiên bẩm và cách nói chuyện rất thông minh của con bé. Thế nhưng lúc đó Sheila chẳng có vẻ gì là thông minh xuất chúng như thế một chút nào.

Lẽ ra tôi nên tin tưởng ở Sandy nhiều hơn. Cô ấy mang lại mấy cái ghế, mời chúng tôi ngồi và tiếp tục hỏi về tất cả những chi tiết liên quan đến niềm đam mê đối với món kem của Sheila. Sau đó cô ấy dẫn chúng tôi đi tham quan lớp học. Đó là một lớp học bình thường như bao lớp học khác. Jefferson là một ngôi trường cổ xưa, bề thế, được xây bằng gạch, với những phòng học rộng rãi. Căn phòng có thể chứa hết hai mươi bảy cái bàn mà vẫn còn dư diện tích. Lớp của Sandy khá bừa bộn. Những chồng sách bài tập nằm chất đống trên một góc bàn, mấy miếng giấy làm bài vút ngổn ngang trên lối đi. Tôi đã mang tiếng là không được ngăn nắp, gọn gàng, nhưng sự bừa bộn của Sandy còn hơn cả tôi. Ở góc phòng còn có một tủ sách chật cứng và một cái chuồng nuôi chuột nhảy.

Sheila dần trở nên thoải mái hơn và hoạt bát trở lại. Chính những quyển sách đó đã thu hút con bé và cuối cùng đã chế ngự được sự nhút nhát của nó. Chẳng lâu sau đó, con bé đã dám đi

một mình, cẩn thận xem xét từng góc ngách của căn phòng. Sandy nhìn tôi cười vui vẻ khi chúng tôi im lặng quan sát Sheila. Con bé sẽ làm được.

Sheila đang đứng nhón gót để nhìn những bìa sách bài tập, rồi nó lấy một quyển ở trên cùng xuống và mở ra xem. Con bé cầm quyển sách bước lại chỗ tôi và nói:

- Quyển này khác với những quyển sách bài tập của cô, Torey ời.

- Đó sẽ là loại sách bài tập mà con sẽ dùng ở đây.

Con bé tiếp tục xem xét quyển sách. Sau đó nó quay sang Sandy.

- Con không thích làm bài tập lắm. Sandy mím môi và khẽ gật đầu.

- Cô cũng nghe nhiều học sinh khác nói như vậy. Làm bài tập cũng không vui gì lắm, phải không nào?

Sheila nhìn Sandy một lát.

- Dù sao con cũng sẽ làm. Torey đã bắt con làm thế. Lúc trước con không có làm, nhưng mà bây giờ thì con làm. Cuốn này thì trông không đến nỗi tệ lắm. Chắc chắn con sẽ làm cuốn này.

Con bé kiểm tra cuốn sách cẩn thận.

- Bạn này làm sai rồi. Nhìn nè, có một dấu gạch đỏ trong đây. - Nó đưa cho tôi xem.

- Đôi khi người ta cũng làm sai. - Sandy nói.

Tôi khẽ ra hiệu cho cô ấy biết việc Sheila không thích bị chỉnh những lỗi sai của nó. Đó sẽ là một trong những việc cần làm trong năm học sắp tới: làm sao để Sheila bớt căng thẳng về những sai lầm của nó hơn.

- Cô làm gì với những bạn ấy? - Sheila hỏi.

- Khi các bạn ấy mắc lỗi hả? - Sandy đáp.

- Ồ, cô chỉ đề nghị các bạn ấy làm lại thôi. Nếu các bạn ấy không hiểu, cô sẽ giúp các bạn ấy. Ai cũng có lúc phạm sai lầm mà. Chuyện đó đâu có gì nghiêm trọng.

- Cô có đánh đòn trẻ con không?

Sandy cười và lắc đầu.

- Không, chắc chắn là không rồi.

nhìn tôi và gật đầu.

- Torey cũng không có như thế.

Chúng tôi ở lại với Sandy gần bốn mươi lăm phút. Sheila ngày càng trở nên dạn dĩ với những câu hỏi của nó. Cuối cùng, tôi bảo có lẽ chúng tôi nên về để bắt kịp xe buýt cho Sheila. Khi chúng tôi bước ra cửa, Sandy nói rằng hôm nào đó trước khi năm học kết thúc, Sheila nên ghé qua để xem học sinh lớp ba học như thế nào. Tôi cảm ơn cô ấy vì đã dành thời gian cho chúng tôi. Rồi chúng tôi đi ra chỗ đậu xe.

Trên đường quay về, hầu như Sheila chỉ im lặng. Mãi đến lúc tôi rẽ vào bãi đỗ xe, Sheila mới

quay sang tôi.

- Cô ấy không đến nổi tệ lắm, con cho là như thế.
- Tốt. Cô rất vui khi thấy con thích cô ấy.

Chúng tôi ra khỏi xe. Sheila nắm lấy tay tôi khi chúng tôi bước về phía khu nhà chính.

- Tor, cô có nghĩ thỉnh thoảng con có thể ghé thăm lớp của cô Sandy không?
- Con muốn thế hả?
- Con thực sự không thấy phiền gì hết.

Tôi gật đầu, rồi với tay hái một đóa hoa sơn thù du từ một cành cây đang chìa xuống trước cổng trường. Tôi gài đóa hoa lên tóc con bé.

- Được rồi, Sheil, cô nghĩ chúng ta có thể sắp xếp việc đó cho con.

Vào ngày thứ Hai của tuần cuối cùng, Anton lái xe chở Sheila đến lớp của Sandy. Con bé đã quyết định ở lại đó suốt cả ngày, dù tôi đã bảo nó chỉ nên ở đó trong buổi sáng thôi. Nhưng con bé muốn ăn trong tiệm bán đồ ăn của trường, tự trả tiền cho bữa trưa của nó và có thể tự chọn những món ăn mà nó muốn như những đứa trẻ khác. Ở trường của tôi thì lớp tôi là lớp cuối cùng ăn trưa, và khay thức ăn của bọn trẻ đã được chuẩn bị và bày ra sẵn trên bàn. Sheila muốn xem làm một đứa trẻ bình thường là như thế nào. Tim tôi đập hơi nhanh một chút khi nhìn con bé đi cùng với Anton, bàn tay nhỏ bé của nó nằm gọn trong tay anh. Hôm ấy nó mặc cái váy màu đỏ, trắng và xanh mà Chad đã mua cho nó, thay vì mặc cái quần jeans và áo thun mà tôi đã mua bằng số tiền cha nó đưa cho tôi. Con bé nhờ tôi cột tóc đuôi ngựa, và cột bằng một cái dây nơ mà nó đã tìm thấy trong hộp đựng đồ cột tóc. Nhìn con bé đi bên cạnh Anton, trông nó mới bé bỏng và mỏng manh làm sao.

Chiều hôm đó, Sheila quay về với một tâm trạng hài lòng. Ngày hôm ấy đã trôi qua mà không có trục trặc gì, và nó mỉm cười đầy tự hào khi kể tôi nghe việc nó đã mang khay đựng bữa trưa của mình mà không làm đổ cái gì hết. Còn có một bạn tên là Maria học trên nó một lớp, bạn ấy có mái tóc đen dài nhất, óng mượt nhất, đẹp nhất mà nó từng thấy, và bạn ấy đã chừa chỗ cho nó ngồi bên cạnh để cùng ăn chung. Cũng có một số khó khăn. Nó đã đi lạc sau khi đi vệ sinh xong. Nghe giọng con bé kể lại chuyện đó, tôi đoán rằng nó đã rất sợ hãi khi bị lạc ở một nơi xa lạ như thế. Nhưng cuối cùng nó đã tìm được đường quay về. Và, nó mỉm cười đầy tự hào, nó không để cho ai biết là nó bị lạc cả. Vào giờ giải lao nó phát hiện ra rằng khi mặc váy thì sẽ rất bất tiện khi chơi đùa. Con bé đã vấp ngã khi đang chạy và đã bị trầy đầu gối. Nó vén váy lên để cho tôi xem. Những vết trầy không rõ lắm, nhưng chúng làm nó khá đau, con bé nói như thế. Nhưng nó không khóc. Sandy đã nhìn thấy và đã dỗ nó. Con bé cười rạng rỡ và kể tôi nghe rằng khi Sandy ôm nó, nó thấy cô rất thơm. Cô còn thối vào đầu gối nó cho đến khi nó cảm thấy đỡ hơn. Nói chung, hôm ấy là một ngày rất thành công. Sheila khẳng định rằng nó sẽ ổn thôi khi học trong lớp đó. Ngoài ra nó còn hy vọng Maria sẽ bị lưu ban để năm sau hai đứa có thể làm bạn với nhau. Tôi vội nói với nó rằng Maria và nó vẫn có thể là bạn của nhau mà không cần phải mong Maria gặp một chuyện xui xẻo như thế. Lần đầu tiên Sheila không có cái nhìn quá khắt khe về việc không được học trong lớp của tôi nữa; thậm chí con bé còn không nhắc đến việc đó. Thay vào đó, nó hầu như chỉ nói những câu đại loại như "Năm sau, cô McGuire nói là con có thể..." hay "Cô McGuire sẽ để cho con khi con học trong lớp của cô ấy". Đó là một khoảnh khắc ngọt ngào mà buồn bã đối với tôi, bởi tôi biết mình đã bị bỏ lại đằng sau.

Ngày bế giảng, chúng tôi tổ chức một chuyến dã ngoại. Một số phụ huynh đã tham gia cùng chúng tôi tại một công viên cách trường vài dặm phố. Chúng tôi mang theo đồ ăn trưa và

nguyên liệu để làm kem nước quả, còn những bậc phụ huynh thì lo phần bánh nướng và những thứ đồ cần thiết khác. Công viên ấy rất rộng, đã khá cũ và hơi ngổn ngang. Ở đó có một sở thú nhỏ và một cái ao khá rộng để thả vịt. Ngoài ra còn có những vườn hoa rực rỡ khoe sắc trong ánh mặt trời ấm áp của tháng Sáu. Bọn trẻ ríu rít túa ra khắp mọi hướng cùng với cha mẹ của mình.

Cha của Sheila không đến; chúng tôi cũng không thực sự mong ông ấy sẽ đến. Nhưng lúc sáng khi Sheila đến lớp, con bé đã thật rạng rỡ trong bộ quần áo tắm nắng màu cam và trắng. Con bé có vẻ bối rối vì mặc đồ "hở hang" như vậy và cứ che chắn cơ thể mình trong suốt nửa tiếng đồng hồ đầu tiên nó đi với chúng tôi. Anton khen màu trắng đi với màu cam như thế là rất đẹp, anh còn đùa với con bé rằng nếu có cơ hội thì anh sẽ ăn trộm bộ đồ đó. Điều này làm con bé cảm thấy thoải mái hơn, nó khúc khích cười khi nghĩ đến cảnh Anton mặc bộ đồ tắm nắng của nó. Trong lúc chúng tôi đợi những học sinh khác đến, con bé đã nhảy múa vòng quanh lớp cho chúng tôi xem. Tối hôm trước, cha con bé đã mua cho nó bộ đồ tắm nắng này ở cửa hàng giảm giá, và đó là món đồ mới đầu tiên ông mua cho nó trong suốt mấy năm qua. Con bé phấn khích đến nỗi không thể ngồi yên được. Trên đường đến công viên nó cứ nhảy chân sáo trên vỉa hè, mái tóc vàng của nó bay chập chới trong gió.

Khi đã đến công viên, con bé vẫn nhảy nhót đầy hân hoan. Sau khi dùng bữa trưa, Anton, Whitney và tôi ngồi ở chỗ ao vịt quan sát con bé dưới ánh mặt trời ấm áp. Con bé cách chúng tôi chừng mười mét, tung tăng ở cái lối đi rải đầy sỏi quanh ao. Dường như nó đang lắng nghe giai điệu từ tâm hồn mình, nó cứ nhảy nhót như một chú chim non. Những người đi chung lối với nó phải tránh nó ra, mặt họ lộ vẻ thích thú khi nhìn con bé. Một bước nhảy, một cú xoay người, rồi sau đó là vài cú nhún nhảy theo nhịp điệu. Mái tóc nó như tỏa ra một vầng sáng lấp lánh màu bạch kim. Nó hoàn toàn không nhận thấy sự hiện diện của những người cũng đi chung đường với mình, cũng không để ý đến những đứa trẻ khác, đến Anton, Whitney và tôi, mà chỉ nhảy múa để thỏa mãn một giấc mơ nào đó của tâm hồn mình. Dường như ai cũng cảm thấy một sự hấp dẫn khó lý giải. Anton im lặng ngắm nhìn con bé. Whitney thì gật gù như thể đang bắt nhịp với điệu nhạc mà không ai trong chúng tôi nghe được.

Anton quay sang tôi.

- Con bé trông như một thiên thần vậy, phải

không? Cứ như thể nếu cô chớp mắt quá mạnh, nó sẽ biến mất.

Tôi gật đầu.

- Nó tự do. - Whitney khẽ nói. Thật sự là như vậy.

Ngày hôm ấy trôi qua thật nhanh. Chúng tôi gói ghém đồ đạc và quay trở lại lớp học để phát cho bọn trẻ những thứ giấy tờ cuối cùng và nói lời tạm biệt nhau. Căn phòng chật chội lóe ván gỗ giẻ gàn như trống trơn. Những bức tranh, những mẫu chuyện kể đã được gỡ xuống khỏi tường. Mấy con thú nuôi đã được mang về căn hộ của tôi. Những cái bảng tên đã được tháo ra khỏi tủ đựng đồ cá nhân.

Sheila cuối cùng cũng nhận thức được những gì đang xảy ra, và tâm trạng hân hoan trước đó của con bé biến mất. Khi chúng tôi đã phát cho bọn trẻ tất cả những thứ giấy tờ cần thiết xong, tôi thấy Sheila chui vào góc lớp. Cái góc quen thuộc của nó giờ trống trơn, không ghế, không gối, cũng không chuồng thú. Con bé ngồi xồm trên sàn nhà. Tất cả những đứa trẻ khác đều đang nói chuyện huyền thoại, háo hức với kỳ nghỉ hè sắp đến và những thay đổi của chúng trong năm học kế tiếp. Khi Anton bắt nhịp cho chúng hát, tôi tách ra để đến bên cạnh Sheila.

Những giọt nước mắt đang lặng lẽ chảy dài trên hai gò má lúc này đã rám nắng của nó.

Không có khăn giấy, nó lấy tóc chùi mặt. Đôi mắt con bé tràn ngập sự đau đớn và buồn bã.

- Con không muốn đi. - Nó rên rỉ. - Con không muốn chuyện này kết thúc. Con muốn quay lại, Torey ơi.

- Cung ơi, dĩ nhiên là con muốn thế rồi. - Tôi ôm nó vào lòng. - Nhưng bây giờ thì con cảm thấy thế thôi. Chỉ một lúc nữa thôi là con sẽ có cả một mùa hè đang chào đón mình, và sau đó con sẽ được lên lớp ba, là một đứa trẻ bình thường. Bây giờ thì mọi chuyện chỉ hơi khó khăn một chút, thế thôi.

- Con không muốn đi, Torey ơi. Và con không muốn cô đi.

Tôi vuốt tóc nó.

- Con có nhớ không, cô đã nói là cô sẽ viết thư cho con. Chúng ta sẽ vẫn biết điều gì đang xảy ra với người kia. Chúng ta sẽ không thật sự bị chia cắt đâu. Rồi con xem.

- Không, con không muốn thế. Con muốn ở lại. Con bé phải khó khăn lắm mới giữ được bình tĩnh, và cơ thể gầy gò của nó run rẩy trong vòng tay tôi.

- Con sẽ hư. Con sẽ không ngoan chút nào trong lớp học của cô McGuire và sau đó cô sẽ phải quay lại.

- Đây, cô không muốn nghe con nói như thế. Đó là cách nói của Sheila hồi trước.

- Con sẽ không ngoan. Con sẽ không ngoan. Và cô sẽ không thể bắt con ngoan được.

- Không, Sheil, cô không thể làm thế được. Đó là quyết định của con. Nhưng con biết như thế cũng chẳng thay đổi được gì cả đâu. Nó sẽ không làm cho năm học này quay trở lại, hay lớp học này quay lại. Hay cô. Cô cũng phải đi học, như cô đã nói với con đấy. Những gì con làm với bản thân mình là quyết định của riêng con. Nhưng nó sẽ không làm cho năm học này trở lại được.

Con bé nhìn chăm chăm xuống sàn nhà, môi dưới trề ra.

Tôi mỉm cười.

- Con có nhớ không, con đã cảm hóa cô. Con có trách nhiệm với cô. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ quên rằng chúng ta yêu thương nhau. Điều đó có nghĩa là chắc chắn ngay bây giờ chúng ta sẽ khóc một chút. Nhưng không lâu sau chúng ta sẽ chỉ nhớ rằng mình đã hạnh phúc thế nào khi ở bên nhau mà thôi.

Con bé lắc đầu.

- Con sẽ không bao giờ hạnh phúc.

Ngay lúc đó thì chuông báo tan học vang lên, và căn phòng như vỡ tung với những tiếng la hét. Tôi đứng dậy và đi về phía bọn trẻ. Sheila cũng lưỡng lự bước theo tôi. Giờ chia tay đã đến. Tyler và William đang ngân ngấn nước mắt. Peter thì nhảy tung tung vì sợ hãi quá. Tất cả chúng tôi ôm nhau, hôn nhau và rồi bọn trẻ ra về, trong tiết trời tháng Sáu ấm áp.

Sheila sẽ đón chiếc xe buýt của trường phổ thông để quay về trại tập trung dành cho dân nhập cư. Vào ngày bế giảng năm học này, chuyến xe buýt của nó sẽ khởi hành sau xe buýt của trường tiểu học một thời gian ngắn. Tôi biết rằng sau khi nói lời tạm biệt với Anton và Whitney rồi thu dọn đồ đạc của mình, con bé chỉ có đủ thời gian để đi bộ qua hai dãy phố để đến được trạm xe buýt.

Việc chia tay với Anton rất khó khăn với con bé. Ban đầu nó lấy tay che mặt và thậm chí không chịu nhìn anh. Anh vẫn vỗ về cho nó mỉm cười, nói một câu gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha mà tôi không hiểu nhưng Sheila lại hiểu. Anh nhắc nó rằng họ vẫn sẽ gặp nhau ở trại tập trung. Anh hứa sẽ đón nó sang chơi với hai đứa con trai nhỏ của anh. Cuối cùng tôi phải đưa ra một tối hậu thư. Tôi sẽ tiễn nó ra chỗ xe buýt, nhưng con bé phải đi ngay. Thế là nó quay sang Anton rồi ôm chầm lấy anh, hai cánh tay nhỏ bé của nó ghì siết anh thật chặt. Rồi nó vẫy tay chào Whitney và nắm tay tôi. Khi đã ra đến cửa, nó ngừng lại, rồi chạy ào đến ôm Anton một lần nữa. Nó hôn lên má anh rồi chạy lại chỗ tôi. Những giọt nước mắt của nó tuôn rơi khi nó nhặt nhanh mấy thứ đồ đạc của mình: vài món giấy tờ và cuốn Hoàng tử bé nhàu nhĩ, một ký ức hữu hình để nhắc lại những điều đã qua. Chúng tôi bước xuống những bậc cấp rồi đi trên vỉa hè về phía trường phổ thông.

Suốt quãng đường đi con bé không nói câu nào. Tôi cũng thế. Giữa chúng tôi không cần nói gì nữa. Những câu nói ra có thể làm hỏng những điều mà chúng tôi đã có với nhau. Xe buýt đang đợi, nhưng đám học sinh vẫn chưa lên xe. Người tài xế vẫy tay với chúng tôi. Sheila chạy lại để cất đồ đạc của nó lên. Sau đó nó lại ra khỏi xe, quay lại chỗ tôi đứng.

Con bé nhìn tôi, lấy tay che mắt cho khỏi chói. Tôi nhìn nó, cảm thấy như thời gian là vô tận trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, dưới ánh mặt trời chói chang.

- Tạm biệt cô. - Nó nói thật khẽ.

Tôi quỳ xuống, ôm chặt lấy nó. Tôi có thể nghe thấy tiếng tim mình đang đập, cổ họng tôi nghẹn lại không nói được thành lời. Rồi tôi đứng dậy, và nó chạy ù đến chỗ xe buýt. Con bé chuẩn bị bước lên xe, nhưng khi đang bước lên thì nó ngừng lại. Những học sinh khác đang vào xe, và nó phải chờ đến lượt mình. Nó quay lại nhìn tôi, rồi đột ngột chạy lại chỗ tôi một lần nữa.

- Con không có ý như thế. - Nó nói mà không kịp thở. - Con không có ý làm như thế khi con nói là con sẽ hư. Con sẽ là một đứa bé ngoan. - Nó nghiêm nghị nhìn tôi. - Vì cô.

Tôi lắc đầu.

- Không, không phải vì cô. Con sẽ ngoan, vì chính bản thân con.

Con bé khẽ cười, một nụ cười gương gạo. Rồi tích tắc, nó lại chạy về phía xe buýt, vội vàng bước lên xe, len lỏi giữa những đứa học sinh lớn hơn. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi nhìn thấy gương mặt nó qua ô cửa kính, nó đang áp chặt mặt vào lớp kính, hai bàn tay bấu vào thành kính. Người tài xế đóng cửa xe lại. Chiếc xe bắt đầu lăn bánh.

- Tạm biệt. - Tôi thấy con bé nhép miệng, cái môi nó hình như đang trề ra, mũi vẫn đang bẹt vào cửa kính xe. Tôi không biết nó có đang khóc hay không. Chiếc xe buýt rẽ ra đường lớn. Một bàn tay nhỏ bé vẫy tôi, ban đầu còn hồi hải, nhưng sau chậm dần rồi ngưng hẳn. Tôi giơ tay lên và mỉm cười. Chiếc xe buýt dần biến mất khỏi tầm mắt.

- Tạm biệt. - Tôi nói, những từ ngữ như quện vào với nhau trong họng tôi và phát ra không thành tiếng. Rồi tôi xoay người bước đi.

LỜI KẾT

Mới năm ngoái, tôi tìm thấy trong thùng thư của mình một tờ giấy được xé ra từ một quyển sổ. Tờ giấy nhàu nát, loang vết nước, trên đó là một bài thơ được viết bằng bút lông màu xanh. Ngoài ra không còn thư từ gì nữa.

Gửi đến Torey với rất nhiều

"Tình yêu"

Tất cả những người còn lại đã đến

Họ cố làm cho con cười

Họ chơi những trò chơi của họ với con

Vài trò để cho vui và vài trò để giữ con ngồi yên

Và rồi họ ra đi

Để con lại với đồng hoang tàn của những trò chơi

Không biết cái nào để giữ con ngồi yên và

Cái nào để cho vui và

Bỏ con lại một mình với những âm vọng của

Những tiếng cười không thuộc về con.

Rồi cô đã đến.

Với cách sống vui vẻ của mình

Không hoàn toàn chỉ có tình người

Và cô đã làm con khóc

Dường như cô cũng không quan tâm khi con như thế

Cô chỉ nói rằng những trò chơi đã kết thúc

Và chờ đợi

Cho đến khi tất cả những giọt nước mắt của con biến thành

Niềm vui.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>